

HỒ CHÍ MINH - BIÊN NIÊN TIỂU SỬ - TẬP 1 (19/5/1890 - 1929)

LỜI GIỚI THIỆU

Từ lâu, nhân dân ta, bạn bè, đồng chí và kiều bào ta ở nước ngoài vẫn mong muốn có một bộ sách lớn, công bố đầy đủ những tư liệu chính xác, đã qua xác minh khoa học, về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng "vô cùng oanh liệt và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, giúp cho cán bộ và nhân dân ta có điều kiện nghiên cứu, tìm hiểu, học tập sâu sắc về tiểu sử, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người.

Các nhà nghiên cứu khoa học về kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hoá, giáo dục, lịch sử Đảng và phong trào công nhân, lịch sử các đoàn thể quần chúng và cách mạng nước ta mong muốn có một bộ sách sưu tập tương đối đầy đủ và hệ thống những tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng, Mặt trận dân tộc thống nhất, Nhà nước và Quân đội nhân dân, người mở đầu và đặt nền móng cho các khoa học xã hội và nhân văn ở nước ta theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Một bộ sách như vậy có tác dụng tra cứu và tham khảo rất bổ ích đối với các nhà nghiên cứu khoa học xã hội ở trong và ngoài nước.

Các nhà văn nghệ, sáng tác tiểu thuyết, sân khấu, điện ảnh, hội hoạ... mong muốn khai thác từ biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh những sự kiện chân thực, sinh động, cụ thể trong cuộc đời của Người từ thời niên thiếu cho đến khi qua đời, để sáng tạo nên những công trình nghệ thuật tương xứng với tầm vóc vĩ đại của Người, góp phần vào sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, mãi mãi "Sống, chiến đấu, lao động, học tập, theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Năm 1992, trong dịp kỷ niệm lần thứ 102 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh thuộc Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sau nhiều năm chuẩn bị và biên soạn, đã cho ra mắt bạn đọc tập đầu tiên của công trình nhiều tập *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*.

Sau hơn 10 năm bộ sách ra mắt bạn đọc, chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến góp ý cũng như nhận được nhiều tư liệu quý liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến nay, theo yêu cầu của bạn đọc, chúng tôi phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản lần thứ hai bộ sách này.

Biên soạn công trình này, chúng tôi hy vọng giúp bạn đọc có điều kiện nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn công lao to lớn, sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, thấy rõ thiên tài trí tuệ và phẩm chất đạo đức trong sáng, cao đẹp của một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại, đồng thời là một con người giản dị, khiêm tốn, gần gũi, thân thiết với tất cả mọi người.

Qua tấm gương cao đẹp, trọn vẹn về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác Hồ kính yêu, công trình sẽ giúp bạn đọc rút ra được những bài

học bỏ ích về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản, đạo đức - phẩm chất của con người mới xã hội chủ nghĩa, niềm tự hào vô hạn về lãnh tụ vĩ đại, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng do Bác Hồ sáng lập, mãi mãi đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, thực hiện bằng được mong muốn cuối cùng của Người là: "Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Xưa nay, tiểu sử vĩ nhân có thể được trình bày dưới nhiều thể loại: niên phổ, niên biểu, biên niên sự kiện, biên niên tiểu sử, tiểu sử khoa học, truyện danh nhân, v.v..

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử là một công trình lịch sử được trình bày dưới hình thức biên niên. Nhưng khác với niên biểu hay biên niên sự kiện trong đó chỉ liệt kê tóm tắt năm tháng xảy ra các sự kiện chính, đánh dấu bước chuyển biến trong cuộc đời và tư tưởng của vĩ nhân, mà không lược thuật nội dung các sự kiện, còn biên niên tiểu sử là một cuốn sử với đầy đủ các yếu tố niên đại, nhân vật, sự kiện, hoàn cảnh... được ghi chép lại theo trình tự thời gian diễn ra các sự việc, lời nói, bài viết, hành động, sinh hoạt, giao tiếp, v.v. của vĩ nhân đối với thời đại, đất nước, dân tộc, giai cấp, gia đình, họ hàng, bạn hữu, kẻ thù...; từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, trong đời sống chung và đời sống riêng, thể hiện lãnh tụ vừa như một vĩ nhân, vừa như một người bình thường.

Biên niên tiểu sử được kết cấu theo đơn vị thời gian: năm, tháng, ngày, có khi đến từng giờ. Với một phương pháp ghi chép có vẻ tản mạn, ngẫu nhiên, có biên cố gì ghi nấy, song toàn bộ nội dung của nó bao giờ cũng được nhận thức, phản ánh, diễn đạt theo quan điểm chính trị, tư tưởng, đạo đức của một giai cấp nhất định. Trong biên niên tiểu sử, người đọc được tiếp xúc với một khối lượng tư liệu phong phú, nhiều sự kiện cụ thể, tuy được thể hiện bằng văn lịch sử; nhưng lại sinh động, đáp ứng được yêu cầu của nhà nghiên cứu lẫn người đọc thông thường.

Quan niệm về tính chất và đặc điểm của thể loại biên niên tiểu sử như trên đã định hướng cho các soạn giả trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể về nội dung và phương pháp biên soạn biên niên tiểu sử của Bác Hồ.

Trước hết là việc lựa chọn sự kiện đưa vào biên niên. Nói chung, toàn bộ những sự kiện có ý nghĩa trong cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (với tư cách là chủ thể hành động) đã sưu tầm được, qua chọn lọc, xác minh, đều có thể đưa vào biên niên. Những sự kiện này bao quát các lĩnh vực:

- *Trước tác*: Bao gồm các tác phẩm lý luận chính trị, văn hoá, văn nghệ, thư từ - điện văn, bài báo, tài liệu dịch, bài phát biểu, lời kêu gọi... đã công bố ở trong và ngoài nước.
- *Các văn kiện của Đảng và Nhà nước*: Bao gồm các hiệp định, tạm ước, tuyên ngôn, tuyên bố, sắc lệnh, chỉ thị, nghị quyết hoặc các tài liệu tương tự do Bác Hồ trực tiếp thảo hay ký công bố trên danh nghĩa Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng...

- *Hoạt động*: Bao gồm các cuộc tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản, Hội nghị các Đảng anh em, các Đại hội Đảng, Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn; các cuộc họp với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, với các tổ chức kinh tế - xã hội, tham dự các cuộc mít tinh, bầu cử, đại hội liên hoan, các cuộc tiếp khách trong nước và ngoài nước; các cuộc đi thăm các nước, các ngành, các địa phương, các đơn vị tiên tiến, thăm gia đình các giới trong dịp Tết cổ truyền, v.v..

- *Những sự kiện có ý nghĩa trong đời sống riêng*: Ví dụ bữa cơm với bà Thanh, thư gửi họ Nguyễn Sinh về việc ông Khiêm tạ thế, sự kiện về thăm quê, những lần đi chữa bệnh, đi thăm danh lam, thắng cảnh, v.v..

Tóm lại, đối với cuộc đời của một vị lãnh tụ vĩ đại như Bác Hồ, chúng tôi không đặt vấn đề phân biệt sự kiện lịch sử và sự kiện bình thường. Có những sự kiện nhỏ nhưng ý nghĩa lớn, đem lại cho người đọc một nhận thức đầy đủ về lãnh tụ, vừa như một vĩ nhân, vừa như một người bình thường. Các soạn giả sẽ không đưa vào biên niên những sự kiện được coi là gián tiếp (như việc nước ngoài tặng huân chương, việc lấy tên Người đặt cho các giải thưởng, các quảng trường, đường phố, con tàu,...) và những sự kiện chưa được các nguồn tài liệu chính xác khẳng định.

Trong các nguồn tài liệu, sau khối tác phẩm và văn kiện, *khối hồi ký cách mạng* và *các sách chuyên khảo* có liên quan đến tiểu sử Bác Hồ là một nguồn tham khảo quan trọng. Trong việc sử dụng hồi ký, chúng tôi đặc biệt coi trọng hồi ký của các đồng chí lãnh đạo là học trò, người cộng sự gần gũi của Bác Hồ, nhất là những hồi ký được xuất bản khi Người còn sống. Giá trị các hồi ký vốn khác nhau và giữa các hồi ký còn có chỗ chưa khớp với nhau do các tác giả nhầm lẫn hoặc có thêm thắt một số chi tiết nào đó. Chúng tôi cố gắng tránh dựa hẳn vào một hồi ký riêng biệt mà phải qua đối chiếu, so sánh nhiều hồi ký với nhau để khôi phục lại những chi tiết, sự kiện còn thiếu trong biên niên tiểu sử của Bác Hồ.

Các sách chuyên khảo có giá trị khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, trong đó các tác giả đã chỉ ra được các nguồn xuất xứ ở các kho lưu trữ nước ngoài mà chúng tôi chưa có điều kiện tiếp xúc, chúng tôi cũng khai thác và sử dụng ở mức độ cần thiết, có chú thích để chờ tra cứu thêm.

Đối với tài liệu, báo cáo của mật thám - *chỉ điểm* về hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc ở trong nước và nước ngoài, sau khi phê phán và tước bỏ sự xuyên tạc ý nghĩa của sự kiện được nhìn nhận theo quan điểm của chúng, chúng tôi cũng khai thác và sử dụng có cân nhắc những chi tiết khách quan được ghi lại trong đó như thời gian, địa điểm diễn ra hành động, những con người và những sự việc có liên quan tới sự kiện được nói đến trong những báo cáo ấy.

Dựng lại được nội dung xác thực, khách quan của các sự kiện lịch sử là một quá trình. Nhưng đưa hay không đưa sự kiện nào vào biên niên tiểu sử, ngoài tính khách quan, tính lịch sử, còn phải tuân theo nguyên tắc tính đảng của sử học mácxít, nghĩa là còn phải tính đến những nhiệm vụ hiện nay của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội của nước ta, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc... Mỗi sự kiện có nhiều tầng ý nghĩa, ngoài mối quan tâm về lịch

sử còn phải quan tâm đến ý nghĩa của nó đối với thời đại hiện nay. Do đó, bạn đọc có thể hiểu vì sao còn có những sự kiện chưa được đưa vào biên niên trong lần xuất bản này.

Về phương pháp trình bày, thể hiện, biên niên tiểu sử có những quy tắc riêng buộc phải tuân theo để đảm bảo tính nhất quán của thể loại. Trên nét lớn, mỗi sự kiện có thể được trình bày theo các công đoạn sau đây:

- *Thời gian*: năm, tháng, ngày, có thể đến giờ, nếu không biết giờ thì ghi: buổi sáng, trưa, chiều, tối, đêm. Có sự kiện diễn ra một ngày, một buổi, một giờ. Có sự kiện lớn diễn ra nhiều ngày (Đại hội Đảng, các Hội nghị Trung ương, v.v.) thì ghi ngày mở đầu và ngày kết thúc. Trong một đại hội nhiều ngày, Bác Hồ có nhiều lần phát biểu, lần nào vào ngày nào, giờ nào đều được trình bày riêng.

- *Địa điểm*: được ghi theo địa danh lúc xảy ra sự kiện.

- *Nội dung sự kiện*: thông tin ngắn gọn, chính xác, đầy đủ về nội dung sự kiện, việc làm, cách làm, nhân vật, đối tượng tiếp xúc, câu nói tiêu biểu phản ánh quan điểm, tư tưởng, đạo đức, phong cách... của Bác Hồ. Trong một số trường hợp, chúng tôi đã dẫn lại những câu, những chữ hay nhất của lãnh tụ để người đọc được tiếp xúc trực tiếp với tư tưởng của Người, cá biệt cũng có khi thêm cả nhận xét, đánh giá của người đương thời đã tham gia, chứng kiến sự kiện (là bạn hữu hay đối phương) hoặc nêu lên ý kiến của chính Bác Hồ khi còn sống có dịp nhắc lại sự kiện ấy.

- *Các nguồn xuất xứ của sự kiện*: chỉ rõ lấy từ đâu, văn kiện, tác phẩm, báo chí, tác giả, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản, trang bao nhiêu, để giúp bạn đọc có thể trực tiếp tra cứu khi cần thiết.

Về cách thể hiện các danh từ riêng (tên người, tên đất, tên các tổ chức văn hoá - xã hội...) ở Việt Nam và Trung Quốc, chúng tôi dựa theo các quy ước thông dụng trên sách báo hiện nay. Về tên riêng nước ngoài thuộc các ngữ hệ Ấn - Âu, chúng tôi phiên âm theo gốc của nước đó và để nguyên tự dạng trong ngoặc (ví dụ: hãng Sácgiơ Rêuyni (Chargeurs Réunis), thành phố Brúclin (Brooklyn)) và chỉ ghi một lần nếu tên đó còn xuất hiện trong các sự kiện sau. Đối với các cơ quan ngôn luận, thông tấn, báo chí, theo xu hướng chung của thế giới hiện nay, chúng tôi để nguyên văn, in nghiêng, không dịch, ví dụ: Báo *L'Humanité*, *Inprekorr*. Đối với các danh từ riêng gốc Nga thì chuyển từ chữ cái Nga sang chữ cái Latinh, ví dụ: Hãng thông tấn ROXTA, Tạp chí Ogoniok, v.v..

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử là một công trình lớn, nhiều tập, tổng số tập phụ thuộc vào số lượng tư liệu, sự kiện đã được sưu tầm và xác minh. Khác với tiểu sử khoa học được phân chia theo giai đoạn, biên niên tiểu sử - như tên gọi của nó - ghi chép sự việc theo năm tháng, nên chia tập, có chiều cố đến các mốc lịch sử lớn, nhưng chủ yếu chia theo số lượng các sự kiện, nhằm đảm bảo cho độ dày của mỗi tập không quá chênh lệch nhau.

Mấy năm qua, Viện Hồ Chí Minh đã sưu tầm và xác minh được khoảng một vạn sự kiện về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ thời niên thiếu đến lúc qua đời. Trong công việc này chúng tôi đã nhận được sự cộng tác và

giúp đỡ của Cục Lưu trữ Trung ương Đảng, Cục Lưu trữ Nhà nước (cơ sở I và II), Cục Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng, Bảo tàng Cách mạng; của nhiều cơ quan, thư viện, học viện, bảo tàng; của các vị nhân sĩ, trí thức, cán bộ lão thành cách mạng, kiều bào nước ta ở nước ngoài; của Cục Lưu trữ Viện Mác - Lênin trực thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô trước đây và nhiều cơ quan hữu quan khác ở Hà Nội và các địa phương.

Nhân dịp bộ sách lần lượt được ra mắt bạn đọc, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với mọi sự giúp đỡ to lớn nói trên. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các vị học giả, giáo sư, cán bộ khoa học, đã nhiệt tình cộng tác với chúng tôi từ bước đầu xây dựng đề cương công trình, hội thảo phương pháp biên soạn, đến đọc, góp ý kiến hoàn chỉnh bản thảo.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng tiến hành biên soạn theo những bước đi thận trọng, nhưng việc viết biên niên của lãnh tụ vô sản theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta còn là vấn đề mới và khó, do trình độ có hạn, nhất là chưa có điều kiện khảo sát tận nơi những sự kiện, những tư liệu gốc còn lưu trữ ở các nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc, chưa được tiếp xúc với các sổ tay, bản thảo, biên bản các cuộc họp Trung ương và Bộ Chính trị... mà Bác Hồ có tham dự và phát biểu, v.v.. Vì vậy, chắc chắn công trình không tránh khỏi còn những khiếm khuyết chưa khắc phục ngay được.

Chúng tôi thành thật mong mỗi bạn đọc xa gần chỉ bảo cho những điều bổ ích sau lần xuất bản thứ hai này.

Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 2006

VIỆN HỒ CHÍ MINH

TỪ 19/5/1890 ĐẾN NĂM 1903

Tháng 5, ngày 19

Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, thời niên thiếu tên là Nguyễn Sinh Cung, ra đời tại quê mẹ là làng Hoàng Trù (thường gọi là làng Trù), xã Chung Cự ¹⁾, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

Nguyễn Sinh Cung chào đời vào lúc thực dân Pháp đã đặt ách cai trị lên toàn cõi Việt Nam. Phong trào khởi nghĩa chống Pháp theo hịch Cần Vương của vua Hàm Nghi tuy bị đàn áp nhưng thực dân Pháp vẫn không dập tắt được tiếng súng kháng chiến của nghĩa quân Phan Đình Phùng ở Nghệ - Tĩnh và Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế... Ngay ở vùng Nghệ - Tĩnh, nhiều sĩ phu yêu nước vẫn đang ngày đêm lo nghĩ về con đường cứu dân cứu nước thoát khỏi vòng nô lệ.

Thân phụ của Người là Nguyễn Sinh Sắc, sinh năm 1862 ²⁾ quê ở làng Kim Liên (thường gọi là làng Sen) cùng thuộc xã Chung Cự, cách Hoàng Trù 2km (nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

Ông Sắc vốn xuất thân từ gia đình nông dân, mồ côi cha mẹ sớm, từ nhỏ đã chịu khó làm lụng và ham học. Vì vậy ông được cụ Hoàng Đường ở làng Hoàng Trù xin họ Nguyễn Sinh đem về nuôi. Ông vừa lao động vừa tiếp tục học tập. Khi trưởng thành, ông thành hôn với người con gái đầu của cụ. Cho đến năm 1890, ông Sắc chưa thi cử và đỗ đạt gì.

Thân mẫu của Người là Hoàng Thị Loan, sinh năm 1868. Bà là một phụ nữ cần mẫn, đảm đang, đôn hậu, sống bằng nghề làm ruộng và dệt vải, hết lòng thương yêu và chăm lo cho chồng con ăn học.

Lúc này ông Sắc, bà Loan đã có ba người con.

Nguyễn Sinh Cung là con thứ ba trong gia đình.

Chị của Người là Nguyễn Thị Thanh, còn có tên là Nguyễn Thị Bạch Liên, sinh năm 1884 ³⁾.

Anh của Người là Nguyễn Sinh Khiêm, còn có tên là Nguyễn Tất Đạt, sinh năm 1888 ⁴⁾.

Gia đình Nguyễn Sinh Cung sống trong một căn nhà nhỏ ba gian lợp tranh, trên đất vườn của ông bà ngoại tại làng Hoàng Trù.

- Gia phả họ Nguyễn Sinh ở làng Kim Liên. Tài liệu lưu tại Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.10.

- Biên bản *Hội thảo về thời niên thiếu của Bác Hồ* tại Nghệ An năm 1970. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Bài viết *Xã Nam Liên và làng Kim Liên, quê hương của Hồ Chủ tịch*. Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số tháng 5-1965, tr.7 - 8.

TỪ NĂM 1890 ĐẾN NĂM 1895

Nguyễn Sinh Cung sống ở làng Hoàng Trù trong tình thương yêu và chăm sóc của bố mẹ và ông bà ngoại.

Ông ngoại là Hoàng Đường, thuộc dòng dõi Nho học, mở trường dạy chữ Hán ngay tại nhà cho một số trẻ em trong làng.

Bà ngoại là Nguyễn Thị Kép, cũng là con một gia đình có truyền thống Nho học, làm ruộng để nuôi gia đình.

Nguyễn Sinh Cung nhỏ tuổi nhất trong nhà nên được mọi người trong gia đình yêu thương và chăm sóc nhiều hơn.

Là một thiếu nhi thông minh, Nguyễn Sinh Cung thích nghe chuyện và hay hỏi những điều mới lạ. Điều gì đã biết thì Nguyễn Sinh Cung nhớ rất lâu, đặc biệt là những chuyện cổ tích, những câu hát phường vải mà bà ngoại và mẹ thường kể.

- Biên bản *Hội thảo về thời niên thiếu của Bác Hồ* tại Nghệ An, năm 1970. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.15-16.

Tháng 5, ngày 22, năm 1893

Nguyễn Sinh Cung chịu tang ông ngoại, mất ngày 7 tháng 4 năm Quý Tỵ (22-5-1893).

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.15.

Khoảng tháng 6, năm 1894

Nguyễn Sinh Cung đón nhận tin vui: cha đậu cử nhân, khoa thi Giáp Ngọ năm Thành Thái thứ 6 tại trường thi Nghệ An⁵⁾.

- *Quốc triều Hương khoa lục*, Long cương tàng bản, xuất bản năm Thành Thái thứ 11 - Kỷ Dậu (1899).

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

Khoảng gần cuối năm 1895

Sau khi đậu cử nhân (1894), ông Nguyễn Sinh Sắc vào kinh đô Huế dự thi Hội, nhưng không đỗ.

Ông xin vào học trường Quốc Tử Giám để chuẩn bị thi Hội kỳ sau. Được tiếp nhận, ông về quê đưa vợ và hai con trai cùng vào Huế; gửi con gái là Nguyễn Thị Thanh ở lại nhờ mẹ vợ nuôi.

Nguyễn Sinh Cung cùng anh theo cha mẹ vào Huế. Thời kỳ này từ Nghệ An vào Huế chưa có đường xe lửa và ô tô. Mọi người đều đi bộ, trẻ con thường được ngồi trong quang gánh, vất vả nhiều ngày dọc đường mới tới được kinh đô Huế.

Tới Huế, lúc đầu gia đình Nguyễn Sinh Cung phải ở nhờ những người quen, sau ở tạm trong một gian của trại lính gần Viện đô sát.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.19-20.

- Tư liệu của Chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên - Huế.

NĂM 1898

Gần cuối năm

Nguyễn Sinh Cung cùng anh theo cha về làng Dương Nỗ, xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, cách thành phố Huế khoảng 7km. Theo lời mời của ông Nguyễn Sĩ Độ, ông Nguyễn Sinh Sắc về đây dạy chữ Hán cho một số học sinh trong làng.

Ông Nguyễn Sinh Sắc và hai con ở trong nhà người em ông Nguyễn Sĩ Độ là Nguyễn Sĩ Khuyến (lúc này ông Khuyến chưa lập gia đình, nhà bỏ không. Ngôi nhà này hiện nay đã được công nhận là di tích).

Nguyễn Sinh Cung bắt đầu học chữ Hán từ đây. Với trí nhớ tốt, các bài học Nguyễn Sinh Cung chỉ đọc ba, bốn lần là thuộc ⁶⁾.

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

- Tư liệu của Chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên - Huế.

- Hồi ức của ông Nguyễn Sĩ Tích (cháu ông Nguyễn Sĩ Độ).

- Tư liệu của Đoàn Khảo sát di tích Hồ Chí Minh năm 1975.

NĂM 1900

Gần cuối năm

Nguyễn Sinh Cung vẫn ở Huế với mẹ trong thời gian ông Nguyễn Sinh Sắc đi làm giám thị kỳ thi Hương tại Thanh Hoá, đưa Nguyễn Sinh Khiêm đi cùng.

Cuối năm bà Hoàng Thị Loan sinh người con thứ tư, vì ông Sắc đi vắng, bà lại thiếu sữa phải cho con đi bú nhờ nên bà con gọi đùa là Xin, nhưng Xin quá yếu, đã mất sau một thời gian rất ngắn.

- Tư liệu của Chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên - Huế.

NĂM 1901

Tháng 2, ngày 10

Nguyễn Sinh Cung chịu tang lớn trong tuổi thiếu niên: bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu lâm bệnh qua đời tại Huế (theo âm lịch là ngày 22 tháng 12 năm Canh Tý) ⁷⁾. Bà đã được những người láng giềng thân thiết lo việc mai táng, vì lúc này ông

Nguyễn Sinh Sắc sau khi coi thi ở Thanh Hoá đã trở về Kim Liên và đang ở quê nhà.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.24.

- Công văn mật số 711 của Chánh sở điều tra trung ương và Tổng mật vụ. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Sau tháng 2

Sau khi mẹ mất, Nguyễn Sinh Cung được cha đưa về Nghệ An, gửi bà ngoại chăm sóc.

Tại quê, Nguyễn Sinh Cung học chữ Hán với thầy Hoàng Phan Quỳnh, lớp học mở tại xóm Vang, làng Hữu Biệt, cách Hoàng Trù 3km (nay thuộc xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.25.

- Theo Hồi ức của cụ Trần Thị Huy, năm 1963. Tư liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồi ký của đồng chí Võ Thúc Đồng - nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh.

Tháng 5

Nguyễn Sinh Cung đón nhận tin vui: thân phụ đậu Phó bảng khoa thi Hội Tân Sửu, năm Thành Thái thứ 13 ⁸⁾.

- *Quốc triều khoa bảng lục*, Long cương tàng bản, xuất bản năm Thành Thái thứ 18 – Bính Ngọ (1906).

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.10.

Khoảng tháng 9

Nguyễn Sinh Cung cùng gia đình chuyển về sống ở quê nội là làng Kim Liên (làng Sen).

Theo tục lệ hồi ấy, ông Nguyễn Sinh Sắc được làng Kim Liên đón về và được làng cấp đất công, xuất quỹ công làm một ngôi nhà để mừng ông (ngôi nhà và mảnh vườn đó từ năm 1957 được phục chế và trở thành Khu di tích Kim Liên).

Về nhà mới, ông Sắc thường răn dạy các con ông: “Vật dĩ quan gia vi ngô phong dạng” (nghĩa là đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình) ⁹⁾.

Tuy đã đỗ đạt nhưng ông Nguyễn Sinh Sắc và gia đình vẫn sống thanh bạch, đạm bạc.

Cũng nhân chuyện về sống ở quê nội, ông Nguyễn Sinh Sắc làm lễ “vào làng” cho hai con trai, với tên mới là Nguyễn Tất Đạt (Sinh Khiêm) và Nguyễn Tất Thành (Sinh Cung).

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.
- Lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh với mật thám Pháp ngày 7-5-1920. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Sau tháng 9

Nguyễn Tất Thành được phụ thân gửi học chữ Hán với thầy Vương Thúc Quý ở trong làng Kim Liên. Thầy Vương Thúc Quý là người con độc nhất của tú tài Vương Thúc Mậu, lãnh tụ Cần Vương của huyện Nam Đàn, người đã hy sinh trong cuộc càn quét của giặc Pháp tại Kim Liên. Mang nặng nợ nước thù nhà, thầy Quý tuy đỗ cử nhân nhưng không ra làm quan mà ở nhà mở trường dạy học và cùng các sĩ phu yêu nước trong vùng âm mưu chống Pháp. Nhà thầy Quý là nơi các sĩ phu yêu nước thường lui tới, trong đó có các ông Phan Bội Châu, Đặng Thái Thân... Những hôm nhà có khách, Nguyễn Tất Thành thường được thầy Quý lưu lại giúp đun nước, pha trà... Nhờ đó Nguyễn Tất Thành được nghe nhiều chuyện qua các buổi luận bàn thời cuộc của các sĩ phu yêu nước.

- Tư liệu hồi ký. Tài liệu lưu tại Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An.

KHOẢNG NĂM 1901 - 1902

Nguyễn Tất Thành bước đầu tiếp thu tư tưởng yêu nước của các bậc cha chú thông qua mối quan hệ giữa cha với các sĩ phu trong vùng. Trong tác phẩm *Phan Bội Châu niên biểu*, Phan Bội Châu kể lại rằng: Nguyễn Tất Thành thường nghe Cụ ngâm hai câu thơ và sau này anh vẫn nhắc lại:

*"Mỗi phạn bát vong duy trúc bạch
Lập thân tới hạ thị văn chương".*

Nghĩa là:

*"Mỗi bữa (ăn) không quên ghi sử sách
Lập thân hèn nhất ấy (là) văn chương".*

Nguyễn Tất Thành còn tìm đọc những cuốn sách mà các bậc cha chú thường nhắc tới và được phụ thân dẫn đi thăm các di tích lịch sử và các danh lam thắng cảnh trong vùng. Ngoài việc học tập, Nguyễn Tất Thành thường cùng bạn bè chơi các trò chơi của tuổi thiếu niên như đánh khăng, đánh trận giả, câu cá, bẫy chim, đánh vật... hoặc rủ nhau thăm các thắng cảnh, các di tích văn hoá lịch sử trong vùng như Núi Chung, Đền Thánh Cả, Chùa Đạt, Đền Độc Lôi... Nơi Nguyễn Tất Thành thường lui tới nhiều nhất là lò rèn ông Điền và giếng Cốc ở gần nhà.

Có lần Nguyễn Tất Thành làm chung cùng các bạn trong làng một cái điều sáo. Làm xong đem thả, điều không lên. Sửa mấy cũng không được, các bạn nản chí bàn phá đi làm lại cái khác. Nguyễn Tất Thành không nghe theo các bạn và tiếp tục sửa chữa. Đến khi điều tung gió bay cao, các bạn hỏi về cách sửa chữa, Nguyễn Tất Thành chỉ vẽ cho các bạn và bảo: "Cứ kiên trì chịu khó là được".

Một lần khác, cùng các bạn câu cá ở cái ao gần nhà bà ngoại ở làng Trù. Khi một bạn giật mạnh cần câu, lưỡi câu sắc nhọn, mắc vào tai Nguyễn Tất Thành, máu ra nhiều các bạn rất lo sợ. Nhưng Nguyễn Tất Thành nén chịu đau, bình tĩnh rút lưỡi câu ra, nhờ các bạn lấy “lá niệt” rửa sạch, đặt vào chỗ vết thương để cầm máu, và dặn các bạn đừng nói cho bà ngoại biết kéo bà lo. Vết thương này sau thành sẹo, để dấu ấn ở tai Nguyễn Tất Thành.

- *Phan Bội Châu niên biểu*, Nxb. Văn - Sử - Địa, Hà Nội, 1955, tr.30.

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.10.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.26, 30.

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

NĂM 1903

Mùa xuân

Nguyễn Tất Thành theo cha đến ở xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và tiếp tục học chữ Hán. Thời gian này, ông Nguyễn Sinh Sắc dạy chữ Hán tại nhà ông Nguyễn Thế Văn.

Xã Võ Liệt là một xã có truyền thống yêu nước. Đó là quê hương của Phan Đà, người thanh niên mới 17 tuổi đã đứng ra chiêu tập nghĩa binh, tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi. Đó cũng là quê hương của Trần Tấn, người khởi xướng cuộc khởi nghĩa năm Giáp Tuất (1874) của văn thân Nghệ - Tĩnh.

Trong thời gian theo cha đến học ở Võ Liệt, Nguyễn Tất Thành lại có dịp nghe chuyện thời cuộc của các sĩ phu đến đàm đạo với cha mình.

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.41 - 42.

1) Xã Chung Cự vốn có truyền thống nho học từ lâu đời. Theo *Đăng khoa lục*, từ đời Lê Dương Hoà (1635) đến năm 1919 là khoá thi Hương, thi Hội cuối cùng, qua 96 khoa thi, toàn xã Chung Cự đã có 193 người đậu, tính từ hiệu sinh và tú tài trở lên. Là vùng đất có truyền thống yêu nước. Khi vua Hàm Nghi chạy ra Sơn Phòng Quảng Trị hạ chiếu Cần Vương, ở Chung Cự có ông Vương Thúc Mậu lập đội nghĩa binh đóng ở núi Chung (gọi là Chung Nghĩa Binh) để chống Pháp. Dân Chung Cự và các xã lân cận theo ông rất đông. Đội Chung Nghĩa Binh đã nhiều phen làm cho giặc Pháp và quan lại Nam Triều phải lao đao.

2) Về năm sinh của ông Nguyễn Sinh Sắc, trước đây có sách ghi là năm 1863 nhưng các văn bản của triều Nguyễn bổ nhiệm ông, cũng như danh sách trúng tuyển kỳ thi Hội năm Thành Thái thứ 13 đều ghi ông sinh năm Nhâm Tuất (1862).

Qua nhiều nguồn hồi ký cho biết: ông Nguyễn Sinh Sắc lên 3 tuổi (tuổi âm lịch) thì bố là Nguyễn Sinh Vượng mất (7-1864). Từ đó chúng tôi cho rằng ông Sắc sinh năm 1862.

3) Chị và anh của Nguyễn Sinh Cung đều là những người yêu nước và có tham gia phong trào yêu nước. Bà Nguyễn Thị Thanh đã từng nuôi giấu các thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp, bí mật vận động tiếp tế lương thực cho nghĩa quân và tham gia Duy Tân hội. Năm 1918 bị thực dân Pháp bắt, đày đi Quảng Ngãi, sau đó đưa về quản thúc ở Huế.

4) Ông Nguyễn Sinh Khiêm đã từng tham gia biểu tình chống thuế ở Thừa Thiên, sau về quê tham gia phong trào Duy Tân. Năm 1914, Nguyễn Sinh Khiêm bị thực dân Pháp bắt, đày đi Nha Trang, rồi đưa về quản thúc ở thôn Phú Lễ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên.

5) Trong danh sách khoa thi Hương Giáp Ngọ, năm Thành Thái thứ 6 có ghi Nguyễn Sinh Sắc.

6) Theo lời kể của người nhà ông Nguyễn Sĩ Khuyển, có một hôm ông Nguyễn Sinh Sắc đi vắng, Nguyễn Sinh Cung cất sách đi chơi. Bạn bè khuyên Cung vào học bài thì Nguyễn Sinh Cung đã đọc thuộc lòng một mạch bảy trang sách cho các bạn nghe.

7) Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh (5-1920) với Sở mật thám thì bà Hoàng Thị Loan mất ở Huế ngày 19 tháng Chạp năm Thành Thái thứ 12 (2-1901).

8) Sách *Quốc triều khoa bảng lục* viết về kỳ thi này có những điều đáng chú ý như sau:

Có 4 bài đạt 6 điểm ở môn thi thứ ba (tam trường) của các ông Lê Ngải, Nguyễn Đình Hiến, Hoàng Đại Bình và Nguyễn Sinh Huy. Ông Nguyễn Sinh Huy được Hội đồng Bộ phúc tra “quảng thử” (lấy nói rộng).

Kỳ thi này có 9 người trúng “đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân” và 13 người trúng “phó bảng”.

Ông Nguyễn Sinh Huy xếp thứ 11 trong số 13 vị phó bảng và được ghi như sau: “Nguyễn Sinh Huy, trước mang tên Sắc, Nghệ An – Nam Đàn – Kim Liên. Sinh năm Nhâm Tuất, tuổi 40. Đậu cử nhân năm Giáp Ngọ. Được đỗ “lấy rộng thêm”. Tài liệu này nói rõ ông sinh năm 1862.

9) Qua hồi ký của nhiều người, ông Nguyễn Sinh Sắc đã lấy vôi viết các chữ Hán đó lên xà nhà.

TỪ NĂM 1904 ĐẾN NĂM 1910

NĂM 1904

Tháng 4, ngày 13

Nguyễn Tất Thành chịu tang bà ngoại (theo âm lịch là ngày 28 tháng 2 năm Giáp Thìn).

Đây là cái tang lớn của cả gia đình. Sở dĩ ông Nguyễn Sinh Sắc học hành và đỗ đạt được chủ yếu nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của gia đình vợ. Bà ngoại cũng đã dành cho Thành và những người cháu sớm mồ côi mẹ lòng yêu thương sâu sắc.

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

Tháng 4, sau ngày 13

Sau khi bà ngoại mất, Nguyễn Tất Thành theo cha từ Võ Liệt trở về Kim Liên để có điều kiện lui tới Hoàng Trù chăm lo hương khói cho gia đình bên ngoại. Nguyễn Tất Thành được phụ thân gửi đến học một thời gian ngắn với thầy Trần Thân ở làng Ngọc Đình, cạnh làng Kim Liên.

- Biên Bản Hội thảo về thời niên thiếu của Bác Hồ tại Nghệ An năm 1970. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.42 - 43.

Khoảng tháng 6, tháng 7

Nguyễn Tất Thành được chứng kiến cảnh thực dân Pháp và quan lại bắt phu trong vùng hoàn thành gấp rút đoạn đường từ Cửa Rào (miền Tây Nghệ An) đi Trấn Ninh. “Vì bọn đốc công Pháp tàn bạo, nước độc và lương thực thiếu nên nhiều người đi phu bị chết, những người sống thì đều đau ốm”, nhân dân than thở và oán thán:

"Ai đi đến chốn Cửa Rào

Nhớ mang chiếc chiếu bó vào trái ra".

Bó vào là để chôn, *trái ra* là để nằm dọc bờ dọc bụi. Ngày lên đường đi phu người ta thường nhớ kỹ đề sau này làm giỗ.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.10.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.47 - 48.

- Nhiều tác giả: Bác Hồ - hồi ký, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001, tr.26 - 27.

Nửa cuối năm

Nguyễn Tất Thành theo cha sang làng Du Đồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian này ông Nguyễn Sinh Sắc dạy học tại nhà ông Nguyễn Bá Úy, ở thôn Hạ,

xã Chính Trung, tổng Du Đông, phủ Đức Thọ (nay là xã Đức Đông, huyện Đức Thọ).

Trong thời gian dạy học, ông Nguyễn Sinh Sắc đã tổ chức những buổi bình văn thơ, có lúc kéo dài tận khuya. Nguyễn Tất Thành thường chăm chú lắng nghe các buổi bình thơ đó.

Ngoài thời gian học tập, Nguyễn Tất Thành thường theo cha đến các vùng trong tỉnh như làng Đông Thái, quê hương của Phan Đình Phùng, làng Trung Lễ, quê hương của Lê Ninh, thăm các di tích thành Lục niên, miếu thờ La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, v.v..

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

- Lời kể của bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, cháu nội ông Nguyễn Bá Úy.

NĂM 1905

Tháng 7

Nguyễn Tất Thành theo cha đến huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình trong dịp ông Nguyễn Sinh Huy đi gặp các sĩ phu ở vùng đó ¹⁾.

Chính trong thời gian này, ông Nguyễn Thúc Canh đến Kim Liên tìm Nguyễn Tất Thành để rủ đi xuất dương du học (phong trào Đông Du) nhưng không gặp ²⁾.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.13.

- Trần Trọng Khắc: Năm mươi bốn năm hải ngoại. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Phan Bội Châu niên biểu, Nxb. Văn - Sử - Địa, Hà Nội, 1957, tr.59 - 60.

Khoảng tháng 9

Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Tất Đạt được ông Nguyễn Sinh Huy xin cho theo học lớp dự bị (préparatoire) Trường tiểu học Pháp - bản xứ ở thành phố Vinh, cách Kim Liên khoảng 14km.

Hai anh em trọ ở một gia đình nghèo mạn Cầu Râm (Vinh) và chiều thứ bảy thường đi bộ về thăm nhà, sáng thứ hai lại xuống Vinh.

Chính tại trường tiểu học này, Nguyễn Tất Thành lần đầu tiên tiếp xúc với khẩu hiệu TỰ DO - BÌNH ĐẲNG - BÁC ÁI ³⁾.

- Chưa hết năm học, Tất Thành cùng cha vào Huế nhân dịp cha vào Kinh đô nhận chức.

- Tài liệu của Khu di tích Kim Liên và Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh.

- Hồi ký của ông Chu Văn Phi, người cùng học lớp dự bị với Nguyễn Tất Thành. Tài liệu lưu tại Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ An.

NĂM 1906

Cuối tháng 5

Nguyễn Tất Thành cùng Nguyễn Tất Đạt theo cha vào Huế trong dịp ông Nguyễn Sinh Huy vào kinh đô nhậm chức.

Những người đỗ cùng khoa với ông Nguyễn Sinh Huy đều đi làm thừa biện từ năm 1903, sau kỳ thi hai năm. Ông Nguyễn Sinh Huy không muốn đi làm quan, đã một vài lần lấy cớ ốm đau, chịu tang mẹ vợ, v.v. để nấn ná ở lại quê nhà. Song không thể trì hoãn thêm được nữa, cuối tháng 5-1906, ông phải vào Huế để chờ bổ nhiệm ⁴⁾.

- Tờ trình của Bộ Lại, ngày 15 tháng 4 (nhuận) năm Thành Thái thứ 18. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.53.

Từ tháng 7

Nguyễn Tất Thành cùng cha và anh ở tại căn buồng trong dãy “Thuộc viên”, cấp cho ông Nguyễn Sinh Sắc gần cửa thành Đông Ba (Huế). Dãy nhà này nguyên là trại lính “phòng thành”, được sửa chữa lại làm nơi ở cho các quan nhỏ làm việc trong sáu bộ của Hoàng triều. Anh em Nguyễn Tất Thành ngoài thì giờ học phải thay nhau lo việc nội trợ giúp cha.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Nghệ - Tĩnh: *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.53.

Tháng 9

Nguyễn Tất Thành vào học lớp dự bị (cours préparatoire) tại Trường tiểu học Pháp - Việt tỉnh Thừa Thiên ⁵⁾.

Trường đặt trước cổng thành Đông Ba và xây trên nền của đình chợ Đông Ba ngày xưa nên nhân dân quen gọi là Trường Đông Ba. Trường dạy cả ba thứ chữ: chữ quốc ngữ, chữ Pháp và chữ Hán.

Ngoài việc học ở nhà trường, Nguyễn Tất Thành còn nhờ người mượn sách ở Lầu tàng thư (nơi lưu trữ sách và các loại văn thư của triều Nguyễn) về đọc.

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

- Tư liệu của Chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên - Huế.

- Tư liệu khảo sát năm 1975 và năm 1976 của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NĂM 1907

Tháng 9

Nguyễn Tất Thành vào học lớp sơ đẳng (cours élémentaire) ⁶⁾ tại Trường tiểu học Pháp - Việt tỉnh Thừa Thiên.

- Hồi ký của các ông Lê Thiện, Lê Thanh Cảnh. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NĂM 1908

Tháng 4, ngày 12

Nguyễn Tất Thành tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nông dân Thừa Thiên.

Thời kỳ này, hưởng ứng phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước, nông dân các tỉnh Trung Kỳ nổi dậy chống thuế¹. Họ đi tay không. Họ chỉ đòi giảm thuế. Để tỏ tình đoàn kết nhất trí, họ đều cắt tóc ngắn và gọi nhau là “đồng bào”.

Vì những hoạt động yêu nước, tham gia cuộc đấu tranh của nông dân, Nguyễn Tất Thành đã bị thực dân Pháp để ý theo dõi. Ông Nguyễn Sinh Sắc cũng bị chúng khiển trách với lý do đã để cho con trai có những hoạt động bài Pháp.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.12.

- Hồ sơ của mật thám Pháp. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 8

Nguyễn Tất Thành với tên gọi Nguyễn Sinh Côn có thể được nhận vào Trường Quốc học Huế, theo thư của ông Hiệu trưởng Quốc học Sukê (Chouquet) gửi ông Khâm sứ Trung Kỳ.

- Thư của ông Sukê (Chouquet) ngày 7-8-1908 7). Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ hải ngoại (CAOM), ký hiệu RI tủ GGI, hộp RSA.

- Báo Lao động số Tết Ất Dậu (2005), bài của Nguyễn Đắc Xuân.

Tháng 9

Nguyễn Tất Thành vào lớp trung đẳng (cours moyen) tại Trường Quốc học Huế.

Thời kỳ này Trường Quốc học Huế (Quốc gia học đường) có các lớp sơ đẳng, trung đẳng và cao đẳng (cours supérieur). Trường dạy Pháp văn, Việt văn và Hán văn, ngoài ra còn dạy các môn khoa học khác. Tiếng Pháp là ngôn ngữ chính dạy trong trường.

Trong thời gian học tại Trường Quốc học Huế, Nguyễn Tất Thành được chứng kiến bọn thực dân Pháp khinh rẻ, bóc lột, hành hạ người Việt Nam, nhà trường ca ngợi chế độ thực dân phong kiến.

Nguyễn Tất Thành còn được nghe kể về những hành động của những ông vua yêu nước như Thành Thái, Duy Tân và những bàn luận về con đường cứu nước trong các sĩ phu yêu nước.

- Hồi ký của ông Lê Thiện, Lê Thanh Cảnh. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồi ký của La Hoài, đăng trong Tập san Hội ái hữu Quốc học, số 2. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NĂM 1909

Khoảng đầu tháng 6

Nguyễn Tất Thành theo cha vào huyện Bình Khê ⁸⁾ thuộc tỉnh Bình Định (nay là huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) nhân ông Nguyễn Sinh Sắc được cử nhậm chức tri huyện ở đó ⁹⁾. Thời gian ở Bình Khê, Nguyễn Tất Thành thường được phụ thân dẫn đi thăm các sĩ phu trong vùng và thăm di tích lịch sử vùng Tây Sơn, nơi phát tích của anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

- Tờ trình của Bộ Lại ngày 29-5-1909. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh với mật thám Pháp ngày 7-5-1920. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Tư liệu của Khu di tích Kim Liên - Nghệ An.

- Nguyễn Tất Thành ở Bình Định, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Ban Khoa học Kỹ thuật Tỉnh uỷ Bình Định xuất bản năm 1991, tr.36.

Từ tháng 9

Để tiếp tục việc học tập, Nguyễn Tất Thành được cha gửi đến Quy Nhơn để học thêm tiếng Pháp với thầy giáo Phạm Ngọc Thọ ¹⁰⁾ dạy tại trường Tiểu học Pháp - Việt Quy Nhơn theo chương trình lớp cao đẳng (cours supérieur).

- Tư liệu của cuộc Hội thảo Thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức tại Hà Nội, tháng 2-1987.

- Lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh với mật thám Pháp ngày 7-5-1920. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồi ức của bà Phạm Ngọc Diệp, chị ruột ông Phạm Ngọc Thạch. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NĂM 1910

Tháng 1, sau ngày 17

Nguyễn Tất Thành được tin cha bị triều đình bãi chức và triệu hồi về Huế.

- Tờ trình của Bộ Hình ngày 19 tháng 8 năm Duy Tân thứ 4. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Điện của Khâm sứ Trung Kỳ gửi Công sứ Phan Thiết, ngày 10-11-1923. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khoảng đầu tháng 9

Trên đường từ Quy Nhơn vào Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành dừng chân ở Phan Thiết. Do hết tiền, anh phải xin vào làm trợ giáo (moniteur), dạy môn thể dục tại Trường

Dục Thanh ¹¹⁾, một trường tư thục do các ông Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh (con trai cụ Nguyễn Thông, một nhân sĩ yêu nước) thành lập năm 1907.

- Hồi ức của các ông: Nguyễn Quý Phẫu, Nguyễn Đăng Lầu, Từ Trường Phùng, học sinh Trường Dục Thanh năm học 1910 - 1911. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.13.

- Tư liệu của cuộc Hội thảo khoa học Bác Hồ với Thuận Hải, Thuận Hải với Bác Hồ, tháng 5-1986. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1910 - 1911

Từ nửa sau tháng 9-1910 đến trước tháng 2-1911

Nguyễn Tất Thành dạy học ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết). Thời gian đầu, thầy Thành ở nhờ nhà cụ Hồ Tá Bang, sau chuyển ra ở cùng với học sinh nội trú của trường tại một căn nhà có tên gọi là nhà Ngư trong vườn cụ Nguyễn Thông.

Thầy dạy rất tận tâm, hết lòng thương yêu, chăm sóc học sinh. Thầy thường phổ biến cho học sinh những thơ ca yêu nước, chẳng hạn bài *Á tế á ca*, bài *Ca hót tóc*, v.v.. Thầy phụ trách thể dục buổi sáng của nhà trường, chăm lo xây dựng tủ sách, hướng dẫn học sinh thăm phong cảnh trong vùng, như động Thiêng Đức, bãi biển Thương Chánh.

- Hồi ức của các ông: Nguyễn Quý Phẫu, Nguyễn Đăng Lầu, Từ Trường Phùng, học sinh Trường Dục Thanh năm học 1910 - 1911. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.15.

- Tư liệu của cuộc Hội thảo khoa học Bác Hồ với Thuận Hải, Thuận Hải với Bác Hồ, tháng 5-1986. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Trong số các sĩ phu đó có ông Nguyễn Quang Đoàn, con trai của lãnh tụ chống Pháp Nguyễn Quang Bích.

2) Trong cuốn Hồi ký *Năm mươi bốn năm hải ngoại* của Trần Trọng Khắc (tức Nguyễn Thúc Canh) có đoạn: “Tôi cùng cụ Sào Nam ở chung trong một thuyền. Chín mươi ngày sau, lúc các đồng chí đã đến họp, bàn bạc xong, cụ lên đường ra Bắc, tôi cùng Ngư Hải tiên sinh đồng đi cáo biệt với cách mạng đồng chí và tìm thanh niên xuất dương du học. Cụ Phó bảng Thái Sơn đương thời có tặng tôi một bài thơ thất ngôn tuyệt cú để làm quà tiễn biệt. Chúng tôi trước tới nhà cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc rủ anh Nguyễn Sinh Cung đồng đi, nhưng anh Cung đã đi ra Bắc không được gặp”.

3) Năm 1923, trả lời nhà thơ Ôxíp Mandenxtam, Nguyễn Ái Quốc nói: “Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Pháp TỰ DO - BÌNH ĐẲNG - BÁC ÁI”.

Những tài liệu cũ đều ghi Nguyễn Tất Thành vào Huế năm 1905 và đều chưa có tài liệu về việc Nguyễn Tất Thành học lớp dự bị Trường tiểu học Pháp - bản xứ tại Vinh.

Qua tờ trình của Bộ Lại ngày 6-6-1906 và hồi ký trên đây, chúng tôi cho rằng Nguyễn Tất Thành tiếp xúc với khẩu hiệu trên ở thời điểm năm học 1905 - 1906 tại Vinh (Nghệ An).

Theo nghị định của Toàn quyền Đông Dương, loại trường Pháp - bản xứ được thiết lập tại tỉnh lỵ các tỉnh trên toàn cõi Việt Nam từ năm 1905.

4) Trong tờ trình của Bộ Lại đề ngày 15-4 (nhuận) năm Thành Thái thứ 18 (tức ngày 6-6-1906) có ghi rõ: "Mới đây theo lời bẩm của Phó bảng Nguyễn Sinh Huy (bốn mươi lăm tuổi, người tỉnh Nghệ An) viên này dự trúng phó bảng kỳ thi Hội khoa Tân Sửu năm Thành Thái thứ 13. Lần đó về thăm quê nhà xong việc bị bệnh ở lại quê quán uống thuốc, nay bệnh đã khỏi đến bộ tôi đợi mệnh".

Qua tài liệu này, chúng ta biết được ông Nguyễn Sinh Huy cùng hai người con trai đã đến Huế vào cuối tháng 5-1906 và tháng 6-1906 mới nhận chức Thừa biện Bộ Lễ.

5) Theo lời khai của Nguyễn Tất Đạt ở Sở mật thám Huế ngày 19-3-1920: 15 tuổi, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế. Nguyễn Tất Đạt làm thợ máy in tay ở Toà Khâm sứ, còn Nguyễn Tất Thành tiếp tục học ở Trường Pháp - Việt. Nguyễn Tất Thành đỗ sơ đẳng tiểu học năm 1908 và được vào học tại Trường Quốc học Huế.

6) Về việc học tập của mình, có lần Bác nói với đồng chí thư ký của Bác rằng: Bác học chính thức trên ghế nhà trường chỉ hết lớp nhì của bậc tiểu học (theo nhật ký của đồng chí Vũ Kỳ. Bác nói vào tối ngày 27-8-1945).

Đổi chiếu toàn bộ quá trình, chúng tôi cho rằng Bác học lớp dự bị (préparatoire) tại Vinh vào năm 1905 - 1906 nhưng chưa học hết năm học, vào Huế Bác học lại lớp dự bị và tiếp đó học lớp sơ đẳng (cours élémentaire) tại Trường tiểu học Đông Ba vào các năm học 1906 - 1908.

7) Toàn văn thư của ông Sukê trả lời Công văn số 526 ngày 4-8-1908 của Khâm sứ Trung Kỳ như sau:

Huế, ngày 7 tháng 8 năm 1908.

Tiếp theo thư số 526 đề ngày 4-8 năm nay của Ngài, tôi hân hạnh báo cho Ngài rõ có thể tiếp nhận vào Trường Quốc học học sinh có tên Nguyễn Sinh Côn, người gốc Nghệ An, học sinh Trường Pháp - Việt tỉnh Thừa Thiên.

Ký tên: Chouquet.

Qua thư của ông Sukê và lời khai của Nguyễn Tất Đạt ngày 19-3-1920 thì tháng 9-1908, Nguyễn Tất Thành mới vào học Trường Quốc học Huế.

8) Lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh với mật thám Pháp ngày 7-5-1920 nói rõ lúc thân phụ của bà đi nhậm chức tri huyện Bình Khê có đưa Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Tất Đạt đi cùng.

Đối chiếu với nguồn tài liệu khác: Bác nói với đồng chí Phạm Ngọc Thạch rằng, lúc Bác vào Quy Nhơn thì Phạm Ngọc Thạch mới sinh (7-5-1909), như vậy Bác có mặt ở Quy Nhơn cùng lúc với phụ thân đến nhậm chức vào khoảng đầu tháng 6-1909.

9) Trong tờ trình của Bộ Lại ngày 29-5-1909 (ngày 14-4 năm Duy Tân thứ 3) ghi rõ:

“Bộ Lại tâu,

Phụng Chiếu tri huyện huyện Bình Khê (tỉnh Bình Định) hiện nay đang khuyết (do Hồ Tiểu Khanh dính lú tiền nong bị triệt hồi chờ xét), tỉnh ấy đã phái viên hậu bổ Phạm Lê Doãn kiêm tạm.

Bộ tôi chọn trong các người tại chức lâu năm đang được bổ dụng (là các ông trước tác tòng chức hành tẩu Bộ Lễ Lê Văn Tường, trước tác tòng chức thừa biện Bộ Lễ Nguyễn Sinh Huy, biên tu tòng chức hành tẩu Bộ Hình Nguyễn Đình Quảng), 12 ngày trước nhóm bàn, tiếp công văn trả lời của quý Khâm sứ đại thần Gorôlô rằng y bổ Nguyễn Sinh Huy làm tri huyện Bình Khê. Xét trước tác tòng chức thừa biện Bộ Lễ Nguyễn Sinh Huy (bốn mươi tám tuổi, người tỉnh Nghệ An, đỗ phó bảng tháng 4 năm Thành Thái thứ 13 bổ thụ chức kiểm thảo, làm thừa biện Bộ Lễ, tháng 2 năm Duy Tân thứ 2 thăng chức tu soạn thư trước tác, tháng 3 cùng năm lĩnh chức trước tác thực thụ) xin cải bổ chức đồng tri phủ lãnh chức tri huyện huyện này”.

10) Ông Phạm Ngọc Thọ là thân sinh cố Bộ trưởng Bộ Y tế Phạm Ngọc Thạch, lúc đó là trợ giáo hạng nhì (instituteur auxiliaire 2^e classe) của Trường tiểu học Pháp - Việt Quy Nhơn.

11) Năm 1960, tập sách *Bác Hồ* do nhiều tác giả viết, được Nxb. Văn học in tại Hà Nội. Khi đọc bài *Quê hương và thời niên thiếu* của Hoài Thanh và Thanh Tịnh viết, Bác nói với đồng chí thư ký hai ý:

- Bác không có ý định dừng lại Phan Thiết song đến đó thì tiền lộ phí đã cạn mới quyết định ở lại tìm việc làm để có tiền đi tiếp cuộc hành trình.
- Bác không dạy học ở Phan Thiết lâu đến “bảy, tám tháng” như Hoài Thanh và Thanh Tịnh đã viết.

(Ý kiến của đồng chí Vũ Kỳ trong buổi làm việc với Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương về bản thảo *Tiểu sử Chủ tịch Hồ Chí Minh*).

- Theo Nguyễn Tất Đạt, lương tháng trợ giáo của Nguyễn Tất Thành là 8 đồng.

TỪ NĂM 1911 ĐẾN NĂM 1919

NĂM 1911

Khoảng tháng 2

Sau mấy tháng dạy học ở Trường Dục Thanh, Nguyễn Tất Thành rời trường đi Sài Gòn, thực hiện hoài bão từng nung nấu là tìm cách sang Pháp và các nước phương Tây để xem “họ làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào chúng ta”¹⁾.

- Tư liệu của cuộc Hội thảo khoa học *Bác Hồ với Thuận Hải, Thuận Hải với Bác Hồ*, tháng 5-1986. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6, trước ngày 2

Nguyễn Tất Thành bàn với một người bạn thân về chuyện đi ra nước ngoài. Anh nói:

“- Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm, ví như khi đau ốm... Anh muốn đi với tôi không?”.

Khi người bạn hỏi lấy đâu ra tiền mà đi, anh Thành vừa nói vừa giơ hai bàn tay:

“Đây, tiền đây... chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và đi”.

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 13-14.

Tháng 6, ngày 2

Nguyễn Tất Thành xin việc làm ở tàu Amiran Latusơ Torêvin (Amiral Latouche Tréville)²⁾, một tàu lớn vừa chở hàng vừa chở khách của hãng Năm Sao³⁾ đang chuẩn bị rời cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille) Pháp.

- Đơn của Nguyễn Tất Thành gửi Tổng thống Pháp, ngày 15-9-1911. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 14-15.

Tháng 6, ngày 3

Nguyễn Tất Thành bắt đầu làm việc ở tàu Amiran Latusơ Torêvin, nhận thẻ nhân viên của tàu với tên mới: Văn Ba.

- Sổ lương của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 5

Nguyễn Tất Thành từ bến cảng Nhà Rồng, thành phố Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh) rời Tổ quốc đi sang Pháp.

Người thanh niên 21 tuổi ấy ra đi với mục đích gì? Để kiếm kế sinh nhai, hay để thoả mãn một ước mơ xa lạ nào đó của tuổi trẻ. Điều đó, hơn mười năm sau chính anh đã trả lời một nhà báo Nga ⁴⁾ rằng:

“Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp TỰ DO, BÌNH ĐẲNG, BÁC ÁI. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy”.

Một lần khác, trả lời một nhà văn Mỹ ⁵⁾, Người nói: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”.

- Bài Thăm một chiến sĩ cộng sản - Nguyễn Ái Quốc, Báo Ogoniok, số 39, ngày 23-12-1923.

- Báo Nhân dân, ngày 18-5-1965.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.476-479.

Tháng 6, sau ngày 5

Sau khi nhận việc ở tàu Amiran Latusơ Torêvin, Nguyễn Tất Thành viết thư về cho thầy giáo Hải, dạy tiếng Pháp ở Trường Dục Thanh báo tin mình đã đi ra nước ngoài ⁶⁾.

- Hồi ức của các ông: Nguyễn Quý Phâu, Nguyễn Đăng Lâu, Từ Trường Phùng, học sinh Trường Dục Thanh năm học 1910 - 1911. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Tư liệu của cuộc Hội thảo khoa học Bác Hồ với Thuận Hải, Thuận Hải với Bác Hồ, tháng 5-1986. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 8

Nguyễn Tất Thành ghé cảng Xingapo (Singapore) theo hành trình của tàu.

- Sổ nhập cảng của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 14

Nguyễn Tất Thành ghé cảng Côlômbô (Colombo) của Xâylan (Ceylan) nay là Xori Lanca, theo hành trình của tàu.

- Sổ nhập cảng của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 30

Nguyễn Tất Thành ghé cảng Xaít (Sa'id) của Aicập theo hành trình của tàu.

- Sổ nhập cảng của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 6

Sau một tháng vượt biển, tàu Amiran Latusơ Torêvin đến Mácxây, một hải cảng quan trọng của nước Pháp.

Lần đầu tiên Nguyễn Tất Thành đặt chân lên đất Pháp.

- Sổ nhập cảng của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 7, sau ngày 6

Nguyễn Tất Thành sống những ngày đầu tiên trên đất Pháp, trong thời gian chờ tàu dỡ hàng.

Anh đã được chứng kiến ở nước Pháp cũng có những người nghèo như ở xứ sở của mình, nhận thấy người Pháp trên đất Pháp tốt và lịch sự hơn những tên thực dân Pháp ở Đông Dương.

Anh nói với người bạn điều anh nghĩ: “Tại sao người Pháp không “khai hoá” đồng bào của nước họ trước khi đi “khai hoá” chúng ta”.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 17-18.

Tháng 7, ngày 15

Nguyễn Tất Thành tới Lơ Havorơ (Le Havre), một hải cảng ở miền Bắc nước Pháp, theo hành trình của tàu.

- Sổ nhập cảng của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 26

Nguyễn Tất Thành đến Doongkéc (Dunkerque), một hải cảng của Pháp trên bờ biển Măngơ (Manche), theo hành trình của tàu.

- Sổ nhập cảng của tàu Amiran Latusơ Torêvin. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 15

Nguyễn Tất Thành viết đơn gửi Tổng thống Pháp và Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp trình bày nguyện vọng muốn vào học Trường Thuộc địa ⁷⁾. Đơn được gửi từ Mácxây ngày 15-9-1911, có đoạn viết:

“Tôi vinh hạnh, xin một đặc ân với lòng nhân từ cao cả của ông được thu nhận vào học Trường Thuộc địa như một học sinh nội trú.

Hiện tại tôi là nhân viên của Hãng Sácgiơ Rêuyni (Chargeurs Réunis) ⁸⁾ tàu Amiran Latusơ Torêvin”.

- Đơn ngày 15-9-1911 của Nguyễn Tất Thành gửi Tổng thống Pháp. Bản chụp bút tích lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 10, trước ngày 31

Nguyễn Tất Thành vẫn làm việc trên tàu Đô đốc Amiran Latusơ Torêvin, theo hành trình con tàu trở về Sài Gòn.

- Hồi ký của Từ Trường Phùng.

- Sổ lĩnh lương tàu Đô đốc Amiran Latusơ Torêvin (bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, ghi rõ nhận lương tại Sài Gòn, ngày 16-10-1911, chữ ký Văn Ba).

Tháng 10, ngày 31

Từ Sài Gòn Nguyễn Tất Thành gửi thư cho Khâm sứ Trung Kỳ nhờ chuyển số tiền 15 đồng cho cha là Nguyễn Sinh Huy. Số tiền trên đã được ông Nguyễn Sinh Huy ký nhận ngày 9-11-1911.

- Hồ sơ của Chánh mật thám Trung Kỳ lập tại Huế, ngày 12-1-1923. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- D. Hémery: Jeunesse d'un colonisé, genèse d'un exilé..., Approche - Asie No11 - 1992, p.132.

NĂM 1912

Trong năm

Nguyễn Tất Thành làm thuê cho một chiếc tàu của hãng Sácgiơ Rêuyni đi vòng quanh châu Phi, đã có dịp dừng lại ở những bến cảng của một số nước như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Angiêri, Tuynidi, Cônggô, Đahômây, Xê-nê-gan, Rêuyniông... Đến đâu anh cũng thấy cảnh khổ cực của người lao động dưới sự áp bức bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Một trong những cảnh tượng ấy anh đã trông thấy ở Đaca (Dacar) như sau: "Đến Đaca, bề nổi sóng rất dữ. Tàu không thể vào bờ. Cũng không thể thả canô xuống vì sóng rất to. Để liên lạc với tàu, bọn Pháp trên bờ bắt những người da đen phải bơi ra chiếc tàu. Một, hai, ba, bốn người da đen nhảy xuống nước. Người này đến người kia, họ bị sóng bề cuốn đi".

Cảnh đó làm cho Nguyễn Tất Thành hết sức đau xót, anh khóc. Hỏi tại sao, anh buồn rầu trả lời:

"Những người Pháp ở Pháp phần nhiều là tốt. Song những người Pháp thực dân rất hung ác và vô nhân đạo. Ở đâu chúng nó cũng thế. Ở ta, tôi cũng thấy những chuyện như thế xảy ra ở Phan Rang. Bọn Pháp cười sặc sụa trong khi đồng bào ta chết đuối vì chúng nó. Đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng một xu".

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 23 - 24.

Tháng 12, trước ngày 15

Nguyễn Tất Thành đến nước Mỹ⁹⁾.

- Điện tín số 125.S của Chánh mật thám Sài Gòn. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Đêvít Đênlिंगiơ: Nói chuyện với Hồ Chủ tịch, Tạp chí Libération, tháng 10-1969.

Tháng 12, ngày 15

Từ Niu Oóc (New York), Nguyễn Tất Thành gửi thư cho Khâm sứ Trung Kỳ nhờ cho biết tình hình và địa chỉ của cha là Nguyễn Sinh Huy. Thư cho biết đã gửi cho ông Nguyễn Sinh Huy ba ngân phiếu nhưng mới chỉ nhận được một lần trả lời. Thư ký tên Paul Tất Thành, kèm theo địa chỉ hòm thư lưu: Số 1, đường Đô đốc Cuốcbê (Courbet), Lơ Havorơ, Pháp.

- Điện tín số 125.S của Chánh mật thám Sài Gòn. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- D. Hémery: Jeunesse d'un colonisé, genese d'un exil..., Approche - Asie No11 - 1992, p.132.

Tháng 12

Cùng với bức thư gửi cho phụ thân, Nguyễn Tất Thành còn gửi một bức thư cho ông Nguyễn Sinh Khiêm thời kỳ này đang giúp việc vặt ở Tòa Khâm sứ Trung Kỳ. Nguyễn Tất Thành nhờ anh trai vận động xin cho Thành vào học Trường Thuộc địa tại Pari. Ông Khiêm đã gửi bức thư cho Toàn quyền Anbe Xarô (Albert Sarraut) và lá thư đã được chuyển tới Khâm sứ Trung Kỳ¹⁰⁾.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917- 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.427- 428.

Từ sau khi đến Niu Oóc

Nguyễn Tất Thành vừa đi làm thuê để kiếm sống vừa tìm hiểu đời sống của những người lao động Mỹ.

Năm 1966, trong một lần tiếp nhà báo Mỹ Đêvít Đênlिंगiơ (David Delingher), Bác Hồ có nói: “Khi trở về Mỹ ông có thể nói rằng tôi đã đi ở cho người ta ở Brúclin (Brooklin) với lương tháng 40 đôla, còn bây giờ làm Chủ tịch nước Việt Nam tôi được lĩnh 44 đôla”.

"... Tôi làm việc không đến nỗi vất vả lắm và dùng một số thời gian rảnh để học tập và đi thăm những khu vực trong thành phố”.

Người còn nhắc đến chuyện đi xe điện ngầm tới thăm khu Háclem và rất xúc động trước điều kiện sống của người da đen.

- Đêvít Đênlिंगiơ: Nói chuyện với Hồ Chủ tịch, Tạp chí Libération, tháng 10- 1969.

Khoảng cuối năm 1912

Nguyễn Tất Thành gửi thư cho cụ Phan Châu Trinh. Toàn văn bức thư như sau:

Hy Mã Nghi Bá đại nhân,

Cách lâu không tiếp được tôn tín, không hay bác hành chỉ thế nào và sự thế bên ta thế nào? Và cháu muốn biết như cháu có thể gặp bác trước lúc bác đi ¹¹⁾ hay không, vì cháu rất cần một ít tôn hội, xin bác trả lời liền cho cháu biết vì chừng nào trong tuần lễ cháu sẽ xuống tàu "đi chưa biết đi đâu". Kính chúc bác, M. Trường ¹²⁾, em Dật ¹³⁾ và các đồng bào yên hảo".

C. Đ Tất Thành

Số 10 quảng trường Oocsat (Orchard Place)

Xaotamton – Anh (Southampton England)

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 -1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 429.

NĂM 1913

Khoảng quý I

Nguyễn Tất Thành theo tàu rời Mỹ trở về Lơ Havorơ, sau đó sang Anh.

Sau khi đến nước Anh, để sinh sống, anh nhận cào tuyết cho một trường học. Công việc quá vất vả mệt nhọc, anh đành phải bỏ việc. Anh tìm được một việc khác là đốt lò. Từ 5 giờ sáng, anh đã phải chui xuống hầm để nhóm lửa, suốt ngày đổ than, thay than trong lò, sống trong cảnh tranh tối tranh sáng, ngột ngạt đáng sợ. Nhưng cũng ngay từ những ngày đầu tiên đến nước Anh, Nguyễn Tất Thành bắt tay ngay vào việc học tiếng Anh. Hằng ngày, sáng sớm và buổi chiều, nghĩa là trước và sau giờ lao động để kiếm tiền sống, anh miệt mài tự học. Hằng tuần, vào ngày nghỉ, anh học tiếng Anh với một giáo sư Italia.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 25-28.

- Thư Nguyễn Tất Thành gửi cụ Phan Châu Trinh. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Quý I

Từ Xuphorarét (Anh), Nguyễn Tất Thành gửi cụ Phan Châu Trinh (lúc này đang sống ở Pháp) một bài thơ theo thể thất ngôn bát cú. Toàn văn như sau:

“Xuphorarét

Chọc trời khuấy nước tiếng ùng ùng,

Phải có kiên cường mới gọi hùng.

Vai cứng long lanh ngoài ách tở,

Má đào nóng nảy giới quyền chồng.

*Lợi chung dầu sẽ mua về được,
 Kiếp mong chi nài sự có không.
 Ba hột đạn thâm hai tác lưỡi,
 Sao cho ích giống mấy cam lòng.
 Hy Mã Nghi Bá đại nhân thấu*

Cuồng điệt: Tất Thành

- Bản chụp bút tích. Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khoảng giữa năm

Từ nước Anh, Nguyễn Tất Thành gửi thư cho cụ Phan Châu Trinh ở Pháp. Toàn văn bức thư như sau:

"Hy Mã Nghi Bá đại nhơn,

"Cháu kính chúc bác, em Dật và ông Trọng và các anh em ta ở Pari đều mạnh giỏi. Nay cháu đã tìm nơi để học tiếng.

"Mấy bốn tháng rưỡi nay thì chỉ làm với Tây, nói tiếng Tây luôn luôn. Tuy ở Anh nhưng chẳng khác gì ở Pháp và tháng ngày luống những chỉ lo làm việc khỏi đói, chớ chẳng học được bao nhiêu. Và cháu ước ao rằng bốn, năm tháng nữa, lúc gặp bác thì sẽ nói và hiểu được tiếng Anh nhiều nhiều.

"Bên ta có gì mới không? Và nếu bác dịch mấy hồi sau ¹⁴⁾ xong, xin bác gửi cho cháu.

"Chuyến này bác sẽ đi nghỉ hè ở đâu?

Nay kính

Cuồng điệt: Nguyễn Tất Thành

- Bút tích bức thư lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khoảng cuối năm

Sau hai tuần nghỉ việc đốt lò vì bị cảm, Nguyễn Tất Thành đến làm thuê ở khách sạn Drayton Cốc, đại lộ Drayton, khu Oét Ilinh (Drayton Court, Drayton Av., West Ealing), Tây Luân Đôn.

Một thời gian sau, Nguyễn Tất Thành lại chuyển sang làm phụ bếp ở khách sạn Căclơtơn (Carlton), phố Hây Makét, một khách sạn sang nổi tiếng ở Luân Đôn. Anh làm việc dưới sự điều khiển của vua đầu bếp người Pháp Étcôpphie (Escophier).

Công việc của anh là dọn dẹp bát đĩa và đồ đạc. Anh làm rất cẩn thận. Đáng lẽ vớt thức ăn thừa vào một cái thùng thì anh lại để riêng những thức ăn còn sạch sẽ, có lúc là một phần tư con gà hoặc còn nguyên cả miếng bít tết để đưa lại cho nhà bếp.

Ông già Étcôpphie chú ý tới việc làm đó và hỏi anh:

- Tại sao anh không quăng thức ăn thừa vào thùng như những người khác?

Tất Thành trả lời:

- Không nên vứt đi. Ông có thể cho người nghèo những thứ ấy.

Étcôpphie vừa nói vừa cười và có vẻ bằng lòng:

- Tạm thời anh hãy gác ý nghĩ cách mạng của anh lại một bên, và tôi sẽ dạy cho anh cách làm bếp, làm ngon và anh sẽ được nhiều tiền.

Từ đó, Tất Thành được ông vua bếp đưa vào chỗ làm bánh với số lương cao hơn.

Những người trong khách sạn cho đó là một việc lớn vì lần đầu tiên ông vua bếp làm như thế.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.21, 28, 29.

NĂM 1914

Tháng 8, đầu tháng

Từ nước Anh, Nguyễn Tất Thành gửi thư cho cụ Phan Châu Trinh ở Pháp. Bức thư có đoạn:

"Kính gửi Nghi Bá đại nhơn,

"Tiếng súng đang rền vang và thây người đang phủ trên đất. Năm cường quốc đã vào vòng chiến và chín nước đang đánh nhau. Cháu chợt nhớ đến thư cách đây mấy tháng đã viết về cơn giông bão này. Định mệnh sẽ dành cho chúng ta nhiều bất ngờ và không thể nói trước được ai sẽ là người thắng.

Các nước trung lập đang còn lưỡng lự và các nước tham chiến chưa rõ được ý họ. Tình hình như vậy, ai nhúng mũi vào thì chỉ có thể đứng về phía này hoặc phía kia. Hình như người Nhật có ý nhúng tay vào. Cháu nghĩ trong vòng ba, bốn tháng nữa, số phận châu Á sẽ thay đổi và thay đổi nhiều".

Xin gửi lời thăm Nghi bá và em Dật. Xin trả lời cháu sớm về địa chỉ sau đây:

Nguyễn Tất Thành

Số 8 đường Xtêphen Tôtttenham, Luân Đôn" ¹⁵⁾.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NĂM 1915

Tháng 4, ngày 16

Nguyễn Tất Thành ký tên Pôn Thành (Paul Thành), từ Anh viết thư cho Toàn quyền Đông Dương, qua lãnh sự Anh tại Sài Gòn, nhờ chuyển cho cha mình, nhưng bức thư không đến người nhận vì không tìm được địa chỉ.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NĂM 1917

Khoảng cuối năm

Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp ¹⁶⁾.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.30.

NĂM 1918

Trong năm

Nguyễn Tất Thành lần đầu tiên gặp Misen Decsini (Michele Zecchini) đảng viên Đảng Xã hội Italia, lúc đó là đại diện cho những nhà cách mạng thuộc địa bên cạnh Đảng Xã hội Pháp.

Theo lời kể của Misen Decsini, bấy giờ Nguyễn Tất Thành là đại diện được uỷ quyền của Hội Lao động hải ngoại đang nấu mình trong một căn phòng cho thuê ở phố Saron (Charonne). Lúc đó các đồng chí trong Đảng Xã hội chưa tìm được cho anh giấy tờ hợp pháp. Misen Decsini đã thu xếp cho anh đến một nơi ở mới, Quận 13, tại nhà một người bạn Tuynidi tên là Mốcta (Moktar).

Lúc này chiến tranh chưa kết thúc, các cuộc vây ráp, bắt bớ lính thuộc địa đảo ngũ xảy ra liên miên. Để đảm bảo an toàn anh phải hạn chế đi lại, không được để hàng xóm phát hiện. Khi Mốcta không có nhà, anh không được thắp đèn và đốt lửa. Chiều chiều Mốcta đi làm về, nấu bữa tối cho Tất Thành, để dành lại một phần cho ngày hôm sau, chăm sóc Tất Thành như một người anh em.

- Michele Zecchini: Le caligraphe (Người viết chữ đẹp). Tạp chí Planète-action, tháng 3-1970, tr.26.

Trong năm

Nguyễn Tất Thành đến đảo Rêuyniông (Réunion) thăm cựu hoàng đế Thành Thái đang bị an trí tại đây. Tất Thành đã để lại những ấn tượng tốt đẹp cho vua Thành Thái. Nhớ lại việc này, năm 1947, khi trả lời các vị trong hoàng tộc, vua Thành Thái đã nói:

“Tôi già rồi, tôi không có ý định trở lại cuộc đời chính trị. Vả lại cụ Hồ Chí Minh đã là người tiêu biểu của phong trào cách mạng của dân tộc Việt Nam. Đối với tôi, cụ Hồ Chí Minh không phải là người xa lạ. Ngay từ năm 1918 khi trốn ra ngoại quốc, cụ Hồ Chí Minh đã đến gặp tôi ở đảo Rêuyniông. Từ hồi ấy tôi đã thấy cụ Hồ Chí Minh là một nhà ái quốc nhiệt thành và sáng suốt”.

- Báo Cứu quốc, số 748, ra ngày 6-11-1947.

NĂM 1919

Khoảng đầu năm

Nguyễn Ái Quốc vào Đảng Xã hội Pháp.

Khi được hỏi vì sao vào Đảng, Nguyễn Ái Quốc trả lời:

“Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: TỰ DO, BÌNH ĐẲNG, BÁC ÁI”.

Vào Đảng Xã hội, Nguyễn Ái Quốc có dịp gần gũi và hoạt động với các nhà hoạt động chính trị và văn hoá nổi tiếng của Pháp như Mácxen Casanh (Marcel Cachin), Pôn Vayăng Cutuyriê (Paul Vaillant Couturier), Lêông Bolum (Léon Blum), Raymông Lophevrơ (Raymond Lefèvre), Giăng Lôngghê (Jean Longuet), Gaxtông Môngmúttxô (Gaston Monmousseau), v.v..

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.39.

Tháng 6, từ ngày 7 đến ngày 11

Nguyễn Tất Thành ở tại số nhà 10 phố Xtôckhôm (Stokholm).

- Hồ sơ của mật thám Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, từ ngày 12

Nguyễn Tất Thành ở tại nhà số 56 phố Moxiơ Lơ Pranhxơ (Monsieur le Prince).

- Hồ sơ của mật thám Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 18

Thay mặt Hội Những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Tất Thành gửi đến Hội nghị Vécxây (Versailles)² bản yêu sách của nhân dân An Nam. Dưới bản yêu sách Người ký tên: NGUYỄN ÁI QUỐC. Bản yêu sách gồm tám điểm:

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;
2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xoá bỏ hoàn toàn* các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;
3. Tự do *báo chí* và tự do *ngôn luận*;
4. Tự do *lập hội* và *hội họp*;
5. Tự do *cư trú ở nước ngoài* và tự do xuất dương;
6. Tự do *học tập*, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;
7. Thay *chế độ* ra các *sắc lệnh* bằng *chế độ* ra các *đạo luật*;
8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.

Cùng ngày, Nguyễn Tất Thành, ký tên là Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Tổng thống Mỹ. Toàn văn bức thư như sau:

Pari, ngày 18-6-1919

Kính gửi Ngài Tổng thống Cộng hoà Hợp chúng quốc, Đại biểu ở Hội nghị Hoà bình.

Thưa Ngài,

Nhân dịp chiến thắng của Đồng minh, chúng tôi xin mạn phép gửi đến Ngài, kèm theo đây bản ghi các yêu sách của nhân dân An Nam. Tin tưởng ở độ lượng cao cả của Ngài, chúng tôi mong Ngài ủng hộ trước những người có thẩm quyền.

Xin Ngài vui lòng nhận sự biểu thị lòng kính trọng sâu sắc của chúng tôi.

Thay mặt nhóm những người yêu nước An Nam

Nguyễn Ái Quốc

56, phố Moxior Lor Pranhxor, Pari ¹⁷⁾.

Cùng ngày, bức thư với nội dung trên còn gửi đến Đoàn đại biểu Nicaragua ¹⁸⁾.

- Báo L'Humanité, ngày 18-6-1919.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.32.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.435-436, 437.

Tháng 6

Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* được Nguyễn Ái Quốc phổ thành thơ lục bát để phổ biến rộng rãi trong Việt kiều ở Pháp, có đoạn như sau:

... Lòng thành tỏ nỗi sút sa,
 Dám xin đại quốc soi qua chút nào.
 Một xin tha kẻ đồng bào
 Vì chưng chính trị mắc vào tù giam.
 Hai xin phép luật sửa sang,
 Người Tây người Việt hai phương cùng đồng.
 Nhưng toà đặc biệt bắt công,
 Dám xin bỏ dứt rộng dung dân lành.
 Ba xin rộng phép học hành,
 Mở mang kỹ nghệ, lập thành công thương.
 Bốn xin được phép hội hàng,
 Năm xin nghĩ ngợi nói bàn tự do.
 Sáu xin được phép lịch du,
 Bốn phương mặc sức, năm châu mặc tình.
 Bảy xin hiến pháp ban hành,

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền.

Tám xin được cử nghị viên,

Qua Tây thay mặt giữ quyền thổ dân.

Tám điều cần tỏ xa gần,

Chúng nhờ vạn quốc công dân xét tình.

- Tư liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix-en-Provence (Pháp), Hồ sơ SPCE/364.

Tháng 7

Nguyễn Ái Quốc chuyển đến nhà số 6 phố Vila de Gobelanh (Villa des Gobelins), Quận 13, Paris, ở chung với Phan Văn Trường và Phan Châu Trinh.

Trong tháng, Nguyễn Ái Quốc viết bài *Tâm địa thực dân* nhân đọc trên tờ *Thông tin thuộc địa*, một bài báo khá dài của “một chàng thực dân đã muốn dùng bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* để mở một cuộc tấn công gián tiếp vào chính sách của ông Anbe Xarô, Toàn quyền Đông Dương”.

Bằng giọng văn châm biếm sắc sảo, cách lập luận chặt chẽ, đanh thép, tác giả đi sâu phân tích một số đoạn trong bài báo của “chàng thực dân” đó để vạch trần cái tâm địa của bọn thực dân cho dù nó đã được che đậy một cách khéo léo và “chỉ cho ông thấy rằng cái chân lý theo tâm địa của ông, cái chân lý theo quan niệm của bọn thực dân thù ghét dân bản xứ, không có gì là giống với chân lý của chúng tôi..., cũng như không có gì là giống với chân lý theo quan niệm của những người Pháp tốt ở nước Pháp cả”.

- Báo cáo của mật thám Dovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.1 - 5.

- Tư liệu của Cục Lưu trữ Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Báo cáo (từ ngày 18 đến ngày 28-11-1919) của Pie Ghétxơ (Pierre Guesde), Tổng thanh tra kiểm soát người Đông Dương tại Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 2

Bài viết *Vấn đề dân bản xứ* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *L'Humanité*³.

Bài báo nhắc lại những nội dung chính của bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi Hội nghị Vécxây hồi tháng 6-1919, khẳng định nguyện vọng đó của nhân dân Việt Nam là chính đáng; đồng thời tố cáo, lên án chính sách cai trị, những thủ đoạn đàn áp, cướp bóc của thực dân Pháp ở Đông Dương và tin tưởng rằng nhân dân tiến bộ Pháp sẽ đồng tình, ủng hộ cuộc đấu tranh vì tự do và công lý của nhân dân Việt Nam.

- Báo L'Humanité, ngày 2-8-1919.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.6 - 10.

Tháng 8, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Giăng Ajanbe (Jean Ajalbert)¹⁹⁾. Toàn văn bức thư như sau:

Pari, ngày 3-8-1919

Thưa Ngài,

Được biết Ngài quan tâm đến đất nước chúng tôi, tôi xin mạn phép gửi đến Ngài:

1. Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*;
2. Một bài của báo *L'Humanité* viết về các yêu sách đó;
3. Một bài báo của *Courrier Colonial* cũng viết về đề tài đó;
4. Bản tin của Liên minh nhân quyền có đăng bài điều trần của cụ Phan Châu Trinh.
5. Địa chỉ của Ngài là do Giáo sư Gabriel Xailor (Gabriel Seailles) vui lòng cung cấp cho chúng tôi.

Nguyễn Ái Quốc

6 Villa des Gobelins

- Tư liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

Tháng 9, trước ngày 2

Nguyễn Ái Quốc tiếp một phóng viên Mỹ - nhờ sự giới thiệu của Đại diện của Chính phủ lâm thời Triều Tiên tại Pari là ông Kim Tchon Wen và Kim Koei Tche, phóng viên Mỹ đã có dịp phỏng vấn Nguyễn Ái Quốc.

Hỏi : Anh đến Pháp với mục đích gì?

Đáp: Đề đòi quyền tự do cho dân An Nam.

Hỏi : Bằng cách nào?

Đáp: Bằng cách làm việc hết mình và luôn xông xáo tiến lên.

Hỏi: Nhưng đất nước đã sẵn sàng chưa? Các phong trào vũ trang hiện nay ra sao?

Đáp: Tình cảnh nước Việt Nam thật đáng buồn. Ngoài chúng tôi (chỉ một số người yêu nước) chưa có sự chuẩn bị nào cả và các hoạt động vũ trang gần đây đã hoàn toàn thất bại và không có tiếng vang nào...

Hỏi: Từ lúc đến Pari tới nay, anh đã đạt kết quả nào rồi?

Đáp: Ngoài các nghị sĩ, tôi đã gặp tất cả những người chịu giúp chúng tôi. Những người Xã hội nghĩ rằng Chính phủ Pháp không khi nào chấp nhận những yêu cầu

của chúng tôi nhưng họ vẫn vui lòng giúp đỡ. Và đó là chỗ dựa quan trọng đối với chúng tôi. Chúng tôi cũng hoạt động trong những tầng lớp khác nữa.

- Báo cáo của mật thám P. Ôcua (P.Aucourt) ngày 2-9-1919. Tài liệu gốc lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/272.

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.104 - 105.

Tháng 9, ngày 4

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Đông Dương và Triều Tiên*, đăng trên báo *Le Populaire*⁴.

Nhắc đến sắc lệnh của Thiên Hoàng công bố tại Tôkyô ngày 19-8-1919 với nội dung định rõ quyền bình đẳng giữa người bản xứ Triều Tiên với người Nhật trong tất cả các luật lệ, bài báo so sánh chính sách cai trị của đế quốc Nhật ở Triều Tiên và của đế quốc Pháp ở Đông Dương, nghiêm khắc lên án chính sách ngu dân của Pháp và đặt câu hỏi: nước Pháp có thể đối với Đông Dương ít nhất một cách sáng suốt như Nhật đối với Triều Tiên không?

- Tư liệu của Cục Lưu trữ Pháp. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Báo *Le Populaire*, ngày 4-9-1919.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.11 - 14.

Tháng 9, ngày 6

Nguyễn Ái Quốc được Anbe Xarô ²⁰⁹⁾ - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, mời đến trụ sở Bộ Thuộc địa. Anbe Xarô đã đích thân kiểm tra lai lịch của Nguyễn Ái Quốc.

- Tư liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

Tháng 9, ngày 7

Sau một ngày gặp Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Anbe Xarô, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Anbe Xarô. Toàn văn như sau:

Pari, ngày 7-9-1919

Kính gửi Ngài Anbe Xarô, Toàn quyền Đông Dương ²¹⁾.

Thưa ngài Toàn quyền!

Tiếp theo cuộc trao đổi với Ngài hôm qua, tôi xin phép gửi đến Ngài kèm theo đây bản trình bày các yêu cầu của người An Nam. Vì Ngài có nhã ý nói với tôi rằng Ngài luôn luôn muốn làm sáng tỏ mọi vấn đề, tôi xin phép yêu cầu Ngài cho biết là trong 8 điểm yêu cầu của chúng tôi có điểm nào đã được thực hiện, và chúng tôi phải liên hệ với những tư liệu nào để chứng minh điều đó. Vì tôi xin khẳng định là cả 8 điểm đều còn nguyên vẹn và chưa có điểm nào được giải quyết một cách thoả đáng.

Xin Ngài vui lòng tiếp nhận.

Ký tên: Nguyễn Ái Quốc

6 Vila de Gôbrolanh, Pari 13

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.420.

Tháng 9, ngày 18

Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi Hội nghị Vécxây do Nguyễn Ái Quốc thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp đứng tên, được đăng trên báo *Yiche Pao* (Nghị xã báo) xuất bản ở Thiên Tân (Trung Quốc).

- Tài liệu của mật thám Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Báo *Yiche Pao*, ngày 18-9-1919. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khoảng hạ tuần tháng 9

Nguyễn Ái Quốc cùng với Phan Văn Trường sang Đức, trở về Pháp vào khoảng trung tuần tháng 10 22).

- Theo Lê Thị Kinh dẫn mật báo của Êđua ngày 5-11-1919. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364 (Dẫn theo Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.53).

Tháng 10, ngày 14

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Thư gửi ông Utorây*, đăng trên báo *Le Populaire*.

Bài báo tố cáo Utorây (Outrey) xuyên tạc sự thật về tình hình Đông Dương.

- Báo *Le Populaire*, ngày 14-10-1919.

Tháng 10, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Utorây²³⁾. Trong bức thư dài này, Nguyễn Ái Quốc vạch trần thái độ xấu xa và những luận điệu xuyên tạc sự thật của ông ta trong các cuộc thảo luận tại Nghị viện Pháp, ngày 18-9-1919.

- Tài liệu của Cục lưu trữ Pháp. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.15 - 19.

Tháng 11, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc gặp ông Pie Pátxkiê²⁴⁾ (Pierre Pasquier), một quan chức Bộ Thuộc địa Pháp theo giấy mời đề ngày 14-11-1919 của Chánh văn phòng Bộ Thuộc địa.

Cuộc gặp mặt này nói về tổ chức nghi lễ tại Đền Nôgiăng (Nogent), nơi nhà cầm quyền Pháp lập nên để tưởng niệm binh lính Đông Dương đã chết trong chiến tranh 1914 - 1918.

Khi ông Pátxkiê hỏi: “Việc lập đền thờ các tử sĩ Đông Dương ở Nôgiăng sẽ tác động đến dân Nam như thế nào?”, Nguyễn Ái Quốc trả lời: “Về tình cảm thì chưa rõ nhưng giá như quan tâm nhiều hơn về vật chất cho vợ con họ thì tốt hơn”.

Nguyễn Ái Quốc nói thêm: “Mỹ sau 10 năm đã cho Philíppin tự trị, Nhật vừa cho Triều Tiên tự trị sau 14 năm. Sao Pháp chưa làm gì cho Đông Dương?”.

Nguyễn Ái Quốc hứa với ông Pátxkiê là sẽ đến dự lễ, nhưng các bạn của anh thì không chắc vì họ còn phải làm việc...

- Báo cáo của mật thám Êđua. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOTFOM 15/1.

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.55.

Tháng 12, ngày 1

18 giờ 30 Nguyễn Ái Quốc gặp gỡ nói chuyện với một vài người Việt Nam đến chơi nhà.

- Báo cáo của mật thám Giăng (Jean). Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 8

Buổi tối Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Phan Châu Trinh.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc hai lần đến thư viện Xanhtrơ Gionovievơ (Sainte Geneviève) và đến nhà Trần Văn Quốc, 44 phố La Clê (La Clef), nhưng không gặp.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc nhận được một bức thư gửi từ Mayăngxơ (Mayence) - một thành phố của Đức, đến thư viện Xanhtrơ Gionovievơ và ở đó đến 16 giờ.

Nguyễn Ái Quốc đi cùng với Lê Văn Hạo đến nhà bác sĩ Tori (Trie) ở 47 phố Clôđơ Bécna (Claude Bernard) và ở đó đến 19 giờ 20.

Trước khi về nhà, Nguyễn Ái Quốc gặp và nói chuyện với một người Việt Nam ở đại lộ Gôbolanh (Gobelins).

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc đến nhà Trần Văn Quốc, hai lần đến thư viện Xanhtrơ Gionovievơ, sau đó đến nhà số 40 phố Êcônơ (Écoles) hỏi thăm ông Hon, trở về nhà hồi 17 giờ 45.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 12

Sáng, từ 10 giờ đến 11 giờ 30, và chiều, từ 13 giờ 50 đến 14 giờ 45, Nguyễn Ái Quốc đến thư viện Xanhtrơ Gionovievơ.

16 giờ đến Văn phòng Hội liên minh nhân quyền⁵ ở nhà số 10 phố Uynivécxítê (Université) trong 5 phút.

Từ 18 giờ 45 đến 20 giờ lại đến thư viện Xanhtrơ Gionovievơ.

Từ 20 giờ 15 đến 20 giờ 35 gặp Trần Văn Quốc ở nhà số 44 phố La Cólê.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 13

Từ 8 giờ 55 đến 12 giờ 13 và từ 13 giờ 10 đến 13 giờ 50, Nguyễn Ái Quốc ở thư viện Xanhtrơ Gionovievơ. Sau đó rời thư viện đến vườn hoa Luýchxămbua (Luxembourg), đi dạo chừng nửa giờ như đang chờ đợi ai.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của toà soạn báo *L'Humanité*.

Hồi 10 giờ 30, anh đến nhà thợ may Sarông (Charon) ở 8 bis phố Gôbôlanh, hai người đi uống ở quán rượu số 1 phố Gôbôlanh. Sau đó Nguyễn Ái Quốc đi tàu điện ngầm đến trụ sở báo *La Dépêche coloniale*.

Trở về nhà lúc 12 giờ 45. Hồi 13 giờ 15, Nguyễn Ái Quốc lại ra khỏi nhà và mất hút phía Quảng trường Italia.

Gần 17 giờ 30, mới thấy về nhà và 15 phút sau lại đến nhà Sarông.

Hồi 20 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc đi bỏ thư tại phòng bưu điện phố Gôbôlanh.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc nhận được một thư dán tem ga Pari đuy No (Paris du Nord).

Lúc 10 giờ 50, anh ra khỏi nhà, mua một tờ *L'Humanité*. Sau đó đến thư viện Xanhtrơ Gionovievơ, ở đó đến 11 giờ 55, rồi đi dạo ở vườn hoa Luýchxămbua.

13 giờ, Nguyễn Ái Quốc trở lại thư viện, ở đó đến 16 giờ, rồi lại đi dạo 20 phút ở vườn hoa trước khi về nhà.

19 giờ, Nguyễn Ái Quốc đến nhà số 16 phố Phôtxê Xanhtrơ Bécna (Fossée Sainte Bernard). Lát sau, cùng với Đrigiông (Drijon) và Vécđơgien (Verdegene) đến quán rượu ở cùng phố.

20 giờ 10, Nguyễn Ái Quốc về nhà.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 16

Lúc 14 giờ 35, Nguyễn Ái Quốc và Ai Cam (một thợ ảnh đã đến nhà Nguyễn Ái Quốc ở mấy ngày) rời nhà, đến phòng bưu điện ở phố Clôđơ Bécna tra bộ *Niên giám Pari*, rồi đến hiệu sách Toranh mua một quyển sách. Sau đó đến một nhà chuyên đánh máy chữ ở số 27 phố Clôđơ Bécna thuê sao lại bài viết nhan đề *Chính trị Đông Dương*.

Nguyễn Ái Quốc và Ai Cam còn đến các địa chỉ sau đây:

- Nhà ông Lui Blăngsa (Louis Blanchard), bán tranh ảnh, ở 40 phố Êcôlơ (Écoles.)
- Hiệu giấy Lanhcomparablơ (L’Incomparable).
- Quán ăn Phrăngcô Sinoa (Franco Chinois) ở 11 bis phố Cắcmơ (Carmes).
- Trụ sở báo *La Dépêche coloniale*.
- Nhà số 22 phố Satôđoong (Châteaudun).

Lúc 17 giờ 10, Nguyễn Ái Quốc và Ai Cam rời nhà số 22 phố Satôđoong xuống ga tàu điện ngầm Lơ Pôlơchiê (Le Poletier) để trở về nhà.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc rời khỏi nhà lúc 9 giờ 45, đi đến thư viện Xanhtrơ Giônovievơ.

14 giờ 15, ra khỏi thư viện, đến Trụ sở Hạ nghị viện ghi giấy xin gặp Mácxen Casanh.

15 giờ 45, rời lâu đài Buốcbông (Bourbon) mua một tờ *Journal officiel* rồi về nhà.

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc còn đến văn phòng của hai tờ báo *L'Humanité* và *Le Populaire* hỏi xin việc làm nhiếp ảnh cho Phan Châu Trinh.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc gặp Khánh Ký cho biết đã gặp toà soạn báo *L'Humanité* và báo *Le Populaire* để tìm cho Phan Châu Trinh một chỗ làm thợ ảnh ở Pari.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 19

Buổi sáng, Nguyễn Ái Quốc rời khỏi nhà lúc 10 giờ, đến thư viện Xanhtrơ Giônovievơ.

11 giờ 50, rời thư viện đến hiệu ảnh Păngtêông (Panthéon) rồi đến hiệu sách Lasông ê Rơnu (Lachon et Renouf) mua một quyển sách, sau đó trở lại thư viện.

14 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc đến Hạ nghị viện xin gặp Mácxen Casanh; 25 phút sau, rời địa chỉ trên và đi dạo.

16 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc mất hút trong đám đông ở gần Cung điện Luvơ (Louvre).

17 giờ 35, Nguyễn Ái Quốc về đến nhà.

Buổi tối, Nguyễn Ái Quốc tranh luận với các ông Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Khánh Ký tại nhà số 6 phố Vila de Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc đến thư viện Xanhtrơ Giơnoviêr hồi 10 giờ 20 đến 11 giờ 45. Mua một tờ *L' Humanité*.

17 giờ 30, đến Acadêmi Luyđô chơi bi-a với cụ Phan Châu Trinh.

18 giờ 30, rời Luyđô về số 6 Vila de Gôbolanh.

20 giờ 10, Nguyễn Ái Quốc cùng với một người Việt Nam xuống tàu điện ngầm đến Basti (Bastille) rồi mất hút.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.60.

Tháng 12, ngày 22

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc mít tinh do Công đoàn C.G.T⁶ tổ chức và phân phát tại đây một số bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*.

- Thư của Pie Ghétđơ, Tổng thanh tra kiểm soát người Đông Dương tại Pháp gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa đề ngày 12-10-1920. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc cùng với Phan Châu Trinh rời số 6 Vila de Gôbolanh vào lúc 14 giờ 10, cùng đến phố Clôđơ Bécna có hiệu nhuộm Bécông (Berthon) đưa đồ giặt, đến bác sĩ Trinh không có nhà, gặp một sinh viên độ 32 tuổi, trước ở đường Môngtôpácna-xơ (Montparnasse). Ba người Việt Nam đến gặp họ.

17 giờ 30, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc đi bỏ thư, Nguyễn Ái Quốc về nhà trước.

18 giờ 25, Khương đến gặp Nguyễn Ái Quốc tại 6 Vila de Gôbolanh.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.61.

Tháng 12, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc rời nhà lúc 10 giờ, mua một tờ *L'Humanité* và một tờ *Le Libertaire*. Đến số nhà 70, đại lộ Gôbolanh nhà in Sác-păng-chiê (Charpentier) rồi trở về.

13 giờ 30, đến thư viện Xanhtrơ Giơnovievr.

15 giờ 25, đi bỏ thư. Sau đó đi tàu điện ngầm đến ga Ext (Est).

20 giờ trở về.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.61.

Tháng 12, trước ngày 26

Nguyễn Ái Quốc nói chuyện với Êđua tại số 6 Vila de Gôbolanh về ý muốn lập Hội tương tế Đông Dương, gồm những người dân Đông Dương đã ở ít lâu trên đất Pháp nhằm giữ gìn và phát triển những ý kiến tốt và những kiến thức đã thu lượm được tại Pháp.

Khi Êđua nêu vấn đề do anh ta đang làm việc trong cơ quan nhà nước nên nếu tham gia phải được cấp trên cho phép, Nguyễn Ái Quốc nói: “Dù sao thì tôi tin là Chính phủ không có lý do nào để không cho phép lập một hội không có mục đích chính trị nào cả như vậy. Nếu anh chịu lo thì chắc chắn Nhà nước sẽ cho phép”.

Khi nói đến vấn đề tư pháp, Nguyễn Ái Quốc đã kích mạnh mẽ việc lập toà đại hình ở Bắc Kỳ.

Nguyễn Ái Quốc khẳng định đã tận mắt trông thấy những người dân Trung Kỳ chỉ đến Toà Khâm với tay không để phản đối sưu thuế quá nặng, thế mà người ta đã nổ súng để giải tán họ. Nguyễn Ái Quốc cho rằng biện pháp đó là tàn bạo và vô nhân đạo, cho rằng các quan lại An Nam là nguyên nhân của cuộc nổi loạn và bắn giết đó, sau đó lại xử tội chém hoặc đi đày nhiều người vô tội.

- Mật báo của Êđua. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.61.

Tháng 12, ngày 26

Nguyễn Ái Quốc rời số 6 Vila de Gôbolanh lúc 15 giờ 25, đến nhà in Cácpăngchiê cùng phố. Mua một tờ *Journal du peuple* rồi đi mua thuốc và đồ dùng, về nhà lúc 16 giờ 55.

Nguyễn Ái Quốc nhận được một thư từ Ruy Duy Phôbua, Xanh Đơni.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.61.

Tháng 12, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc rời nhà lúc 10 giờ 25, mua một tờ báo *L'Humanité*, đi tàu điện ngầm đến ga Rêpuyblic (République) thì mất hút.

12 giờ 10, về tới nhà xách một túi hàng.

14 giờ, ra khỏi nhà, đến bưu điện bỏ một thư.

16 giờ, đến Quảng trường Italia, đi tàu điện ngầm đến chi nhánh Bộ Thương mại xuất nhập khẩu. Mười phút sau ra ô tô buýt rồi mất hút.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.62.

Tháng 12, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc rời nhà lúc 10 giờ 20, mua một tờ *L'Humanité* và một tờ *Journal du peuple*. Đi tàu điện ngầm tới ga Ar Ê Mêchiê (Art et Métiers) rồi mất hút. 12 giờ 35 trở về nhà.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.62.

Tháng 12, ngày 29

Nguyễn Ái Quốc rời nhà lúc 14 giờ 40. Đi tàu điện ngầm từ Quảng trường Italia đến ga Lor Pelochiê (Le Pelletier). Dạo chơi một vòng ở Ruy duy Phôbua (Rue du Faubourg). Nhận một thư từ Năngtoi (Nanteuil) và một bưu thiếp từ Gay Luytxắc (Gay Lussac). Có Khương, Lâm và Trần Văn Quang đến.

- Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.62.

Cuối năm

Vào những tháng cuối năm 1919, Ủy ban Quốc tế III⁷ của Đảng Xã hội Pháp được thành lập. Mục đích của Ủy ban này là vận động Đảng gia nhập Quốc tế III và bảo vệ cách mạng Nga đang bị các chính phủ tư sản kẻ cả Chính phủ Clê măngxô (Clémenceau) của Pháp, tiến công dữ dội.

Nguyễn Ái Quốc tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức này.

Anh thường lui tới phòng họp Hội phổ biến kiến thức ở khu Latinh, phòng họp Mui-liê ở gần lâu đài Luýchxămbua, rạp chiếu bóng phố Satô đô (Château d'eau) ở Quận 10, v.v. để dự các cuộc họp của Ủy ban Quốc tế III tại Pari. Trong các cuộc họp, Nguyễn Ái Quốc thường thông báo cho các bạn Pháp về tình hình Việt Nam và những tội ác của thực dân Pháp ở đó.

Nguyễn Ái Quốc cùng một số đảng viên Đảng Xã hội Pháp đi quyên góp tiền trong các phố Pari để giúp cách mạng Nga vượt qua nạn đói, hậu quả của việc Chính phủ Pháp và chính phủ các nước Đồng minh bao vây nước Nga Xôviết. Cùng với việc quyên tiền, Nguyễn Ái Quốc tham gia phân phát các truyền đơn của Đảng Xã hội Pháp kêu gọi lao động Pháp lên án sự can thiệp vũ trang của Chính phủ Pháp vào nước Nga, hoan nghênh Cách mạng Tháng Mười Nga⁸.

- Giắc Duyclô: Những ngày Pari. In trong tập Bác Hồ ở Pháp, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.28.

- Báo Nhân dân, ra ngày 22-5-1975.

Cuối năm

Nguyễn Ái Quốc tổ chức in bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* thành truyền đơn để tuyên truyền rộng rãi trong công nhân Pháp, binh lính người Việt và Việt kiều ở Pháp.

Với số tiền ít ỏi dành dụm được, Nguyễn Ái Quốc đến nhà in Sápăngchiê ở 70 phố Gôbolanh thuê in 6.000 bản truyền đơn nói trên, và đã phân phát trong các cuộc mít tinh ở Pari và một số thành phố khác. Nguyễn Ái Quốc còn tổ chức những cuộc nói chuyện giới thiệu bản *Yêu sách* và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam đòi độc lập, tự do.

- Báo cáo mật của Văn phòng Tổng Giám đốc Sở An ninh Pháp, ngày 30-1-1920 về phong trào đòi độc lập của người Đông Dương.

- Tài liệu của Cục Lưu trữ Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Theo lời khai của Nguyễn Tất Đạt, thời gian đầu Nguyễn Tất Thành xin vào học trường thợ máy (école des mécaniciens), sau vài tháng học mới làm phụ bếp trên tàu của hãng Chargeurs Réunis.

2) Tàu A.L.Torêvin được đóng tại xưởng Sinazaire (Pháp) hạ thủy năm 1901, đăng ký tại cảng Lơ Havơơ năm 1904, dài 110,02m; rộng 15,21m; cao 8,046m; sức chở 3.436 tấn; tốc độ tối đa 12 hải lý/giờ.

3) Hãng Năm Sao chính là Sácgiơ Rêuyini (Chargeurs Réunis) trên ống khói có năm ngôi sao năm cánh nên dân ta gọi nôm na là hãng Năm Sao.

4) Nhà báo, nhà thơ Nga Ôxíp Mandênxtam (B.T).

5) Nhà văn Mỹ Anna Luy Xtorông (B.T).

6) Theo hồi ức của một số học sinh cũ của Trường Dục Thanh, bức thư đó đã được đọc cho thầy trò của trường nghe trong bữa tiệc tiễn số học sinh ra Huế học.

7) Trường Thuộc địa (école Coloniale) được thành lập năm 1885 tại Pari với mục đích đào tạo những công chức để gửi sang các nước thuộc địa làm việc. Học viên

chủ yếu là người Pháp, rất ít người của các nước thuộc địa, trừ một số do chính quyền ở thuộc địa gửi sang.

8) Lá đơn trên đây viết ngày 15-9-1911 từ Mácxây đặt ra một vấn đề mới để nghiên cứu thêm: sau khi tàu Amiran Latusơ Torêvin đến Lơ Havorơ, Nguyễn Tất Thành chưa rời tàu để đi làm vườn như các tài liệu trước đây viết. Trong sổ lương còn ghi rõ: Văn Ba lĩnh lương tại Sài Gòn vào ngày 16-10-1911 trong chuyến đi của tàu từ Doongkéc về Hải Phòng.

9) Chúng tôi giới thiệu một tài liệu mới tìm được. Đó là Điện tín số 125.S của Chánh mật thám Sài Gòn gửi Chánh mật thám Huế và Giám đốc Tổng mật vụ Phủ Toàn quyền Hà Nội. Bức điện đó đánh đi từ Sài Gòn ngày 13-11-1923 viết:

“Trong quá trình khẩn trương và được tiến hành với tất cả tinh thần trách nhiệm, tôi đã tìm thấy trong tài liệu lưu trữ bức thư gốc gửi Khâm sứ Trung Kỳ, đề tại Niu Oóc ngày 15-12-1912, ký tên Paul Tất Thành, con trai Phó bảng Nguyễn Sinh Huy. Bức thư đến Nam Kỳ vào cuối năm 1912. Lúc đó Nguyễn Sinh Huy đã có ở đây. Từ lâu ông Huy không có mối liên lạc gì với con trai, chỉ thật hoạ hoàn lắm mới nhắc tới con trai”.

Qua tài liệu này, đối chiếu với một số nguồn tài liệu khác, chúng tôi cho rằng Nguyễn Tất Thành đã có một thời gian sống ở Mỹ vào cuối năm 1912 đầu năm 1913.

10) Ngày 25-5-1912, Khâm sứ Trung Kỳ đã gửi Công văn số R28 – 6971 (lưu tại CAOM – Pari) gửi Toàn quyền Đông Dương, nội dung như sau: “Phúc Công văn số 263 chuyển đơn của Nguyễn Sinh Khiêm xin cho em là Nguyễn Tất Thành vào Trường Thuộc địa, xin báo Ngài là ông chủ sự giáo dục Trung Kỳ, được hỏi ý kiến đã cho biết người thanh niên này đã bắt đầu học Trường Quốc học Huế, nay qua làm bồi ở Pháp, có thể tiếp tục học ở một trường tại thuộc địa trước khi có tham vọng trở thành sinh viên ở Pháp”.

11) Chỉ việc cụ Phan Châu Trinh đang bị phái hữu trong Bộ Thuộc địa ép phải đi khỏi Pari (B.T).

12) Tức luật sư Phan Văn Trường (B.T).

13) Em Dật, tức Phan Châu Dật, con trai cụ Phan Châu Trinh (B.T).

14) Chỉ tác phẩm *Giai nhân kỳ ngộ diễn ca* do Phan Châu Trinh dịch từ tiểu thuyết của nhà văn Nhật Bản Saito Lang xuất bản năm 1885, dựa theo bản dịch Hán văn của Lương Khải Siêu, thành 7.000 câu thơ lục bát. Sách gồm 9 hồi, hồi thứ 9 còn dở dang. Tác phẩm đặt vấn đề về quyền độc lập, tự do, dân quyền ở các nước thuộc địa trên thế giới những năm 50 của thế kỷ XIX. Năm 1926, Ngô Đức Kế cho in lần đầu ở Hà Nội nhưng chưa kịp phát hành đã bị tịch thu hết (B.T).

15) Về địa chỉ này, đến tháng 6 năm 1915 Đại sứ quán Pháp tại Anh đã báo cho Bộ Ngoại giao Vương quốc Anh biết (Theo Hồ sơ số FO.372.668.33562).

16) Về thời gian Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp có nhiều nguồn tư liệu khác nhau, số đông các nhà nghiên cứu đều cho rằng Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp khoảng cuối năm 1917.

17) Sau khi nhận được thư của Nguyễn Ái Quốc, Đại biện sứ quán Mỹ tại Pari đã có thư trả lời. Toàn văn như sau:

"Đoàn Mỹ tại Hội nghị Hoà bình Pari, ngày 19-6-1919.

Thưa ông Nguyễn Ái Quốc,

Đại tá Haoxơ (Haus) giao cho tôi báo để ông biết là đã nhận được bức thư của ông đề ngày 18-6-1919 và cảm ơn ông đã gửi cho chúng tôi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* nhân dịp chiến thắng của Đồng minh.

Xin ông nhận cho những tình cảm quý trọng của tôi.

Đại biện sứ quán Mỹ

Hôm sau Đoàn Mỹ lại gửi tiếp một bức thư khác:

"Đoàn Mỹ tại Hội nghị Hoà bình Pari, ngày 20-6-1919.

Kính gửi ông Nguyễn Ái Quốc,

Tôi lấy làm hân hạnh báo để ông biết chúng tôi đã nhận được thư ông đề ngày 18-6-1919 và xin nói rằng chúng tôi sẽ trình thư đó lên Tổng thống".

Thư ký riêng của Tổng thống Mỹ

(đã ký)

18) Ngày 19-6-1919 Đoàn đại biểu Nicaragua đã viết thư trả lời. Toàn văn như sau:

Khách sạn Rúytxi (Russie), số 1 phố Đơ Ruyô (De Ruyo), ngày 19-6-1919.

Thưa ông Nguyễn Ái Quốc,

Tôi hân hạnh báo để ông biết chúng tôi đã nhận được thư của ông cùng với bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* mà ông gửi cho ông Xanvađo Xamôrô, đại biểu Nicaragua tại Hội nghị Hoà bình.

Ông Xamôrô giao cho tôi chuyển lời cảm ơn ông về bản tài liệu nói trên đã làm cho ông ta hết sức chú ý.

Xin ông nhận ở đây những tình cảm quý trọng của tôi.

Thư ký Đoàn đại biểu Nicaragua

(đã ký)

19) Giăng Ajanbe: nhà văn, nhà báo Pháp đã từng đến Việt Nam vào những năm đầu của thế kỷ XX, có nhiều bài viết về Việt Nam đăng trên các báo Pháp (B.T).

20) Anbe Xarô thời điểm này là Bộ trưởng Bộ Thuộc địa. Trước đó ông ta là Toàn quyền Đông Dương từ tháng 11-1911 đến tháng 1-1914 và nhiệm kỳ thứ hai từ tháng 1-1917 đến tháng 5-1919 (B.T).

21) Lúc này Anbe Xarô là Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn ghi là Toàn quyền Đông Dương (B.T).

22) Mật báo viết: “Sau khi nói chuyện dài dòng (với một chàng trai ở Bộ Thuộc địa), tôi đã dắt dẫn anh ta đến chuyện Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường. Qua câu chuyện này thì thấy Phan Văn Trường còn ở Đức, nơi anh ta đã sang từ hai tháng nay cùng với Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc quay về Pari có lẽ từ một tuần nay...”.

23) Bức thư đề ngày 16-10-1919, đánh máy bằng chữ Pháp, dài ba trang. So với bài *Thư gửi ông Utorây* đăng trên tờ *Le Populaire* ngày 14-10-1919 thì dài hơn và viết tỉ mỉ hơn.

24) Pie Pátxkiê sau này là Toàn quyền Đông Dương từ ngày 26-12-1928 đến năm 1930 và tiếp đó là năm 1931 - 1932 (B.T).

NĂM 1920

Tháng 1, ngày 8

Nguyễn Ái Quốc cùng với một số trí thức Việt Nam dự cuộc họp của *Hội địa dư Pháp* thảo luận về quyền tự quyết của người Triều Tiên, có đề cập đến vấn đề Đông Dương.

- Thư của Pie Ghétxđơ, Tổng thanh tra kiểm soát người Đông Dương tại Pháp gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa đề ngày 12-10-1920. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1, ngày 14

Hồi 20 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc nói chuyện với các đồng chí thanh niên nhóm 14 (Camarades de la 14^e jeunesse) về đề tài *Sự tiến triển trong xã hội của những dân tộc vùng châu Á và những lời yêu cầu của xứ An Nam*, tại số 3 đường Satô (Château), có khoảng 70 người tham dự.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1, sau ngày 16, trước ngày 30

Nguyễn Ái Quốc cho in một số truyền đơn để trả lời những bài báo của Anbe đơ Puốcvin (Albert de Pourville), đăng trên báo *La Dépêche coloniale*⁹ viết về Đông Dương. Nội dung truyền đơn vạch rõ những luận điệu xuyên tạc của các bài báo đó.

- Báo cáo mật ngày 30-1-1920 của Văn phòng Tổng Giám đốc Sở An ninh Pháp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1, ngày 19

20 giờ, Nguyễn Ái Quốc đi xem hát ở rạp Nuvô Lirico (Nouveau Lyrique). Trong khi trò chuyện với một người Việt Nam quen biết cùng đi, Nguyễn Ái Quốc cho biết đang chuẩn bị tài liệu để viết một quyển sách về tình hình Đông Dương, dự định đặt tên là *Những người bị áp bức* (*Les opprimés*).

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1, trước ngày 29

Nguyễn Ái Quốc nhờ một người Việt Nam quen thân đánh máy một số đoạn cắt trong nhiều sách đã in để làm tài liệu cho cuốn sách đang viết *Những người bị áp bức* và tỏ ý muốn nhờ mua một số ảnh chiếu để minh họa những buổi nói chuyện về tình hình Đông Dương.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc gặp một sinh viên Trung Quốc tên là Tjo So Wang ở nhà số 6, phố Gây Luyxác. Người này đến Pari vào tháng 8-1919, ở nhà số 159 đại lộ Môngpácnao.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1

Nguyễn Ái Quốc liên hệ với Văn phòng Thông tin của Cộng hoà Triều Tiên đặt tại Pari và được Văn phòng này đồng ý dành mọi điều kiện dễ dàng trong việc sử dụng tất cả những tài liệu, thông tin, tạp chí, đặc biệt là những sách báo tiếng Anh viết về vấn đề thuộc địa, trong đó có tờ *Korea Review* phát hành ở bang Philađenphia (Mỹ), do nhóm sinh viên người Triều Tiên phụ trách.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 1

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp của những đảng viên Xã hội. Nhân buổi họp đó, anh phát được một số truyền đơn về bản *Yêu sách*.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 6

Hồi 9 giờ, Lâm đến nhà Nguyễn Ái Quốc để sắp xếp những đoạn trích trong cuốn sách *Những người bị áp bức* (Les opprimés) mà anh đang dự định viết.

Hồi 11 giờ 45, Lâm ra về, Nguyễn Ái Quốc đưa cho Lâm một lá thư gửi về Huế, người nhận là Ngô Can, nhờ chuyển lại cho Phong, địa chỉ: Sở Công chính Huế.

Nguyễn Ái Quốc nhờ Lâm ra bờ sông Xen tìm mua cho anh một ít sách có in những báo cáo của Métximi (Messimi) và Viôlê (Violet) để trích đoạn cho cuốn sách đang viết.

- Mật báo của Giăng. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.141.

Tháng 2, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc trình bày đề tài *Chủ nghĩa bôn-sê-vích ở châu Á* tại Hội nghị những người thanh niên cộng sản Quận 2. Anh còn nói về vấn đề ruộng đất công ở Trung Quốc và Việt Nam.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, trước ngày 19

Nguyễn Ái Quốc gặp gỡ và nói chuyện với một người lính Việt Nam. Câu chuyện đó như sau:

Người lính: Ông đến Pháp để làm một nghề gì chứ?

Nguyễn Ái Quốc: Chỉ khi nào bọn Pháp rút hết khỏi Việt Nam, tôi mới có một nghề.

Người lính: Chúng tôi rất hạnh phúc được về Đông Dương. Chúng tôi sẽ ăn Tết ở nhà.

Nguyễn Ái Quốc: Làm sao anh có thể nhắc đến hạnh phúc được? Anh có biết rằng bao nhiêu người Việt Nam đã chết ở Pháp mà không có ích gì cho Tổ quốc của mình không?

- Báo cáo của mật thám Giắcco (Jacques). Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc gặp gỡ và nói chuyện với một người lính Việt Nam. Anh hứa với người lính sẽ tặng vài số báo, nhưng chưa in được. Anh nêu ý định viết một cuốn sách bằng tiếng Việt phân phát cho binh lính người Việt để họ nhớ tới đất nước mình.

- Báo cáo của mật thám Giắcco. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Hoàng thân Vĩnh San (tức Duy Tân) gửi cho chủ nhiệm báo *L'Humanité*.

- Báo cáo của mật thám Giắcco. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, sau ngày 9

Nguyễn Ái Quốc gặp Mác-xen Casanh và Giăng Lôngghê hỏi về việc thư của Hoàng thân Vĩnh San không được báo *L'Humanité* đăng.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, trước ngày 12

Nguyễn Ái Quốc được báo *L'Humanité* mời đến trụ sở để cho xem và hỏi ý kiến về bức thư của Hoàng thân Vĩnh San đòi độc lập cho Việt Nam.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc gặp một người Việt Nam tên là Lâm, báo tin đã viết xong cuốn sách *Những người bị áp bức*.

Anh nói với Lâm về ý định gặp Mácxen Casanh và Giăng Lôngghê đề nghị viết lời tựa cho cuốn sách, và cho Lâm biết đã dành được 300 phrăng để in, sau đó sẽ đến Pông (Pons) làm nghề chụp ảnh để có tiền in lần thứ hai cuốn sách đó.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc nhận được phác thảo bản vẽ bìa cuốn sách *Những người bị áp bức* do một đảng viên Xã hội trẻ tuổi là họa sĩ trang trí vẽ giúp. Nội dung bản vẽ:

Trên bản đồ Đông Dương được trình bày như một con vật dính đầy máu bị trói trong dây xích, nổi lên hình ảnh một tên lính thuộc địa đang giơ tay đánh.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc nói chuyện với thanh niên Quận 13, Pari về chủ nghĩa xã hội.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ (Devèze). Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc gặp ông Bácđê (Bardet), Thư ký Hội liên minh nhân quyền tại số 6, phố Xơ Rôdali (Soeur Rosalie).

Cùng ngày, anh nhận được nhiều thư gửi từ Anh, Cuba, Bắc Mỹ và Đông Dương.

- Báo cáo của Giám đốc Tổng mật vụ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4, trước ngày 29

Mấy hôm liền, Nguyễn Ái Quốc tiếp ông Bạch Thái Tòng, thợ chụp ảnh ở Xoátxông (Soissons) đến gặp để mượn sách.

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 1

Nguyễn Ái Quốc dự mít tinh kỷ niệm ngày 1-5 với nhóm đảng viên Xã hội ở Cremlanh - Bixéttoơ (Kremlin - Bicêtre). Anh đã lên diễn đàn, đề cập đến vấn đề đang được bàn trên báo *L'Humanité*: "*Chương trình hoạt động của nhóm Xã hội đòi ngừng gửi người thuộc địa sang Pháp*".

- Báo cáo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc đến Bệnh viện Van đơ Graxơ (Val de Grâce) nơi quản Lâm làm việc để thăm anh, anh bị phạt không được ra khỏi bệnh viện, vì anh đã đình công hôm 30-4.

Nguyễn Ái Quốc đã đem báo đến cho Lâm cùng những tin tức của ngày 1-5.

- Mật báo của mật thám Giăng. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.148.

Tháng 5, ngày 5

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Tại Đông Dương* đăng trên báo *L'Humanité*.

Bài viết nêu rõ: "Tại Hải Phòng cũng có những buổi đình công của lính thủy. Sự kiện này đã diễn ra vào ngày 15-8 vừa qua, khi hai chiếc tàu sửa soạn đưa một số lớn lính thợ An Nam sang Xiri.

Tốp thợ trên đã từ chối không chịu làm việc, lấy cớ là họ không được trả lương bằng tiền đồng. Hiện thời giá đồng bạc Đông Dương được vào "khoảng 10 quan thay vì 2 quan 50". Những hãng chuyên chở hàng hải này đã lợi dụng một cách quá đáng, họ trả lương thủy thủ bằng tiền phrăng, trong lúc đó công chức được lĩnh đồng bạc Đông Dương.

Người ta bắt mọi người rời khỏi tàu, và những người trong ê kíp đều bị bắt".

Bài báo viết: "Chúng tôi quyết liệt chống việc gửi lính người An Nam sang Xiri".

Nguyễn Ái Quốc tố cáo: "Nước Pháp đã để hàng ngàn đồng bào chúng tôi chết đói, và hàng ngàn người bị làm bia thịt cho đạn đại bác ở vùng Trung Đông. Đó là cách nước Pháp đã bảo hộ chúng tôi!".

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.164 - 165.

Tháng 5, ngày 13

Nguyễn Ái Quốc đưa cho Mácxen Casanh bản thảo cuốn sách *Những người bị áp bức* đề nhờ đề tựa.

Nguyễn Ái Quốc nói rằng Ban quản lý báo *L'Humanité* đã hứa sẽ in quyển sách này không lấy tiền, báo *L'Humanité* sẽ bán sách để thu lại vốn.

Nguyễn Ái Quốc còn nói sẽ đưa đến cho Chủ tịch nhóm phụ nữ để xin đề tựa.

- Mật báo của Giăng ngày 15-5-1920.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.149.

Tháng 7, trước ngày 17

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp của một nhóm người Việt Nam tổ chức tại 59 TER phố Bonaparte (Bonaparte), nơi ở của Đốc Phủ Bấy. Dự họp có Đốc Phủ Bấy, Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Trần Xuân Hòa.

Nguyễn Ái Quốc không phát biểu gì, chỉ chăm chú nghe tranh luận về vấn đề định ngày Quốc khánh tương lai của Việt Nam.

- Báo cáo của mật thám Giôxenmơ (Josselme). Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, sau ngày 17

Nguyễn Ái Quốc đọc tác phẩm của V.I. Lênin: *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, đăng trên báo *L'Humanité*, số ra ngày 16 và 17-7-1920. Trong văn kiện này, Lênin phê phán mọi luận điểm sai lầm của những người cầm đầu Quốc tế II¹⁰, về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, lên án mạnh mẽ tư tưởng sô vanh, tư tưởng dân tộc hẹp hòi, ích kỷ, đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ của các Đảng Cộng sản là phải giúp đỡ thật sự phong trào cách mạng của các nước thuộc địa và phụ thuộc, nhấn mạnh sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản các nước tư bản với quần chúng cần lao của tất cả các dân tộc để chống kẻ thù chung là đế quốc và phong kiến.

Tác phẩm của Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào. Sau này, khi kể lại sự kiện quan trọng đó, Người đã nói: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!

Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III".

- Báo *L'Humanité*, ngày 16 và 17-7-1920.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.10, tr.126.

Tháng 8, ngày 21

Nguyễn Ái Quốc ốm, phải vào nằm điều trị tại Bệnh viện Côsanh (Cochin).

- Mật báo của Đơvedơ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/372.

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.109.

Tháng 8, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc đến nhà số 6 phố Buyô (Buot) tìm người chủ gian hàng mà Phan Châu Trinh đã thuê để đặt xưởng ảnh.

- Báo cáo của mật thám Đơvedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khoảng cuối tháng 8

Nguyễn Ái Quốc tham dự cuộc mít tinh lớn do Đảng Xã hội Pháp tổ chức tại rạp xiếc Mùa Đông (Pari) để nghe Mácxen Casanh và L.O. Phorôttxa (L.O. Frossaard), đại biểu vừa được Đảng cử đi Nga về báo cáo những vấn đề liên quan đến Quốc tế III.

- Giắc Duyclô: Những ngày Pari. In trong tập *Bác Hồ ở Pháp*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.27 - 28.

Tháng 9, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Phan Văn Trường và Khánh Ký gửi từ Mayăngxơ.

Hồi 14 giờ, đến Vécxây thăm Nguyễn Văn Dục; 16 giờ 45 rời địa chỉ này.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 18

Hồi 13 giờ 15, Nguyễn Ái Quốc đi bộ ra bưu trạm 77 ở 55 phố Gôbolanh để bỏ thư.

14 giờ, đi tàu điện ngầm từ Quảng trường Italia, lên ga 4-9, đi bộ đến số nhà 19 phố 4-9 vào hãng Lôyenơ (Loyenne) và số nhà 27 cùng phố là hãng Côn-lô-minê (Colileminet) để lấy danh bạ các loại máy ảnh.

Lại tiếp tục đi tàu điện ngầm từ ga Buốcxơ (Bourse) đến ga Sato-lê (Châtelet), đi bộ đến Luvơơ, rồi từ đó đi tàu điện đến Vécxây.

16 giờ 15, đến Viện dục anh Pupôn-niê (Pouponnier) ở phố Virô-phlây (Viroflay) thăm vợ ông Nguyễn Văn Dục.

16 giờ 45, rời Viện dục anh.

18 giờ 20, đi tàu điện về Luvơơ.

19 giờ 15 về đến nhà, số 6 phố Vila đê Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 19

Hồi 9 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc đi tàu điện ngầm đến Bảo tàng Bandắc (Balzac) ở số 47 phố Rây-nua (Reynouard) dự buổi nói chuyện có khoảng 30 người.

12 giờ 30 về nhà, số 6 phố Vila đê Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 20

Buổi sáng, Nguyễn Ái Quốc nhận được thiệp thư của Ăngđơ-rê Béc-tông (André Berthon).

9 giờ 10 đến Bệnh viện Cô-sanh ở 27 phố Phô-bua để chữa nhọt ở tay.

11 giờ 30, về số 6 phố Vila đê Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 21

Hồi 17 giờ, Nguyễn Ái Quốc đi chợ quán Vingram (Vilgram) phố Công-xiê (Consier) và cửa hàng ở phố Mô-phô-ta (Mauffetard).

17 giờ 30, về đến nhà.

19 giờ 30, đến Thư viện bình dân của những người bạn giáo dục Quận 13, số 61 đại lộ Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc nhận được một lá thư bảo đảm của báo *La Bataille*.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Hội liên minh nhân quyền (trụ sở ở số 10 phố Uynivécxitê) về việc đóng niên phí cho hội.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 26

Hồi 19 giờ, Nguyễn Ái Quốc tiếp vợ chồng ông Mátxông (Masson) làm nghề thợ máy, ăn cơm tại số 6 phố Vila đê Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc đi trả ảnh và nhận việc tại nhà ảnh số 35 phố Phroađovô (Froidevaux).

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 29

Nguyễn Ái Quốc đi Bệnh viện Côsanh lúc 8 giờ. Đến 9 giờ 30 rời bệnh viện.

Buổi chiều, lúc 14 giờ 15 đến nhà số 35 phố Phroađovô hỏi xin việc làm.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 30

Lúc 10 giờ, Nguyễn Ái Quốc đi tàu điện ngầm đến nhà hàng Lanlơ măng (L'Allemand) mua đồ làm ảnh.

Lúc 20 giờ 45, đến hiệu cà phê Mâyê (Mayer), số 167 phố Soadi (Choisy) họp Chi bộ 13 Đảng Xã hội. Cuộc họp kết thúc hồi 22 giờ 30.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 3

Buổi sáng, Nguyễn Ái Quốc dự cuộc nói chuyện do Hội Nghệ thuật tổ chức tại Sở Cảnh sát.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 5

Nguyễn Ái Quốc cùng với Phan Châu Trinh, Võ Văn Toàn (còn có tên là Marcel), Ba Sóc và Trần Xuân Hộ rời số 6 Vila đê Gôbolanh đến 167 đại lộ Soadi dự cuộc họp của Ủy ban Đệ tam quốc tế, nhóm Quận 13.

- Mật báo của Đovedor ngày 6-10-1920. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOTFOM 15/2.

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.153.

Tháng 10, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của ông Tixo Duypông (Tissot Dupont) ở 24 đại lộ Crôxnơ (Crosne) mời đến chơi ngày chủ nhật 10-10.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc rời số 6 phố Vila de Gôbơlanh lúc 6 giờ sáng và đi tới 1 giờ khuya mới về nhà.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, từ ngày 10 đến ngày 16

Suốt tuần, ngày nào Nguyễn Ái Quốc cũng đến nhà Phan Châu Trinh vào các buổi chiều để sửa ảnh.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư gửi từ Boócđô (Bordeaux) của một người tên là Thuyết, phục vụ trên tàu Manila (Manilla) hoạt động ở vùng nam Đại Tây Dương.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 21

Nguyễn Ái Quốc cùng một số người Việt Nam dự cuộc mít tinh do các đảng viên Đảng Xã hội Quận 13 tổ chức tại Phòng hoà nhạc Échxenxiơ (Exelsieur), số 13 Pácgông (Pargon), dưới sự chủ toạ của A.Phơrăngxơ (A.France) nhằm lên tiếng ủng hộ một số đồng chí bị giam giữ độc đoán.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc và một số người Việt Nam dự cuộc họp của Chi bộ 13 Đảng Xã hội ở 163 đại lộ Ôpitan (Hôpital).

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc và một số người Việt Nam dự cuộc họp do nhóm Ủy ban Quốc tế III Quận 13 tổ chức tại 167 phố Soadi.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 4

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Ở Đông Dương*, đăng trên báo *L'Humanité*. Nhắc lại những cuộc đình công của lính thủy Việt Nam ở Hải Phòng ngày 15-8-1920 khi hai chiếc tàu chuẩn bị đưa một số lớn lính pháo Việt Nam sang Xiri (Syrie), bài báo nêu rõ: "Chúng tôi cực lực phản đối việc đưa lính An Nam sang Xiri... Nước Pháp đang để cho hàng triệu anh em chúng ta chết đói, trong khi đó hàng nghìn người khác bị đưa sang Tiểu Á làm bia đỡ đạn".

- Báo *L'Humanité*, ngày 4-11-1920.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.20 - 21.

Tháng 11, ngày 9

9 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc dự mít tinh tại phòng Vagram, đại lộ Vagram (Wagram) do Đảng Xã hội tổ chức để kỷ niệm lần thứ 3 ngày thành lập nước Nga Xôviết. Cùng dự có

M. Casanh, S. Rappôpo, Rơnu, Tômadi (Tomasie), Ribô (Ribaud), Tanh (Teint), P. Vayăng Cutuyriê...

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc và một số người Việt Nam dự cuộc họp của Chi bộ 13 Đảng Xã hội tại 163 đại lộ Ôpitan.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 19

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp của Chi bộ 13 Đảng Xã hội tại 167 phố Soadi.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc viết thư cho một người Việt Nam quen biết ở Mácxây, khuyến khích người đó gửi cho những tin tức từ trong nước để làm tài liệu viết báo.

Lá thư này đã bị Sở Kiểm duyệt giữ lại, dịch sang tiếng Pháp và gửi về Bộ Thuộc địa.

- Bản chụp bức thư bằng tiếng Việt. Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc nhận được cuốn Tạp chí *La Revue Communiste*, số 9, kèm theo bản mục lục của tạp chí.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp của Chi bộ 13 Đảng Xã hội tại phố Crulobácơ (Croulebarbe).

- Báo cáo của mật thám Dovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp¹¹ với tư cách là đại biểu Đông Dương.

Đại hội khai mạc lúc 10 giờ 35 phút ngày 25-12-1920 tại phòng họp lớn của nhà Mane ở thành phố Tua (Tours), cách Pari 237km.

Khi Đoàn Chủ tịch giới thiệu Nguyễn Ái Quốc là đại biểu Đông Dương, cả Đại hội đứng dậy vỗ tay. Lần đầu tiên có một người Việt Nam tham gia một đại hội đại biểu của một chính đảng Pháp. Nguyễn Ái Quốc cũng là người bản xứ duy nhất trong số đại biểu các thuộc địa có mặt trong đại hội.

Trong hội trường đại hội, các đại biểu ngồi theo khuynh hướng chính trị. Những người cùng quan điểm ngồi cạnh nhau. Nguyễn Ái Quốc ngồi dãy ghế thứ hai phía trái (nhìn từ Đoàn Chủ tịch xuống), cạnh Pôn Vayăng Cutuyriê và những người thuộc phe tả.

Một nhà báo đã chụp ảnh Nguyễn Ái Quốc và in trên tờ *Le Matin*¹². Ngày hôm sau cảnh sát tìm đến Nguyễn Ái Quốc. Những nghị viên Đảng Xã hội can thiệp, mật thám không dám vào phòng họp và Nguyễn Ái Quốc vẫn đang hoàng dự đại hội.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.43.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.48.

Tháng 12, ngày 26

Tại phiên họp buổi chiều của đại hội, sau lời mời của Chủ tịch Đại hội Gútđơ (Goude), Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu Đông Dương đã phát biểu ý kiến.

Trong lời phát biểu, Nguyễn Ái Quốc lên án chủ nghĩa đế quốc Pháp, vì lợi ích của nó, đã dùng lưỡi lê chinh phục Đông Dương và trong suốt nửa thế kỷ qua, nhân dân Đông Dương không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm. Bằng những sự thật, Nguyễn Ái Quốc tố cáo những sự tàn bạo mà bọn thực dân Pháp đã gây ra ở Đông Dương, và cho rằng "Đảng Xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức", rằng "Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa... đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa...".

Nguyễn Ái Quốc đã kết thúc bài phát biểu được Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh bằng lời kêu gọi thống nhất: "Nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái hữu lẫn phái tả, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí, hãy cứu chúng tôi!".

- Bài phát biểu của Nguyễn Ái Quốc, in trong cuốn Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, ấn hành tại Pari, năm 1921. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.22
- 24.

Tháng 12, ngày 29

22 giờ, Đại hội Tua tiến hành bỏ phiếu quyết định việc Đảng ở lại Quốc tế II hay gia nhập Quốc tế III. Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản).

Sau cuộc bỏ phiếu, nữ đồng chí Rôđơ (Rose), người ghi biên bản tốc ký đại hội, hỏi Nguyễn Ái Quốc:

- Tại sao đồng chí lại bỏ phiếu cho Quốc tế III?
- Rất đơn giản. Tôi không hiểu chị nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác! Nhưng tôi hiểu rõ một điều: Quốc tế III rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa... Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.49.

- Báo L'Humanité, ngày 30-12-1920.

Tháng 12, ngày 30

Hồi 2 giờ, Nguyễn Ái Quốc cùng những người chủ trương gia nhập Quốc tế III tuyên bố thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản (Section Française de L'Internationale Communiste, viết tắt là SFIC).

Từ phút ấy, Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản. Là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đồng thời cũng là người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.43 - 44.

- Báo L'Humanité, ngày 30-12-1920.

Tháng 12, từ ngày 25 đến ngày 30

Trong những ngày dự Đại hội Tua, Nguyễn Ái Quốc đã gặp gỡ đồng chí Clara Détkin (Clara Zetkin), nữ chiến sĩ cách mạng nổi tiếng của Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc tế Cộng sản, được Quốc tế Cộng sản cử đến dự đại hội.

- Giắc Duyclô: Những ngày Pari. In trong tập Bác Hồ ở Pháp, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.31.

- Bài viết Kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng Cộng sản Pháp, Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.10, tr.238 - 241.

Trong năm

Nguyễn Ái Quốc được cử tham gia công việc của Ủy ban liên công đoàn Quận 17 Pari, đặt trụ sở tại nhà số 172 phố Lêgiăngđơ (Légendre), Quận 17.

- Hăngri Phradanh: Người đoàn viên công đoàn Quận 17. In trong tập Bác Hồ ở Pháp, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.18.

Khoảng cuối năm

Nguyễn Ái Quốc tham gia cuộc mít tinh tại phòng họp Vagram để phản đối nhà cầm quyền Mỹ đã vu khống và kết án tử hình một cách trái phép hai công nhân người Mỹ là Xaccô (Sacco) và Vandétty (Valzetti), đòi trả lại tự do cho họ.

- Giảng Lacutuya: Hồ Chí Minh, Nxb. Seuil, Pari, 1967, tr.17 - 21.

- Báo Nhân dân, ngày 22-5-1975.

Trong năm

Với tên gọi Văn Cô, Nguyễn Ái Quốc thường đến nhà ông Pêra (Péra), thợ ảnh, ở số 4 phố Muchiê Ôbécviliê (Moutier Aubervilliers), Pari để sửa ảnh, phóng ảnh. Đôi lúc Nguyễn Ái Quốc ở lại ăn cơm với gia đình Pêra. Nguyễn Ái Quốc thường trò chuyện với ông Pêra; ông là đảng viên Đảng Xã hội Pháp, cựu tù nhân chính trị Italia, là người tán thành Quốc tế Cộng sản ¹⁾.

- Theo Léo Figuères, Charles Fourniau: Hồ Chí Minh - đồng chí của chúng ta (Ho Chi Minh - notre camarade), bản tiếng Pháp, Nxb. Xã hội, Pari, 1970, tr.109.

NĂM 1921

Tháng 1, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh đi dự một buổi họp do Chi bộ Xã hội cách mạng tổ chức ¹⁾. Chi bộ này đã gia nhập Phân bộ Xã hội Cách mạng Quốc tế III. Buổi họp này diễn ra tại phòng Vagoram. Trong cuộc họp, Nguyễn Ái Quốc không phát biểu gì.

- Mật báo của Đovedor, ngày 12-4-1921. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.161.

Tháng 1, từ ngày 14

Nguyễn Ái Quốc vào nằm tại Bệnh viện Côsanh để mổ một áp xe ở vai.

Ca mổ được tiến hành ngày 19-1.

Ngày 20-1, đã có nhiều người vào thăm, trong đó có cả ông Vinhê Đốctông (Vigné d'Octon).

Ngày 25-1, Nguyễn Ái Quốc nhờ một y tá mang một thư đi trao tận tay cho Võ Văn Toàn.

Ngày 31-1, Phan Châu Trinh, Trần Tiến Nam, Võ Văn Toàn và Ba Sóc đã vào thăm Nguyễn Ái Quốc.

- Mật báo của Đovedor, ngày 26-1-1921. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.163.

Tháng 2, ngày 21

Được tin Phan Châu Dật - con trai cụ Phan Châu Trinh qua đời, Nguyễn Ái Quốc từ Bệnh viện Côsanh nhờ một y tá cầm thư chia buồn đến cho cụ Phan Châu Trinh.

- Mật báo của Đovedor, ngày 22-2-1921. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/371.

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.177.

Tháng 2, ngày 26

Từ bệnh viện, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi một "đồng bào" 2) ở Mácxây.

Mở đầu, bức thư viết:

"Đồng bào thân mến,

Tôi rất cảm ơn đồng bào đã gửi cho tôi hai lá thư và mǎngđǎ³⁾ cùng tờ báo *Le courrier d' Haiphong*, trong đó có bài *Á châu sẽ thức dậy chăng?* Tôi xin lỗi đã không trả lời thư ngay, vì lẽ tôi chưa hoàn toàn khỏi bệnh, vì vậy đâm ra lười biếng. Hiện nay tôi vẫn còn ở trong bệnh viện và nằm trên giường viết thư này. Tôi chắc là đồng bào sẵn lòng miễn thứ cho...".

Bức thư khuyên "đồng bào" nên đọc báo *Le Libertaire*¹³ (Người tự do) "mặc dù là tờ báo vô chính phủ (anarchiste), những bài báo, từ nghị luận đến bài diễn thuyết đều rất hay. Phải đọc hết, và ở trang 3 thường có những bài của ông Vinhê Đốctông như *Vinh quang của ngọn giáo* (La gloire du sabre) hoặc *Dân vô sản bản xứ* (Le prolétariat indigène), v.v..".

Bức thư nêu rõ tờ *Le Courrier d'Haiphong* "đã viết những câu rất tệ đối với chúng ta, nhưng phải công nhận là họ nói đúng. Nếu lúc nào chúng ta cũng cúi đầu thật thấp thì tránh sao được sự khinh thị của họ... Nếu tất cả mọi người đều làm những việc ích lợi cho Tổ quốc thì thiên hạ mới kính phục".

Bức thư nêu sự bất bình trước tin người Pháp bắt đồng bào ta ở Hải Phòng phải dời đi cả 100 nóc nhà chỉ vì "vẻ nghèo nàn ấy không được phép ở gần những nhà sang trọng".

Cuối thư, Nguyễn Ái Quốc viết: "Những bài như vậy rất có ích cho sự sưu tầm tài liệu của tôi, bao giờ đồng bào gặp những bài như vậy, xin làm ơn gửi cho tôi.

Xin chúc đồng bào mạnh khỏe".

Nguyễn Ái Quốc

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.199 - 200.

Tháng 3, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi "đồng bào".

Toàn văn như sau:

"Pari, ngày 3 tháng 3 năm 1921

Đồng bào thân mến,

Cách đây mấy hôm, tôi đã tiếp một người đến tìm tôi tại bệnh viện do sự giới thiệu của đồng bào.

Người này nói giọng Bắc và có đeo rất nhiều mẻ đay. Gương mặt anh ta tròn, với màu da có vẻ như màu chì. Anh ta nói tên là Roland Hy, và nói là đang học Trường Thương mại.

Tôi có ý định cho anh ấy địa chỉ của tôi và mời đến ở, vì nhà tôi là nhà của tất cả đồng bào.

Nhưng rất tiếc là tôi không biết anh ấy nhiều, những lời giới thiệu của đồng bào không rõ lắm. Cho nên tôi nghĩ là nên biết anh ấy nhiều hơn trước khi mở tim gan mình với anh ta ⁴⁾.

Đồng bào chắc biết anh ấy? Tôi đợi thư trả lời và chúc đồng bào mạnh khỏe".

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.201 - 202.

Tháng 3, sau ngày 7

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư ⁵⁾ của Xtêphani (Stéfani), thư ký nhóm Xã hội, gốc người thuộc địa, đề nghị lập Hội liên hiệp thuộc địa. Bức thư gửi về địa chỉ nhà số 6 phố Vila de Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc được ra viện sau hơn hai tháng nằm viện.

Vừa ra khỏi Bệnh viện Côsan ở khu Paviyông Paxtơ (Pavillon Pasteur), Nguyễn Ái Quốc đã đến ngay trụ sở báo *Le Libertaire* để lấy báo gửi cho một người mà Nguyễn Ái Quốc gọi là "đồng bào" ở Mácxây trong thư ngày 26-2-1921.

- Mật báo của thanh tra Giốtxen, ngày 25-3-1921. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Trong quý I

Nguyễn Ái Quốc đến gặp Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa theo giấy mời của bộ.

Bác bỏ ý kiến của Anbe Xarô cho rằng chưa thể để Đông Dương độc lập được, vì Đông Dương chưa có quyền lực vũ trang, Nguyễn Ái Quốc đã nói:

“Thưa ông Bộ trưởng, xin ông hãy xem nước Xiêm và nước Nhật. Hai nước này không có nền văn minh lâu đời hơn chúng tôi mà họ đã được đứng trong các quốc gia trên thế giới. Nếu nước Pháp trả lại nền độc lập cho chúng tôi, ông sẽ thấy chúng tôi biết cảm quyền cai trị lấy”.

- Tài liệu của Sở Mật thám Pari. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 1

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Mười trường học - 1.500 đại lý rượu*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, số 100.

Bài báo kịch liệt lên án chính quyền thuộc Pháp đã đầu độc nhân dân Việt Nam bằng rượu cồn và thuốc phiện.

Bằng những con số thống kê, Nguyễn Ái Quốc so sánh ở Việt Nam cứ trên 1.000 thôn xã mới có 10 trường học, nhưng lại có tới 1.500 đại lý rượu. Hằng năm, nhân dân Việt Nam phải tiêu thụ trên 20 triệu lít rượu cồn và hàng chục tấn thuốc phiện cho "mẫu quốc", khiến đời sống của họ ngày càng xơ xác, tiêu điều.

- Báo *La Vie Ouvrière*, số 100, ngày 1-4-1921.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.25 - 26.

Tháng 4, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc tiếp Tạ Đình Cao, Võ Văn Toàn, Lê Bá Sao và một người Thụy Điển tên là Gioannixon (Joannisson) tại số 6 phố Vila de Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 8

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Những kẻ bại trận ở Đông Dương*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, số 101.

Tác giả tố cáo âm mưu của chính quyền "nước Mẹ" muốn bắt "những kẻ lao động An Nam" phải "đóng góp" để trả thay cho chúng những khoản nợ nần, thua thiệt trong chiến tranh, "vì dù sao nước Pháp, chính quốc, đã cứu Đông Dương thoát khỏi sự tham lam của nước Đức".

Nhân danh hàng nghìn người An Nam đã bỏ thân ở nước Pháp trong chiến tranh, tác giả "cám ơn" lời tuyên bố của ông Xarô tốt bụng, vì dân An Nam "biết rất rõ chính chiến thắng trên sông Mácơ đã ngăn cản quân xung kích Đức tiến về sông Mê Kông, để truyền bá trên ruộng đồng chúng tôi chế độ dã man của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc Phổ. Nếu không có ngài và người thay mặt đáng kính của chúng tôi, ông Utorây, chúng tôi sẽ mất cái tự do thân yêu được say sưa bằng rượu cồn và cái bình đẳng quý giá được đầu độc bằng thuốc phiện; không có ngài, giai cấp vô sản bản xứ không còn được nhồi nhét vào tai những bài diễn văn hay ho và những lời hứa tốt đẹp được ngài ban cho một cách hữu ái; không có ngài..."

- Báo *La Vie Ouvrière*, ngày 8-4-1921.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.29 - 30.

Tháng 4, ngày 18

Hội 12 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc, Tạ Văn Căn và Duyên rời nhà số 6 phố Vila de Gôbolanh, đi dự cuộc họp của Liên hiệp công đoàn quận Xen (Seine) tổ chức vào hội 14 giờ.

18 giờ, ba người ra về.

19 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc và Tạ Văn Căn tiễn Duyên ra ga Óocxay (Orsay) đi Caxtrơ (Castres).

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc nhận khoảng 10 tờ báo *Le Libertaire* số 118, ba tờ đã được chuyển đi.

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc còn nhận được Tạp chí *La Revue Communiste* (Tạp chí Cộng sản).

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4

Bài *Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên *La Revue Communiste*, số 14, tháng 4-1921.

Nguyễn Ái Quốc đã phê bình một số Đảng Cộng sản ở các "cường quốc thực dân" chưa quan tâm đến vấn đề cách mạng ở các nước thuộc địa và chưa nghiên cứu vấn đề này một cách nghiêm túc.

Về tình hình Đông Dương, theo tác giả: "Nói rằng Đông Dương gồm hai mươi triệu người bị bóc lột, hiện nay đã chín muồi cho một cuộc cách mạng là sai, nhưng nói rằng Đông Dương không muốn cách mạng và bằng lòng với chế độ bây giờ như các ông chủ của chúng ta thường vẫn nghĩ như thế, thì lại càng sai hơn nữa".

Người Đông Dương, mặc dù bị thực dân Pháp ra sức đầu độc cả về tinh thần lẫn thể xác, tác giả vẫn khẳng định: "*Không: người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi.* Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương".

"Đau khổ, nghèo đói và sự đàn áp tàn bạo là những người thầy duy nhất của họ. Nếu những người xã hội chủ nghĩa lơ là việc giáo dục, thì giai cấp tư sản thực dân và bản xứ - bọn quan lại - cứ phụ trách giáo dục bằng phương pháp của chúng. Người Đông Dương tiến bộ một cách rất mau nhiệm và khi thời cơ cho phép họ sẽ biết tỏ ra xứng đáng với những người thầy của họ".

Kết thúc bài báo, Nguyễn Ái Quốc nêu rõ: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy thời cơ đó mau đến.

Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi".

- *La Revue Communiste*, số 14, tháng 4-1921. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.27 - 28.

Tháng 5, ngày 7

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Quyền của những người lính chiến*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, số 105.

Tác giả tố cáo những lời lẽ mỉa mai, giả dối, lừa bịp của Clê măng xô (Clémenceau) và vạch trần thực chất cái gọi là "Quyền của những người lính chiến", chỉ là quyền tự do giết hại đồng loại để bảo vệ những két bạc kéch sù của giai cấp tư sản đã được tạo ra bằng mồ hôi của giai cấp công nhân và chứa đầy xương máu của binh lính Pháp và binh lính bản xứ. Đó cũng là quyền tự do tàn sát nhân dân các nước thuộc địa để mang lại lợi nhuận cao nhất cho bọn tư bản...

Nguyễn Ái Quốc kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp hãy đoàn kết với nhân dân các nước thuộc địa, đấu tranh chống bọn sát nhân và bọn cá mập thuộc địa để bảo vệ nhân phẩm, tự do và công lý.

- Báo *La Vie Ouvrière*, ngày 7-5-1921.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.31-32.

Tháng 5, ngày 15

Buổi sáng, buổi chiều và buổi tối, Nguyễn Ái Quốc tham dự cuộc họp Hội đồng toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản, tổ chức tại phòng Êgalitê phố Sămbrơ ê Môđơ (Chambre et Meuse).

- Báo cáo của mật thám Đơvedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp Chi bộ Đảng Xã hội (SFIC) Quận 13, tại 167 phố Soadi.

- Báo cáo của mật thám Đơvedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 22

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Mác Clanhvín Blôngcua (Max Clainville Bloncourt), trả lời về thủ tục miễn thuế trực thu trong thời gian bị động viên nhập ngũ.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 29

Nguyễn Ái Quốc tham gia cuộc biểu tình do Đảng Xã hội (SFIC) tổ chức tại nghĩa trang Perơ Lasedơ (Père Lachaise) để tưởng niệm "Tuần lễ đẫm máu"¹⁴.

Trong khi biểu tình, Nguyễn Ái Quốc có xô xát với cảnh sát và bị đàn áp, Nguyễn Ái Quốc chạy thoát.

Nguyễn Ái Quốc còn dự cuộc họp do nhóm đoàn viên thanh niên cộng sản tổ chức tại phòng họp Blăngki, số nhà 94 đại lộ Blăngki (Blanqui), nghe thuyết trình của một số diễn giả: Vidan, Báckisô, Rápôpô, Penlochiê, Văngđôm, P.Vayăng Cutuyariê.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Đông Dương*, đăng trên tạp chí *La Revue Communiste*, số 15, tháng 5-1921.

Tác giả đã phân tích điều kiện địa lý, lịch sử của châu Á và Đông Dương để chứng minh cho luận điểm của mình rằng "chế độ cộng sản có thể áp dụng được ở châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng". Đồng thời nêu lên trách nhiệm của những người cộng sản phải truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. "Chúng tôi phải nói lên ở đây để những đồng chí của chúng ta có nhiệt tình truyền bá chủ nghĩa cộng sản và thực tâm muốn giúp đỡ những người lao động lật đổ ách của những kẻ bóc lột và đi vào gia đình chung của giai cấp vô sản quốc tế, để cho những người đồng chí đó có thể giúp đỡ chúng tôi, một cách có hiệu quả".

Kết thúc bài báo, tác giả vạch rõ mối quan hệ khăng khít giữa phong trào cách mạng của nhân dân châu Á với phong trào của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở phương Tây và dự đoán về một khả năng có thể xảy ra: "Ngày mà hàng trăm triệu người dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn".

- *La Revue Communiste*, số 15, tháng 5-1921.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.33-36.

Tháng 6, ngày 1

Nguyễn Ái Quốc nhận được giấy mời họp vào hồi 14 giờ 30 ngày 5-6 tại 241 phố Laphayét (Lafayette), trụ sở Hội cộng hoà của các cựu chiến binh, để bàn việc thành lập Ban Nghiên cứu thuộc địa¹⁵ và ấn định chương trình làm việc.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Ralemônggô (Ralaimongo) hẹn gặp vào 9 giờ sáng hôm sau ở phố Moxiơ Lơ Pranhxơ.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Đexpréx (Despress) cho biết báo *L'Humanité* mời đến Khách sạn số 2 dành cho người nước ngoài ở phố Raxin (Racine) vào hồi 21 giờ ngày 13-6 để bàn về *Tuyên ngôn của Ban nghiên cứu thuộc địa*.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 13

Buổi tối, Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh đã đến dự buổi họp của Ủy ban nghiên cứu thuộc địa, tại nhà số 2, đường Raxin, nhà của Ecnex Đépri (Ernest Dépri). Hai người trở về lúc 20 giờ 50.

- Mật báo ngày 15-6-1921 của Đovedơ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/364.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.199.

Tháng 6, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh, Trần Tiến Nam, Võ Văn Toàn, Trần Xuân Hộ họp mặt tại số 6 Vila de Gôbolanh lúc 20 giờ nhân Lêông Thuyết từ Mácxây về Pari.

- Mật báo ngày 22-6-1921 của Đovedơ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SPCE/372.

- Theo Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.199.

Tháng 6, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Hoàng Văn Lục yêu cầu gửi ngay danh sách, địa chỉ những người Việt Nam làm ở các tàu biển bị đuổi việc, và dặn nếu tham gia hội nào thì gửi điều lệ của hội ấy cho Nguyễn Ái Quốc.

- Báo cáo của mật thám Giôxenmơ gửi Tổng Thanh tra Ghétxđơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 26

Nguyễn Ái Quốc họp với một số đồng chí người Angiêri, Maroc, Tuynidi, Mađagátxca... để bàn việc thành lập Hội liên hiệp thuộc địa. Cuộc họp này được tổ chức sau nhiều lần gặp gỡ giữa những nhà hoạt động cách mạng của các nước thuộc địa đang sinh sống ở Pari.

Những người dự họp đã bàn về Chương trình, Điều lệ và Ban Chấp hành của hội. Theo dự kiến, Nguyễn Ái Quốc được cử vào Ban Chấp hành và là Ủy viên Thường trực của Ban Chấp hành.

- Những sự kiện lịch sử Đảng, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.1, tr.34 - 37.

- Nguyễn Thành: Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, tr.97 - 98.

Tháng 7, ngày 4

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của một người Ấn Độ là Amitaba Gôơ (Amitabha Ghose), báo rằng không thể tiếp theo ngày giờ đã yêu cầu. Bức thư đề nghị sẽ gặp vào tối thứ bảy ngày 9-7-1921 và yêu cầu Nguyễn Ái Quốc báo trước qua điện thoại vào sáng thứ bảy.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp Ban Nghiên cứu thuộc địa, tổ chức tại nhà số 37 phố Xanh Croa Đờ la Brotonnơri (Saint Croix de la Bretonnerie).

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc ở Phôngtennơblô (Fontainebleau) cả ngày với các đảng viên Chi bộ Quận 17.

- Báo cáo của mật thám Đovedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 11

Buổi tối Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường đã tranh luận ồn ào bằng tiếng Việt trong phòng ăn nhà số 6 Vila đê Gôbolanh từ 5 giờ chiều đến 1 giờ sáng hôm sau.

Sau cuộc tranh luận ồn ào đó, Nguyễn Ái Quốc đã rời nhà số 6 Vila đê Gôbolanh, đến nhà của Võ Văn Toàn, số 12 phố Buyô.

- Mật báo của Đovedơ, ngày 13-7-1921. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.199 - 200.

Tháng 7, ngày 14

Buổi tối, Nguyễn Ái Quốc chuyển đến chỗ ở mới: nhà số 12, phố Buyô, ở cùng với một người bạn Việt kiều.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, sau ngày 14

Nguyễn Ái Quốc chuyển đến ở nhà số 9, ngõ Côngpoanh (Compoin) thuộc Quận 17. Đó là một ngôi nhà cũ kỹ với những gian phòng nhỏ nằm trong ngõ cụt thuộc một khu phố nghèo ở Pari, trong những năm này vẫn phải thắp sáng bằng đèn dầu.

Gian phòng của Nguyễn Ái Quốc với giá thuê 40 phrăng một tháng trả tiền trước nằm ở tầng 2, chỉ rộng 9m², vừa kê đủ một giường cá nhân, một bàn nhỏ và một chiếc ghế.

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.39.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Môngnécvin (Monnerville) thông báo họp vào 20 giờ cùng ngày tại tiệm cà phê Adônphơ (Adolphe) ở số 5 phố Gây Luytxác, để thông báo lần cuối *Điều lệ* của Hội liên hiệp thuộc địa.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 8, trước ngày 4

Nguyễn Ái Quốc nhận tại nhà số 6 phố Vila đê Gôbolanh một gói chừng 20 tờ báo *Le Libertaire* có đăng bài của Vinhê Đốc tông mà Nguyễn Ái Quốc gợi ý viết. Bài này buộc tội chính quyền Pháp ở Đông Dương khuyến khích việc tiêu thụ rượu cồn và thuốc phiện.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 13

Nguyễn Ái Quốc đến nhà số 6 phố Vila đê Gôbolanh từ 6 giờ đến 18 giờ 30, thăm ông Phan Văn Trường.

Sau đó đến số 167 phố Soadi họp Chi bộ Đảng Xã hội (SFIC) Quận 13.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 14 và ngày 15

Trong hai ngày 14 và 15-8, tại số 6 Vila đê Gôbolanh, Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh, Phan Cao Đoan, Lê Văn Xao, Phan Cao Lục đã họp với nhau nhân có "đồng bào" của họ là Hoàng Khang đến thăm.

- Mật báo của Đovedor, ngày 17-8-1921.

- Theo Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.201.

Tháng 8, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Vụ âm mưu ở Đông Dương* để gửi cho Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp.

Tác giả kịch liệt phê phán cái gọi là "cán cân công lý" của thực dân Pháp ở Đông Dương. Núp dưới những từ "tự do", "bình đẳng", "bác ái", nhà cầm quyền Pháp câu kết với bọn quan lại người bản xứ đã tìm mọi thủ đoạn bỉ ổi để bịa đặt ra các vụ "bạo động", tương tự như các "Vụ âm mưu bôn-sê-vích" ở chính quốc. Mục đích của bọn chúng là thông qua các "sự kiện chính trị" lừa bịp đó, sẽ được quan trên tăng thêm bổng lộc và chức quyền. Kết quả đã làm cho hàng trăm gia đình người Việt Nam tan nát, hàng nghìn người bị tù đầy, bị bắn giết một cách oan uổng...

Nhưng sớm hay muộn, những âm mưu, thủ đoạn xấu xa đó sẽ bị bóc trần trước công chúng Pháp và Việt Nam. Bài viết nêu rõ quyết tâm của nhân dân Việt Nam là "sẽ kiên quyết đưa sự bất công ghê gớm và phi lý ấy ra phản đối trước tất cả những người Pháp chân chính" và "sẽ đấu tranh đòi cho công lý phải được thực hiện".

- Hồ sơ của Sở Mật thám Pháp, số 260, tháng 10-1921. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.37 - 39.

Tháng 9, ngày 8

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Phong trào cách mạng ở Ấn Độ*, đăng trên *La Revue Communiste*, số 18.

Tác giả ca ngợi tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Ấn Độ chống thực dân Anh vì độc lập, tự do của đất nước. Phong trào yêu nước của nhân dân Ấn Độ bắt đầu từ năm 1857, và ngày càng bùng lên mạnh mẽ, nhất là từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga.

Dưới sự lãnh đạo của Mahátma Găngđi, với thuyết bất hợp tác và bất bạo động của ông, nhân dân Ấn Độ đã đoàn kết một lòng thành một khối thống nhất, kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh chính nghĩa của mình. Mặc dù phong trào đó bị thực dân Anh đàn áp và khủng bố dã man, và còn có những hạn chế về mặt giai cấp, nhưng tác giả tin chắc rằng "thời hạn rút khỏi Ấn Độ của thực dân Anh đã điểm", cũng như sự "sụp đổ của đế quốc Pháp ở Đông Dương không còn xa lắm nữa". Nhân dân Ấn Độ và nhân dân Đông Dương nhất định sẽ giành được độc lập và tự do.

- Báo *La Revue Communiste*, số 18 - 19, ngày 8-9-1921. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc nhận tờ tin của Hội liên minh nhân quyền, trong đó có mục: *Những tội ác chiến tranh* và tin về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917¹⁶.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 23

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Nền văn minh thượng đẳng* đăng trên báo *Le Libertaire*.

Trích dẫn những ghi chép từ cuốn nhật ký của một tên lính thực dân về những hành động man rợ của đồng bọn mà chính y cũng phải thừa nhận: "Trong tất cả những cảnh tượng đó, tôi chỉ còn nhớ được một điều, là chúng ta còn tàn bạo, còn dã man hơn cả chính những tên cướp biển", tác giả tố cáo "dưới nhãn hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái và nhân danh "nền dân chủ Pháp", người ta đang đầu độc một cách có hệ thống chủng tộc Đông Dương. Nhưng, bên cạnh việc đầu độc tập thể và chính thức đang làm vơ vang lớn cho đất nước có bản *Tuyên ngôn nhân quyền* kia, còn có cả những vụ giết hại cá nhân của những kẻ đi khai hoá". Những "chiến công" đó được kể lại như để tự khoe khoang một sở thích quái ác thượng đẳng và đặc biệt của những kẻ thực dân.

- Báo *Le Libertaire*, ngày 23-9-1921.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.46 - 47.

Tháng 9, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Phan Cao Đoan, Phan Cao Lục họp ở nhà số 6 phố Vila de Gôbolanh, từ 14 giờ đến 15 giờ. Tranh luận sôi nổi.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 29

Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Phan Cao Đoan, Phan Cao Lục họp ở nhà số 6 phố Vila de Gôbolanh. Sau bữa ăn tối có cuộc tranh luận căng thẳng đến tận nửa đêm.

- Báo cáo của mật thám Đovedor. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 30

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Tội ác của chủ nghĩa thực dân*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Bài báo điềm lại lai lịch và tội ác của bọn quan lại cai trị thực dân Pháp ở Đông Dương mà hầu hết bọn chúng đều xuất thân từ tầng lớp cận bã của xã hội - bọn du thủ du thực, có nhiều tội ác ở Pháp, chuồn sang Đông Dương và được chính quyền thuộc địa đưa lên làm thống đốc, công sứ, v.v.. Bọn này không biết gì hết, ngoài việc bóc lột, vơ vét để làm giàu, hành hạ, khủng bố nhân dân bản xứ một cách tàn bạo, điển hình là tên Đác-lơ (Darles) - Công sứ tỉnh Thái Nguyên.

Bài báo kết luận:

Những điều mà chính quyền thực dân thường khoe khoang là "xứ Đông Dương hạnh phúc và phồn vinh" là như thế đó!

Cùng ngày, bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Sự quái đản của công cuộc khai hoá* đăng trên báo *Le Libertaire*.

Để tố cáo cái gọi là "công cuộc khai hoá" của thực dân Pháp, để đập lại luận điệu tuyên truyền của các chính khách Pháp khẳng định rằng "chỉ có nước Đức man rợ là đế quốc và quân phiệt. Còn nước Pháp, cái nước Pháp yêu hoà bình, nhân đạo, cộng hoà và dân chủ này, cái nước Pháp được họ đại diện này, chẳng hề đế quốc lẫn quân phiệt", tác giả đã trích một đoạn từ cuốn nhật ký du lịch của một tên lính thực dân viết về cảnh tượng bọn lính đã thiêu sống cụ già, hãm hiếp phụ nữ, giết chết trẻ em một cách man rợ, khủng khiếp.

Tác giả đã phải thốt lên: "Khi chép đến đoạn này, tôi run lên, mắt mờ lệ, nước mắt chảy xuống hoà với mực. Tôi không thể nào viết được nữa. Ôi! Nước Pháp đau khổ! Đông Tây đau khổ! Nhân loại đau khổ!".

- Báo *La Vie Ouvrière*, ngày 30-9-1921.

- Báo *Le Liberaire*, ngày 30-9 - 7-10-1921.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.48 - 50, 51 - 52.

Tháng 10, ngày 4

Nguyễn Ái Quốc tham dự cuộc họp đầu tiên của *Hội liên hiệp thuộc địa*¹⁷, bắt đầu từ 18 giờ tại nhà số 9, phố Valoa (Vallois). Thời gian này, tuy mới thành lập hội đã có gần 100 hội viên, phần lớn là những người trước đây ở trong Hội những người yêu nước Việt Nam và Hội đấu tranh cho quyền công dân của người Madagátxca thành lập ở Pháp.

- Nguyễn Thành: *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, tr.99 - 100.

Tháng 10, ngày 6

Nguyễn Ái Quốc có cuộc thảo luận với bác sĩ Vasê (Vachet) về vấn đề thôi miên.

- Lê Pônđét: *Xung quanh sự tích Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tuần báo *Ici Paris*, số 53, ngày 11, 12-6-1946. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 7

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Hãy yêu mến nước Pháp, người bảo hộ các anh* đăng trên báo *Le Liberaire*.

Tác giả tố cáo nhà cầm quyền Pháp đã thực hiện chính sách ngu dân đối với thuộc địa. Trường tiểu học hiếm tới mức "phải hơn một trăm quán rượu và thuốc phiện mới có một trường học". Người muốn được vào học trong những "thiên đường" đó đã phải chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, quan công sứ, quan giám đốc của trường... mà vẫn chẳng nhận được một sự phúc đáp nào. Các nhà "khai hoá" hằng năm kiếm được trên hai mươi một triệu đồng bạc Đông Dương bằng cách bán các chất độc rượu và thuốc phiện, vậy mà một năm họ chỉ chi cho giáo dục một trăm bảy mươi hai ngàn đồng, v.v..

Tác giả mỉa mai: "Ôi! Nước Pháp, nếu người biết chúng tôi được che chở như thế nào, người sẽ kiêu hãnh là những kẻ bảo hộ chúng tôi".

- Báo *Le Liberaire*, ngày 7 - 14-10-1921.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.53 - 54.

Tháng 10, ngày 13

Nguyễn Ái Quốc có cuộc nói chuyện với bác sĩ Bêriôt (Beriod) về vấn đề bản năng.

- Lêô Pônđét: *Xung quanh sự tích Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tuần báo *Ici Paris*, số 53, ngày 11, 12-6-1946. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc tham dự cuộc họp thường kỳ hằng tháng của Hội liên hiệp thuộc địa tại hội trường của Hội các nhà bác học, phố Đăngtông (Danton), khai mạc lúc 15 giờ.

Phát biểu ý kiến về vấn đề Bắc Kỳ, Nguyễn Ái Quốc đã lên án chính sách cai trị của Pháp ở thuộc địa, vạch ra một bản án thực sự đối với bọn quan lại thực dân, nhất là tên Đác-lơ, Công sứ tỉnh Thái Nguyên, kẻ đã có những hành động vô cùng tàn nhẫn đối với nhân dân Việt Nam trong cuộc nổi dậy của binh lính Thái Nguyên do Lương Ngọc Quyến lãnh đạo năm 1917. Một hành động vô nhân đạo như vậy mà tên Đác-lơ chỉ bị đưa ra toà án sơ thẩm ngày 7-3-1919 và chỉ bị phạt có 200 phrăng, theo Nguyễn Ái Quốc, thật không thể nào chấp nhận được, vì nó chỉ nhằm xoa dịu lòng phần nô chứ không phải trừng trị tội ác một cách đích đáng. Chưa hết, Đác-lơ sau đó lại còn được nhà nước "đền bù" bằng cách cử hẳn làm Chủ tịch Ủy ban học bổng rồi Chánh Văn phòng toà Khâm sứ trước khi về hưu. Giọng phần nô cao độ, Nguyễn Ái Quốc kết thúc bài phát biểu của mình: "Tôi sẽ cho đăng bài này trên báo *L'Humanité* và sẽ được bổ sung thêm một số chi tiết cụ thể nữa".

- Nguyễn Thành: *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, tr.100.

Tháng 10, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc biểu tình do Đảng Xã hội (SFIC) và Liên hiệp Công đoàn tổ chức để phản đối việc hành quyết Saccô và Vandétty đã bị nhà cầm quyền Mỹ kết án tử hình một cách trái phép.

- Báo cáo của mật thám Đơvedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc có cuộc tranh luận với các bác sĩ về vấn đề siêu hình, vấn đề linh hồn tồn tại hay không?

- Lêô Pônđét: *Xung quanh sự tích Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tuần báo *Ici Paris*, số 53, ngày 11, 12-6-1946. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Hội liên minh nhân quyền Pháp. Bức thư nêu bảy yêu cầu cấp thiết đối với nhân dân Việt Nam hiện nay là: ân xá chính trị phạm, cải cách pháp luật, tự do báo chí và tự do ngôn luận, tự do lập hội và hội họp, tự do xuất dương và du lịch ở nước ngoài, v.v..

Người đề nghị hội hãy tích cực can thiệp, đòi Chính phủ Pháp phải thực hiện những yêu sách tối thiểu và cấp thiết nói trên đối với nhân dân Việt Nam.

- Hồ sơ của Sở Mật thám Pháp, số 270, Pari, tháng 11-1921. Bản chụp lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Tháng 11, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của một người bạn Pháp tên là Uylixơ Loriso (Ulisse Leriche), hẹn gặp vào thứ bảy 19-11-1921 tại phố Môngmác-tơ (Monmartre). Loriso cho biết sẽ đến họp Ban Nghiên cứu thuộc địa vào thứ tư tuần sau.

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc còn nhận được thư của một người Nhật tên là Kômát-sư 6) báo tin bị ốm, nên đã không đến dự cuộc họp tối ngày 17-11 và chưa gửi được bản thảo về Đảng Lao động ở Nhật cho Nguyễn Ái Quốc.

- Báo cáo của mật thám Đơvedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp Chi bộ Quận 17 Đảng Cộng sản Pháp ⁷⁾ tại số nhà 100 phố Căcđinê (Cardinet). Ở cuộc họp này, chi bộ công nhận Nguyễn Ái Quốc từ Chi bộ Quận 13 chuyển sang, là đảng viên của Chi bộ Quận 17.

- Báo cáo của mật thám Đơvedơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc tham gia dự thảo bản báo cáo của Tiểu ban Đông Dương thuộc Pháp trong Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp.

Bản báo cáo chủ yếu đề cập đến công tác tuyên truyền cần được tiến hành dưới sự lãnh đạo và đôn đốc của Đảng, trong tất cả các thuộc địa của Pháp và cả xứ được gọi là bảo hộ.

"Công tác tuyên truyền này thực hiện:

a. Bằng các báo chí xuất bản ở Pháp.

b. Bằng diễn đàn của các đại hội của chúng ta và khi cần, bằng diễn đàn của Nghị viện.

c. Bằng các hội nghị.

d. Bằng mọi phương thức thích hợp với đối tượng, với trình độ giáo dục và văn minh của quần chúng bản xứ ở các thuộc địa".

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.440

- 441.

Tháng 12, ngày 12

Hội 20 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp Ủy ban liên công đoàn quốc tế Quận 17 tại 176 phố Lơgiăng.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 15

Hội 20 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc họp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Quận 13.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 16

Từ 14 giờ đến 16 giờ, Nguyễn Ái Quốc họp Câu lạc bộ Phôbua tại 61 phố Phôbua.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 17

Tại cuộc họp của Chi bộ Quận 17 Đảng Cộng sản Pháp ở số nhà 100 phố Căcđinê, Nguyễn Ái Quốc đã phát biểu ý kiến về nguồn gốc chiến tranh, phê phán ông Poanhcarê (Poincaré) đã chuồn về Boócđô khi quân Đức đến Pari và khẳng định ông ta phải chịu trách nhiệm về chiến tranh.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc dự buổi thảo luận của Xêna (Senat), Thư ký Liên đoàn công nhân xe lửa, về quyền được bãi công.

- Lêô Pônđét: *Xung quanh sự tích Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tuần báo *Ici Paris*, số 53, ngày 11, 12-6-1946. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 12, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng Cộng sản Pháp họp ở Măcxây, một thành phố cảng ở miền Nam nước Pháp. Người được Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng bầu là đại biểu chính thức của đại hội.

Đại hội họp ở Hội trường Bôvi phố Xăctorơ (Sartre). Cảnh sát Măcxây đã bố trí 500 tên vây quanh khu vực họp đại hội. Chúng muốn vây bắt Nguyễn Ái Quốc. Khi Người vừa tới cửa, sắp sửa bước vào sân thì cảnh sát ập tới, nhưng Nguyễn Ái Quốc đã chạy nhanh vào hội trường thoát hiểm.

- Lêô Pônđét: *Những hành vi không thể dung thứ*, báo *Ami du peuple*, ngày 26-12-1921.

Tháng 12, ngày 29

Nguyễn Ái Quốc tiếp tục dự đại hội.

Buổi sáng, phiên họp thứ 9 bắt đầu vào lúc 8 giờ 45 phút dưới sự chủ tọa của Giuyơ Blăng (Jules Blanc) và hai trợ lý: Nguyễn Ái Quốc và Oóc-liăng-giơ (Orliange).

Được mời phát biểu trước tiên, Nguyễn Ái Quốc nói: "Thông thường thì người trợ lý không phát biểu; nhưng tôi phải cảm ơn các đồng chí vì đã dành cho tôi mỗi thiện cảm cá nhân, và để nói với các đồng chí rằng tôi vui sướng biết chừng nào khi được dự đại hội đầu tiên của những người cộng sản. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội Pháp, một đồng chí người bản xứ thực sự tham gia vào những công việc của đại hội. Tôi cũng phải nói đó là dấu hiệu tốt, bởi vì điều đó xác nhận rằng, chỉ có trong chủ nghĩa cộng sản người ta mới thấy tình hữu ái thực sự và quyền bình đẳng, và cũng chỉ có nó chúng ta mới có thể thực hiện sự hoà hợp và hạnh phúc ở chính quốc và ở các thuộc địa".

Buổi chiều, phiên họp thứ 10 bắt đầu vào lúc 14 giờ, do Barabăng (Barabant) chủ tọa. Mở đầu phiên họp, sau lời giới thiệu của Phrôtxa, Nguyễn Ái Quốc đã đọc *Dự thảo Nghị quyết về chủ nghĩa cộng sản và các thuộc địa* mà Người đã tham gia dự thảo.

- Biên bản các phiên họp 9 và 10 Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Pháp. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- *Dự thảo Nghị quyết về chủ nghĩa Cộng sản và các thuộc địa*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 12

Nguyễn Ái Quốc tham gia *Dự thảo Nghị quyết về chủ nghĩa cộng sản và các thuộc địa* 8).

Bản dự thảo đã tố cáo tội ác của những kẻ thực dân thống trị đối với người dân thuộc địa: hàng chục nghìn người đã chết trong cuộc chiến tranh ở châu Âu, hàng chục nghìn người đang làm nô lệ cho chủ nghĩa quân phiệt Pháp, đang làm vật hy sinh khi làm người lính bản xứ.

Sau khi nêu lên những khó khăn trong việc thực hiện những nhiệm vụ đối với thuộc địa, *Bản dự thảo* viết: "Bằng bất cứ cách nào những khó khăn đó cũng không thể biện minh cho việc Đảng Cộng sản từ bỏ một chính sách thuộc địa thực tế và có kết quả".

Bản dự thảo đã đề nghị Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp họp ở Mácxây, thông qua một nghị quyết với những nội dung sau:

- Chỉ ra sự cần thiết trong một thời gian ngắn nhất tạo ra một phong trào đối kháng mang tinh thần cộng sản để chống lại chủ nghĩa tư bản.
- Chuẩn y nguyên tắc lập thành một cơ quan đặc biệt chuyên nghiên cứu và sưu tập tư liệu về thuộc địa, là cơ quan tư vấn đặt dưới quyền kiểm tra của Ban lãnh đạo.
- Giao cho ban này bằng mọi phương sách cần thiết nhằm tích cực tuyên truyền ngay từ bây giờ về thuộc địa.
- Dành một mục để nghiên cứu vấn đề thuộc địa trên báo *L'Humanité* và trong các sách, báo và ấn phẩm của Đảng.

- Các ban nói chung cũng như những người cộng sản biệt lập thuộc mọi chủng tộc, hợp tác ngay từ bây giờ với Ban Nghiên cứu thuộc địa.

Nguyễn Ái Quốc còn tham gia dự thảo *Lời kêu gọi* những người dân thuộc địa sống trên đất Pháp gia nhập Hội liên hiệp thuộc địa.

Lời kêu gọi viết:

"Đồng bào thân mến,

Nếu câu phương ngôn "Đoàn kết làm ra sức mạnh" không phải là một câu nói suông,

Nếu đồng bào muốn giúp đỡ lẫn nhau,

Nếu đồng bào muốn bênh vực cho quyền lợi của bản thân mình, cũng như quyền lợi của tất cả đồng bào ở các xứ thuộc địa,

Hãy gia nhập Hội liên hiệp thuộc địa".

Lời kêu gọi còn trích yếu Điều lệ của Hội, trong đó:

"Điều 2: Mục đích của hội là tập hợp và hướng dẫn cho mọi người dân các xứ thuộc địa hiện sống trên đất Pháp để: soi sáng cho những người dân ở thuộc địa về tình hình mọi mặt ở nước Pháp nhằm mục đích *đoàn kết họ*; thảo luận và nghiên cứu tất cả những vấn đề chính trị và kinh tế của thuộc địa".

.....

"Điều 13. Hội sẵn sàng giúp đỡ và cứu trợ cho mọi hội viên của các nhóm đã gia nhập hội"...

Lời kêu gọi còn giới thiệu Ban Chấp hành hội có:

Nguyễn Ái Quốc (thợ sửa ảnh) đại diện cho Đông Dương

Báckítxô (trạng sư) đại diện đảo Rêuyniông

M.Blôngcua (trạng sư) đại diện Đahômây

Giăng Báphtítxtơ (nhà buôn) đại diện Goadolúp

Môranhđơ (nhà buôn) đại diện quần đảo Ăngti

Môngnécvin (đại diện thương mại) đại diện Máctiních

Ônôriăng (chủ nhiệm), Giám đốc Hội chữ thập đỏ, đại diện Guyan.

Cuối lời thư kêu gọi viết:

"Đồng bào hãy gửi đơn xin vào hội cho Môngnécvin, 9, phố Valétto (Vallete), Quận 5, Pari; hoặc cho Nguyễn Ái Quốc, 9, ngõ Côngpoanh Quận 17 Pari".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.442-446, 447-448.

Trong năm

Hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân Pháp, Nguyễn Ái Quốc thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt ở Câu lạc bộ Phôbua.

Dự những buổi sinh hoạt này, có tất cả các hạng người: bác học, cựu bộ trưởng, nghị viên, nhà thơ, thợ thuyền, người đi buôn, người già và người trẻ. Ở đây có một không khí thân mật và dân chủ, giống như ở các câu lạc bộ Giacôbanh thời Đại cách mạng Pháp. Người ta thảo luận về mọi vấn đề, từ thiên văn, địa lý, chính trị, văn học cho đến cách trồng cải xoong và nuôi ốc sên, cả những vấn đề thoi miên, bản năng, siêu hình, phụ đồng, mộng mị, về sự chết, thuyết luân hồi... Nguyễn Ái Quốc khi phát biểu đã khéo lái những vấn đề đang thảo luận sang vấn đề thuộc địa, đặc biệt là vấn đề Việt Nam. Thí dụ, có lần thảo luận về phương pháp chữa bệnh bằng thoi miên, Nguyễn Ái Quốc kịch liệt phản đối thoi miên, và nói "Thực dân Pháp đã thoi miên chúng tôi để đàn áp và bóc lột chúng tôi".

Một lần khác, ở Câu lạc bộ Phôbua có cuộc thảo luận về vấn đề Ái Nhĩ Lan và Triều Tiên, Nguyễn Ái Quốc phát biểu ý kiến:

"Cũng là một dân tộc bị áp bức, tôi hoàn toàn đồng tình với những người bạn Ái Nhĩ Lan và Triều Tiên, và đồng tình với hội nghị kết án bọn thực dân Anh, Nhật. Nhưng tôi hỏi các ngài có nên kết án cả những bọn thực dân khác không?". Tất nhiên mọi người đều trả lời: Có. Thế là được dịp. Nguyễn Ái Quốc lại trình bày vấn đề Việt Nam.

Nhận xét về những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong Câu lạc bộ, ông Lêô Pônđét (Léo Poldès) - Chủ nhiệm Câu lạc bộ Phôbua, đã viết như sau: "Chỉ là người thợ ảnh giản dị ở ngõ hẻm Côngpoanh, ông đã từng tham dự với chúng tôi trong những cuộc thảo luận náo nhiệt. Ngay những người cừ địch với ông không ai không thán phục trí thông minh, tài năng và lòng thành thực của ông".

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.39 - 40.

- Lêô Pônđét: *Xung quanh sự tích Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tuần báo *Ici Paris*, số 53, ngày 11, 12-6-1946. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Theo báo cáo của mật thám, những người bạn cũ mời Nguyễn Ái Quốc tham dự.

2) Đến nay chưa xác định được tên người nhận thư (B.T).

3) Măngđa: phiếu chuyển tiền (B.T).

4) Người đến thăm Nguyễn Ái Quốc vào ngày 28-2-1921 đúng là một tên điệp viên, chính thanh tra Giốtxen trong báo cáo gửi Ghétxđơ đã thừa nhận điều này. Nguyễn Ái Quốc đã cảnh giác với tên này.

5) Toàn văn bức thư như sau (do mật thám chép lại):

"Đồng chí thân mến,

Tôi là một trong số người rất khâm phục sự can đảm và tận tâm của đồng chí. Cũng như đồng chí, tôi đang theo đuổi một lý tưởng mà tôi tin chắc là chúng ta cùng giống nhau.

Chúng tôi đang bắt đầu tổ chức Hội liên hiệp thuộc địa. Tôi sẽ vui mừng nếu được đồng chí chấp nhận đứng vào hàng ngũ với chúng tôi.

Đồng chí có thể gặp tôi tại trụ sở, hằng ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.

Xin hẹn gặp nhau sớm và gửi lời chào thân ái".

6) Theo Giăng Lacutuya: Kômátсур là một họa sĩ. Trước khi Nguyễn Ái Quốc đi Nga, có rủ Kômátсур cùng đi.

7) Từ cuối tháng 10-1921, Phân bộ Đảng Xã hội Pháp (SFIC) chính thức mang tên Đảng Cộng sản Pháp.

8) Tại Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Pháp họp ở Mácxây, trong phiên họp thứ 9, chiều 29-12-1921, sau khi Phrôtxa phát biểu, chủ tọa giới thiệu

Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Dự thảo nghị quyết* này.

NĂM 1922

Tháng 1, ngày 4

Nguyễn Ái Quốc đã dự một buổi họp của Đảng Xã hội ¹⁾ tổ chức tại số 99 đường Đờ la Giôngkie (De la Jonquière).

Trong buổi họp này, Nguyễn Ái Quốc đã báo cáo vấn đề đại hội tại Mácxây.

Trong ngày Nguyễn Ái Quốc đã tiếp Ba Sóc, một đồng bào của ông, ngụ tại số 14 đường Luynivécxitê.

Tại nơi ở của mình số 9 ngõ Côngpoanh, Nguyễn Ái Quốc đã nhận nhiều *Bản điều lệ* về việc mở một hợp tác xã trực thuộc Hội liên hiệp thuộc địa để thành lập một cơ quan tuyên truyền lấy tên là "Le Paria".

Nguyễn Ái Quốc còn nhận được một lá thư mời đến nhà Babuyt ở số 41 đường Mađờmoaden (Mademoiselle).

- Mật báo của Ghétxđơ ngày 25-1-1922. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOFOM 15/1.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.233.

Tháng 1, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc dự buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Phôbua có khoảng 180 người tới dự để nghe Chủ nhiệm Câu lạc bộ Lêô Pônđét giới thiệu đề tài sẽ được tranh luận: "Những người thầy thuốc là một lũ lang băm hay những ân nhân của loài người?".

Sau khi nghe ý kiến của một số học giả, bác học đánh giá những đóng góp của thầy thuốc đối với nền y học và những điều còn đáng chê trách ở các thầy thuốc ngày nay, Nguyễn Ái Quốc xin phát biểu. Anh nói đại ý: Các thầy thuốc đã gây ra một ít điều ác thật, nhưng không thấm gì với tội ác của bọn tư bản. Chúng ta nên thể tình cho họ. Còn bọn tư bản thì không thể nào tha thứ được.

Hội trường rộn lên những tiếng xì xào, bình luận.

- Tư liệu của Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 1

Để chuẩn bị tài chính cho việc xuất bản báo *Le Paria*, cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc - Ủy viên Thường trực Ban Chấp hành Hội, cùng với Xtêphan, hội viên của Hội, đã viết *Lời kêu gọi* hô hào mọi người hãy gia nhập Hội, gửi mua dài hạn báo *Le Paria* - một tờ báo có mục đích đấu tranh "vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.453 - 454.

Tháng 2, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc nhận thư mời của Môngnécvin - thư ký Hội liên hiệp thuộc địa đề đến họp tại số 28, đại lộ Acgô (Argo) vào ngày 19-2-1922.

Tại cuộc họp này đã quyết định ra đời tờ báo *Le Paria*.

- Mật báo của Ghétxđơ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOFOM 15/1.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 236 - 237.

Tháng 2, sau ngày 18

Nguyễn Ái Quốc nhận thư của cụ Phan Châu Trinh đề ngày 18-2-1922 gửi từ Mácxây.

Mở đầu, bức thư nói lên nỗi đau của những người Việt Nam xa Tổ quốc.

"Tôi với anh mấy năm ròng cùng sống nơi đất khách quê người, nhưng mà lòng bọn mình chẳng khi nào quên cái cảnh tượng bên nhà.

... Bởi cái cảnh thất quốc vong gia, lòng dân đồ thán, nên cảnh giang hồ chúng mình làm sao mà nguôi dạ được, hồn Tổ quốc nặng trĩu trên vai, xót vì quốc dân đồng bào đang rên xiết bởi cường quyền áp chế...".

Bức thư đã đánh giá việc vận động những người Pháp có thiện chí giúp đỡ người Việt Nam đánh đổ chế độ thực dân chưa được kết quả bao nhiêu.

Nói lên tâm nguyện của những người Việt Nam yêu nước, cụ viết: "Xem thế thì ngẫm ngay được rằng: một chủng tộc muốn như chủng tộc văn minh chỉ có tự lập tự cường". "Nhưng ngày nay việc khởi sự lần hồi giảm đi, bởi cái dã tâm của hạng người dạ thú, của kẻ đầu trâu mặt ngựa, bởi thiếu người hướng đạo...".

Bức thư cũng nói rõ sự bất đồng ý kiến trong phương pháp hoạt động:

"Bấy lâu nay tôi cùng anh và anh Phan ²⁾ đàm đạo nhiều việc, mãi tới bây giờ anh cũng không ưa cái phương pháp khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh của tôi. Còn tôi thời lại không thích cái phương pháp ngoạ ngoại chiêu hiền, đãi thời đột nội của anh, và cả cái phương pháp dụng lý thuyết thâm nhân tâm của anh Phan".

Trong thư cụ tự ví mình "ngày nay như con ngựa đã hết nước tể" và bày tỏ sự khâm phục Nguyễn Ái Quốc:

"Thực tình từ trước tới nay tôi chẳng khinh thị anh, mà tôi còn phục anh nữa là khác. Tôi thực tình có sao nói vậy, không ton hót anh tí nào".

Bức thư khuyên Nguyễn Ái Quốc: "Có chí mưu lợi quyền cho quốc dân đồng bào, thì đừng có dùng cái lối nung nấu ngoại bang để rung chuông gõ trống, mà phải trở về trong thôn dã, hô hào quốc dân đồng bào, đồng tâm hiệp lực đánh đổ cường quyền áp chế, ắt là thành công. Anh không nghe lời tôi nói, anh ở hoài bên này, cứ cái lối đó thì tài năng của anh khác gì công dã tràng".

Cụ còn nêu tấm gương của Mác và Lênin: "Cứ xem hai ông Mă, Lý ³⁾ mà anh tôn thờ chủ nghĩa, có ông nào dùng cái lối nung nấu đất người mà làm quốc sự cho mình, như anh đâu!"...

Cụ nói: "Bởi thế cho nên phương pháp quy sào giác thế ⁴⁾ mà anh làm được thì may mắn cho quốc dân đồng bào ta biết nhường nào. Giả như không làm được như thế thì tài năng của anh ắt là mai một..."

Cụ nhắc lại cách làm của cụ: Trong hoàn cảnh cụ thể của đất nước bị đô hộ cần phải dựa vào thuyết nhân quyền để công khai vận động quần chúng. Từ đấu tranh công khai hợp lý, giác ngộ quần chúng, hình thành bạo lực chính trị, "dân chúng đông tay vỗ nên bộp mà đòi lại lợi quyền".

Bức thư có đoạn kết luận:

"Anh Nguyễn, tôi tường tâm với anh đã rõ nguồn cơn. Bây giờ thân tôi tợ chim lồng cá chậu. Vả lại cây già thì gió dễ lay, người già thì trí lẫn, cảnh tôi như hoa sắp tàn, hiềm vì quốc phá gia vong mà hơi tàn cũng phải gào cho hả dạ, may ra có tỉnh giấc hôn mê. Còn anh như cây đương lộc, nghị lực có thừa, dày công học hỏi, lý thuyết tinh thông, nhưng mà anh chẳng nghe lời tôi, anh cứ quanh quẩn bên này thời làm sao mà tài năng của anh thi thố được? Bởi vậy tôi thành tâm khuyên anh, mong mỗi anh thay đổi cái phương pháp cũ kỹ đi, để mà mưu đồ đại sự".

"Tôi cầu chúc anh thành công và hy vọng thấy mặt nhau ở quê hương xứ sở."

Người bạn kính thư

Phan Châu Trinh

- Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.349 - 356.

Tháng 2, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội Đảng Cộng sản vùng Xen tổ chức tại Phòng họp của thị xã Môngtoroi (Montreuil).

Nguyễn Ái Quốc dự lễ truy điệu Luidơ Misen (Louise Michel) tại nghĩa trang Lovaloa Perê (Levallois Perret) cùng với nhóm Xã hội để tưởng nhớ người quá cố.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.237.

Tháng 3, ngày 18

Truyện ngắn ký bút danh CULIXE (Người phu kéo xe) dịch giả Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Rủi ro* (đầu đề phụ *Cảnh sinh hoạt của thợ thuyền An Nam*) đăng trên báo *L'Humanité*.

Câu chuyện kể về nỗi long đong, khốn khổ của một người cu li kéo xe bản xứ đi kiếm khách dưới cái nắng đổ hột của xứ Nam Kỳ. Anh ta đã hý hửng khi gặp được "một cha đạo đáng kính", nhưng lại phải bỏ chạy vì "con người thánh thiện ấy lại muốn đặt chân lên mông tôi". Anh ta gặp được vị khách thứ hai - đó là một ông Tây, một thủy thủ lão luyện, "một người tốt bụng chẳng hề mặc cả giá cả", nhưng đến nơi, vị khách đã bỏ đi, tỉnh bơ, chẳng hề có ý định trả thù lao", và khi người cu li xe đòi hấn trả tiền thì "tay phải hấn thò vào túi và rút ra một... khẩu súng lục, vũ khí của văn minh, rồi hùng hồn thét lên: Pan! Pan!". Lại một lần nữa xôi hỏng bỏng không!

Thông qua câu chuyện, tác giả muốn nêu lên tình cảnh sinh hoạt của thợ thuyền An Nam.

- Báo *L'Humanité*, ngày 18-3-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.55 - 57.

Tháng 4, ngày 1

Báo *Le Paria* do Nguyễn Ái Quốc - một trong những người sáng lập, ra số đầu tiên. Tờ báo được in trên khổ giấy 36 x 50cm.

Phía trên, bên cạnh tên chính của tờ báo bằng chữ Pháp: *Le Paria* còn có tên báo bằng chữ Arập ở bên trái và chữ Hán ở bên phải: *Lao động báo*.

Tiêu đề của báo là *Diễn đàn của các dân tộc thuộc địa* ⁵⁾.

Địa chỉ của tờ báo: số 16 phố Giắcơ Calô (Jacques Calot), Pari VI ⁶⁾.

Số 1 có đăng *Lời kêu gọi*, nêu rõ mục đích tôn chỉ của tờ báo: Báo *Le Paria* ra đời do sự thông cảm chung của các đồng chí ở Bắc Phi, Trung Phi và Tây Phi thuộc Pháp, ở Mađagátxca, ở Đông Dương, Ăngti và Guyannơ.

Báo *Le Paria* tố cáo sự lạm quyền về chính trị, độc đoán về hành chính, bóc lột về kinh tế mà nhân dân trên các lãnh thổ rộng lớn ở hải ngoại là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô

hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái.

"Báo *Le Paria* là vũ khí để chiến đấu. Sứ mạng của nó đã rõ ràng: Giải phóng con người".

Trên trang nhất số báo này có đăng thông báo về đề tài *Sân khấu Việt Nam* do Nguyễn Ái Quốc trình bày trong chương trình sinh hoạt tháng 4-1922 của Câu lạc bộ Phôbua.

- Báo *Le Paria*, số 1, ngày 1-4-1922.

Tháng 4, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc đã dự một buổi biểu tình của cộng sản tại vùng Colisi (Clichy).

- Báo cáo của Ghétxđơ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOTFOM 15/1.

- Theo Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.386.

Tháng 5, ngày 1

Nguyễn Ái Quốc bắt đầu làm thợ ảnh cho ông Lenê (Lainé) ở nhà số 7 ngõ Côngpoanh.

Người đề nghị được làm công nhật và có thể nghỉ buổi chiều để làm việc riêng.

Cùng ngày, bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Động vật học*, đăng trên báo *Le Paria*, số 2.

Bài báo cho biết, trong giới động vật ngày nay, còn có một loài vật "có thể được liệt vào hàng đầu trong giới động vật" do số lượng và chất lượng của nó. Loài động vật này có nguồn gốc lâu đời như nguồn gốc loài người, cấu tạo thể chế hết sức kỳ lạ, da màu vàng hoặc màu đen chứ ít khi trắng, đi bằng hai chân, sống ở một địa bàn rất rộng trên trái đất, thịt của nó không ăn được, nhưng máu và mồ hôi của nó lại là "những thứ không thể thiếu để làm béo những cái máy làm dòi thịt".

Cái giống vật kỳ dị đó, theo tác giả bài báo, có tên khoa học là "*Dân bản xứ thuộc địa* (Colonial Indigéna)⁷⁾ nhưng tùy theo từng vùng mà nó có tên gọi khác nhau: người An Nam, người Mangát, người Angiêri, người Ấn Độ, v.v..".

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc nhận một thư mời ký tên Môngnécvin dự cuộc họp của Hội liên hiệp thuộc địa triệu tập tại số 16 Xanh Xêvêranh (St Séverin) Liboreri Pôxtivixtơ (Librairie Postiviste).

Buổi tối, Nguyễn Ái Quốc đã dự cuộc mít tinh kỷ niệm ngày 1-5 tại số 33 La Gorănggiơ ô Benlơ (La Grange aux Belles).

- Báo cáo số 396.SR, ngày 30-5-1922 của Sở Cảnh sát Pari. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Báo *Le Paria*, số 2, ngày 1-5-1922.

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.13 - 16.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.58-61.

- Báo cáo của Ghétxđơ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOTFOM 15/1.

- Theo Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t.II, tr.386.

Tháng 5, ngày 7

Nguyễn Ái Quốc họp Chi bộ Quận 17 Đảng Cộng sản Pháp tại phòng Địa Cầu.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc mít tinh phản đối chiến tranh do Đảng Cộng sản Pháp và Công đoàn cách mạng quận Xen tổ chức ở Medông đê Phêđêraxiông (Maison des Fédérations), số 33 phố La Gorănggiơ Ô Benlơ.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 24

Tuyên ngôn của Hội liên hiệp thuộc địa, do Nguyễn Ái Quốc thảo đã được thông qua tại Hội đồng nghiên cứu vấn đề thuộc địa của Hội liên hiệp thuộc địa ⁸⁾.

Tuyên ngôn nêu rõ mục đích của hội là tập hợp mọi người dân thuộc địa cư trú trên đất Pháp nhằm tố cáo trước dư luận những tội ác của chủ nghĩa thực dân, tuyên truyền giác ngộ nhân dân các thuộc địa đứng lên tự giải phóng. Hội đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa trong mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc và xây dựng quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân các nước thuộc địa với giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp.

Tuyên ngôn có đoạn viết:

"Anh em phải làm thế nào để được giải phóng?

"Vận dụng công thức của Các Mác chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.

"Hội liên hiệp thuộc địa thành lập chính là để giúp đỡ anh em trong công cuộc ấy".

Cuối cùng, Tuyên ngôn kêu gọi:

"Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc! Giai cấp tư sản trong nước các bạn đã lừa dối các bạn, dùng các bạn làm công cụ đi xâm lược đất nước chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách quỷ quyệt ấy, giai cấp tư sản nước các bạn lại định dùng chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn.

"Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của chúng ta là thống nhất, các bạn hãy nhớ lời kêu gọi của Các Mác:

"Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!"

Hội liên hiệp thuộc địa".

- *Tuyên ngôn của Hội liên hiệp thuộc địa*. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Thành: *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, tr.95.

Tháng 5, ngày 25

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Máy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Tác giả bài báo cho rằng Đảng Cộng sản Pháp cần phải có một kế hoạch hoạt động đúng đắn, một chính sách thiết thực và có hiệu quả đối với vấn đề thuộc địa, chứ không thể thỏa mãn với những bản tuyên ngôn nặng về tình cảm, và nêu lên những khó khăn chủ yếu trong hoạt động của Đảng hiện tại như *diện tích các thuộc địa rất rộng; tình trạng thờ ơ của giai cấp vô sản chính quốc đối với các thuộc địa; tình trạng dốt nát của người dân bản xứ; những thành kiến từ cả hai phía giữa công nhân chính quốc với dân bản xứ; sự đàn áp dã man của bọn thực dân Pháp*.

Bài báo kết luận: "Trước những khó khăn ấy, Đảng phải làm gì? Tăng cường công tác tuyên truyền của Đảng để khắc phục".

- Báo *L'Humanité*, ngày 25-5-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.62 - 64.

Tháng 5, ngày 29

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Dưới cuộc "khai hoá cao cả"*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Tác giả nêu một số dẫn chứng cụ thể về sự đối xử dã man của bọn thực dân Pháp đối với nhân dân các nước thuộc địa, để vạch trần luận điệu bịp bợm "sự nghiệp khai hoá cao cả" của Anbe Xarô - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp, khi ông ta tuyên bố với nhóm thuộc địa trong Hạ nghị viện Pháp.

- Báo *La Vie Ouvrière*, ngày 29-5-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.65 - 66.

Tháng 5, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc mít tinh do Đảng Cộng sản Pháp tổ chức tại phòng Pranhtania (Printania) số 123 đại lộ Colisi (Clichy) để phản đối chiến tranh.

Tại cuộc mít tinh, Mácxen Casanh, Môngmút-xô và một số nhân vật có tiếng tăm đã phát biểu ý kiến.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 30 và ngày 31

Truyện ngắn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Pari* được đăng liền hai kỳ trên báo *L'Humanité*.

Dưới hình thức một bức thư, thông qua việc miêu tả chân thực gương mặt của một vùng Quận 17 Pari gồm ba xóm cư dân tiêu biểu cho "những thứ bậc xã hội" của nước Pháp: Giới thượng lưu, tầng lớp trung gian và những người thợ thuyền, tác giả thiên truyện muốn khái quát "đủ bộ mặt và đủ tâm lý của cả Pari, cả nước Pháp, cả vũ trụ", "cái sang trọng của bên này và cái đau khổ của phía kia", sự bất công giữa "một bên là giàu sang và nhàn rỗi, một bên là cần cù và thiếu thốn".

- Báo *L'Humanité*, ngày 30-5-1922 và ngày 31-5-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.67 - 74.

Tháng 5

Để tuyên truyền cái gọi là "công cuộc khai hoá thuộc địa" của chúng, thực dân Pháp đưa tên vua bù nhìn Khải Định sang dự Hội chợ thuộc địa tổ chức tại Mácxây¹⁸ năm 1922. Nhân dịp này, Nguyễn Ái Quốc viết vở kịch *Con rồng tre* để vạch trần bộ mặt bán nước hại dân của bọn vua quan phong kiến phản động làm tay sai cho đế quốc Pháp.

Đại ý vở kịch như thế này: Có những cây tre thân hình quăn queo. Những người chơi đồ cổ lấy về để gọt thành con rồng. Nó là một đồ chơi. Là con rồng nhưng thật ra chỉ là một khúc tre. Là một khúc tre, nhưng lại hãnh diện có một tên hình dáng con rồng. Tuy vậy nó chỉ là một quái vật vô dụng.

Sau khi được đọc bản thảo vở kịch, ông Lêô Pônđét, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Phôbua đã đánh giá như sau:

"Tôi đã đọc tập bản thảo. Thật là hay, thật là đẹp, lời văn vừa chải chuốt vừa gọn gàng, với những cái châm biếm dí dỏm của Arítxtôphan (Aristophane)⁹⁾. Vở kịch này có đầy đủ ưu điểm để mang lên sân khấu".

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.45.

- Lêô Pônđét: *Xung quanh sự tích Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tuần báo *Ici Paris*, số 53, ngày 11, 12-6-1946. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 5

Nguyễn Ái Quốc đem số báo *Le Paria* mới phát hành ở Pari đến biếu nhà văn Hăngri Bacbuýt (Henri Barbusse). Cũng đúng lúc ấy danh họa Picátxô đến rủ Nguyễn Ái Quốc và Hăngri Bacbuýt đi xem bộ phim *Tư bản và tôn giáo* của đạo diễn Giôrit Iven (Joris Ivens), người Hà Lan. Từ khi ra đời bộ phim đã bị cấm chiếu, và tác giả đã bị vua Hà Lan trục xuất ra khỏi đất nước của mình.

Xem xong bộ phim, Nguyễn Ái Quốc đã được các bạn bè đề nghị viết ngay một bài bình luận về nội dung bộ phim, tố cáo tư bản đã lợi dụng tôn giáo để áp bức và đi

xâm lược các dân tộc để chiếm thị trường, và ca ngợi bản lĩnh nghệ sĩ tài hoa của Giôrit Iven. Bài báo ấy của Nguyễn Ái Quốc đã được đăng trên báo *L'Humanité* tháng 6-1922.

- Hải Ninh: *Một huyền thoại của lịch sử điện ảnh Việt Nam*. Báo Văn nghệ số Tết Ất Dậu (2005), tr.42.

- Báo *L'Humanité*, tháng 6-1922.

Tháng 6, ngày 1

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Bình đẳng*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Tác giả vạch rõ: "Đề che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột giết người, chủ nghĩa tư bản thực dân luôn luôn điểm trang cho cái huy chương mực nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng: bác ái, bình đẳng, v.v.".

Bài viết nêu một số dẫn chứng cụ thể vạch trần những thủ đoạn bất bình đẳng, phân biệt đối xử của bọn thực dân đối với người dân thuộc địa.

- Báo *L'Humanité*, ngày 1-6-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.75 - 76.

Tháng 6, sau ngày 5, trước ngày 10

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của ông Xuliê (Soulier)¹⁰⁾ hẹn gặp để trả lời về việc Nguyễn Ái Quốc xin vào Hội Tam điểm (Franc - Maçonnerie)¹⁹⁾.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc được chấp nhận vào Hội Tam điểm và đã dự nghi lễ chấp nhận tại Trụ sở của Liên hội Quốc tế, số 94 đại lộ Đơ Xuypphoren (De Suffren), Pari.

Nguyễn Ái Quốc vào hội với ý thức muốn tìm hiểu mặt tiến bộ của tổ chức này.

Nhưng Nguyễn Ái Quốc không ở lâu trong hội.

Cuối tháng 12-1922, Nguyễn Ái Quốc đã rút khỏi Hội Tam điểm.

- Mật báo của mật thám lưu tại SLOTFOM Série 3.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.261-262.

Tháng 6, trước ngày 22

Nguyễn Ái Quốc đến gặp Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp Anbe Xarô theo thư mời của ông ta.

Trong cuộc đối mặt này, trước thái độ và lời lẽ lúc thì đe dọa, lúc thì dụ dỗ của "con cáo già thuộc địa", tên "đại biểu của chế độ đế quốc thực dân đang đi áp bức bóc lột Việt Nam", kẻ lúc nào cũng có quyền "bắt giải Nguyễn Ái Quốc về Việt Nam, gán cho tội tuyên truyền cộng sản rồi đưa lên máy chém", Nguyễn Ái Quốc luôn

giữ thái độ bình tĩnh, ung dung, không hề tỏ ra sợ sệt vì tin rằng mình "là tượng trưng của nhân dân Việt Nam đang bị Pháp đô hộ một cách tàn nhẫn", "dựa vào lực lượng của chính nghĩa và cảm tình của giai cấp công nhân Pháp, nhất là công nhân Pari".

Trước khi ra về, Nguyễn Ái Quốc đã nói với Anbe Xarô: Cảm ơn Ngài! Cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập...

- T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.14 - 15.

- Bùi Lâm: *Gặp Bác ở Pari*, in trong tập *Bác Hồ*. Bút ký của nhiều tác giả, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.16.

Tháng 6, ngày 24

Hồi 7 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc đến nhà ảnh Lenê, số 7 ngõ Côngpoanh.

11 giờ 45 về nhà.

16 giờ 45, đi tàu điện ngầm Bắc - Nam đến trụ sở báo *L'Humanité* số 12 phố Môngmác-tơ-rơ, lưu lại 10 phút. Sau đó đến trụ sở tờ *Le Journal du peuple* phố Gơ-răng-giơ Batolie (Grange Battelière.)

18 giờ ra về.

Cùng ngày, truyện ngắn của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Lời than vãn của bà Trưng Trắc*, đăng trên báo *L'Humanité*, sau ba ngày Khải Định đến Pari.

Qua câu chuyện một giấc mơ của Khải Định gặp Trưng Trắc, tác giả mượn lời của vị nữ anh hùng dân tộc Trưng Trắc nguyên rủa Khải Định là tên vua "đón hèn, bất lực và ngu dốt", đã cam tâm làm tôi tớ cho thực dân Pháp, phản lại tổ tiên.

- Báo cáo của mật thám. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Báo *L'Humanité*, ngày 24-6-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.77 - 82.

Tháng 6, ngày 25

Hồi 7 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc rời số 9 ngõ Côngpoanh, ăn sáng ở số 39 phố Balanhi (Balagny) rồi đến xưởng làm thuê.

12 giờ 30 ra về.

13 giờ, đi bộ đến nhà ảnh Giétlanh số 80 phố Lơ Mécxiê (Le Mercier).

14 giờ ra về, tay cầm một gói, đi đến gặp Bro-lê (Brelet) ở nhà số 2 cùng phố. Hai người đến Quảng trường Colisi lúc 14 giờ 10.

Lên tàu điện ngầm tuyến Ê-tơ-an-lơ - Bax-ti-ơ (Étoile - Bastille) xuống ga phía Đông, đến Câu lạc bộ Phô-bua gặp Lêô Pôn-đét và ở đó từ 14 giờ 30 đến 18 giờ 20.

Đi tàu điện ngầm từ ga Satô-đô đến Macada rồi đi bộ về.

19 giờ, ăn tối ở số 39 phố Balanhi.

19 giờ 40, đi tàu điện ngầm tuyến Êtoanlơ - Baxtiơ, xuống Quảng trường Rêpuyblích, đi tàu đến Ôpêra (Opéra) số 70 phố Xađi Căcđinô (Sadi Cardino).

20 giờ 40, đi dự dạ hội và nghe Lêô Pônđét nói chuyện tại phòng Tương lai xã hội chủ nghĩa ở phố Balanhi.

- Báo cáo của mật thám. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc rời nhà đi làm lúc 7 giờ 25, đến 12 giờ về ăn trưa.

Hồi 14 giờ 15, Nguyễn Ái Quốc đi ô tô buýt đến nhà số 2 phố Ôten đơ la Vilơ (Hotel de la Ville) trụ sở của báo *Bataille Syndicaliste*, lưu lại 35 phút. Sau đó đi tàu điện ngầm đến trụ sở Đảng Cộng sản Pháp rồi đi bộ đến văn phòng báo *L'Humanité* và *Le Journal du Peuple*.

17 giờ 25 phút, Nguyễn Ái Quốc mua thức ăn rồi về nhà.

- Báo cáo của mật thám. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 30

Lúc 7 giờ 10, Nguyễn Ái Quốc rời số 9 ngõ Côngpoanh tới nơi làm việc, một hiệu ảnh.

12 giờ, trở về nhà ăn cơm.

13 giờ, đến hiệu ảnh làm việc.

16 giờ 15, từ hiệu ảnh về nhà, ghé mua thức ăn.

20 giờ 40, đến Câu lạc bộ Phôbua ở góc đại lộ Colisi và đường Brôăng (Brochant).

23 giờ 35, trở về nhà.

- Báo cáo của mật thám. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ hải ngoại (CAOM) tại Aix en Provence, Hồ sơ SLOTFOM S.3.C.87.

Mùa hè

Nguyễn Ái Quốc gặp và làm quen với một số thanh niên Trung Quốc đang học ở Pari. Người gặp đầu tiên là Tiêu Tam. Sau đó, thêm Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Đặng Tiểu Bình, Triệu Thế Viêm, Thái Hoà Sâm, v.v..

- Hồi ký của Tiêu Tam (Cao Đàm ghi): *Nhân dân nhật báo* (Trung Quốc), ngày 18-5-1982.

- Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh và Trung Quốc*, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr.6-7 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 7, ngày 1

Hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc: *Những kẻ đi khai hoá và Thù ghét chủng tộc*, đăng trên báo *Le Paria*, số 4.

Đưa ra những sự việc có thật: một viên quan cai trị thuộc địa nọ đã đổ nhựa cao su vào bộ phận sinh dục một phụ nữ da đen, rồi bắt chị phải đội đá phoi nặng cho đến chết; một nhân viên nhà đoan Bà Rịa (Nam Kỳ) đã đánh gần chết một phụ nữ Việt Nam chỉ vì đã làm ồn ào ngoài hiên nhà hắn, làm hắn mất giấc ngủ trưa; v.v.. *Những kẻ đi khai hoá* tố cáo những hành vi bỉ ổi, những sự tàn bạo không thể tưởng tượng nổi của "những nhà khai hoá" ở cái nơi mà giới báo chí tử tế gọi là "nước Pháp hải ngoại".

Bài *Thù ghét chủng tộc* cho biết: chỉ vì nói đến đấu tranh giai cấp và sự bình đẳng giữa con người mà đồng chí Luydông (Luson), đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, bị kết án là "thù ghét chủng tộc". Trong khi đó "tình thương yêu giữa các chủng tộc" đã được những tên thực dân, những nhà truyền giáo như Đáclo (Darles), Béc (Bert), Borét (Bret), Dêpphi (Zeffi)... "thể hiện" bằng những tội ác dã man đối với dân bản xứ Đông Dương thì chẳng có tên nào bị kết tội, cũng chẳng có ai dám đứng lên chống. Đó là chưa nói đến tội ác của chính quyền thực dân đã dùng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc và làm ngu muội quần chúng nhân dân.

- Báo *Le Paria*, số 4, ngày 1-7-1922.

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.17 - 21.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.83 - 86.

Tháng 7, ngày 5

Lúc 15 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc tới trụ sở của Đảng Cộng sản Pháp ở số 120 đường Laphayét.

Sau đó tới toà soạn báo *Journal du Peuple* và *L'Humanité*.

- Mật báo của mật thám Pháp. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia (A.N) Pari, phong 7/13405.

Tháng 7, từ ngày 1 đến ngày 7

Trong bảy ngày, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự:

- Hai lần hội họp trong Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp tại số 120 đường Laphayét.

- Một cuộc mít tinh nhỏ do Đảng Cộng sản tổ chức công khai để ủng hộ những người cách mạng Nga.

- Hai lần họp ở Câu lạc bộ Phôbua tại phòng Poranhtania ở đường Colisi.

- Một cuộc họp buổi tối tại trụ sở Hội Tam điểm ở số 94 đường Xuypphorăng.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.265 - 266.

Tháng 7, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc cùng với Phan Văn Trường và Nguyễn Thế Truyền đến thăm Nguyễn Văn Vĩnh ở số 15 đường Bécôlê (Bertholet).

- Mật báo của mật thám Pháp. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia (A.N) Pari, phong 7/13405.

Tháng 7, ngày 20

Bài ký của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Con người biết mùi hun khói*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Bằng câu chuyện viễn tưởng về quang cảnh dân chúng tung bùng chào đón lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Cộng hoà Liên hiệp Phi tổ chức tại Hauxa (Haoussas) ¹¹⁾ tháng 1-1998, tác giả tiên đoán về thắng lợi tất yếu của sự nghiệp giải phóng của các dân tộc thuộc địa và hướng đi tới của loài người tiến bộ.

- Nguyễn Ái Quốc: *Truyện và ký*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1974, tr.45 - 48.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.87 - 90.

Tháng 7, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc họp Chi bộ Quận 17 Đảng Cộng sản Pháp tại số 100 phố Căcđinê.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 25

Bức thư ngỏ của Nguyễn Ái Quốc gửi Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, đăng trên báo *L'Humanité*.

Sau những lời "ca tụng" Xarô rằng "đối với dân bản xứ ở thuộc địa nói chung và đối với dân An Nam nói riêng, lòng thương yêu của Ngài thật là bao la rộng rãi", rằng "Dưới quyền cai trị của Ngài, dân An Nam đã được hưởng phồn vinh thật sự và hạnh phúc thật sự, hạnh phúc được thấy nhan nhản khắp trong nước, những ty rượu và ty thuốc phiện, những thứ đó song song với những sự bắn giết hàng loạt, nhà tù, nền dân chủ và tất cả bộ máy tinh vi của nền văn minh hiện đại, đã làm cho người An Nam tiến bộ nhất châu Á và sung sướng nhất trần đời", rằng "Hành động nhân ái ấy đủ để chúng tôi không cần nhắc lại tất cả những hành động khác như: bắt lính và bắt mua công trái, đàn áp đẫm máu, truất ngôi và đầy biệt xứ một ông vua, xâm phạm và làm ô uế những nơi linh thiêng, v.v.". Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần việc Anbe Xarô đã cho thiết lập ở Pari một cơ quan đặc trách để theo dõi những người bản xứ cư trú trên đất Pháp, đặc biệt là theo dõi những người Đông Dương.

Theo Nguyễn Ái Quốc, đó là một việc làm "hơi thừa" và với nước Pháp thì lại "quá lãng phí" trong khi Pháp đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính. "Nếu Ngài nhất thiết cần biết hằng ngày chúng tôi làm gì thì rất dễ thôi: cứ mỗi buổi sáng chúng tôi sẽ phát hành một bản tin về sự đi lại của chúng tôi và Ngài chỉ việc đọc là biết.

Và lại, thời khoá biểu của chúng tôi rất giản đơn và hầu như cố định:

Sáng: Từ 8 đến 12 giờ ở xưởng máy.

Chiều: Ở phòng báo chí (dĩ nhiên là báo của phái tả), hoặc ở thư viện.

Tối: Ở nhà riêng, hoặc dự những buổi nói chuyện bổ ích.

Chủ nhật và ngày lễ: Thăm nhà bảo tàng hay những nơi bổ ích khác".

- Báo *L'Humanité*, ngày 25-7-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.91 - 93.

Tháng 7, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc dự một buổi họp do Câu lạc bộ Phôbua tổ chức tại số 61 đường Satô Đô.

Khoảng nửa đêm Nguyễn Ái Quốc mới về nhà tại số 9, ngõ Côngpoanh.

- Báo cáo của Pie Ghétxđơ, ngày 19-9-1922.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.274.

Tháng 7, ngày 28

Buổi chiều, Nguyễn Ái Quốc họp Ủy ban Liên hiệp công đoàn Quận 17 tại 172 phố Lơgiăngđơ.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 29 và ngày 30

Nguyễn Ái Quốc dự một buổi họp do Câu lạc bộ Phôbua tổ chức vào hồi 14 giờ tại số 61 đường Satô Đô.

Đến 20 giờ, Nguyễn Ái Quốc đến dự buổi mít tinh do Chi bộ Cộng sản vùng Xen tổ chức tại Rạp xiếc Mùa Đông ở đường Phơ đuy Canverơ (Filles du Calvaire).

Ngày chủ nhật 30, Nguyễn Ái Quốc đi từ 9 giờ sáng đến đường Xanhgiê (Singer) ở Padi (Pasy) để dự đám tang ông Giuyn Ghétxđơ (Jules Guesde)¹²). Nguyễn Ái Quốc đưa đám tới nghĩa trang Perơ Lasedơ.

Buổi chiều, Nguyễn Ái Quốc tham gia cuộc biểu tình tại Xanh Giecve (Saint Gervais).

- Báo cáo của Pie Ghétxđơ, ngày 19-9-1922.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.274.

Tháng 7

Nguyễn Ái Quốc gặp Bùi Lâm, thủy thủ trên một chiếc tàu biển Pháp chạy đường Sài Gòn - Mácxây.

Nguyễn Ái Quốc hỏi thăm tình hình. Khi tiễn bạn ra về, Nguyễn Ái Quốc đã căn dặn rất nhiều điều, nhưng Bùi Lâm thấm thía nhất là những câu:

"Cần luôn luôn nhớ làm nhiệm vụ của người dân mất nước. Anh em nên thương yêu nhau, vui vẻ, đoàn kết với nhau. Đoàn kết cả với công nhân Pháp, nhân dân Pháp và các nước thuộc địa. Chúng ta đều là người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột như nhau..."

- Bùi Lâm: *Gặp Bác ở Pari*. In trong tập *Bác Hồ*. Hồi ký của nhiều tác giả, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960, tr.43.

Tháng 8, ngày 1

Bốn bài viết của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Le Paria*, số 5.

Bài thứ nhất: *Sở thích đặc biệt*, bút danh NG.A.Q. Tác giả mượn lời giải thích của Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Anbe Xarô về những "Sở thích đặc biệt" của "Đức Vua Khải Định" để tố cáo sự trác táng của vị "Hoàng đế nước An Nam này".

Bài thứ hai: *Khai hoá giết người*, bút danh Nguyễn A.Q. Tác giả kể lại cái chết thảm thương của ông Lê Văn Tài, 50 tuổi, có 25 năm làm công cho Sở hoả xa Nam Kỳ, để tố cáo: "Trong lúc ở Mácxây, người ta triển lãm cảnh phồn thịnh giả tạo của xứ Đông Dương thì xứ An Nam đang có những người bị chết đói. Ở bên này, người ta ca tụng lòng trung thành, còn ở bên kia, người ta đang giết người!". Và đặt câu hỏi: "Như vậy nghĩa là thế nào hỡi Đáng chí tôn Khải Định và Cụ lớn Xarô?"

Bài thứ ba: *Phụ nữ An Nam và sự đô hộ của Pháp*, ký tên Nguyễn Ái Quốc, thuật lại vụ lính Pháp thay nhau hãm hiếp một em bé 8 tuổi và hai phụ nữ Việt Nam rồi giết hại một cách man rợ những chị em này để cướp lấy tư trang.

Nhân vụ này, tác giả lên án chế độ thực dân Pháp đối với phụ nữ Việt Nam:

"Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó, đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bỉ ổi hơn nữa.

Thật là một sự mỉa mai đau đớn khi thấy rằng văn minh dưới nhiều hình thức khác nhau... lại đối xử một cách hết sức bỉ ổi với người đàn bà bằng xương bằng thịt và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hoá, trình tiết và đời sống của họ".

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.22 - 31.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.94-100.

Tháng 8, ngày 7

Nguyễn Ái Quốc họp Chi bộ Quận 17 Đảng Cộng sản Pháp và đi bán báo *Le Paria*.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 9

Thư gửi Khải Định của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên tờ *Le Journal du Peuple*.

Ngòi bút châm biếm sâu cay của tác giả đã vạch trần không thương xót thân phận đích thực của Hoàng thượng Khải Định trong thời gian Ngài "tham quan" ở cái nước Pháp đầy lạc thú này, sự mê muội của đảng An Nam Hoàng đế trước những

cám dỗ vật chất, những lời tán tụng hèn hạ trong những bài diễn văn của mấy nhà đương cục và trong những bài báo được trả tiền trước, đã không thấy được gì về lịch sử và văn hoá nước Pháp, về nguyện vọng và tình cảm của quần chúng lao động Pháp.

Dù vậy, tác giả tin rằng: "Hoà lẫn với tiếng sóng gầm vang, những tiếng thét dữ dội của nhân dân bị áp bức ở các nước này, cũng như của nhân dân nước Ngài, sẽ xé tan bầu không khí yên tĩnh bên tai Ngài. Và nếu như Ngài có đôi chút óc tưởng tượng, Ngài sẽ thấy rằng ý chí của nhân dân - một ý chí đã được hun đúc trong nghèo đói và khổ cực - một ý chí còn mạnh hơn và dẻo dai hơn sóng cả, cuối cùng sẽ khoét hồng dân và đánh bật cái tảng đá bề ngoài có vẻ vững chắc là sự áp bức và bóc lột kia đi".

- Báo *Le Journal du Peuple*, ngày 9-8-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 101 - 103.

Tháng 8, ngày 17

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Dưới sự bảo hộ của...* đăng trên báo *L'Humanité*.

Bài báo đưa ra những bằng chứng về tội ác của tên Đáclo, Công sứ tỉnh Thái Nguyên, mà theo tác giả, lẽ ra tên này "đáng phải tù ít nhất gấp ba lần 20 năm khổ sai". Vậy mà chính quyền thuộc địa lại phong hấn chức "Chánh giám khảo các trường lớn ở Hà Nội và bổ nhiệm hấn làm đồng lý văn phòng của viên Thống sứ Bắc Kỳ". Chưa hết, "Hấn đã trở thành Ủy viên Hội đồng thành phố Sài Gòn, nghĩa là người cộng tác trực tiếp của các Ngài Xarô và Utorây và làm chủ vận mệnh những người nhà quê ở Sài Gòn".

Tác giả nêu câu hỏi: "Ở cái thiên đường Đông Dương, người ta được phép và có thể làm bất cứ gì, có phải như thế không, Ngài toàn quyền Long?".

- Báo *L'Humanité*, ngày 17-8-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.104 - 105.

Tháng 8, ngày 19

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chủ nghĩa cộng sản và thanh niên Trung Quốc*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Tác giả giới thiệu sơ lược các mốc phát triển của phong trào thanh niên xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc từ năm 1920 đến Đại hội Thanh niên Cộng sản toàn Trung Quốc tháng 5-1922 và những kết quả của đại hội này.

- Báo *L'Humanité*, ngày 19-8-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.106 - 107.

Tháng 8, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc đi dạo ở khu rừng Phôngtennoblô (Fontainebleau) với một số đảng viên cộng sản Chi bộ Quận 17.

- Báo cáo của Pie Ghétxđơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 7

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề "*Chủ nghĩa Vĩđã*" còn đang tiếp diễn, đăng trên báo *L'Humanité*.

Tác giả lấy tên của viên đại uý thực dân Vĩđã để đặt tên cho cái chủ nghĩa thực dân quân phiệt Pháp và tố cáo "chủ nghĩa Vĩđã" đang được triệt để áp dụng tại các thuộc địa của Pháp.

- Báo *L'Humanité*, ngày 7-9-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.108 - 109.

Tháng 9, ngày 28

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Phòng kiểm duyệt ở Đông Dương*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Bài báo lên án chế độ kiểm duyệt thư từ báo chí hà khắc ở Đông Dương dưới quyền cai trị của Toàn quyền Lông, và kết luận:

"Như thế là người bản xứ bị giết chóc, cướp phá và không được hưởng những quyền sơ đẳng nhất: cả đến quyền thư tín! Sự vi phạm tự do cá nhân này chứng minh thêm chính sách đê tiện của bọn mật thám và chính sách lạm quyền đang thống trị ở những thuộc địa chúng ta".

Trong ngày, Nguyễn Ái Quốc đã họp với Môngnécvin, Xtêphani, tại số 3 phố Mácsê đê Patoriácơ (Marché des Patriarches).

Tại cuộc họp, Xtêphani báo cáo quỹ đề in báo *Le Paria* đã hết, còn nợ nhà in 180 phrăng cho số báo mới và Xtêphani đề nghị Nguyễn Ái Quốc làm thủ quỹ thay. Nguyễn Ái Quốc nói còn phải suy nghĩ kỹ. Bolôngcua đề nghị hằng tháng họp ở nhà số 16 phố Xêvoranh.

- Báo *L'Humanité*, ngày 28-9-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.110.

- Báo cáo của mật thám. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 29

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Đồng tâm nhất trí* đăng trên báo *L'Humanité*.

Thông qua câu chuyện trao đổi giữa hai người - anh Hai và anh Ba - cùng đi chợ bán hàng, tác giả muốn nhắc nhở những người cùng đi một đường, cùng chung một mục đích, một chí hướng cần phải có sự đồng tâm nhất trí.

Buổi tối, Nguyễn Ái Quốc tham dự một cuộc họp tổ chức tại trụ sở báo *Le Paria*, số 3 đường Mácsê đê Patoriácơ. Tham dự cuộc họp này còn có Nguyễn Văn Ái,

Xtêphani (Stéphanny), Môngnécvin (Monnerville), Ralaimônggô (Ralaimongo) là những người trong Ban biên tập báo *Le Paria* và một người Pháp tên là Lapôlônho (Lapologue).

Buổi họp mở đầu lúc 21 giờ và dành phần lớn thời gian để so sánh, đối chiếu và sắp lại bài các trang của tờ báo *Le Paria* số 6 và 7 (tháng 9 và 10-1922) được in vào một.

- Báo *L'Humanité*, ngày 29-9-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.111 - 113.

- Báo cáo đề ngày 17-10-1922 của Sở trình báo và kiểm soát người Đông Dương.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.278.

Tháng 9, cuối tháng

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Nhân đạo thực dân* đăng trên báo *Le Paria* số 6 – 7¹³⁾.

Bài viết trích từ báo *Sciences et Voyages* nói đến những tội ác đẫm máu của bọn thực dân đối với nhân dân Đông Dương. Chúng đã lập ra những toà án quân sự nhằm "đàn áp những phong trào nổi dậy để nêu gương nghiêm trị".

Người ta "hành hình nhiều người một lúc và không hiếm trường hợp có bốn, sáu, thậm chí mười người gục xuống cùng một lúc dưới cùng một loạt đạn". Một sĩ quan thuộc địa, ông F.B, đã nói: "*Chúng ta coi những nhà ái quốc An Nam là những tên cướp*".

"Người ta đã làm tất cả để vũ trang cho người An Nam giết hại nhau và xúi giục họ phản bội... *Ai không tuân lệnh thì bị coi là kẻ phạm tội*. Làng nào dung nạp một người yêu nước là bị xử án".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.114 - 116.

Tháng 10, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc họp cùng Ban biên tập báo *Le Paria* tại trụ sở tờ báo, số 3, đường Mácsê đê Patoriácơ. Tham dự cuộc họp còn có Bolôngcua, Xtêphani, Môngnécvin, Ralaimônggô và Nguyễn Văn Ái.

Xtêphani đã báo cáo tình hình tài chính. Sau khi trả cho nhà in 150 phrăng số tiền còn thiếu, trong quỹ không còn một xu nào. Môngnécvin cho biết một số người mới ghi tên vào Hội liên hiệp thuộc địa đã đặt mua báo dài hạn, có 103 người đã đặt mua cả năm.

Mọi người quyết định phải có người thường trực tại trụ sở để tiếp những đồng bào (người dân tộc thuộc địa) đến thăm hỏi. Những người cần có mặt ở các buổi ấy là Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Ái Quốc, Bolôngcua, Môngnécvin và Lapôlônho.

- Báo cáo đề ngày 17-10-1922 của Sở trình báo và kiểm soát người Đông Dương.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.278.

Mùa thu

Sau một thời gian tiếp xúc với một số thanh niên Trung Quốc du học ở Pari, Nguyễn Ái Quốc đã khuyên họ nên gia nhập Đảng Cộng sản Pháp và hứa sẽ làm người giới thiệu.

Ý kiến của Nguyễn Ái Quốc đã được trao đổi trong tổ chức Đảng và Đoàn ¹⁴⁾ của những người Trung Quốc ở Pari và được chấp thuận.

Nhóm thanh niên Triệu Thế Viêm, Trần Diên Niên, Trần Kiều Niên, Vương Nhược Phi, Tiêu Tam đã được Nguyễn Ái Quốc giới thiệu kết nạp Đảng Cộng sản Pháp khoảng tháng 9, tháng 10-1922 và cùng sinh hoạt một chi bộ với Nguyễn Ái Quốc.

- Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh và Trung Quốc*, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr.8 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 10, ngày 5

Lúc 5 giờ chiều, Nguyễn Ái Quốc rời nhà số 9 ngõ Côngpoanh đến trụ sở báo *L'Humanité*, khoảng 30 phút.

Sau đó đến nhà Nguyễn Thê Truyền từ 7 giờ đến 10 giờ đêm.

- Báo cáo của Pie Ghétxơ. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 10, từ ngày 21 đến ngày 24

Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội II Đảng Cộng sản Pháp họp tại nhà số 33 phố La Grănggiơ Ô Belơ, Quận 10, Pari.

Tại đại hội này, Nguyễn Ái Quốc gặp Manuinxki, thay mặt Thường vụ Quốc tế Cộng sản tham dự đại hội.

Từ diễn đàn đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã phê bình Đảng Cộng sản Pháp chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề công tác ở các thuộc địa. Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, đại hội đã thông qua lời kêu gọi *Những người bản xứ ở các thuộc địa*.

- Báo *Le Paria*, ngày 11-11-1922.

Tháng 10, ngày 26

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chế độ nô lệ "hiện đại hoá"*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Sau khi tường thuật vụ sáu nông dân bản xứ đi làm thuê tại đồn điền của điền chủ kiêm công sứ Đờ la Rôđơ (De la Roses) bị bắt vì không nộp thuế và đã bị đưa ra

toà; và việc viên điền chủ kiêm công sứ ấy đã được Toàn quyền bao che mặc dầu hắn đã có hành vi phi pháp là không những không thực hiện lời cam kết khi thuê mướn họ mà còn chiếm luôn cả số tiền mà họ chuyển cho hắn để nhờ nộp thuế, tác giả bài báo kết luận:

"Những người lao động ở thuộc địa được bảo hộ như thế đấy và chính sách hợp tác được thực hiện như thế đấy".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.117 - 118.

Tháng 11, ngày 1

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Vụ hành hạ Amđuni và Ben Benkhia*, đăng trên báo *Le Paria*, số 8.

Kể về tội ác của một tên chủ người Pháp đã đánh đập, hành hạ tàn nhẫn đối với hai người công nhân bản xứ giúp việc chỉ vì "hai anh này hình như đã có lấy trộm vài chùm nho", tác giả tố cáo ách thống trị dã man tàn bạo, sự lật lọng trá trở của bọn thực dân Pháp đối với nhân dân Tuynidi mà một thời đã được chúng vuốt ve, trìu mến và ca ngợi là "mối tình ruột thịt đã đời đời gắn chặt vào trong xương máu và quang vinh".

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là thành viên của Ban Nghiên cứu thuộc địa Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, tham gia dự thảo *Lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Pháp* gửi những người bản xứ ở các thuộc địa. Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Đại hội II Đảng Cộng sản Pháp đã nhất trí thông qua lời kêu gọi này, chính thức công bố trên báo *Le Paria*, ngày 1-11-1922.

Mở đầu, lời kêu gọi tố cáo những tội ác mà quân xâm lược đã gây ra ở các thuộc địa, làm cho người dân thuộc địa "mất hết tự do", "phải lao động mà không được thu gặt thành quả", "khủng bố", "áp dụng những luật lệ tàn khốc", "lập ra toà án cho các bạn", "khất khe và đẫm máu", bắt lính để thoả mãn lòng tham của chúng...

Lời kêu gọi chỉ rõ những người vô sản ở chính quốc cũng là "nạn nhân của những bạo ngược của họ" và "chúng tôi chống lại họ".

Kết thúc, lời kêu gọi viết:

"Vì hoà bình thế giới, vì tự do và sự no ấm của mọi người, những người bị bóc lột thuộc mọi nòi giống, chúng ta hãy đoàn kết lại và đấu tranh chống bọn áp bức!".

Dưới lời kêu gọi ghi rõ: Ban Nghiên cứu thuộc địa
của Phân bộ Pháp
của Quốc tế Cộng sản
120, phố Phayétto, Pari.

- Báo *Le Paria*, số 8, ngày 1-11-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.119-120, 458-460.

Tháng 11, ngày 2

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Sự chăm sóc ân cần*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Với giọng văn châm biếm, tác giả đã vạch trần sự giả dối trong những lời hứa hão, trong những câu nói tỏ lòng "tri ân" của tên Toàn quyền Đông Dương đối với những người lính Đông Dương đã "tình nguyện" chết "vì mẫu quốc" mà thực tế người ta "xích tay họ lừa đến các địa điểm tập trung", thậm chí "dìm trong biển máu" những cuộc biểu tình, các cuộc khởi nghĩa của họ chứ đâu có được hưởng sự chăm sóc ân cần như chúng nói.

- Báo *L'Humanité*, ngày 2-11-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.121 - 122.

Tháng 12, ngày 1

Nguyễn Ái Quốc tham dự cuộc họp của Ban Thư ký Hội Liên hiệp thuộc địa, tại số 3, đường Mácsê đê Patorácsơ. Dự cuộc họp còn có Bolôngcua, Môngnécvin, Hátgiali, Xtêphani, Uyliêm, Nguyễn Văn Ái.

Buổi họp bắt đầu lúc 21 giờ.

Nguyễn Ái Quốc đã đề nghị nên có một tổ chức ở trong hội để tìm công ăn việc làm cho những người dân thuộc địa đang sống trên đất Pháp và đề nghị Bolôngcua, Môngnécvin chịu trách nhiệm về tổ chức trên.

Buổi họp nhận thấy thời gian vừa qua do công việc nhiều, buổi họp tối thứ tư hằng tuần không thực hiện đều. Mọi người nhất trí họp thường kỳ sẽ họp vào 20 giờ tối thứ sáu và 10 giờ sáng chủ nhật.

Cùng ngày, bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Về câu chuyện Xiki*, đăng trên báo *Le Paria*, số 9.

Bài báo thuật lại vụ Xiki (Siki), đấu thủ da đen người xứ Xênegan - một thuộc địa của Pháp ở châu Phi, đã đánh thắng đấu thủ người Pháp tên là Sápăngchiê đoạt giải vô địch quyền Anh. Nhưng sau đó Xiki bị phạt treo giò chín tháng không được dự tất cả các võ đài Pháp với lý do đã lăng mạ một người Pháp khác tên là Cuyni (Cuni). Qua đó, bài báo bình luận và châm biếm chủ nghĩa vị chủng hẹp hòi, bất bình đẳng của thực dân Pháp.

- Báo cáo ngày 5-12-1922 của mật thám Pháp.

- Báo *Le Paria*, số 9, ngày 1-12-1922.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.291.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.123 - 125.

Tháng 12, ngày 4

Bài *Những quan toà thuộc địa tốt bụng của chúng ta* của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *L'Humanité*.

Tác giả dẫn chứng "sơ lược lai lịch" của hai trong số những nhân vật được Chính phủ Pháp bổ nhiệm vào chức quan toà thuộc địa, một là ông Luyxơ - cựu chủ trương lý ở Tây Phi thuộc Pháp, người mà Bộ trưởng Bộ Thuộc địa trong thông cáo báo chí đã buộc phải tuyên bố là "cuộc điều tra đã xác định có tham dự vào vụ bê bối vừa qua ở Tôgô", và một nữa là ông Oabrăng - công tố viên ở Đắcca, một người rất vô trách nhiệm khi thừa hành công vụ, vậy mà người này thì được bổ nhiệm làm Chủ tọa toà thượng thẩm ở châu Phi xích đạo thuộc Pháp, còn người kia thì được bổ nhiệm vào cương vị Tổng công tố viên của nước cộng hoà ở Đắcca!

Bài báo mỉa mai: "Với sự có mặt của những Đắclơ, những Bôđoanh, những Oabrăng và những Luyxơ, có thể nói rằng vận mệnh của nền văn minh tối cao, cũng như số phận của dân bản xứ ở các thuộc địa đều được nằm trong những bàn tay đáng tin cậy".

- Báo *L'Humanité*, ngày 4-12-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.126 - 127.

Tháng 12, ngày 22

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Sự thịnh vượng của Đông Dương dưới triều đại M. Lông*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Tác giả trích dẫn một đoạn trong bức thư của đại tá Bécna (Bernard) gửi cho báo *République Française*, ngày 6-12-1922, nêu lên vài nét về tình hình kinh tế Đông Dương từ năm 1914 đến năm 1922 chẳng những không phát triển mà còn giảm sút nhiều hơn trước, do chính quyền thuộc địa không quan tâm xây dựng cho Đông Dương những công trình hữu ích mà chỉ chú ý bóp nặn nhân dân Đông Dương để phục vụ cho cuộc sống xa hoa của chúng.

- Báo *Le Vie Ouvrière*, ngày 22-12-1922.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.128- 129.

Tháng 12, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc đã nhận thư của một người bạn là Uylixơ Loriso¹⁵⁾. Thư hẹn với Nguyễn Ái Quốc gặp nhau tại trụ sở báo *L'Humanité* vào hồi 5 giờ chiều ngày 28-12-1922.

- Báo cáo ngày 23-1-1923 của mật thám Pháp.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.304-305.

Tháng 12, ngày 28

Đúng hẹn với Uylixơ Loriso, Nguyễn Ái Quốc đã đến báo *L'Humanité* ở 142 đường Môngmác-tơ-rơ (Monmartre). Nguyễn Ái Quốc đã ở lại đó khoảng một giờ rồi sau đó trở về số 6 Vila de Gôbolanh.

- Báo cáo ngày 23-1-1923 của mật thám Pháp.

- Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.304-305.

1) Theo báo cáo của mật thám, buổi họp này do những người bạn cũ của Nguyễn Ái Quốc mời dự.

2) Anh Phan: tức cụ Phan Văn Trường (B.T).

3) Mã, Lý: tức C.Mác và V.I. Lênin (B.T).

4) Quy sào giác thế: trở về nước giác ngộ đồng bào (B.T).

5) Tiêu đề này về sau có thay đổi:

Từ số 21 (tháng 12-1923) đến số 35 (tháng 5-1925) tiêu đề ghi: *Diễn đàn của vô sản thuộc địa*.

- Số 36 - 37 (tháng 9 và tháng 10-1925) tiêu đề ghi: *Cơ quan của các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa*.

- Số 38 (tháng 4-1926) tiêu đề ghi: *Cơ quan của Hội liên hiệp thuộc địa*.

6) Từ số 8 (tháng 11-1922) trên báo ghi trụ sở: số 3 phố Mácsê de Patoriácso (Marché des Patriarches), Quận 5, Pari.

7) Phỏng theo cách của các nhà sinh vật học dùng tiếng Latinh để đặt tên khoa học cho những giống loài động vật và thực vật (B.T).

8) Hội đồng này do Xarôt (Sarotte) người Máctiních (Martinique) đứng đầu được tập họp từ tháng 6-1921 (B.T).

9) Arítxtôphan (445 - 386 tr.CN) - nhà thơ, nhà viết kịch hài hước nổi tiếng thời Hy Lạp cổ đại (B.T).

10) Toàn văn bức thư được mật thám sao lại, nội dung như sau:

"Thưa ông,

Phúc đáp đơn xin nhập Hội Tam điểm mà ông đã gửi đến, tôi mong ông hẹn cho gặp vào một buổi chiều trong tuần này.

Kính chào ông.

Souliez 11 phố Hermel Paris 18".

11) Haoussas là tên một bộ tộc ở Tây Phi. Tác giả lấy tên đó đặt cho một thành phố tưởng tượng của châu Phi độc lập và thống nhất tương lai (B.T).

12) Ông Giuyn Ghétxđơ được phái thiên tả quý trọng. Đám tang ông có tới 30.000 người tham dự.

13) Báo *Le Paria* từ số 1 đến số 5, mỗi tháng ra 1 số, vào ngày đầu tháng.

Số 6 và 7 của tháng 9 và tháng 10-1922 in chung vào một số cuối tháng 9-1922.

14) Tổ chức đảng của những thanh niên Trung Quốc học ở Pháp được thành lập tại Pari vào tháng 6-1922 mang tên *Nhóm cộng sản trẻ tuổi Trung Quốc* do Triệu Thế Viêm làm Bí thư, Chu Ân Lai làm Ủy viên tuyên truyền. Cuối năm 1922, họ lập ra Chi bộ châu Âu của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

15) Uylixơ Lorixơ (Ulisse Leriche) là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, trong Ban biên tập báo *L'Humanité*, ông là Trưởng ban Nghiên cứu thuộc địa của Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, ông phụ trách mục: "Nhân đạo với các thuộc địa", thường trao đổi thư từ với Nguyễn Ái Quốc.

NĂM 1923

Tháng 1, đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc gửi báo cáo cho Ban biên tập báo *Le Paria* về tình hình tài chính của báo.

Người đã thống kê các nguồn thu từ ngày 1-4-1922 đến ngày 31-12-1922 bao gồm tiền quyên góp của các thành viên trong Ban biên tập, tiền ủng hộ báo, tiền bán báo dài hạn và bán lẻ, tổng cộng được 1.171 phrăng. Trong khi đó mọi khoản đã phải chi tới 2.845,40 phrăng.

Người đề nghị các đồng chí đã hứa quyên góp phải giữ đúng lời hứa. Ngoài ra cần tăng số trang, dành một trang “đăng quảng cáo để tờ báo có thể sống được”, “Xtêphani hứa rằng từ số 13 sẽ không yêu cầu các đồng chí đóng góp nữa”.

Cuối báo cáo Người kêu gọi:

“Hãy dũng cảm, có nghị lực và bắt tay vào việc”.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 178 - 180.

Tháng 1, đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc đã viết truyền đơn cổ động, hô hào mọi người mua báo *Le Paria*. Sau khi nêu rõ mục đích của tờ báo, truyền đơn viết:

“Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc, nói

tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính, xoá bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”.

Truyền đơn kêu gọi “Tất cả mọi người hãy đứng lên quanh lá cờ đỏ để chinh phục thế giới” và kết thúc bằng khẩu hiệu: “Lao động tất cả các nước, đoàn kết lại!”.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 1, tr. 461.

Đầu năm

Nguyễn Ái Quốc viết bài cổ động cho báo *Việt Nam hôn* mà Người có ý định xuất bản và lưu hành trong những người Việt Nam sinh sống ở Pháp.

Bài cổ động được viết theo kiểu văn vắn, toàn văn như sau:

“Ở trong thế giới, ông nói, tàu bay. Việc lạ tin hay, ngày ngày thường có. Nào ai muốn rõ, phải có nhật trình. Mình ở gia đình, mắt soi vạn lý. Á, Âu, Úc, Mỹ, rút lại một tờ. Con trẻ đàn bà, ai ai cũng biết.

Một người nước Việt, khách địa làm ăn. Chẳng đọc Hán văn, không xem Pháp tự. Việc đời hay dở, lành dữ mặc ai. Tuy có mắt tai, cũng không nghe thấy. Phận mình đã vậy, phận nước thế nào. Anh chị đồng bào, có hay chẳng nhẽ! Cũng vì nghĩ thế, tôi muốn làm ra, một báo tiếng ta, cho đồng bào đọc. Chẳng nói khó nhọc, dám kê công trình. Mong mọi người mình, mở mày mở mặt.

Báo này sẽ đặt, tên *Việt Nam hôn*. Mỗi tháng hai lần, một lần trăm bản¹⁾. Xin anh em bạn, ai có muốn coi, cắt gửi cho tôi, cái toa mãi chi²⁾.

Mấy lời chung thủy, như bất tận ngôn

Chúc Việt Nam hôn

Vạn tuế, vạn vạn tuế.

Cắt gửi toa này cho ông Nguyễn Ái Quốc, nhà số 3 phố Mácsê đê Patoríacsơ, Pari, Quận 5.

Tên tôi là ...

Ở số nhà ...

Tỉnh ...

Gửi lại 12 quan để mua báo *Việt Nam hôn* 6 tháng.

- Bài cổ động báo Việt Nam hôn. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 1, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc nhận thư của Chi bộ Cộng sản số 12 vùng Xen mời họp tại Nhà Công đoàn, số 33 đường La Grănggiơ Ô Benlơ. Trong buổi họp, Mácxen Casanh và Môngmúttxô đã phát biểu ý kiến.

- Báo cáo của mật thám ngày 23-1-1923.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.306.

Tháng 1, ngày 8

Nguyễn Ái Quốc đến gặp Phan Văn Trường tại một quán rượu trong ngõ Côngpoanh từ 16 giờ đến 17 giờ.

Nguyễn Ái Quốc đã lên án Chính phủ Poăngcarê chiếm cứ vùng Rua (Rhur), một việc làm mà “nhân dân vô sản trên thế giới không cho phép”.

Nguyễn còn nói thêm là cách thức phản động và đe dọa của Chủ tịch Hội đồng Pháp chỉ đem lại kết quả là gây phản ứng trong quần chúng thợ thuyền và có thể gây ra những hậu quả tai hại bất ngờ.

- Báo cáo của mật thám ngày 23-1-1923.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.306.

Tháng 1, ngày 9

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Vực thẳm thuộc địa*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Bằng những số liệu cụ thể, tác giả tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở các nước thuộc địa đã phung phí những số tiền lớn mà người dân thuộc địa “đã phải đổ mồ hôi, nước mắt mới kiếm ra được” đem chi cho “hết những điền rò này đến những sự điền rò khác” của chúng, như vậy việc cho Khải Định sang du ngoạn bên Pháp, cho cuộc triển lãm thuộc địa ở Mácxây, cho việc đi lại của các “quan toàn quyền”, v.v.. Mà tất cả những khoản tiền lớn đó, bọn chúng đều “gõ vào dân bản xứ”.

- Báo L'Humanité, ngày 9-1-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 1, tr. 130 - 132.

Tháng 1, ngày 12

Sau cuộc họp của Hội liên hiệp thuộc địa tại trụ sở báo *Le Paria* (số 3 phố Mácxê đê Patoriácso), Nguyễn Ái Quốc giữ Nguyễn Văn Ái và Trần Tiến Nam ở lại để bàn việc tổ chức Tết Nguyên đán Quý Hợi. Người giao nhiệm vụ chuẩn bị Tết cho hai người, với điều kiện là chi phí mỗi suất không quá 10 phrăng.

- Báo Quân đội nhân dân, ngày 25-1-1990.

Tháng 1, ngày 15

Hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc: *Những người bản xứ được ưa chuộng* và *Thư ngỏ gửi ông Lêông Ácsimbô (Léon Archimbaud)* ³⁾, đăng trên báo *Le Paria*, số 10.

Trong bài *Những người bản xứ được ưa chuộng*, tác giả giễu cợt:

Những người dân bản xứ nếu còn sống sót sau Đại chiến thế giới thứ nhất, đều “có thể tự hào rằng vì công lý và nền dân chủ của chủng tộc cao đẳng, họ không những đã hiến đời mình, xương máu mình, mà còn hiến cả niềm tin của mình nữa”, thì bây giờ đây họ lại đang “hoặc là được thích ứng hoặc là được thích thú” cho những thị hiếu của các “cô nàng da trắng” hay “các bà đầm xinh đẹp” và “các cửa hàng thời trang lớn ở Pari... sẽ tung ra những kiểu vải thuộc địa và kiểu quần áo thuộc địa”, với đủ thứ tên như Thị Ba, v.v..

Bài báo nhại theo câu mở đầu bài *Quốc ca* Pháp: (“Hỡi những người con của Tổ quốc! Ngày vinh quang đã tới rồi!”) để kết thúc bài viết bằng lời kêu gọi mỉa mai: “Hỡi những người con của thuộc địa! Ngày vinh quang đã tới rồi”.

Trong *Thư ngỏ gửi ông Lêông Ácsimbô*, tác giả đã vạch trần và lên án những hành vi bất công, những chuyện xấu xa bỉ ổi, những việc làm khinh rẻ coi thường dân thuộc địa của bọn thực dân Pháp; và chất vấn Lêông Ácsimbô về những điều đã biện bạch cho những tội ác ấy khi ông ta đọc diễn văn tại Hạ nghị viện và khi viết bài đăng trên báo *Le Rappel* ⁴⁾.

- Báo *Le Paria*, ngày 15-1-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 1, tr. 133 - 138.

Tháng 1, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc dự kỳ họp hằng tháng của tổ chức Hội liên hiệp thuộc địa. Dự họp có Phan Văn Trường, Nguyễn Thê Truyền, Nguyễn Văn Ái, Trần Tiến Nam, Toàn Hải (con trai của Nguyễn Văn Vĩnh). Ngoài ra còn có 10 người da đen, 2 người da trắng và 2 phụ nữ.

- Báo cáo của mật thám Đờ Vilie (De Villier).

- Lê Thị Kinh: Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới, Nxb. Đà Nẵng, 2003, t. II, tr.312.

Tháng 1, ngày 19

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Sự liêm khiết thực dân*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Tác giả trích dẫn những tin tức đăng trên tờ *Journal Officiel* ⁵⁾ chung quanh vụ ngành bưu điện Pháp đã gian lận, biến thủ những ngân phiếu của nhiều lính châu Phi gửi cho gia đình trong thời kỳ chiến tranh, để minh chứng cho sự “liêm khiết” thực dân.

Mượn lời của bản tin và cũng là câu hỏi của tác giả bài viết “ở trong một ngành nào đó, đôi khi có thể có một vài viên chức gian tham, song rất ít khi lại có cả một ngành suốt từ trên xuống dưới nhiễm phải bệnh ăn cắp đến như vậy; điều kỳ lạ hơn nữa là tại sao tất cả bọn ăn cắp ấy lại có thể hoành hành được trong khi mấy năm ròng mà vẫn được bình yên vô sự”.

- Báo La Vie Ouvrière, ngày 19-1-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 139 - 140.

Tháng 2, ngày 1

Ba bài viết của Nguyễn Ái Quốc: *Bộ sưu tập động vật*, ký tên Nguyễn Ái Quốc; *Y như nước mẹ*, với bút danh N.A.Q. và *Lòng ngay thẳng của Chính phủ thuộc địa*, với bút danh N., cùng đăng trên báo *Le Paria*, số 11.

Bài báo bàn về *Bộ sưu tập động vật* nhân việc mấy “ông bà” người Pháp thành lập cái tổ chức “Hội bảo trợ các loài vật” mặc dù theo tác giả “hiện nay còn có biết bao nhiêu là con người cùng khổ đang đòi hỏi được người ta săn sóc đến họ một chút mà cũng chẳng được”.

Tác giả đã nêu lên một số con vật tượng trưng cho một số nước đế quốc và một số hạng người trong chính giới, qua đó vạch trần và phê phán tính chất phản động, tham nhũng, cướp bóc của bọn tư bản thực dân đế quốc, đồng thời nêu lên nỗi khổ của người dân thuộc địa đang rất cần được cứu trợ.

N.A.Q. trong bài *Y như nước mẹ* cho biết: Trên thế giới chỉ có thành phố Tulle (Tulle) ở tây nam Thủ đô nước Pháp là nơi nổi tiếng vì những bức thư nặc danh. Vậy mà ở cái xứ thuộc địa Nam Kỳ này cũng lại xảy ra câu chuyện thư nặc danh y như ở nước Pháp: Một viên “huong cả” bị bắt giam oan uổng không phải vì đã lạm dụng thư nặc danh (như trường hợp ở Pháp), mà vì bị thư nặc danh tố cáo ông ta giết chết gia nhân của mình. Sự thật là gia nhân này chết vì bị bọn cướp bắn, và thân quyến của người bị nạn đã làm đơn minh oan cho ông “huong cả”, nhưng ông ta vẫn bị tổng giam và hiện “vẫn còn nằm trong bóng tối để chờ ánh sáng của công lý”.

Để “chứng minh” cho lòng ngay thẳng của Chính phủ thuộc địa, trong bài *Lòng ngay thẳng của Chính phủ thuộc địa*, tác giả đã dẫn chứng: “Trong thời chiến tranh vinh quang, để có được những “tình nguyện quân”, người ta đã hứa trời hứa biển với dân bản xứ. Chiến tranh hết, những lời hứa trang trọng ấy cũng được trang trọng quên đi”. Cũng như trong vụ công trái vừa qua, dân bản xứ đã hưởng ứng “một cách tự nguyện với một tấm lòng sốt sắng và phấn khởi” vì “ngoài những biện pháp thúc ép, người ta còn hứa với những người mua, phẩm hàm, hoàn tiền dễ dàng, và hàng lô cái khác nữa”. Đến bây giờ, khi lòng trung thành của đám dân bản xứ đã được chứng tỏ, họ mới được vào xiếc, “phiếu” trở thành “phiệu” cả.

Bài viết kết thúc bằng lời tái bút: “Phủ Toàn quyền Đông Dương sắp được phép phát hành đợt hai công trái 90.000.000 phrăng. Khéo đấy, anh em ơi!”.

- Báo Le Paria, ngày 1-2-1923.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.141 - 148.

Tháng 2, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc nhận được tờ báo *La Vague* và *Le Libertaire*.

Người đến số 6 phố Vila de Gôbolanh thăm Phan Văn Trường và nói chuyện hàng giờ liền với ông.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Pháp Quận 17 mời tham gia biểu tình nhân ngày mất của Luidơ Misen⁶⁾, sẽ tổ chức tại nghĩa địa Rovaloa (Revalloir).

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 5

Ba bài viết của Nguyễn Ái Quốc: *Chế độ thực dân; Từ vụ bê bối này đến vụ bê bối khác; Nạn thiếu trường học*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Trong bài *Chế độ thực dân*, tác giả vạch rõ việc bóc lột và các diễn giả tư sản cùng lên tiếng phản đối sự khắc nghiệt mà người bản xứ phải chịu đựng, phản đối sự vô sỉ của bộ máy cai trị thuộc địa, phản đối tình trạng thiếu hẳn một chính sách thuộc địa. Theo tác giả, việc làm đó chính là vì quyền lợi của họ, vì nghĩ đến việc tăng cường hệ thống thuộc địa để khai thác lợi nhuận cao hơn, vì sợ những người bị bóc lột nổi dậy mà phải có những biện pháp xoa dịu để ngừa trước những hậu quả xấu do những thủ đoạn tàn nhẫn quá hung bạo. Tóm lại, vấn đề vẫn chỉ là buộc các thuộc địa phải làm nhiều hơn vì lợi nhuận tối đa của các công ty tư bản, chứ không phải là từ bỏ chủ nghĩa thực dân.

Lập trường của những người cộng sản về vấn đề này, tác giả viết: “Những người cộng sản đòi hỏi chấm dứt bóc lột thuộc địa, một bộ phận của bóc lột tư bản nói chung”. “Những người cộng sản đấu tranh cho sự giải phóng dân tộc và kinh tế của các thuộc địa, chứ không phải cho những biện pháp tạo điều kiện dễ dàng cho sự cướp bóc”. “Đối với những người cộng sản, vấn đề không phải là cải thiện hệ thống thuộc địa mà phải bãi bỏ nó”.

Trong bài *Từ vụ bê bối này đến vụ bê bối khác* cho biết: Khi chiếc ghế bị cáo mà viên quan cai trị “thanh liêm” Lanô vừa rời khỏi chưa kịp nguội thì đã có tin về vụ Buđinô, một “nhà khai hoá” điển hình, một quan cai trị chuyên ăn hối lộ mà việc làm của hắn “giống như một cuốn tiểu thuyết thực sự, trong đó, viên cựu công sứ đã bộc lộ trí tưởng tượng của mình với một sự vô sỉ không thể tưởng tượng nổi”. Tiếp đó là vụ Têta, giám đốc một hãng lớn của Pháp ở Hải Phòng đã câu kết với Giám đốc Sở đoan Xcala, ngoặc với chính quyền để bán thuốc phiện...

Tác giả mỉa mai: “Nếu tên đao phủ Đác-lơ, Công sứ tỉnh Thái Nguyên, được cử làm Ủy viên Hội đồng thành phố Sài Gòn, còn ông Bôđoanh, người đang được quan toà Oaren nóng lòng mong đợi, đã trở thành Quyền Toàn quyền Đông Dương, thì các ông Tê-a và Buđinô ít ra cũng nên được gán bội tinh mới phải”.

Bài *Nạn thiếu trường học* đề cập đến tình trạng “Mỗi năm, cứ đến ngày khai trường, các bậc cha mẹ dù có đi gõ cửa khắp nơi, cầu xin mọi sự giúp đỡ, thậm chí xin nộp gấp đôi tiền ăn học mà họ vẫn không gửi được con cái đến trường. Và những đứa trẻ này, có đến hàng nghìn, bị đẩy vào cảnh ngu dốt chỉ vì không có đủ trường sở”.

Theo tác giả bài báo, nguyên nhân của tình hình trên không hẳn vì ngân sách không đủ cho Chính phủ xây thêm trường mới, mà vì “Trong số 12 triệu đồng của ngân sách Nam Kỳ, thì 10 triệu đồng đã tìm được cách lọt vào túi các công chức”.

Mặt khác, cũng theo tác giả, “sợ rằng thanh niên An Nam bị tiêm nhiễm chủ nghĩa bôn-sê-vích, Chính phủ thuộc địa làm mọi cách có thể làm để ngăn cản họ sang học ở chính quốc”.

Kết luận, bài báo viết: “*Làm cho u mê để thống trị*”, đó là phương pháp mà nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất”.

- Báo L'Humanité, ngày 5-2-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 1, tr.149 - 155.

Tháng 2, ngày 9

Lúc 15 giờ, Nguyễn Ái Quốc rời nhà đến toà soạn *Le Journal du Peuple* ở phố Đờ Grănggiơ Batoliê (De Grange Battelir). Sau đó đến toà soạn báo *L'Humanité* ở số 142 phố Môngmác-tơ-rơ, nói chuyện khá lâu với Uylixơ Lorisơ, rồi trở về phố Vila đê Gôbolanh.

- Báo cáo của mật thám Đê-dirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc dự buổi nói chuyện của Phan Văn Trường tại trụ sở Hội liên hiệp thuộc địa, số nhà 16 đường Xê-veranh, về đề tài *Lịch sử Việt Nam*, có 15 người Việt Nam dự.

Ông đã ca ngợi nhiệt tâm và sự anh dũng của các vị lãnh đạo tiền bối, họ sẵn sàng chọn cái chết hơn là chấp nhận ách thống trị của người ngoại quốc. Ông cũng nhắc đến sự giúp đỡ của nước khác để người Việt Nam giữ gìn nền tự chủ.

Cuối cuộc họp, Nguyễn Ái Quốc đã giải thích về bổn phận của mỗi người dân thuộc địa là cần ủng hộ và tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Nguyễn Ái Quốc còn đề nghị mọi người tuyên truyền, giới thiệu, truyền bá tờ báo *Le Paria* cho nhiều người đọc.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 308 - 309.

Tháng 2, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc cùng kiều bào ở Pháp đón Tết Nguyên đán Quý Hợi tại hiệu ăn Luynivécxítê, phố Pie Quiri (Pierre Curie). Buổi tiệc được tổ chức vừa để mừng Xuân mới, vừa để công bố sự hoạt động trở lại của Hội ái hữu ⁷⁾.

- Báo Quân đội nhân dân, ngày 25-1-1990.

Tháng 2, ngày 19

Truyện ngắn của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Vi hành*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Tác giả đã tạo ra trong thiên truyện một tình huống nhằm lẫn rất độc đáo, rất hài hước để dựng lên hình ảnh hết sức mỉa mai và lộ bịch về “đáng hoàng thượng Khải Định” trong chuyến “vi hành” sang Pháp, dưới con mắt của những người dân Pari đang háo hức những trò giải trí mới lạ.

- Báo L'Humanité, ngày 19-2-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.156 - 160.

Tháng 2, ngày 21

Nguyễn Ái Quốc ăn tối cùng với Phan Văn Trường và Nguyễn Thế Truyền tại số 6 phố Vila de Gôbolanh.

20 giờ 45, cả ba người cùng đi đến trụ sở của Hội liên hiệp thuộc địa.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 24

Từ 20 giờ 30, Nguyễn Ái Quốc họp Chi bộ Đảng Cộng sản Pháp Quận 17 tại số 100 phố Căcđinê.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc họp Chi bộ Đảng Cộng sản Pháp Quận 17 tại số 52 Balanhi.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 2

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Viện hàn lâm thuộc địa*, đăng trên báo *Le Paria* số 12 (tháng 3-1923) và đăng tiếp trên số 14 (tháng 5-1923).

Với lối chơi chữ hóm hỉnh và những mẩu đối thoại đầy tính châm biếm, tác giả mỉa mai cái gọi là “Viện hàn lâm khoa học thuộc địa” của Pháp mới được thành lập và những thành viên của nó gồm toàn những người “lương thiện”, “liêm khiết”, “yêu nước” mà theo tác giả “đúng là những người đại diện vừa cho quyền lợi thật sự của cử tri ở Quốc hội Pháp, vừa cho quyền lợi và nền văn hóa Pháp ở thuộc địa”.

- Báo Le Paria, số 12 (tháng 3-1923) và số 14 (tháng 5-1923).

- Nguyễn Ái Quốc: Những bài đăng trên báo Le Paria, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.58 - 64.

Tháng 3, ngày 3

Từ 18 giờ đến 20 giờ, Nguyễn Ái Quốc thăm Phan Văn Trường tại số 6 phố Vila de Gôbolanh. Sau đó, đi họp chi bộ ở số 33 phố La Grănggiơ Ô Benlơ.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc họp của Ủy ban hành động chống chiến tranh và chủ nghĩa đế quốc của Quận 17 tổ chức tại nhà Công đoàn ở phố Logiăngđơ.

Dự cuộc họp này còn có một số đoàn viên của Liên hiệp Công đoàn quận Xen như Phrômăngtan (Fromentin), Xarôt (Sarotte), Phrađanh...

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc chuyển chỗ ở từ số 9 ngõ Côngpoanh đến số 3 phố Mácsê đê Patoriácơ, trụ sở của Hội liên hiệp thuộc địa và báo *Le Paria*.

Đồ đạc mang theo chỉ có một chiếc giường xếp.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc nhận được giấy mời họp Chi bộ Quận 17 Đảng Cộng sản Pháp và dự mít tinh ở nhà máy Rê nô Vétspaliêng (Rhéno Westphalien) vào thứ bảy 17-3.

Các diễn giả trong cuộc mít tinh có Bis (Bish), Duyđiơ (Dudilieux), P.Vayăng Cutuyariê, Lui Xeliê (Louis Sellier).

Cùng ngày, bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Những người làm công tổ chức lại, chống bóc lột của chủ nghĩa tư bản*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, giới thiệu về bước phát triển mạnh mẽ của giai cấp công nhân Trung Quốc.

Tác giả nhận định: “Mặc dầu nền công nghiệp lớn và cơ khí lớn chưa được phát triển hoàn toàn ở Trung Quốc, những tập tục gia trưởng chưa mất hẳn, công nhân Trung Quốc bị hai tầng áp bức của tư bản nước ngoài và của bọn quân phiệt bản xứ, đã bắt đầu hoạt động mạnh. Có khoảng một triệu người lao động đã chịu ảnh hưởng (trực tiếp hoặc gián tiếp) của sự tuyên truyền nghiệp đoàn và cách mạng”.

Phong trào đấu tranh của công nhân Trung Quốc đã rất sôi nổi. Liên hiệp hải viên công hội Hồng Công với 30.000 hội viên đã phát động một cuộc đình công bốn tháng, được quần chúng ngoài công hội nhiệt liệt hưởng ứng, kết quả công nhân được tăng lương từ 20 đến 40%. Liên hiệp hội viên công hội Thượng Hải có 15.000 hội viên, tuyên bố đình công ba tuần, kết quả công nhân Thượng Hải được tăng lương 20%. Nhiều cuộc đấu tranh đã nổ ra trong ngành công nghiệp bông sợi đòi cải thiện điều kiện làm việc. Một cuộc đình công của thợ dệt Nam Kinh đã ngăn cản được việc độc quyền tơ sợi của thành phố rơi vào tay một tập đoàn kinh doanh Nhật. Nghiệp đoàn những người làm thuê cho chủ xe kéo nước ngoài đã đình công, đấu tranh bằng hình thức tổ chức một đoàn “ăn xin” đi diễu hành trong tô giới Pháp,

để phản đối việc giảm lương theo “sáng kiến” của các chủ người Pháp, v.v.. Ngoài ra, công nhân Trung Quốc còn xuất bản những tờ báo riêng để nói lên tiếng nói của mình.

Tác giả kết luận: “Mặc dầu bọn tư bản nước ngoài và tư bản bản xứ cố hết sức dập tắt hoặc ngăn cản mọi phong trào giải phóng, nhưng những người công nhân Trung Quốc được sự giúp đỡ mạnh mẽ của những người trí thức tận tụy, đã tổ chức lại một cách nhanh chóng và hành động tốt đẹp”.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Báo La Vie Ouvrière, ngày 16-3-1923.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.167 - 168.

Tháng 3, ngày 18

Bài *Cuộc bạo động ở Đahômây* của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *L'Humanité*.

Bài báo viết về cuộc bãi công phản đối nhà cầm quyền thuộc địa của những công nhân bản xứ làm việc trên các công trường xây dựng ở Poóctô Nôvô (Porto Novo), Thủ đô xứ Đahômây (Dahomey).

Nhận xét về sự kiện trên, tác giả viết:

“Trong các thuộc địa, công nhân đã bắt đầu hiểu thế nào là đấu tranh giai cấp. Cần phải làm thế nào để cho công nhân da đen và da vàng cũng hiểu rằng: kẻ thù duy nhất của họ nằm ngay trong bản thân cái chế độ này, chế độ đang dẫn đến một chế độ nô lệ tinh vi hơn, nặng nề hơn, và vô nhân đạo hơn chế độ trước đây. Và chỉ với sự giúp đỡ của những người anh em bị áp bức của mình ở các nước châu Âu họ mới sẽ có thể tự giải phóng được mình”.

- Báo L'Humanité, ngày 18-3-1923.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.169 - 170.

Tháng 3, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc nhận được giấy mời họp các nhóm tuyên truyền của phố Batinhon (Batignolles) và Êpinét (Epinettes) thuộc Chi bộ Quận 17, sẽ họp vào buổi tối tại số nhà 100 phố Căcđinê.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc, Xarôt, Rexprét và Uylixơ Loriso dự cuộc họp của Ban Nghiên cứu thuộc địa tại số 120 phố Laphayét, bàn về việc tuyên truyền chủ nghĩa xã hội tại các nước thuộc địa và vấn đề in tài liệu cho nhóm cách mạng ở Đahômây.

Cùng ngày, bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Khởi nghĩa ở Đahômây*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Dưới ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, nhân dân Đahômây “phải chịu cái kiếp lầm than của người dân bản xứ, cái chế độ đã hạ con người xuống hàng con vật và làm điểm nhục cho cái gọi là thế giới văn minh. Dân bản xứ, không nhận nhục được nữa, vùng lên. Thế là cuộc đàn áp đẫm máu được tiến hành”. Tình cảnh đó và chính sách khủng bố đẫm máu đó chẳng riêng gì đối với Đahômây mà ở cả Đông Dương và các thuộc địa khác của Pháp từng chịu chung số phận. Đủ thấy công cuộc khai hoá đó là “đẹp đẽ và dịu dàng” biết chừng nào.

Tác giả kết luận: “Đấy, đức nhân từ của công cuộc khai hoá như thế đấy”.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Báo *La Vie Ouvrière*, ngày 30-3-1923.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 172 - 173.

Tháng 4, đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc đăng quảng cáo nghề làm ảnh của mình trên báo *La Vie Ouvrière*. Nội dung như sau:

“Xin giới thiệu với độc giả và bè bạn:

Mọi loại ảnh cũ, hoặc trích trong báo chí, v.v. đều có thể chụp lại, làm thành như ảnh mới, ảnh kỹ thuật.

Giá từ 20 phrăng, do Nguyễn Ái Quốc số 3 đường Mácsê đê Patoriacso”.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 315.

Tháng 4, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc họp với Phan Văn Trường, Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Văn Hai, ông Lê Đức Long và ba người Việt Nam khác do ông Ái mời đến tại số 6 Vila đê Gôbolanh để bàn vấn đề thành lập một hội, lấy tên là Hội Thân ái.

Cuộc họp đặt vấn đề cần nhanh chóng lập Hội Thân ái và trao đổi ý kiến về vấn đề chọn người làm chủ tịch.

Hội Thân ái được thành lập xong vào cuối tháng 4-1923, Chủ tịch hội là Trần Tiến Nam, Phó Chủ tịch là Lê Đức Long.

- Mật báo ngày 4-4-1923 của Đơ Viliê.
- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.310.

Tháng 4, ngày 4

Nguyễn Ái Quốc, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Văn Ái đã họp tại trụ sở Hội liên hiệp thuộc địa, số 3 đường Mácsê đê Patoriacso.

Nguyễn Ái Quốc đã trình bày về tình hình tài chính của tờ báo *Le Paria* bị hụt mất 1.500 phrăng, trong đó một phần là phải trả cho nhà in.

Nguyễn Ái Quốc nêu ý kiến rằng tờ báo phải sống bằng bất cứ giá nào, vì nếu tờ báo bị chết trong lúc này sẽ làm thiệt hại lớn đến công việc tuyên truyền, mà lúc này hơn lúc nào hết đang cần để nhân dân vô sản thế giới chống bọn đi bóc lột.

Nguyễn Ái Quốc còn đề nghị tổ chức một buổi quảng cáo cho tờ báo.

- Mật báo của Đor Viliê.

- Thu Trang: Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.313.

Tháng 4, ngày 13

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chủ nghĩa quân phiệt thực dân*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Bài báo nêu những dẫn chứng cụ thể về thủ đoạn bắt lính cực kỳ dã man ở thuộc địa, đề khẳng định: “Sự tàn ác của bọn bắt lính ở các thuộc địa tình vi tới mức thậm chí người Pháp ở chính quốc cũng không thể hình dung được một cái gì giống như thế”. Và, đó “là một trong những nguyên nhân thúc đẩy” những người dân bản xứ đứng lên bạo động, chống lại chủ nghĩa quân phiệt thực dân.

- Báo La Vie Ouvrière, ngày 13-4-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.174 - 175.

Tháng 4, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc nhận được giấy mời dự Đại hội thường kỳ lần thứ 7 Hội những người bạn phương Đông của Pháp, sẽ họp vào 14 giờ 30 ngày 22-4-1923 tại Bảo tàng Ghimê (Guimet).

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 27

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Những kẻ tham tàn* đăng trên báo *La vie Ouvrière*, chỉ trích ông Anbe Xarô vì ông Xarô nói rằng: “Chúng ta là những thực dân tốt và người bản xứ rất bằng lòng, rất bằng lòng chúng ta”.

Sau khi dẫn ra những cuộc khởi nghĩa ở Đông Dương, ở Angiêri và ở châu Úc, Nguyễn Ái Quốc đã công bố những con số mà Chính phủ Pháp đã phải chi phí cho các quân nhân của họ ở thuộc địa:

“183.859.000 phrăng để nuôi 1.617 sĩ quan, 12.277 lính châu Âu, 49.999 lính người bản xứ”.

- Báo La Vie Ouvrière, ngày 27-4-1923.

Tháng 4

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, ký tên N., nhan đề *Tinh hoa của xứ Đông Dương*, đăng trên báo *Le Paria*, số 13.

Tác giả kể lại chuyện: Trong đám tang Toàn quyền Lôg, một ông tiến sĩ luật học kiêm tiến sĩ khoa chính trị học và kinh tế học nọ, tòng sự tại Tòa biện lý Sài Gòn và một ông kỹ sư kia là Chủ tịch Hội những người Đông Dương đã thành tâm than khóc và tán dương địa vị, công lao, đức độ của Lôg bằng những lời lẽ rất chi là mỹ miều.

Bài báo mĩa mai: "Từ sự việc trên, tôi đi đến kết luận rằng: Nếu quả thực tất cả những người An Nam đều cũng luôn cúi sát đất như hai đứa con này của giường máy cai trị thì quả thực là dân này xứng đáng với cái số phận được cho".

- Báo Le Paria, số 13, tháng 4-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 176 - 177.

Tháng 5, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc nhận đơn xin gia nhập Hội liên hiệp thuộc địa của một người tên là Valêriuyt Tômát Ăngtoan (Valérius Thomas Antoine) làm việc ở Khách sạn Brotanhơ (Bretagne) Quận 14, Pari.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho cô Buđông (Boudhon) báo tin đã làm xong ảnh của cô. Anh tỏ ý muốn làm gấp đôi số ảnh và gửi lại một nửa "để kỷ niệm tình bạn của chúng ta".

Anh gửi kèm theo lá thư hai tấm ảnh của Buđông và tờ *Le Paria* số 14.

Bức thư này bị trả lại vì "không có người nhận".

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc dự đám tang Bêrađanh (Béradin). Anh đã chết sau khi bị thương trong cuộc biểu tình ngày 1-5 tại phố La Grănggiơ Ô Belơ.

Tất cả các đảng viên cộng sản đều dự đám tang này.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc họp Chi bộ 5 quận Xen tại số nhà 11 phố Graxiơ (Gracieux).

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc dự cuộc mít tinh kỷ niệm Công xã Pari tổ chức tại nghĩa trang Perơ Lasedơ, và đã phát truyền đơn cho những người trong Câu lạc bộ Phôbua.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, ký tên N., nhan đề *Các vị thống trị của chúng ta*, đăng trên báo *Le Paria*, số 14.

Nhân vụ Mácxian Méclanh (Martial Merlin), nguyên Toàn quyền Tây Phi thuộc Pháp sắp được cử sang làm Toàn quyền Đông Dương đề “cai trị đất nước mà Ngài không biết gì về nó cả”, tác giả bài báo đã vạch trần tâm địa của “các vị thống trị của chúng ta”, nhất là tâm địa của Anbe Xarô trong việc bổ nhiệm viên “tân thái thú” này.

- Báo *Le Paria*, số 14, tháng 5-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.181 - 183.

Tháng 6, ngày 6

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho cô Buđông (Boudon). Bức thư bỏ ở thùng thư số 3 phố Mácsê đê Patoriácsơ, đã bị mật thám sao chép lại, nội dung như sau:

"Đồng chí thân mến,

Tôi đã đợi đến 16 giờ. Tôi buộc phải đi đến 19 giờ. Mong đồng chí hẹn cho biết ngày đồng chí quay lại đây. Muộn nhất là thứ bảy.

Mong đồng chí thứ lỗi. Gửi đồng chí lời chào trân trọng.

Nguyễn Ái Quốc".

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, khoảng ngày 8

Nguyễn Ái Quốc báo cho một vài người bạn rằng anh sẽ cùng một số hội viên Câu lạc bộ Phôbua đi du lịch chừng tám ngày ở vùng Xavoa (Savoie) phía nam nước Pháp.

Anh còn nói chuyện với bà gác cổng nhà số 6 phố Vila đê Gôbolanh rằng anh muốn đi Thụy Sĩ, nhưng không muốn hạ mình đi xin hộ chiếu và nếu có xin thì chắc cũng sẽ bị nhà đương cục từ chối.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, sau ngày 11

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của cô Buđông, đề ngày 11-6-1923, gửi từ địa chỉ số 29 phố Duy Tămplơ (Du Temple) báo tin đã nhận được thư của anh, đề nghị anh giữ lại những bức ảnh đã in. Cuối thư, cô viết:

“Nếu ông thấy cần thiết tặng ảnh cho tôi thì ngày mai mời ông đến tiệm ăn” ⁷⁾.

- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, trước ngày 13

Nguyễn Ái Quốc viết thư từ biệt gửi các bạn cùng hoạt động trước khi bí mật rời Pari.

Sau những dòng mở đầu:

“Các bạn thân mến,

“Bao lâu nay chúng ta làm việc với nhau.

Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo, chúng ta đã thân yêu nhau như anh em.

“Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta”.

Nguyễn Ái Quốc nêu lên câu hỏi: “Chúng ta phải làm gì?” và trả lời: “Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta”.

Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập”.

Nói lên tình cảm với các đồng chí của mình, Nguyễn Ái Quốc viết:

“Tôi từ giã các bạn. Tôi xa các bạn, nhưng lòng tôi luôn luôn gần các bạn”.

Cuối thư, Nguyễn Ái Quốc đã dành những lời thăm thiết nhất cho hai cháu nhỏ: “Chú sẽ luôn luôn nhớ đến các cháu. Các cháu luôn luôn vẫn là cô bé Alítxơ và cậu bé Pôn thân yêu của chú...”.

“Các cháu nhỏ thân yêu của chú, chú hôn các cháu rất kêu. Các cháu hôn mẹ họ chú”.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, 1975, tr.53-54.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.191 - 193.

Tháng 6, ngày 13

Buổi tối, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Pari đi Liên Xô, đất nước mà Người mơ ước được đặt chân tới.

Để đi được trót lọt trong hoàn cảnh bị mật thám Pháp thường xuyên theo dõi, Nguyễn Ái Quốc đã mất một thời gian khá dài để chuẩn bị cho cuộc ra đi này. Người đã làm việc và sinh hoạt thật nèn nếp: buổi sáng đi làm, buổi chiều đến thư viện, tối dự mít tinh, khuya về nhà ngủ, để mật thám Pháp quen với “quy luật hoạt động” của Nguyễn Ái Quốc.

Người cũng nắm vững “quy luật hoạt động” của chúng: chúng chỉ theo Người từ nhà trọ đến chỗ làm việc, đến chỗ đọc sách, đến nơi hội họp. Sau đó, tin chắc rằng Nguyễn Ái Quốc chẳng đi đâu mất, chúng ra về.

Tối ngày 13-6, Nguyễn Ái Quốc ung dung lên xe buýt đi tham gia một cuộc mít tinh ở ngoại ô Pari. Độ nửa giờ sau, Người lặng lẽ đi quanh về ga xe lửa. Một đồng chí tin cẩn đã chờ sẵn ở đó, trao cho Người một vé xe lửa hạng nhất (khách loại sang thường ít bị mật thám nghi ngờ) và một vali con.

Sau này, nhắc lại cuộc ra đi ấy, Bác Hồ nói: “Bác cố trấn tĩnh, nhưng đến khi xe lửa qua khỏi biên giới Pháp - Đức, trong ngực mới hết phập phồng”.

“Chắc chắn là bọn mật thám phụ trách gác Bác sẽ được quan thượng thư thuộc địa “thưởng” cho một mẻ nên thân! Mà chính quan thượng thư cũng tức mình đến “ung thư phát bối””⁸⁾.

- T.Lan: Vừa đi đường vừa kể chuyện, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.18.
- Báo cáo của mật thám Đêdirê. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 16

Trên đất Đức, Nguyễn Ái Quốc được Cơ quan đặc mệnh toàn quyền Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang Nga tại Béclin cấp cho giấy đi đường. Nguyên văn bằng tiếng Pháp, nội dung dịch như sau:

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang Nga

Giấy đi đường số 1829

Người mang giấy: CHEN VANG

Sinh ngày: 15 tháng 2 năm 1895 tại Đông Dương.

Nghề nghiệp: thợ ảnh.

Đi đến: nước Nga.

Giấy này chỉ có giá trị trong khi đi đường.

Béclin, ngày 16 tháng 6 năm 1923

Đại diện đặc mệnh toàn quyền

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang Nga tại Đức.

Đã ký:

Xtêphan Brátman Bradópxki.

- Giấy đi đường số 1829. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc, dưới bí danh Chen Vang, được Sở cảnh sát Béclin cấp giấy phép tạm trú và đi lại trên lãnh thổ Đức. Toàn văn giấy phép như sau:

GIẤY PHÉP SỐ 5316 THÁNG 6-1923

CÓ GIÁ TRỊ CHO MỘT CHUYẾN ĐI TỪ BÉCLIN QUA CÁC ĐÒN BIÊN
PHÒNG

Tên: CHEN VANG

Đi đâu: ra nước ngoài

Mục đích: về nhà

Thời hạn: không thời hạn

Giấy này có giá trị từ ngày 18-6-1923 đến ngày 22-6-1923

Béclin, ngày 18-6-1923

Chánh cảnh sát

(Đã ký và đóng dấu)

SONÂỖĐƠ

Phía cuối giấy phép có thêm dòng chữ mực đỏ:

“Tôi xác nhận đã chữa con số 22-6 thành 27-6. Sonâyđơ”⁹⁾.

- Giấy phép số 5316. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc dưới bí danh Chen Vang nhận giấy thị thực nhập cảnh số 361370.

Nguyên văn như sau:

THỊ THỰC NHẬP CẢNH SỐ 361370

Ông: CHEN VANG

Đến: Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang Nga.

Qua trạm biên phòng: Thương cảng Pêtorôgrát.

Mục đích chuyến đi: Công tác chuyên môn.

Thời gian ở Nga: 1 tháng

Béclin, ngày 25-6-1923

Ký thay

Đại diện đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang Nga tại Đức (ký không rõ tên - B.T).

- Giấy thị thực nhập cảnh số 361370. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 6, sau ngày 25, trước ngày 30

Nhờ sự giúp đỡ của cơ quan đại diện Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang Nga tại Béclin, Nguyễn Ái Quốc lên tàu Các Lípnhéc (Karl Liebnec) của Liên Xô khởi hành từ cảng Hămbuốc (Hambourg) đi Pêtorôgrát.

- Tàu Các Lípnhéc và thuyền trưởng Antônốp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.56.

Tháng 6, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc đến cảng Pêtorôgrát. Lần đầu tiên Người đặt chân lên mảnh đất của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết.

Người đã xuất trình hộ chiếu mang tên Chen Vang để bộ đội biên phòng đóng dấu thị thực nhập cảnh.

- Hộ chiếu của Chen Vang có dấu thị thực nhập cảnh. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.56.

Tháng 6

Ba bài viết của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Le Paria*, số 15.

Bài thứ nhất: *Không phải chuyện đùa.*

Nhân một “kiến nghị khôi hài” của các ông nghị thỉnh cầu Chính phủ Pháp cho tất cả các trường học các cấp phải dạy rằng “nước Pháp là một nước 100 triệu dân. Không hơn không kém một người”, bài báo bàn về những hậu quả sẽ như thế nào nếu quả thực kiến nghị ấy được chấp nhận đối với các quan chức trong Bộ Thuộc địa, các vị thống soái và những nhà chính trị, v.v.. Còn đối với nhân dân bản xứ, theo tác giả, chắc họ “cũng hết sức hoan nghênh nó” vì “Một khi chúng tôi là người Pháp, lập tức chúng tôi sẽ gửi một đoàn khai hoá đến khắp nước Pháp... chúng tôi sẽ làm lại ở đây tất cả những gì mà những kẻ nguyên là bề trên của chúng tôi đã làm trên đất nước chúng tôi, cho chúng tôi hoá ra là người Pháp”...

Bài thứ hai: *Diễn đàn Đông Dương*, tố cáo ông Bôđoanh (Baudoin) giả mạo giấy tờ, ông Đácơ ăn hối lộ, ông Tê (Théard) tham nhũng, ông Buđinô (Boudineau) nhét túi số tiền lời của một chợ phiên, đòi dứt lốt khi cấp một giấy phép hay một loại giấy tờ gì đó... nhưng rốt cục, họ vẫn giữ chức quyền không ai làm rầy rà gì họ cả.

Tác giả kết luận:

“Bao giờ người ta cũng vì uy tín chủng tộc, mà xá tội cho lũ “vô lại khả ố”. Bao giờ người ta cũng nhân danh nhân dân Pháp mà bắt công lý làm dĩ bọm.

Văn minh là như thế đó!”.

Bài thứ ba: *Trò Méclanh*, ký bút danh N., vạch trần một trò hề mà Méclanh đã làm trước khi sang nhậm chức ở Đông Dương.

Bữa đó, “quan lớn” Mácxián Méclanh ra lệnh cho nhóm thanh niên Annammít được trợ cấp, đi theo Ngài đến Vườn Người chết ở Nôgiăng (Nojent) trên sông Mácno (Marne) để đọc một bài diễn văn do “quan lớn” cho dân ý.

Tác giả mỉa mai: “Cố nhiên, bài diễn văn xào nấu trong các thứ nước cốt của quan lớn như vậy, thì hương vị của lòng trung thành và lòng ái mộ bất diệt đối với nước Pháp phải xông lên đến ngạt mũi...”

Nếu người chết nói được, như bọn đồng cốt bảo thế, thì những hồn ma An Nam ở Nôgiăng sẽ lên tiếng: “Cảm ơn, ông Toàn quyền! Nhưng xin làm ơn... cút đi cho!”.

- Nguyễn Ái Quốc: Những bài đăng trên báo *Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.71, 74 - 75.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.184-190.

Tháng 7, đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc đến Mátxcova sau một thời gian rất ngắn lưu lại Pêtorôgrát.

- Thư gửi đồng chí Vôitinxki, ngày 11-9-1924. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.57 - 58.

Tháng 7

Từ Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc viết thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện những Nghị quyết của Đại hội lần thứ II của Quốc tế về vấn đề thuộc địa, vì theo nhận xét của Người: “cho đến nay, những Nghị quyết ấy chỉ được dùng để tô điểm mặt giấy! Phân bộ Pháp, Phân bộ Anh và những phân bộ các nước thực dân khác đã làm gì cho các thuộc địa của chủ nghĩa tư bản nước họ? Những phân bộ ấy đã có một chính sách thuộc địa và một cương lĩnh rõ rệt về thuộc địa, chính xác và liên tục chưa? Những chiến sĩ của các bộ phận ấy có hiểu thuộc địa là gì và tầm quan trọng của thuộc địa là như thế nào không? Người ta có thể trả lời là không”.

Người phê bình báo *L'Humanité* đã bỏ mục *Diễn đàn của các thuộc địa*, và báo chí của đảng thì đưa tin rất chậm chạp về tình hình các nước thuộc địa.

Cuối thư, Người nêu cụ thể tám yêu cầu đối với Đảng Cộng sản Pháp.

Trong tháng, bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Tệ độc đoán ở Đông Dương - Người được bảo hộ và người đi bảo hộ*, đăng trên báo *Le Paria*, số 16.

Tác giả thuật lại việc một “ông cảm” (cảnh sát) ở Đà Lạt (Trung Kỳ) cậy quyền thế, bắt một nhà buôn gỗ phải nộp gỗ ván cho hắn. Nhà buôn này không nghe, đòi phải trả tiền. Viên cảm bèn sai lính đến bắt nhà buôn. Nhà buôn sợ quá, mặc dù đang ốm cũng phải chạy trốn sang tỉnh khác. Một thầy thuốc người Âu thấy thế can thiệp, liền bị đuổi đi, bị đày lên Kon Tum, một nơi nước độc mà người Âu rất sợ. “Viên thầy thuốc đó đang đền cái đại tội thân người bản xứ của ông”. Còn nhà buôn người Việt Nam kia thì “bị ghi tên vào sổ những người bị tình nghi, liệt vào hạng “ghét Tây”, vào sổ những kẻ còn cần theo dõi”.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Nguyễn Ái Quốc: Những bài đăng trên báo *Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.76-77.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.194 - 199.

Tháng 8

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Ách áp bức không từ một chủng tộc nào*, đăng trên báo *Le Paria*, số 17.

Sau khi thuật lại đám tang của phái viên Xôviết bị bọn phát xít ám sát ở Lôdannơ (Lausanne - Thụy Sĩ) và đám tang một công nhân người Tuynidi bị cảnh sát giết ở Pari, bài báo nêu nhận xét:

“Tất cả những liệt sĩ của giai cấp công nhân, người ở Lôdannơ cũng như ở Pari, những người ở Havơ cũng như những người ở Máctiních, đều là những nạn nhân của một kẻ giết người: chủ nghĩa tư bản quốc tế. Và hương hồn của những người bị hy sinh này luôn tìm thấy nguồn an ủi cao cả nhất ở lòng tin vào sự nghiệp giải phóng những anh em của họ bị áp bức - không phân biệt chủng tộc hay xứ sở”.

Bài báo kết luận:

“Sau những bài học đau đớn này, những người bị áp bức ở tất cả các nước hẳn phải hiểu đâu là những người anh em thật sự và đâu là kẻ thù của họ”.

- Nguyễn Ái Quốc: Những bài đăng trên báo *Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.78 - 79.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.200.

Tháng 9, ngày 7

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Đội quân chống cách mạng*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, số 226.

Bằng những số liệu cụ thể, bài báo vạch trần âm mưu của đế quốc Pháp là muốn “dựa vào thuộc địa để chống lại tất cả mọi phong trào giải phóng mà giai cấp công nhân Pháp định mưu đồ”. Âm mưu đó nguy hiểm ở chỗ do bị bọn sĩ quan người Pháp thúc đẩy, những người lính bản xứ, vì sự hiểu biết có hạn, có thể ngoan ngoãn và mù quáng làm những điều mà những người giác ngộ hơn sẽ từ chối. Vì thế, giai cấp công nhân Pháp có nhiệm vụ là phải hành động, phải kết tình anh em với lính bản xứ, phải làm cho binh lính bản xứ hiểu rằng “cả công nhân ở chính quốc lẫn binh lính ở thuộc địa, đều cùng bị chung một bọn chủ áp bức và bóc lột, do đó, họ đều là anh em cùng một giai cấp và khi tới lúc phải chiến đấu, thì cả hai bên đều phải cùng đánh bọn chủ chung của mình, chứ anh em không nên đánh lẫn nhau”.

- Báo *La Vie Ouvrière*, số 226, ngày 7-9-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 201 - 202.

Tháng 9, ngày 21

Nguyễn Ái Quốc viết *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản*, nêu tóm tắt tình hình Đông Dương về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội; về chương trình hoạt động và sự hợp tác quốc tế.

Nhận định về công tác tuyên truyền và tổ chức trong công nhân và nông dân, báo cáo viết: “Tuyên truyền tốt trong nông dân và tổ chức tốt trong công nhân, nếu chúng ta làm tới được điều đó thì tương lai thuộc về chúng ta”.

Báo cáo về chương trình hoạt động, Nguyễn Ái Quốc dự kiến sẽ cho xuất bản một tờ báo nhỏ tiếng Việt; tập hợp những phần tử dân tộc cách mạng; cố gắng đưa những thanh niên người bản xứ đi Mátxcova; xây dựng đường dây liên tục Mátxcova - Đông Dương - Pari.

Về hợp tác quốc tế, ngoài những điều đã nêu trong thư gửi Quốc tế Cộng sản nhờ Ban phương Đông chuyển, Nguyễn Ái Quốc nhắc lại việc “*Tổng công hội thống nhất*, đã hứa làm hết sức mình để 2 hoặc 3 đồng chí người Pháp có thể sang Đông Dương để tổ chức công nhân”. Đồng thời đề nghị “*Thanh niên cộng sản Pháp* phải lợi dụng chủ nghĩa quân phiệt để đưa những thành viên chắc chắn nhất đăng lính vào đội quân thuộc địa để dấy dẫn sự tuyên truyền trong những người bản xứ”. Cũng theo Nguyễn Ái Quốc, “sự giúp đỡ của *Thanh niên Cộng sản Trung Quốc* là tuyệt đối cần thiết cho sự hoạt động ở Đông Dương”.

Người hy vọng: “Một cuộc thảo luận giữa những đại biểu của Đảng, của Tổng công hội thống nhất, của Thanh niên và của Ban phương Đông có thể ló ra nhiều ánh sáng khác”.

- Bút tích báo cáo. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 203 - 205.

Tháng 9, ngày 28

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Không phải chủ nghĩa quân phiệt đâu, nhưng...*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Với những số liệu cụ thể, tác giả nêu rõ đạo quân chiếm đóng ở thuộc địa của Pháp ngày càng tăng, do đó ngân sách quân sự lớn gấp rất nhiều lần ngân sách giáo dục và y tế, v.v. để vạch trần, phê phán và chế nhạo luận điệu tuyên truyền bịp bợm của tên cáo già thực dân Clêmăngxô nói rằng “nước Pháp không phải là một nước quân phiệt, cũng không phải là một nước đế quốc chủ nghĩa”.

- Báo *L'Humanité*, ngày 28-9-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 206 - 207.

Tháng 10, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc gặp Tưởng Giới Thạch và Trương Thái Lôi tại Mátxcova ¹⁰⁾.

- Hoàng Tranh: Hồ Chí Minh và Trung Quốc, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr.10 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 10, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế Nông dân²⁰ khai mạc tại Cung Andrâyépki trong Điện Kremli (Mátxcova) với tư cách đại biểu chính thức của nông dân Đông Dương. Đại hội có 158 đại biểu, trong đó 122 là chính thức, gồm các lãnh tụ các Đảng Nông dân, các liên minh nông dân, đại biểu nông dân trong các nghị viện và chính phủ, tổng biên tập báo *Nông dân*.

Trong phiên họp đầu tiên này, sau lời chào của Calinin và phát biểu của Ganvan (Mêhicô) và Rudolô (Tiệp Khắc), Nguyễn Ái Quốc được Đoàn Chủ tịch mời phát biểu ý kiến. Từ diễn đàn, Người đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với các thuộc địa, nêu lên nỗi khổ cực của người nông dân và kêu gọi:

“Thưa các đồng chí, khi các đồng chí được tổ chức lại, các đồng chí cần phải nêu gương cho chúng tôi, giúp đỡ chúng tôi, dang rộng cánh tay anh em đón chúng tôi để chúng tôi cũng có thể bước vào gia đình vô sản quốc tế”.

- Biên bản tóm tắt Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế Nông dân, Nxb. Nông thôn mới, Mátxcova, 1924, tr.15 (bản tiếng Nga).
- Tạp chí Cộng sản (Việt Nam), số tháng 5-1986, tr. 41 - 45.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.208.

Tháng 10, ngày 13

Buổi chiều, Nguyễn Ái Quốc phát biểu lần thứ hai tại phiên họp thứ 7 của Hội nghị Quốc tế Nông dân.

Sau khi so sánh tình cảnh của người nông dân Nga với người nông dân Việt Nam nói riêng và người nông dân Đông Dương nói chung, vạch trần những thủ đoạn thực dân như dùng thuốc phiện, nhà thờ, rượu cồn, sưu cao thuế nặng, trắng trợn cướp đoạt ruộng đất, cho vay nặng lãi, chính sách ngu dân... để biến người nông dân thành nô lệ hai bàn tay trắng..., Nguyễn Ái Quốc kết luận: “Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một quốc tế thật sự khi mà không những nông dân phương Tây, mà cả nông dân ở phương Đông, nhất là nông dân ở các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế của các đồng chí”.

- Biên bản tóm tắt Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế Nông dân, Nxb. Nông thôn mới, Mátxcova, 1924, tr. 142 - 143 (bản tiếng Nga).
- Tạp chí Cộng sản (Việt Nam), số tháng 5-1986, tr.44.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995, t.1, tr.209 -212.

Tháng 10, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc được Hội nghị Quốc tế Nông dân bầu vào Hội đồng Quốc tế Nông dân, trở thành một trong số 52 uỷ viên của Hội đồng.

- Biên bản tóm tắt Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế Nông dân, Nxb. Nông thôn mới, Mátxcova, 1924, tr.142 - 143 (bản tiếng Nga).

- Tạp chí Cộng sản (Việt Nam), số tháng 5-1986, tr.44.

Tháng 10, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc dự kỳ họp đầu tiên của Hội đồng Quốc tế Nông dân và được bầu vào Đoàn Chủ tịch của Hội đồng gồm 11 uỷ viên ¹¹⁾.

- Tạp chí Cộng sản (Việt Nam), số tháng 6-1986.

Tháng 11, ngày 29

Ba bài viết của Nguyễn Ái Quốc dưới các nhan đề *Chính sách thực dân Anh; Phong trào công nhân; Nhật Bản*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Theo tác giả bài *Chính sách thực dân Anh* thì ngày nay chủ nghĩa tư bản Anh đã không thoả mãn với những đặc quyền đặc lợi mà họ giành được trước đây ở Trung Quốc nữa. “Họ muốn làm hơn thế nữa kia: họ muốn chiếm cả Trung Quốc làm thuộc địa”. Và họ đang tiến hành giai đoạn đầu tiên của chính sách thực dân đó. Bài báo đồng thời nêu rõ nhân dân Trung Quốc, không phân biệt chính kiến, đều chống lại cái chính sách thực dân trá hình này và mong rằng “Trước sự đe dọa của chủ nghĩa tư bản Anh, những người con của Trung Quốc sẽ biết đoàn kết với nhau để phản kháng thắng lợi”.

Bài *Phong trào công nhân*, nêu chín điểm chính trong các yêu sách của giai cấp vô sản có tổ chức của Trung Quốc và nhận định về phong trào công nhân Trung Quốc như sau:

“Chỉ sau khi Chiến tranh thế giới kết thúc, giai cấp vô sản Trung Quốc mới bắt đầu được tổ chức một cách chặt chẽ, song họ đã thu được một số thắng lợi to lớn trong các cuộc đình công. Mặc dù bị bọn quân phiệt đàn áp và bọn thống trị ngoại lai cản trở, các tổ chức của họ vẫn phát triển bình thường và có thể nói là nhanh nữa. Hiện nay những người thủy thủ, công nhân luyện kim, công nhân đường sắt là những lực lượng thật sự mà bọn tư bản buộc phải coi trọng”.

Bài *Nhật Bản*, viết về sự phát triển nhanh chóng của các tổ chức công nhân công nghiệp và công nhân nông nghiệp ở Nhật Bản, đồng thời cho biết bên cạnh phong trào vô sản đó, các phong trào có tính chất cách mạng cũng lan rộng, tiêu biểu đó là phong trào Eta - một phong trào của những người trong đẳng cấp thấp hèn nhất ở đế quốc Mặt trời mọc, do ảnh hưởng của những người vô sản đã giác ngộ, họ đã thức tỉnh và biết tổ chức nhau lại để đấu tranh, từ một “phong trào lúc đầu với tư cách là cuộc đấu tranh của lớp người riêng lẻ thì hiện nay đã trở thành cuộc đấu tranh giai cấp”.

- Báo *La Vie Ourvière*, ngày 9-11-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.213 - 221.

Tháng 12, ngày 4

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Tình hình ở Trung Quốc*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Sau khi nêu những nguyên nhân đã dẫn đến tình hình tòi tệ ở Trung Quốc lúc bấy giờ, tác giả viết: “rất may mắn là tiếng vang của cách mạng Nga hình như đã thức tỉnh thể hệ mới của Trung Quốc. Lực lượng trẻ mới ra đời có đầy nhiệt tình và sức sống. Điều này thể hiện đặc biệt rõ rệt nhất là Hội sinh viên cách mạng”.

Bài báo cũng giới thiệu hoạt động của tổ chức đó, đặc biệt là những nội dung cơ bản trong *Cương lĩnh chính trị* được thông qua tại Đại hội IV toàn Trung Quốc của Liên đoàn.

- Báo L'Humanité, ngày 4-12-1923.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 222 - 223.

Tháng 12, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc chuyển đến ở tại Khách sạn Luých, phòng 176, tạm thời thuộc biên chế Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản với khoản tiền phụ cấp hằng tháng từ 50 đến 60 rúp.

- Bản chụp Giấy chứng nhận do Trưởng Ban phương Đông ký. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 12, trước ngày 23

Nguyễn Ái Quốc gặp nhà thơ Xôviết Ôxíp Mandenxtam khi đang hoạt động ở Liên Xô.

Thuật lại cuộc gặp gỡ đó, nhà thơ đã viết một bài báo nhan đề *Thăm một chiến sĩ Quốc tế Cộng sản - Nguyễn Ái Quốc*, đăng trên Tạp chí *Ogoniok* số 39, ghi lại những lời của Nguyễn Ái Quốc nói về nhân dân Việt Nam dưới ách thống trị của đế quốc Pháp. Khi nêu lên tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống chính sách thực dân của Pháp, Nguyễn Ái Quốc nói:

“Thật thú vị là chính quyền Pháp đã dạy cho những người nông dân chúng tôi biết những từ “bôn-sê-vích” và “Lênin”. Chúng lòng bắt những người cộng sản trong dân chúng, trong khi chẳng có người cộng sản nào, hoàn toàn không có ngay cả trong ý niệm; và như vậy chính chúng đã tuyên truyền cho chủ nghĩa bôn-sê-vích và Lênin”.

Nhà thơ cũng nói lên cảm tưởng của mình về Nguyễn Ái Quốc và dân tộc Việt Nam như sau:

“Từ Nguyễn Ái Quốc đã toả ra một thứ văn hoá, không phải văn hoá Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai”.

“Dân An Nam là một dân tộc giản dị và lịch thiệp. Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới”.

- Ôxíp Mandenxtam: *Thăm một chiến sĩ Quốc tế Cộng sản - Nguyễn Ái Quốc*, Báo *Ogoniok*, số 39, ngày 23-12-1923. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.476 - 479.

Tháng 12

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Tình cảnh nông dân An Nam* đăng trên báo *Le Paria*, số 21.

Mở đầu, bài báo viết: "Người An Nam nói chung, phải ề cở ra mà chịu những công ơn bảo hộ của nước Pháp. Người nông dân An Nam nói riêng, lại càng phải ề cở ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách thảm hại hơn: là người An Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta ăn cắp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản".

Tác giả vạch trần những thủ đoạn ề tiện của bọn thống trị ề bóc lột nông dân, như phân loại ruộng đất ề đánh thuế, tăng diện tích ruộng đất bằng cách thay đổi đơn vị đo đạc, cướp đoạt ruộng đất của làng này ề cấp cho làng khác, lấy cớ khai khẩn thuộc địa ề miễn thuế cho các chủ đồn điền, v.v..

Tác giả viết: "Phác qua như thế, chúng ta thấy rằng dưới chiêu bài dân chủ, ề quốc Pháp đã đem vào An Nam tất cả cái chế độ trung cở đáng nguyên rủa...".

- Nguyễn Ái Quốc: Những bài đăng trên báo *Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.83.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t.1, tr. 227-229.

Khoảng cuối năm

Nguyễn Ái Quốc vào học Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông²¹ (gọi tắt là Trường Đại học Phương Đông)¹²⁾ tại Mátxcova.

Người đến Liên Xô ề tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản, nhưng vì V.I.Lênin đang ốm nặng, đại hội phải hoãn họp, nên đã tranh thủ vào học lớp ngắn hạn của trường.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 480-483.

- T.Lan: Vừa đi đường vừa kể chuyện, Nxb. Sự thật

NĂM 1924

Tháng 1, ngày 1

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ*, đăng trên báo *L'Humanité*.

Bài báo nêu lên kết quả của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ²² là đã giành lại được nền độc lập, đã dựng lên một nước cộng hoà thống nhất và mạnh mẽ, nhưng giai cấp tư sản nước này đã đoạt lấy mọi thành quả.

"Giai cấp vô sản Thổ Nhĩ Kỳ, người đã đóng góp rất nhiều vào cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc thì từ bây giờ đã thấy bắt buộc phải tiến hành một cuộc đấu tranh khác: cuộc đấu tranh giai cấp".

Trong cuộc đấu tranh này, như tác giả bài báo viết, "Giai cấp vô sản Thổ Nhĩ Kỳ đã tiến được một bước đầu tiên. Nhất định họ sẽ còn tiến nữa".

- Báo *L' Humanité*, ngày 1-1-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.224 - 226.

Tháng 1, ngày 4

Bài *Tình cảnh nông dân Trung Quốc*, ký tên Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, trình bày những kiến giải của tác giả về kết cấu giai cấp ở nông thôn Trung Quốc, hình thức bóc lột ruộng đất, tác động phân hoá do sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản nước ngoài, đặc biệt là nỗi khổ cực của bộ phận nông dân nghèo chiếm tỷ lệ lớn nhất trong nông dân Trung Quốc.

Kết luận bài báo, Nguyễn Ái Quốc nêu trách nhiệm của những người cộng sản Trung Quốc:

"Muốn xoá bỏ tất cả những điều đó, các đồng chí Trung Quốc của chúng ta phải tiến hành mạnh mẽ một cuộc vận động khẩn trương đề giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng thấy thật rõ sức mạnh của mình, quyền lợi của mình, và có đủ khả năng thực hiện được khẩu hiệu *Tất cả ruộng đất về tay nông dân*."

- Báo *La Vie Ourvière*, ngày 4-1-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.230 - 232.

Tháng 1, sau ngày 21

Tin Vladimira Ilích Lênin từ trần làm cho những người cộng sản và nhân dân lao động toàn thế giới tiếc thương vô hạn.

Điều mong ước của Nguyễn Ái Quốc muốn gặp Lênin không thực hiện được. Sau này, có lần Người đã kể lại sự kiện đau buồn đó:

"Vào một ngày tháng 1-1924, chúng tôi đang ăn bữa sáng tại quán cơm ở tầng dưới khách sạn ¹⁾ thì được tin Lênin mất. Không ai muốn tin điều đó, nhưng khi ngoảnh lại, chúng tôi thấy lá cờ của Xôviết Mátxcova đã bỏ rủ. Một sự xúc động lớn xâm chiếm tâm hồn chúng tôi, bữa ăn bị bỏ dở, vì không ai thấy đói nữa: Lênin đã mất. Thế là tôi chưa được gặp Lênin và đó là một điều ân hận lớn trong đời tôi. Khi tôi đến nước Nga, Người đã ốm nặng và đang chữa bệnh ở Goócki, cho nên không đến thăm được".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.12, tr.474.

Tháng 1, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc cùng một số học sinh Trường đại học Phương Đông tham dự lễ tang Lenin do Đảng Cộng sản Liên Xô tổ chức.

- Hoàng Tranh: Hồ Chí Minh và Trung Quốc, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr.11 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 1, ngày 25

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Phong trào công nhân ở Viễn Đông*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Bài báo đề cập đến cuộc đấu tranh của công nhân Ôxaca, một trong những trung tâm công nghiệp lớn của Nhật. Trong cuộc đấu tranh đó, giai cấp công nhân Nhật đã có thái độ ủng hộ tích cực, tuyên bố sẽ đình công hưởng ứng và sẽ dùng mọi cách giúp đỡ các đồng chí của họ đang đấu tranh.

Cuộc đấu tranh của công nhân Nhật đã thu được những kết quả bước đầu và thực sự khiến bọn chủ hoảng sợ. Chúng buộc phải đối phó bằng nhiều thủ đoạn. Song tất cả những âm mưu đó đều không mang lại kết quả.

Tình hình đó, như tác giả bài báo nhận xét, chứng tỏ những nét mới trong phong trào công nhân ở Viễn Đông.

- Báo *La Vie Ourvière*, ngày 25-1-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.233 - 235.

Tháng 1, ngày 27

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Lenin và các dân tộc thuộc địa*, đăng trên báo *Pravda* của Liên Xô.

Với tình cảm chân thành và niềm xúc động mạnh mẽ, Nguyễn Ái Quốc đã nêu rõ ý nghĩa vĩ đại của đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn của Lenin đối với vấn đề dân tộc thuộc địa. Thể hiện sâu sắc tình cảm của nhân dân bị áp bức ở phương Đông và ở các thuộc địa đối với Lenin, bài báo có đoạn viết:

"... Từ những người nông dân An Nam đến người dân săn bắn trong các rừng Dahômây, cũng đã thắm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mình mà không cần tới bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó gọi là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, mà người dũng cảm nhất là Lenin..."

"Họ còn được biết rằng người lãnh tụ vĩ đại này sau khi giải phóng nhân dân mình, còn muốn giải phóng các dân tộc khác nữa. Người đã kêu gọi các dân tộc da trắng giúp đỡ các dân tộc da vàng và da đen thoát khỏi ách áp bức của bọn rumi²⁾, của tất cả bọn rumi: toàn quyền, công sứ, v.v.. Và để thực hiện mục đích ấy, Người đã vạch ra một cương lĩnh cụ thể".

"Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cách mạng xã hội".

"Lênin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta".

- Báo *Pravda*, ngày 27-1-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.236 - 237.

Tháng 1

Hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Le Paria*, số 22.

Bài thứ nhất: *Ông Anbe Xarô và Bản tuyên ngôn nhân quyền*, ký tên N.

Bài viết vạch trần luận điệu xảo trá trong diễn văn của Anbe Xarô đọc tại Trường Thuộc địa khi nói đến "nhân quyền". "Nhà ảo thuật tu từ học" ấy tro trên tuyết vùi, lại dám nói đến văn bản thiêng liêng nhất, cao quý nhất của Đại cách mạng Pháp. Theo tác giả, đây "không còn là một sự giả nhân giả nghĩa nữa. Đây là một tội "đại bất kính"".

Bài thứ hai: *Châu Phi phải được tự trị*, dưới ghi: Nguyễn Ái Quốc dịch từ *The Manchester guardian*.

Bài viết giới thiệu về Đại hội III Ban Chấp hành Liên Phi họp ở Luân Đôn (London) và ở Lixbon (Lisbone).

Sau khi nêu rõ những yêu sách chính đáng, cấp bách và không thể nhượng bộ được của nhân dân châu Phi, bài báo kết luận:

"Sau hết, chúng tôi yêu cầu toàn nhân loại hãy coi người da đen như những con người. Chúng tôi cho rằng không có con đường nào khác để tiến tới hoà bình và tiến bộ. Còn gì ngược đời cho bằng trong thế giới ngày nay, vị quốc trưởng một nước lớn châu Phi đang mù quáng ra sức thiết lập hoà bình và hoà hợp ở châu Âu, lại chà đạp không thương xót dưới gót giày mình hàng triệu người da đen ở lục địa Phi châu!".

- Báo *Le Paria*, số 22, tháng 1-1924.

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.84 - 89.

Tháng 2, ngày 5

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho một cán bộ của Quốc tế Cộng sản³⁾. Toàn văn bức thư như sau:

"Đồng chí thân mến,

Tôi quê quán ở Đông Dương và là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Chính với tư cách đó mà tôi mạo muội cảm ơn đồng chí về sự chú ý của đồng chí đến vấn đề thuộc địa tại Đại hội Liông²³.

Mặt khác, tôi sẽ sung sướng vì được thảo luận với đồng chí về vấn đề thuộc địa nếu đồng chí vui lòng cho gặp.

Do mũi và các ngón tay bị lạnh trong khi tang lễ đồng chí Lênin, tôi không thể đi làm việc ở Quốc tế Cộng sản, vậy nên tôi sẽ rất cảm ơn, nếu đồng chí vui lòng trực tiếp viết thư cho tôi đến địa chỉ sau:

Khách sạn Luých, số 176.

Đồng chí thân mến, xin gửi đồng chí lời chào cộng sản anh em.

5-2-1924

Nguyễn Ái Quốc

- Thư viết tay, tiếng Pháp. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.241.

Tháng 3, trước ngày 15

Nguyễn Ái Quốc trả lời phỏng vấn của Giôvanni Giécmanétô, phóng viên báo *L'Unità*, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Italia.

Trả lời câu hỏi: "Tại sao anh lại sang châu Âu?", Nguyễn Ái Quốc đáp:

"Trước đây tôi có đọc một số tờ báo phát hành sang nước tôi, một vài tờ báo có tính chống đối ở An Nam, có những người lính lê dương do Poanhcarê (Poincaré) gửi sang để cải huấn. Những người lính lê dương này đọc đủ thứ. Họ là những kẻ chống đối về bản chất. Họ cho tôi đọc các báo Pháp. Vì thế tôi nảy ra ý muốn sang xem "mẫu quốc" ra sao và tôi đã tới Pari. Khi Trường đại học Phương Đông ở Mátxcova mở, tôi bèn xin học".

Khi trả lời câu hỏi của nhà báo "Khi học xong, anh dự định làm gì?", Nguyễn Ái Quốc nói:

"Dĩ nhiên là tôi sẽ trở về Tổ quốc tôi để đấu tranh cho sự nghiệp của chúng tôi. Ở bên chúng tôi có nhiều việc phải làm lắm..."

Chúng tôi đã đau khổ nhiều và chúng tôi còn phải đau khổ nữa. Những người "khai hoá" các nước chúng tôi không để chúng tôi tự do. Nhưng chúng tôi tiếp tục đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười đã vạch ra, chúng tôi sẽ vận dụng vào thực tiễn những bài học đã học được... Chúng tôi hiểu rõ là chúng tôi có trách nhiệm rất nặng nề, và tương lai của các dân tộc tùy thuộc vào sự tuyên truyền và tinh thần hy sinh của chúng tôi".

- Báo *L'Unità*, ngày 15-3-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.480 - 483.

Tháng 3, ngày 15

Từ Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Chủ tịch Quốc tế Cộng sản Dinôviép nhắc lại đề nghị xin được gặp để thảo luận về vấn đề thuộc địa của Pháp.

Toàn văn bức thư như sau:

"Mátxcova, ngày 15 tháng 3 năm 1924

Kính gửi đồng chí Dinôviép, Chủ tịch Quốc tế thứ III.

Đồng chí thân mến,

Đã hơn một tháng nay, tôi xin đồng chí vui lòng tiếp để tôi có thể thảo luận với đồng chí về tình cảnh những thuộc địa của Pháp. Cho tới nay, tôi vẫn chưa được trả lời. Hôm nay, tôi xin mạn phép nhắc lại sự thỉnh cầu đó, và xin đồng chí nhận lời chào cộng sản anh em.

Nguyễn Ái Quốc

Phân bộ Pháp, số 33

Quốc tế Cộng sản".

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.242.

Tháng 3, ngày 19

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Đông Dương và Thái Bình Dương*⁴⁾, với các phụ đề: *Lò lửa của cuộc chiến tranh thế giới sắp tới - Nước Pháp muốn khai thác các thuộc địa - Các thuộc địa Pháp sống lay lắt như thế nào - Người An Nam bị bóc lột nặng nề thêm*, đăng trên Tập san *Inprekorr*²⁴, bản tiếng Pháp, số 18.

Tác giả khẳng định vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương có liên quan chặt chẽ đến giai cấp công nhân châu Âu, và đó là "vấn đề mà tất cả mọi người vô sản nói chung đều phải quan tâm đến".

Phân tích chính sách nham hiểm phản động của đế quốc Pháp ở Đông Dương và Thái Bình Dương, cùng những hậu quả nghiêm trọng của nó, nhất là sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất với dự án khai thác các thuộc địa của chúng, bài báo nêu nhận xét:

"Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc đã tiến tới một trình độ hoàn bị gần như là khoa học. Nó dùng những người vô sản da trắng để chinh phục những người vô sản các thuộc địa. Sau đó nó lại tung những người vô sản ở một thuộc địa này đi đánh những người vô sản ở một thuộc địa khác. Sau hết, nó dựa vào những người vô sản ở các thuộc địa để thống trị những người vô sản da trắng...". Do đó, "Những hành động đế quốc chủ nghĩa ấy không những chỉ nguy cho riêng vận mệnh của giai cấp vô sản Đông Dương và Thái Bình Dương, nó còn nguy cho cả vận mệnh của giai cấp vô sản quốc tế nữa".

Nhận rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc, Nguyễn Ái Quốc đã dự đoán: "Thái Bình Dương và các nước thuộc địa xung quanh Thái Bình Dương, tương lai có thể trở thành một lò lửa của chiến tranh thế giới mới mà giai cấp vô sản sẽ phải nai lưng ra gánh" và "Những cuộc chiến tranh khác sẽ có thể nổ ra vì vấn đề Thái Bình Dương, nếu giai cấp vô sản không cảnh giác".

- Tập san *Inprekorr* (bản tiếng Pháp) số 18 ra ngày 19-3-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.243 - 247.

Tháng 3

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Pêtorốp, Chủ tịch Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản. Bức thư viết:

"Các đồng chí thân mến,

Tôi đã nhận được bức tối hậu thư của Sở quản lý nhà giục phải trả 40 rúp 35 côpéc về chỗ ở của tôi, không có thì tôi sẽ bị đưa ra toà.

Tôi phải cho đồng chí biết rằng:

1. Trong những tháng, tháng mười hai, tháng giêng và tháng hai tôi thuê phòng số 176, ở đây bao giờ cũng có 4 và 5 người thuê. Ban ngày thì tiếng ồn liên tục ngăn trở tôi làm việc. Ban đêm tôi bị rệp ăn thịt, không cho tôi nghỉ ngơi.

Vì vậy tôi không muốn trả 5 rúp về tiền thuê nhà để tỏ sự phản đối.

2. Từ tháng ba, tôi nhận một phòng nhỏ, rất nhỏ. Sở quản lý nhà buộc tôi gánh 13 rúp 74 cho tháng ba và 11 rúp 61 cho những tháng sau".

Người đã so sánh diện tích, trang bị nội thất và giá cả với các phòng khác thì "giá mà người ta buộc cho tôi là hoàn toàn đáng công phần".

Bức thư viết tiếp: "Vì vậy tôi xin đồng chí vui lòng làm một cuộc điều tra. Và sau cuộc điều tra đó, với mọi quyết định của mọi toà án, tôi tuân theo tinh thần của đồng chí về công bằng và bình đẳng".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.248.

Tháng 4, ngày 2

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 20.

Qua việc nhà cầm quyền thực dân Pháp trục xuất những người yêu nước Ấn Độ, và câu chuyện về cái chết thê thảm của hơn một nghìn người dân Tripôli (Tripolie) gồm ông già, bà lão, đàn ông, đàn bà, trẻ em muốn nhưng không được phép vào lánh nạn ở Tuynidi, một xứ thuộc địa của Pháp, bài báo vạch trần tội ác ghê tởm của đế quốc Pháp trong việc đồng lõa với đế quốc Anh, đế quốc Ý tiêu diệt những người yêu nước bản xứ. Bài viết rút ra kết luận: "Chủ nghĩa đế quốc Pháp quả là không hề ngần ngại nhúng tay vào những tội ác bỉ ổi nhất".

- Tập san *Inprekorr* (bản tiếng Pháp), số 20, ra ngày 2-4-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.249 - 250.

Tháng 4, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Bức thư ký tên *Nguyễn*.

Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét: "Những thuộc địa của Pháp nói chung và xứ Đông Dương nói riêng ít được biết đến trong giới vô sản và cộng sản. Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp rất ít được thông tin về những gì xảy ra tại những thuộc địa đó". Cho nên "nếu chúng ta muốn hoạt động một cách có ích về vấn đề thuộc địa thì nhất thiết phải *bắt liên lạc với các thuộc địa đó*".

Trong thư, Nguyễn Ái Quốc cho rằng chuyến về Việt Nam qua Trung Quốc của mình "sẽ là một chuyến đi điều tra và nghiên cứu", và dự định sẽ làm những việc:

- Thiết lập những quan hệ Đông Dương và Quốc tế Cộng sản.
- Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thuộc địa này.
- Bắt liên lạc với các tổ chức chính trị ở xứ đó.
- Cố gắng tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền.

Để hoàn thành nhiệm vụ này, Nguyễn Ái Quốc viết trong thư: "Trước hết tôi phải đi Trung Quốc. Tiếp đó hướng sự hoạt động theo những khả năng sẽ xuất hiện". Người còn dự trù một khoản kinh phí hằng tháng cần thiết cho sự ăn ở và công tác, và "hy vọng rằng những điều trên sẽ có thể dùng làm cơ sở để các đồng chí thảo luận về việc cử tôi đi Viễn Đông".

Trong thư Nguyễn Ái Quốc cũng tỏ ý không hài lòng về trường hợp của mình. Lúc tới Mátxcova tháng 7-1923, nhiệm vụ của Nguyễn Ái Quốc đã được quyết định: sau *ba tháng* lưu lại ở đây, Nguyễn Ái Quốc sẽ đi Trung Quốc để tìm cách liên lạc với Đông Dương. Vậy mà, "bây giờ đã là *tháng thứ chín* tôi lưu lại và là *tháng thứ sáu* tôi chờ đợi", và "việc lên đường của tôi vẫn chưa được quyết định".

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.251 - 252.

Tháng 4, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc có quyết định của Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản do đồng chí Pêtrôpốp ký nhận vào làm cán bộ ngoài biên chế của ban với mức lương tháng là 6 trécnôvéc (tương đương 60 rúp).

- Bản chụp quyết định lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 30

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư mời tham dự lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động tổ chức tại Quảng trường Đỏ, Mátxcova. Toàn văn bức thư như sau:

Quốc tế Cộng sản	Vô sản tất cả các nước Đoàn kết lại
Ban Chấp hành	Mátxcova, ngày 30 tháng 4 năm 1924

Kính gửi: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc

Theo đề nghị của Thành uỷ Mátxcova Đảng Cộng sản Nga, Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản mời đồng chí ngày mai, 1 tháng 5, từ 12 giờ đến 2 giờ chiều có mặt tại Hồng trường để nói chuyện với những người biểu tình.

Tổng Bí thư Ban Chấp hành

Quốc tế Cộng sản

V. Côlarốp

Kèm theo thư mời là thẻ đi lại do Bộ Tư lệnh bộ đội bảo vệ Thủ đô Mátxcova ký.

GIẤY PHÉP ĐƯỢC ĐI LẠI KHẮP NƠI

"Thẻ đi lại công tác, cấp cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc, được quyền đi lại trên Quảng trường Đỏ trong ngày biểu dương lực lượng 1 tháng 5".

- Thư mời của Quốc tế Cộng sản và Giấy phép được đi lại. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 14

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Sự phá sản của chế độ thực dân Pháp* ⁵⁾, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 26.

Sau khi nhắc lại việc Anbe Xarô - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp, một người "luôn luôn tự cho mình là một cường quốc thực dân *số một biết cách thực dân*", bị đuổi ra khỏi chính phủ, tác giả viết: "Việc cách chức này một lần nữa lại chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng chế độ thực dân Pháp đã phá sản".

Bằng những số liệu cụ thể về nhập khẩu, xuất khẩu, tác giả khẳng định:

"Chế độ thực dân Pháp chỉ làm lợi cho một bọn đầu cơ, cho những tên chính khách bất lương và vô tài ở chính quốc, cho bọn buôn rượu và thuốc phiện, cho lũ con buôn vô liêm sỉ và bọn lý tài xấu xa".

- Tập san *Inprekorr* (tiếng Pháp), số 26, ngày 14-5-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.259 - 262.

Tháng 5, ngày 16

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa*, đăng trên báo *La Vie Ouvrière*.

Mở đầu bài báo viết:

"Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra".

Bài viết nêu rõ cách mạng Nga "không vừa lòng với việc đọc những bài diễn văn rỗng tuếch và viết ra những quyết định "nhân đạo" đối với các dân tộc bị áp bức, mà cách mạng Nga dạy cho họ đấu tranh, giúp đỡ họ bằng tinh thần và vật chất như Lênin đã tuyên bố trong luận cương của Người về vấn đề thuộc địa".

Sự giúp đỡ nước Nga đã thực hiện qua một trong những việc quan trọng là thành lập Trường đại học Phương Đông, nơi "sinh viên ăn, ở và mặc không phải mất tiền. Mỗi tháng mỗi sinh viên còn được lĩnh 5 đồng rúp vàng để tiêu vặt"...

"Người ta có thể nói không ngoa rằng "Trường đại học Phương Đông ôm ấp dưới mái trường mình tất cả tương lai của các dân tộc thuộc địa".

Bài viết nêu rõ những việc mà Trường đại học Phương Đông đã làm được là:

- Giáo dục cho học viên nguyên lý đấu tranh giai cấp.
- Làm cho giai cấp vô sản các nước thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây.
- Làm cho các dân tộc thuộc địa hiểu biết nhau và đoàn kết với nhau.
- Nêu một tấm gương cho giai cấp vô sản những nước "chính quốc" có thể và cần phải làm vì những người anh em mà họ đang bị áp bức.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.298 - 302.

Tháng 5, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Pêtorốp, Tổng Thư ký Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Bức thư viết bằng tiếng Pháp, gồm ba nội dung chính:

1. Nêu nguyên nhân đầu tiên đã dẫn tới sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự *đơn độc*. "Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ *thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cổ vũ lẫn nhau*". Người đề nghị hãy phổ biến cho họ kinh nghiệm tổ chức đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và kinh nghiệm đoàn kết giai cấp chống ách bóc lột của chủ nghĩa tư bản ở các nước Ấn Độ, Nhật Bản, Ai Cập.

2. Cử cán bộ nước này sang nước khác hoạt động để tăng cường việc hợp tác trao đổi kinh nghiệm đấu tranh và đoàn kết giữa các dân tộc.

3. Đề nghị triệu tập một *Tiểu ban Phương Đông* họp bàn việc *thành lập một "nhóm châu Á"* ở Trường đại học Phương Đông.

- Bức thư gửi đồng chí Pêtorốp. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 263 - 264.

Tháng 5

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Đoàn kết giai cấp*, đăng trên báo *Le Paria*, số 25.

Bài viết kể lại vụ xử án anh công nhân da đen Hôxê Lêandrô đa Xinva ở Braxin. Anh tham gia bãi công, bị cảnh sát bắt, đánh đập tàn nhẫn, rồi bị đưa ra toà, bị kết án 30 năm tù khổ sai.

Được tin đó, lập tức "anh em công nhân cách mạng lập ngay một Ủy ban bảo vệ" và "một chiến dịch vận động đấu tranh ủng hộ Hôxê được tiến hành mạnh mẽ suốt ba năm". Dư luận công chúng công phẫn, buộc nhà chức trách phải xử lại... và cuối cùng toà xử trắng án.

Tác giả kể:

"Bản tuyên án được hoan nghênh bằng những tiếng vỗ tay vang như sấm. Và Hôxê, anh chiến sĩ bãi công da đen ngã mình trong cánh tay các đồng chí và các người bảo vệ anh, những đại biểu của công nhân da trắng".

Và kết luận:

"Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản".

Trong tháng, bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Phụ nữ phương Đông*, đăng trên Tạp chí Nga *Rabótnhitxa* (Nữ công nhân).

Tác giả đã giới thiệu sự chuyển mình của phụ nữ các nước phương Đông: phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ tham gia bảo vệ đất nước chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc phương Tây; phụ nữ Ấn Độ vùng lên chống lại sự đô hộ của Anh; phụ nữ Triều Tiên đã và đang đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc; phụ nữ Nhật Bản đã buộc Chính phủ phải huỷ bỏ đạo luật cấm phụ nữ tham gia đời sống chính trị, v.v..

Về kinh tế, tác giả viết "những "bông hồng" của phương Đông bắt đầu tỏ cho chủ nghĩa tư bản thấy ở họ có những chiếc gai nhọn. Những cuộc bãi công của nữ công nhân ở các nhà máy và xưởng dệt lụa không còn là hiện tượng hiếm nữa".

Về tổ chức, "trong các tổ chức công đoàn Nhật Bản, phụ nữ chiếm một tỷ lệ đáng kể. Đoàn Thanh niên Cộng sản Trung Quốc mới thành lập được 3 năm đã có trong hàng ngũ của mình hơn 150 nữ công nhân và nữ sinh viên".

"Từ khi đồng chí Lênin mất, các tổ chức chính trị, văn hoá và các tổ chức khác của học sinh các nước phương Đông tổ chức nhiều cuộc mít tinh và hội họp".

Tác giả giới thiệu toàn văn *Lời kêu gọi* của một nữ sinh viên đăng trên báo *Phụ nữ ở Thượng Hải* (Trung Quốc) và kết luận:

"Lời kêu gọi trên đây nói lên rằng đã có một bước ngoặt lớn ở các nước phương Đông từ khi ngọn cờ đỏ in hình búa liềm tung bay trên nước Nga Sa hoàng".

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.93 - 98.

- Tạp chí *Rabótnhitxa*, tiếng Nga, số 9, tháng 5-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.265-268.

Tháng 6, ngày 13

Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho đồng chí Pêtorôp, Tổng Thư ký Ban Phương Đông đề nghị cấp thẻ dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản.

- Bài của Thế Tập, Tạp chí *Cộng sản*, số 6-1984.

Tháng 6, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội lần thứ IV của Quốc tế Cộng sản Thanh niên²⁵ họp ở Mátxcova.

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc cùng với các đại biểu về dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản tham dự cuộc gặp mặt giữa nhân dân Mátxcova với các đại biểu, tổ chức tại Đồi Lênin, Mátxcova. Nguyễn Ái Quốc đã gặp và nói chuyện với một thiếu niên Nga tên là V. Mácximốp⁶⁾.

- Thẻ dự Đại hội. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Lời kể của Nguyễn Tiến Thông.

- Báo *Quan hệ quốc tế*, số 20 (175), tháng 5-1996.

Tháng 6, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản²⁶ với tư cách là đại biểu tư vấn.

Đại hội họp tại cung Andrâyépki trong Điện Kremli (Mátxcova) với sự tham gia của 504 đại biểu của 49 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân thay mặt cho 1.319.000 đảng viên cộng sản trên toàn thế giới và 10 tổ chức quốc tế.

Phiên khai mạc đại hội tổ chức vào buổi tối.

Tại phiên họp này, trước khi V. Côlarôp đọc Nghị quyết và lời kêu gọi nhân dịp đại hội, Nguyễn Ái Quốc nêu câu hỏi: "Tôi muốn biết đại hội có gửi lời kêu gọi đặc biệt đến các nước thuộc địa không?". Sau khi nghe V. Côlarôp giải thích rằng: Trong chương trình của đại hội đã có nêu vấn đề thuộc địa, vấn đề các nước phương Đông, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, tất cả các đại biểu đều có thể phát biểu thêm về vấn đề trên. Nguyễn Ái Quốc đề nghị: "Trước khi biểu quyết thông qua lời kêu gọi, tôi đề nghị bổ sung thêm mấy chữ: "Gửi các dân tộc các nước thuộc địa"".

Đề nghị trên của Nguyễn Ái Quốc đã được đại hội chấp nhận.

Cùng ngày, bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Những cái tốt đẹp của nền văn minh Pháp*, đăng trên Tạp san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 32.

Mở đầu tác giả trích lời ông Pôn Tápponniê phát biểu tại Hạ nghị viện Pháp về vấn đề đại diện của dân bản xứ các thuộc địa tại Quốc hội: "Nước Pháp vốn hào hiệp và đức khoan nhân của nước Pháp được biểu hiện trong mọi trường hợp. Không có gì có thể sánh tày nền văn minh Pháp".

Tác giả đã kể ra những "đức tính bất hủ của nước Pháp - ngoài cái đức tính rất cương quyết khai hoá dân bản xứ bằng đại bác và lưỡi lê".

Đó là bắt dân phải lễ phép với người Âu và sẵn sàng ra lệnh bắt những người dân nào "vì mải làm" mà "đã dám không chào ngài".

Đó là buộc người dân phải "rộng lượng" trong các cuộc lạc quyền để mừng sinh nhật các quan lớn, hoặc để tiếp đón một phái viên của nền cộng hoà.

Đó là đòi hỏi "các thuộc địa phải đưa *tất cả* sức lực của mình, *tất cả* khả năng của mình, *tất cả* ý chí của mình, *tất cả* tài nguyên của mình" để tỏ "lòng hào hiệp" của mình góp phần phục hưng kinh tế của nước mẹ.

Đó là "bình đẳng" nhưng "Trong lúc người bản xứ bị tù đày vì những duyên cớ vụ vợ, thì bọn thực dân và bọn quan cai trị phạm tội giết người, hối lộ, mua bán chức tước, ăn cắp, vãn nhẹ bước thang mây".

Đó là "tự do" giả tạo và "nhân đạo" giả dối...

- Bản chụp thẻ đại biểu dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- Biên bản tốc ký Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (bản tiếng Nga). Phần I, M, L, 1925, tr.32. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Tập san *Inprekorr*, tiếng Pháp, số 32, ngày 17-6-1924.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.269-272.

Tháng 6, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc phát biểu ý kiến tại phiên họp thứ 8 Đại hội lần V Quốc tế Cộng sản, sau bài nói của Branle (Brandler).

Người nói: "Tôi đến đây để không ngừng lưu ý Quốc tế Cộng sản đến một sự thật là: thuộc địa vẫn đang tồn tại, và vạch ra để Quốc tế Cộng sản thấy rằng: cách mạng, ngoài vấn đề tương lai của các thuộc địa còn có cả nguy cơ của các thuộc địa. Song, tôi thấy rằng hình như các đồng chí chưa hoàn toàn thấm nhuần tư tưởng rằng vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa. Vì vậy, tôi sẽ tận dụng mọi cơ hội có được, gợi ra những vấn đề và nếu cần tôi sẽ thức tỉnh các đồng chí về vấn đề thuộc địa".

Những ý kiến phát biểu tiếp theo của Nguyễn Ái Quốc tập trung làm nổi bật luận điểm *không thể đánh chết rắn bằng đuôi, muốn đánh bại chủ nghĩa tư bản thì phải bắt đầu bằng việc tước đoạt các thuộc địa của chúng*, vì "hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc. Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng".

Cuối cùng, Người kết luận: "Bàn về khả năng và các biện pháp thực hiện cách mạng, đề ra kế hoạch của cuộc chiến đấu sắp tới, các đồng chí Anh và Pháp cũng như các

đồng chí ở các đảng khác hoàn toàn bỏ qua luận điểm cực kỳ quan trọng có tính chiến lược này. Chính vì thế, tôi hết sức kêu gọi các đồng chí: Hãy chú ý!".

- Biên bản tốc ký Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (bản tiếng Nga). Phần I, M, L, 1925, tr.218 - 220. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.273-275.

Tháng 7, ngày 1

Nguyễn Ái Quốc dự phiên họp thứ 22 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.

Người phát biểu tham luận sau Xenliê (Sellier), Rốtxi (Rossi), Man (Mann) và Brao (Brown).

Sau khi nêu bật tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa, Người đã phê bình Đảng Pháp, Đảng Anh, Đảng Hà Lan, Đảng Bỉ và các Đảng Cộng sản ở các nước có thuộc địa chưa thi hành một chính sách thật tích cực trong vấn đề thuộc địa, trong khi giai cấp tư sản các nước đó đã làm tất cả để kìm giữ các dân tộc bị chúng nô dịch trong vòng áp bức.

Tiếp đó, Người nhấn mạnh đến vai trò của báo chí và kiến nghị năm biện pháp cụ thể để Đảng Cộng sản Pháp thực sự đóng góp vào sự nghiệp cao cả này.

Cuối cùng, Người kết luận:

"Thưa các đồng chí, vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lênin, cho nên chúng ta cần phải tập trung tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lênin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác".

- Biên bản tốc ký Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (bản tiếng Nga). Phần I, 1925. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.276-282.

Tháng 7, ngày 3

Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản họp phiên thứ 25. Nguyễn Ái Quốc phát biểu ý kiến sau Đugla (Douglas) và Xmêran (Sméran).

Bằng những số liệu cụ thể, Người tố cáo thực dân Pháp cướp đoạt ruộng đất của nông dân ở Đông Dương và ở các thuộc địa khác như Angiêri, Maroc, một số nước miền Tây châu Phi và miền xích đạo châu Phi thuộc Pháp. Những người dân thuộc địa đang chết dần chết mòn vì đói rét, bệnh tật, nơi ở tồi tàn, vì những cuộc hành binh tàn bạo.

Kết luận, Người nói: "Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phẫn uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị dập tắt trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì

họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng".

- Biên bản tốc ký Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (bản tiếng Nga). Phần I, 1925. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.283-289.

Tháng 7, ngày 4

Lời phát biểu của Nguyễn Ái Quốc tại phiên họp thứ 8, Đại hội V Quốc tế Cộng sản được đăng trên Tập san *Inprekorr*, số 41, ngày 4-7-1924, có đoạn như sau:

"Ở đây tôi xin phát biểu để các đoàn đại biểu các thuộc địa lưu ý. Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới tùy thuộc phần lớn vào các thuộc địa. Đây là nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các nước đế quốc chủ nghĩa. Nếu chúng ta muốn đánh bại các nước đế quốc, chúng ta phải bắt đầu bằng việc tước thuộc địa của chúng đi".

- Tập san *Inprekorr*, số 41, ngày 4-7-1924.

- Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 6

Nguyễn Ái Quốc tham gia Đoàn Chủ tịch cuộc mít tinh vì hoà bình được tổ chức tại Mátxcova. Trên lễ đài, Người đứng cạnh các đồng chí K.E. Vôrôsilốp, Kalinin, Dinôviép, Phorunde.

- Ảnh chụp Đoàn Chủ tịch cuộc mít tinh.

Tháng 7, ngày 14 và ngày 15

Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ nhất tổ chức Quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng (còn gọi là Quốc tế Cứu tế Đỏ)²⁷ họp từ ngày 14 đến ngày 15-7-1924 tại Mátxcova.

- Tư liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 21

Nguyễn Ái Quốc được mời tham dự Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội Đỏ²⁸ họp từ ngày 7-7 đến ngày 22-7-1924 tại Mátxcova với tư cách là đại biểu Đông Dương.

Trong phiên họp thứ 15, ngày 21-7, Nguyễn Ái Quốc đã đọc tham luận về sản xuất công nghiệp ở Đông Dương, và tình hình công nhân tại một số xí nghiệp lớn.

Tổ cáo chế độ bóc lột thuộc địa nặng nề và sự áp bức tàn bạo của thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc nói: "Với sự giúp đỡ hào hiệp của chủ nghĩa đế quốc Pháp, ở Đông Dương thật ra là đã phục hồi chế độ nô lệ".

Người cho biết "Giai cấp công nhân Việt Nam chưa có một tổ chức công nhân nào cả" và đề nghị Quốc tế Công hội Đỏ, các tổ chức công nhân các nước, trước hết là

công nhân cách mạng Pháp cần phải tích cực giúp đỡ phong trào công nhân Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống đế quốc. Người tin rằng với sự giúp đỡ của các tổ chức cách mạng gần gũi với Quốc tế Công hội Đỏ, giai cấp công nhân Việt Nam nhất định đập tan ách áp bức của đế quốc châu Âu ⁷⁾.

- Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội Đỏ - Báo cáo (bản tốc ký), Mátxcova, 1924 (bản tiếng Nga), tr.297 - 299 (theo Nguyễn Quốc Hùng, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 2-1989).

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.290 - 293.

Tháng 7

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc: *Lênin và các dân tộc phương Đông*, đăng trên báo *Le Paria*, số 27.

Nói về vai trò của Lênin đối với các dân tộc phương Đông, tác giả viết: "Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi"... "Lênin là hiện thân của tình anh em bốn bề".

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.295-297.

Tháng 8

Bài *Tình hình những người lao động ở Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, ký bút danh Un Annamite (Một người An Nam), đăng trên báo *Le Paria*, số 28.

Nội dung bài báo là bản tham luận của tác giả đọc tại Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội đỏ ngày 21-7-1924 đã được tác giả sửa chữa và bổ sung thêm một số câu.

- Báo *Le Paria*, số 28, tháng 8-1924.

Tháng 9, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc viết thư cho Vôitinxki ⁸⁾ phàn nàn về chuyến đi Trung Quốc của mình cứ bị trì hoãn mãi "vì lý do này hay lý do khác,... hết tuần này sang tuần khác, hết tháng này sang tháng khác".

Bức thư cho biết, sau Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc được Ban Phương Đông thông báo rằng: Ban sẽ giới thiệu Nguyễn Ái Quốc với Quốc dân Đảng Trung Quốc để làm việc ở đây, vì ngoài chi phí đi đường Ban không thể giúp gì về tài chính; rằng Nguyễn Ái Quốc sẽ ở đó với tư cách cá nhân chứ không phải với tư cách là cán bộ của Quốc tế Cộng sản; rằng Nguyễn Ái Quốc sẽ không có những quan hệ với Đảng Cộng sản Pháp ở Trung Quốc.

Tất cả những điều kiện đó, đối với Nguyễn Ái Quốc là rất "tê nhị" nhưng Nguyễn Ái Quốc đã chấp nhận tất "để có thể đi được", và chỉ yêu cầu cấp cho mình một giấy uỷ nhiệm và gửi cho Quốc dân Đảng Trung Quốc một bức thư yêu cầu giúp

đỡ trong công việc. Nhưng nội chiến ở Trung Quốc đã nổ ra, Quốc dân Đảng không trả lời thư của Ban Phương Đông, thế là chuyến đi của Nguyễn Ái Quốc "một lần nữa lại phải hoãn lại vô thời hạn".

Cuối cùng bức thư viết:

"Như vậy, trước là vì Đảng tôi ⁹⁾ không trả lời. Nay là vì những người Trung Quốc đánh nhau. Vậy ngày mai sẽ là vì chuyện gì khác nữa. Nhưng tất cả những khó khăn sẽ không còn nếu như vấn đề tài chính không đặt ra. Để vấn đề không đặt ra khi tôi hoạt động ở bên ấy, tôi chỉ yêu cầu các đồng chí cung cấp cho tôi những gì mà các đồng chí đang cung cấp để tôi chờ đợi, trong thời gian tôi không làm gì ở đây cả".

Xin gửi lời chào cộng sản

Nguyễn Ái Quốc

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.303 - 304.

Tháng 9, ngày 15

Nguyễn Ái Quốc gặp họa sĩ Thuy Điền Êrich Giôhanxon (Erich Johanson) trong dịp có cuộc triển lãm nghệ thuật tạo hình Đức tổ chức tại Mátxcova. Trong buổi gặp gỡ, họa sĩ đã ký họa chân dung Người và Người đã ghi bằng chữ Hán phía dưới bức họa: "Nguyễn Ái Quốc - Ngày 15-9-1924".

Hình ảnh của Nguyễn Ái Quốc đã để lại những ấn tượng sâu sắc cho họa sĩ. Hơn bốn mươi năm sau, nhớ lại, họa sĩ đã viết: "Cử chỉ văn hoá và thân mật của Người gây một ấn tượng là Người có uy tín. Người có thể trở thành lãnh tụ không phải bằng một cái gì bề ngoài mà bằng học thức, bằng trí tuệ của Người".

- Bản gốc bức họa của Êrich Giôhanxon. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Báo *Buổi chiều* (Thuy Điền), ngày 26-12-1967. Bản dịch đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 16-5-1980.

Tháng 9, ngày 19

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Toranh (Treint), đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, công tác trong Ban Thuộc địa, đề nghị trình bày giúp trước Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về trường hợp của mình. Bức thư viết:

"Mátxcova, ngày 19-9-1924

Đồng chí Toranh thân mến,

Ban Phương Đông đã báo tin cho tôi rằng: Ban sẽ chi tiền đi đường cho tôi tới Quảng Châu, nhưng khi đến đó thì tôi phải tự xoay sở tìm lấy công việc.

Hắn là làm việc để kiếm sống không phải là điều khó, thậm chí ngay cả ở một đất nước mà tôi chỉ biết viết chứ không biết nói thứ tiếng ở đó. Tuy nhiên, trong trường hợp của tôi, điều đó cũng có những cái bất tiện:

1. Tôi phải sống gần như bất hợp pháp ở Quảng Châu, nơi nhung nhúc những mật thám Pháp.
2. Nếu tôi nhận làm một công việc nào đó, toàn bộ thời giờ của tôi sẽ bị choán hết. Mà tôi thì phải được hoàn toàn tự do để làm việc theo ý muốn, tức là nghiên cứu hoàn cảnh, xem xét quần chúng và tổ chức cái gì đó.

Bởi vì Đảng chúng tôi và Ban Phương Đông không thể giúp tôi về tài chính, nên tôi đề nghị đồng chí trình bày trường hợp của tôi trước Ban Chấp hành và xin cho quyết định.

Xin gửi đồng chí lời chào cộng sản anh em.

Nguyễn Ái Quốc" ¹⁰⁾

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.305.

Tháng 9, ngày 24

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 67.

Tác giả đã "tóm tắt lịch trình những cuộc can thiệp của nước ngoài trong quá khứ để tìm ra nguyên nhân thực tế, lý do chính của sự can thiệp hiện tại" đối với Trung Quốc, để đi đến một nhận định: "Chúng ta thấy rằng, dưới nhiều lý do khác nhau và bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, các nước tư bản chủ nghĩa can thiệp vào Trung Quốc trước sau cũng vẫn chỉ nhằm đi tới một kết quả là bắt nhượng đất và lấy tiền bồi thường".

Tác giả đã phân tích âm mưu biến Trung Quốc thành thuộc địa. "Mặc dầu Trung Quốc rất suy nhược, mặc dầu nội bộ Trung Quốc bị chia rẽ, nhưng dẫu sao con số 11.139.000 km² của nó cũng vẫn là một miếng mồi quá to mà cái mồm của chủ nghĩa đế quốc thực dân không thể nuốt trôi ngay một cái được. Và không thể trong một ngày mà đẩy một cách tàn bạo 489.500.000 người Trung Quốc vào xiềng xích của chế độ nô lệ thuộc địa. Cho nên người ta cắt vụn Trung Quốc ra: cách này chậm hơn nhưng khôn hơn".

Tác giả còn vạch rõ âm mưu của chủ nghĩa đế quốc muốn lật đổ Tôn Dật Tiên, nhưng "Tôn Dật Tiên, "người cha của cách mạng Trung Quốc", người đứng đầu chính phủ Quảng Châu, thì luôn luôn trung thành với những nguyên lý của mình, ngay cả trong những lúc khó khăn nhất".

Tác giả dự báo: "Một nước Trung Hoa thống nhất, tự do và hùng mạnh sẽ là màn giáo đầu của một nước Triều Tiên độc lập và một nước Ấn Độ giải phóng", điều mà đế quốc Anh và đế quốc Nhật lo lắng, nguy cơ đó nay còn xa nhưng cũng đã là một nguy cơ thực tế.

- Tập san *Inprekorr*, tiếng Pháp, số 67, ngày 24-9-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.315-320.

Tháng 9, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc được Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ra quyết định về chuyến đi Quảng Châu (Trung Quốc) theo đề nghị của Người.

Quyết định ghi rõ: "Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cần đi Quảng Châu. Chi phí do Ban Phương Đông chịu".

- Biên bản số 9 cuộc họp của Văn phòng Ban Thư ký Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ngày 25-9-1924. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 9

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Giáo dục quốc dân*, đăng trên báo *Le Paria*, số 29, gồm hai phần. Dưới tiêu đề "*Cái dã man*" *bôn-sê-vích*, tác giả giới thiệu chương trình giáo dục của chính nhân dân.

Để so sánh với "*Cái dã man*" *bôn-sê-vích*, trong phần hai với tiêu đề là "*Nền văn minh*" *Pháp*, tác giả đưa ra một bản thống kê về số dân và số các trường học ở các thuộc địa của Pháp, để tố cáo chính sách ngu dân của bọn thực dân Pháp đang áp dụng ở các thuộc địa của chúng.

Cuối cùng, bài báo viết: "May mắn thay, tuy chúng ta thiếu trường học, nhưng nước Pháp đã ban cho chúng ta rất nhiều nhà thổ, tiệm hút thuốc phiện và ty rượu".

- Báo *Le Paria*, số 29, tháng 9-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.313-314.

Tháng 10, ngày 9

Bài báo của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Hành hình kiểu Lin-sơ*, đăng trên Nhật báo *Dieweltribune*, số ra ngày 9-10-1924 và trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 59.

Theo tác giả: tục hành hình kiểu Lin-sơ (Lynch) là tàn ác nhất, ghê tởm nhất, gây bao nhiêu thống khổ ghê gớm về tinh thần và vật chất đối với người da đen châu Mỹ, tiếng rằng đã được giải phóng 65 năm nay. Lối hành hình này đã trở thành phổ biến và kéo dài ở khắp các bang của nước Mỹ.

Sau khi kể lại cụ thể và chi tiết cảnh nạn nhân bị hành hình như thế nào, bài báo cho biết: trong vòng 30 năm (1889 - 1919) đã có 2.600 người da đen, trong đó có 51 phụ nữ bị hành hình một cách khủng khiếp như vậy. Cũng trong 30 năm ấy, 708 người da trắng, trong đó có 11 phụ nữ đã bị hành hình theo kiểu trên vì họ tổ chức bãi công hoặc vì đồng tình với cuộc đấu tranh của người da đen. Vậy mà, "những thủ phạm chính không bao giờ bị làm rầy rà, chỉ đơn giản là vì họ luôn luôn được bọn

chính khách, bọn tài chính, bọn cầm quyền và nhất là báo chí phản động kích thích, khuyến khích, xúi bẩy, rồi lại bao che".

Kết luận bài báo, tác giả viết: "Hành hình kiểu Linsơ thật đáng chiếm một vị trí vinh dự trong bộ sưu tập toàn bộ những tội ác của nền "văn minh" Mỹ".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.306 - 312.

Tháng 10, ngày 17

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Thống chế Liôtây và Bản Tuyên ngôn nhân quyền*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 71.

Bài báo thuật lại bằng giọng văn châm biếm việc Thống chế Liôtây (Lyautey) - viên toàn quyền Maroc, đã cấm ngặt không cho niêm yết ở xứ này *Bản Tuyên ngôn nhân quyền*, vì theo ông ta "Trong lúc này và trong nhiều năm về sau nữa, đối với dân bản xứ, nước Pháp có một nhiệm vụ trước nhất phải làm tròn là: dạy cho họ biết giữ bổn phận của mình...".

Theo tác giả, "Trong cuộc chiến tranh vì "công lý" - không phải công lý cho Con người và cho Công dân, mà công lý cho bọn Điều hâu và Cá mập..." thì người Maroc đã làm tròn "bổn phận" của họ, bổn phận người nô lệ rồi. Nhưng "để xứng đáng với quyền Con người và quyền Công dân, họ còn phải làm bổn phận của họ là những Con người và những Công dân nữa, nghĩa là phải tổ chức nhau lại và đấu tranh để giành lấy các quyền đó, như người Pháp từng làm hồi 1789 và như giai cấp vô sản cách mạng ngày nay đang làm".

- Tập san *Inprekorr*, số 71, ngày 17-10-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.328-330.

Tháng 10, ngày 28

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chủ nghĩa thực dân bị lên án*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 73.

Tác giả trích đăng và bình luận một số đoạn báo, diễn văn, v.v. của chính bọn quan lại thực dân Pháp đã viết về tình trạng xã hội và dân số các nước ở châu Phi xích đạo thuộc Pháp đang suy thoái và có thể bị tiêu diệt do chính sách thống trị tàn bạo, sự áp bức bóc lột dã man của bọn thực dân Pháp gây ra, qua đó lên án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân mà bọn đế quốc Pháp đã thực hiện ở đây.

- Tập san *Inprekorr*, tiếng Pháp, số 73, ngày 28-10-1924.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.331-335.

Tháng 11, ngày 11

Nguyễn Ái Quốc tới Quảng Châu (Trung Quốc).

- Bút tích các bức thư ngày 12-11-1924. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 12

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc gửi ba bức thư về Mátxcova:

- Thư gửi một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản.
- Thư gửi đồng chí Đômban (Dombal), Tổng thư ký Quốc tế Nông dân.
- Thư gửi Ban biên tập Tạp chí *Rabótnhitxa*.

Các bức thư đều ghi địa chỉ mới của Người:

"Ô. Lu, Hăng thông tấn Rôxta, Quảng Châu, Trung Quốc".

Toàn văn ba bức thư trên như sau:

1- Thư gửi một đồng chí trong Quốc tế Cộng sản:

"Quảng Châu, ngày 12-11-1924

Đồng chí thân mến,

Chỉ có một dòng chữ để báo cho đồng chí biết rằng tôi đã đến đây hôm qua, và đang ở nhà đồng chí Bôrôđin với 2 hoặc 3 đồng chí Trung Quốc. Tôi chưa gặp ai cả.

Mọi người ở đây đều bận về việc bác sĩ Tôn lên phương Bắc.

Tôi sẽ viết thư cho đồng chí sớm.

Xin gửi lời chào anh em của tôi đến đồng chí và tất cả các đồng chí chúng ta ở Quốc tế Cộng sản.

Nguyễn Ái Quốc".

Địa chỉ: Ô. Lu, Hăng Thông tấn Rôxta, Quảng Châu, Trung Quốc.

2- Thư gửi đồng chí Đômban:

Quảng Châu, ngày 12-11-1924

Gửi đồng chí Đômban, Tổng thư ký Quốc tế Nông dân,

Đồng chí thân mến,

Chuyến đi của tôi từ Mátxcova được quyết định hơi đột ngột, và tôi không thể báo trước cho đồng chí điều đó. Tôi xin đồng chí thứ lỗi và chuyển sự tạ lỗi của tôi đến các đồng chí chúng ta ở Hội đồng.

Ở đây, chúng ta có một phong trào nông dân rất đáng chú ý: dưới sự bảo trợ của Quốc dân Đảng và sự lãnh đạo của những người cộng sản, những nông dân nghèo đã tự tổ chức lại. Về phía các địa chủ, họ cũng có tổ chức nhưng tất nhiên với mục đích khác. Đây là một cơ hội tuyệt diệu cho việc tuyên truyền của chúng ta. Vậy tôi đề nghị đồng chí vui lòng gửi cho tôi tất cả mọi tài liệu mà đồng chí có thể có như các báo, các tuyên ngôn, v.v.. Tôi sẽ đảm nhiệm thu xếp với các đồng chí chúng ta ở đây để phổ biến chúng.

Về việc liên quan tới vị trí của tôi là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân thì đồng chí cứ làm nếu như đồng chí xét là tốt hoặc là đề nghị thay thế tôi, ở trường hợp

này đồng chí nói là tôi ốm, chứ đừng nói là tôi *vắng mặt*, bởi vì tôi sống bất hợp pháp ở đây. Hoặc là nếu đồng chí thấy có ích thì cứ giữ lại cái danh nghĩa dân thuộc địa Nguyễn Ái Quốc trang trí cho những tuyên ngôn và những lời kêu gọi của Hội đồng. Xin gửi đồng chí và tất cả các đồng chí của chúng ta lời chào cộng sản.

Nguyễn Ái Quốc"

Địa chỉ gửi tài liệu: Ô. Lu, Hăng thông tấn Rôxta, Quảng Châu, Trung Quốc.

3- Thư gửi Ban biên tập Tạp chí Rabótnhitxa:

"Quảng Châu, ngày 12-11-1924

Các nữ đồng chí thân mến,

Khi tôi còn ở Quốc tế Cộng sản, tôi phần khởi được đôi lần cộng tác với tờ báo của các đồng chí. Nay tôi muốn tiếp tục sự cộng tác ấy. Nhưng vì ở đây tôi hoạt động bất hợp pháp, cho nên tôi gửi bài cho các đồng chí dưới hình thức "Những bức thư từ Trung Quốc" và ký tên một phụ nữ. Tôi nghĩ rằng làm như vậy những bài viết có tính chất độc đáo hơn và phong phú hơn đối với độc giả, đồng thời cũng bảo đảm giấu được tên thật của tôi.

Xin các đồng chí gửi đều đặn cho tôi không chỉ riêng báo của các đồng chí, mà cả những sách báo Nga mà phụ nữ và thiếu nhi có thể ưa thích, bởi vì ở đây còn phải làm nhiều việc vận động phụ nữ và thiếu nhi, nhưng các đồng chí của chúng ta ở đây lại chưa có đủ tài liệu huấn luyện và tuyên truyền. Về phần tôi, tôi hứa sẽ cung cấp cho các đồng chí tin tức về phong trào phụ nữ ở phương Đông nói chung và ở Trung Quốc nói riêng.

Nếu cần phải trả tiền đặt mua các thứ báo mà các đồng chí sẽ gửi cho tôi, xin các đồng chí cứ giữ lại tiền thù lao các bài báo tôi viết để trả.

Xin các đồng chí nhận lời chào cộng sản của tôi.

Nguyễn Ái Quốc"

Địa chỉ để nhận báo: Ô.Lu, Hăng thông tấn Rôxta, Quảng Châu, Trung Quốc.

Kèm theo bức thư này, Nguyễn Ái Quốc gửi Tạp chí *Rabótnhitxa* một bài báo nhan đề *Thư từ Trung Quốc, số 1* ký tên *Loo Shing Yan - nữ đảng viên Quốc dân Đảng*, viết về thân phận của phụ nữ Trung Quốc dưới ách áp bức của đế quốc và bọn quân phiệt Trung Quốc, những dấu hiệu ban đầu của phong trào đấu tranh của phụ nữ Trung Quốc do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga.

Người nêu lên tình cảnh nước Trung Hoa đang bị kìm kẹp tàn nhẫn trong hai gọng kìm: đế quốc nước ngoài và bọn quân phiệt Trung Quốc. "Sự áp bức đè nặng lên chúng tôi, nhưng chúng tôi bị áp bức nặng nề hơn gấp nghìn lần đàn ông...".

Tiếp đó, Người viết:

"Tiếng vang của cách mạng Nga làm cho chúng tôi dường như thoát khỏi cơn ác mộng đau đớn".

Cách mạng Nga đã làm cho những người phụ nữ Trung Quốc hiểu rằng phụ nữ cũng phải có quyền sống và làm việc và để giành được quyền đó “chúng tôi cũng phải đấu tranh như những đàn ông và cùng với đàn ông chống lại những kẻ bóc lột chúng tôi”.

Người nhắc đến nữ đồng chí Bôrôđin đã góp phần giúp đỡ hướng dẫn phụ nữ Trung Quốc hiểu thêm cách mạng Nga.

Nguyễn Ái Quốc kết luận: “Người ta chưa bao giờ thấy phần khởi nhiều như thế trong phụ nữ chúng tôi. Đó thật sự đã là cuộc cách mạng nhỏ!”.

- Bút tích ba bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 5-7.

Tháng 12, ngày 18

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết báo cáo gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản báo tin đã đến Quảng Châu vào giữa tháng 12 và những công việc bước đầu đã làm được.

Báo cáo đề nghị Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản giúp đỡ thêm về tài chính, chỉ thị cho các đại diện ở Quảng Châu phải chăm lo đến Đông Dương, quan tâm vấn đề tuyên truyền trong phụ nữ và thiếu nhi.

Cuối cùng, Người lưu ý các đồng chí: "Trong lúc này, tôi là một người Trung Quốc chứ không phải là một người An Nam, và tên tôi là Lý Thụy chứ không phải là Nguyễn Ái Quốc".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.8-9.

Tháng 12, ngày 19

Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản báo cáo về *Tình hình Đông Dương* tháng 11 và tháng 12-1924.

Báo cáo gồm hai phần: *Tình hình kinh tế* và *Tình hình chính trị*.

Phần *Tình hình kinh tế*, Người thông báo về việc phê chuẩn ngân sách của toàn Đông Dương, trong đó một phần năm là do tiền lời bán thuốc phiện; về tình hình dân chết đói ở nhiều nơi (trừ Nam Kỳ) do nạn lụt và bão tàn phá; tình hình nhà băng công nghiệp Trung Hoa bị phá sản, các chủ nợ người Pháp và người Việt Nam đang liên kết với nhau để đòi nợ; về dự định của nhà cầm quyền Đông Dương cho thương nghiệp Nhật Bản được hưởng thuế quan tối thiểu.

Phần *Tình hình chính trị*, Người thông báo về việc Chính phủ thuộc địa hết sức ngăn cản thanh niên An Nam sang học ở Pháp, do sợ bị tuyên truyền cộng sản. Các báo ở An Nam nói về việc thành lập một Ủy ban ở Pari để nghiên cứu khả năng bán Đông Dương cho một nước khác; chính quyền thuộc địa đang quảng cáo cho một Hội đồng tư vấn của Chính phủ gồm 27 người Pháp và 17 người An Nam.

Nguyễn Ái Quốc còn báo cáo tỷ mỉ về Đảng Lập hiến ở An Nam, chương trình hành động của đảng đó, thái độ trở mặt của chúng đối với triều đình An Nam, công kích chủ nghĩa cộng sản, hô hào sự hợp tác với Pháp.

Cuối bản báo cáo, Người viết: "Hai trăm học sinh trẻ tuổi của tỉnh ở Nam Kỳ đã biểu tình trước đồn cảnh sát đòi thả hai người bạn của họ bị bắt giữ. Đồng thời, họ dọa bãi khoá nếu bạn của họ không được thả ngay. Họ đã thắng lợi. Đây là lần đầu tiên, ở Đông Dương xảy ra một việc như vậy. Đó là một dấu hiệu của thời đại".

- Bản chụp báo cáo. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.10-14.

Tháng 12, ngày 22

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho một cán bộ phụ trách Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, thông báo "đã tìm thấy ở đây một vài người Đông Dương mà với họ, tôi hy vọng làm được việc gì đó" và đề nghị "chỉ thị cho những đồng chí người Nga ở đây cũng nhận trách nhiệm về các công việc của Đông Dương, bởi vì một mình tôi không thể làm nhiều được". Thư còn cho biết Nguyễn Ái Quốc đã gặp một đồng chí người Malaca, nhưng mới được một lần vì có thể người đó đã về nước.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.15.

Trong năm

Nguyễn Ái Quốc cùng với một nhóm sinh viên Trung Quốc học tại Trường đại học Phương Đông biên soạn cuốn *Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc...*

Cuốn sách viết bằng tiếng Pháp do Nguyễn Ái Quốc làm chủ biên, in khổ 13 x 19 cm, dày 55 trang với 13 đề mục, nội dung giới thiệu khái quát về địa lý, lịch sử, tình hình kinh tế - xã hội Trung Quốc sau khi bị chủ nghĩa tư bản xâm nhập, phong trào đấu tranh cách mạng của các tầng lớp nhân dân Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc¹¹⁾.

- *Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc* (bản tiếng Nga), Nxb. Nôvaia, Mátxcova, 1925. Bản sao cuốn sách lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Trong năm

Bốn bài viết của Nguyễn Ái Quốc được đăng trên các báo và tạp chí:

1. Bài viết *Công cuộc khai hoá giết người*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 69.

Bằng những số liệu, những sự việc cụ thể, bài báo tố cáo tội ác dã man của bọn thực dân da trắng đối với các dân tộc da đen trong việc buôn bán nô lệ và tàn sát hàng loạt người.

Sau khi nêu những tội ác cụ thể của giáo hội, của bọn vua chúa, của bọn buôn lậu, của những tên thực dân và số phận bi thảm của những người nô lệ, tác giả viết: "Lịch sử việc người Âu xâm chiếm châu Phi - cũng như bất cứ lịch sử xâm chiếm thuộc địa nào - thì từ đầu đến cuối đều được viết bằng máu những người bản xứ".

2. Bài *Đảng Ku klux klan*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 74.

Bài báo nêu tóm tắt quá trình phát sinh, phát triển của Đảng Ku klux klan (Đảng 3K) và những hành động man rợ của đảng này gây ra cho nhân dân Mỹ, nhất là đối với người da đen kể từ khi tổ chức này được bọn chủ nô ở miền Nam nước Mỹ lợi dụng và giúp đỡ; đồng thời nêu lên những nguyên nhân làm cho đảng này sẽ nhanh chóng bị tiêu diệt.

3. Bài *Nông dân Bắc Phi*, đăng trên Tạp chí *Quốc tế Nông dân*, bản tiếng Nga, số 3 và 4.

Bài báo viết về quá trình phá sản của những người nông dân Bắc Phi và tình cảnh cơ cực của họ dưới ách thống trị của thực dân Pháp.

Theo tác giả, sau khi đã bị chinh phục và bị tàn phá bằng bạo lực, dân các thuộc địa Bắc Phi tiếp tục bị phá sản bởi "luật pháp" của chính phủ bảo hộ, bởi hành động của bọn địa chủ và của những nhóm người bản xứ đã trở thành chỗ dựa của chế độ thuộc địa. Kết quả là, những người nông dân thuộc địa đó "bị đuổi khỏi những đồng ruộng được tưới nước trù phú, sống chen chúc ở những đồng bằng chật chội và những vùng rừng núi xơ xác... trong cảnh khốn cùng ghê gớm". Họ trở thành nô lệ, đang bị kiệt sức vì những tệ nạn xã hội, vì nạn khổ sai liên miên, vì những nạn đói thường xuyên đe dọa.

Cuối cùng, bài báo viết: "Người Bắc Phi sẽ biến khỏi mặt đất, nếu giai cấp vô sản giác ngộ không đến cứu họ khỏi nền "văn minh" quái vật".

4. Bài *51.000 người An Nam bị đế quốc Pháp động viên đi làm bia đỡ đạn* tố cáo thực dân Pháp trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã đẩy 51.000 người Đông Dương ra mặt trận và 49.000 người vào các nhà máy sản xuất thiết bị quân sự. "Người Pháp không chỉ đẩy người An Nam ra trận. Họ còn tước đoạt hết thảy những gì có thể tước đoạt được dưới hình thức thuế". Nước Pháp nhiều lần hứa sẽ đem lại quyền tự do và quyền tự quyết cho các dân tộc bị áp bức, nhưng nguy cơ chiến tranh vừa qua khỏi thì các chủ nhà băng người Pháp lại bắt đầu nặn thêm nhiều hình thức thuế. Bài viết kết luận: "Chiến dịch chống chiến tranh do Quốc tế Cộng sản phát động, đang vang dội khắp các thuộc địa".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.294, 253-258, 321-327, 336-342.

Trong năm

Tại Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc gặp Manabendra Nat Rôi, nhà hoạt động yêu nước nổi tiếng của Ấn Độ¹³⁾.

- Theo S.R. Mohandas: *Hồ Chí Minh, nhà yêu nước*, bản tiếng Anh, Bombay, Ấn Độ, 1950, tr.2-3.

- A.A. Xôkôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, bản tiếng Nga, Mátxcova, 1998, tr.30.

Trong năm

Nguyễn Ái Quốc hoàn thành bản thảo tác phẩm *Đông Dương* (1923 - 1924), gồm các phần sau:

- Những tội ác của chủ nghĩa quân phiệt.
- Những thảm họa của nền văn minh.
- Đời sống kinh tế Đông Dương.
- Tâm địa thực dân.
- Các quan cai trị.
- Ăn bám và hỗn độn.
- Tập đoàn kẻ cướp.
- Sự nhượng quyền và những kẻ được nhượng quyền.
- Công chính.
- Tọa dịch hay là khổ sai.
- Chính sách ngu dân.
- Báo chí.
- Thuế khóa.
- Cuộc kháng chiến.
- Giáo hội.
- Công lý.
- Nước An Nam dưới con mắt người Pháp.

Với cách viết rất mới mẻ, giọng văn châm biếm sâu sắc pha chút dí dỏm hài hước song đầy tính chiến đấu, dẫn chứng bằng những sự việc có thật, những số liệu cụ thể trên báo chí, bằng những lời thú nhận từ quan toàn quyền, thống đốc, công sứ đến những viên chức thực dân bình thường và của cả các nghị sĩ chính quốc, tác phẩm là một bản tố cáo đanh thép tội ác và tâm địa của thực dân Pháp, những thủ đoạn ghê tởm mà chúng tiến hành ở xứ Đông Dương và thảm họa mà dân bản xứ đang phải chịu đựng.

- Bản thảo tiếng Pháp. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Quốc tế Cộng sản. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.343 - 429.

Trong năm

Tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc gặp Đalin, một cán bộ của Quốc tế Cộng sản ¹³⁾.

- C.A. Đalin: *Hồi ký Trung Quốc 1924 - 1927*, Mátxcova, 1982, tr.104.

Trong năm

Tại Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc viết *Báo cáo Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*.

Mở đầu, Người viết: "Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây".

Người đã phân tích những nét riêng của các giai cấp như "đại địa chủ thì chỉ là những tên lùn tịt bên cạnh những người trùn tên với họ ở châu Âu và châu Mỹ", "Không có tị phú người An Nam", "nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có vốn liếng gì lớn; nếu nông dân chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ cũng chẳng có gì là xa hoa; nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc; người thì chẳng có công đoàn, kẻ thì chẳng có torót. Người thì nhẫn nhục chịu số phận của mình, kẻ thì vừa phải trong sự tham lam của mình".

Người nhận định rằng xã hội Ấn Độ - China ¹⁴⁾ hay Ấn Độ, Trung Quốc đều không giống xã hội phương Tây về cấu trúc kinh tế.

Bản báo cáo viết: "Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại".

Người nhận định: "Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước", "Giờ đây người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ". Báo cáo nêu lên một số kiến nghị như bằng con đường hợp pháp lập các lãnh sự quán Nga ở một số nơi như Sài Gòn, Hà Nội, Vân Nam để nó trở thành trung tâm tuyên truyền; một số việc Đảng Cộng sản Pháp phải làm, ở Nga phải làm.

Cuối báo cáo, Người nêu lên những điều kiện để cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương thắng lợi.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.464 - 469.

1) Khách sạn Luých ở số 10 phố Tvécxkaia, nay là Khách sạn Xentoranaia ở phố Tver, Mátxcova, Nga (B.T).

2) Tiếng Arập, nghĩa là người nước ngoài, kẻ đi nô dịch (B.T).

3) Căn cứ vào bức thư ngày 15-3-1924 của Nguyễn Ái Quốc gửi đồng chí Dinôviép, khi đó là Chủ tịch Quốc tế Cộng sản, nhắc lại nội dung bức thư trên.

Chúng tôi phỏng đoán bức thư này cũng gửi cho Dinôviép (B.T).

4) Trên báo *Le Paria*, số 24, tháng 4-1924, cũng có một bài của Nguyễn Ái Quốc cùng nhan đề *Đông Dương và Thái Bình Dương* với phụ đề *Người An*

Nam bị bóc lột nặng nề thêm. So sánh hai bài viết, bài đăng trên báo Le Paria chỉ là một phần của bài đăng trên Tập san Inprekorr, số 18 năm 1924,
tr.193.

5) Bài viết trên đây còn được đăng trên báo *Le Paria*, số 25 (tháng 5-1924) (B.T).

6) Năm 1933, khi Nguyễn Ái Quốc học ở Trường quốc tế Lênin, Mácximốp có gặp lại Nguyễn tại quảng trường Arobát và ở phố Vôrôpxki.

Năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Mácximốp, có đoạn: "Tôi rất tiếc không thể gặp riêng đồng chí được. Tôi gửi đến đồng chí và gia đình lời chúc sức khoẻ và hạnh phúc".

7) Tới dự Đại hội Quốc tế Công hội Đỏ lần này, Nguyễn Ái Quốc đã dự thảo một Nghị quyết về Đông Dương và Tổng Công hội thống nhất để kiến nghị đưa vào Nghị quyết của Đại hội. Toàn văn như sau:

Nghị quyết

Đông Dương và Tổng Công hội thống nhất.

Đại hội lần thứ III của Quốc tế Công hội Đỏ nhận thấy:

Rằng Đông Dương là thuộc địa lớn nhất trong các thuộc địa của Pháp, có thể giữ một vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản.

Rằng giai cấp vô sản Đông Dương, dưới chế độ bản xứ không có khả năng tự tổ chức được.

Vậy nên Tổng Công hội thống nhất phải là người chỉ đạo nó và cung cấp cho nó những nhà tổ chức người Pháp để huấn luyện quần chúng bị áp bức Đông Dương trong cuộc chiến đấu chung để giải phóng.

Nhiệm vụ trước mắt của Tổng Công hội là:

- 1 - Tổ chức những người Đông Dương hiện làm việc ở Pháp.
- 2 - Tiến hành một chiến dịch mạnh mẽ vì quyền công đoàn của người bản xứ song song với chiến dịch cho công chức.
- 3 - Cử những đại biểu thường trực (ít ra là hai) sang Đông Dương với sứ mệnh là tuyên truyền trong dân bản xứ và tổ chức họ.

Đại hội lần thứ III khẳng định rằng: do chiến thuật của chủ nghĩa đế quốc Pháp bòn rút những lực lượng tinh nhuệ ở các thuộc địa để tự củng cố và tự bảo vệ chống lại cuộc tiến công cách mạng của những người bị bóc lột ở chính quốc, cho nên cách mạng của giai cấp vô sản Pháp không thể thắng lợi nếu không hợp tác chặt chẽ với những người bị bóc lột ở các thuộc địa nói chung và ở Đông Dương nói riêng; Đại hội kêu gọi Tổng Công hội thống nhất thi hành ngay quyết định này.

8) G.N. Vôitinxki (1893 - 1953): Năm 1920 là Thư ký Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, Phó tiểu ban Viễn Đông, những năm 20, là đại diện của Quốc

tế Cộng sản ở Trung Quốc.

9) Đảng tôi: Đảng Cộng sản Pháp (B.T).

10) Ngày 22-9-1924, đại diện Đảng Cộng sản Pháp đã gửi thư cho Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản về vấn đề này. Bức thư có đoạn viết:

"Rõ ràng là đồng chí Nguyễn cần phải tạo ra được các quan hệ với dân bản xứ. Nếu trong những điều kiện quá khó khăn, thì đồng chí ấy không thể hoàn

toàn yên tâm vào công việc đó được. Vậy tôi yêu cầu Ban Bí thư giục Ban Phương Đông cân nhắc lại vấn đề này và có quyết định hợp với sự mong

muốn của Đảng Cộng sản Pháp và với những điều cần thiết của việc tuyên truyền thuộc địa".

(Bản chụp bức thư lưu tại Viện Hồ Chí Minh).

11) Cuốn sách đã được Petrova Sur dịch ra tiếng Nga và được Nhà xuất bản Nôvaia, Mátxcova xuất bản năm 1925. Ngoài bìa in một bức tranh tả một

người lao động Trung Quốc cỡi trần đang gò lưng kéo một chiếc xe tay trên ngòai chễm chệ một ông chủ nước ngoài, phía sau là hình ảnh cung điện

nguy nga. Xét về bút pháp, có thể đoán bức minh họa đó do chính Nguyễn Ái Quốc thể hiện (B.T).

12) M.N. Rồi kể lại: "Nguyễn Ái Quốc đến Mátxcova với tư cách là sinh viên mới vào học Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương

Đông. Bảy giờ tôi đang là Chính uỷ của nhà trường, nơi đào tạo những nhà lãnh đạo cộng sản tương lai cho châu Á".

13) Trong hồi ký của mình, Đalin kể: "Đồng chí ấy tự giới thiệu với tôi là K.A. Xtayennôvích. Đó là một đồng chí Việt Nam, lúc bấy giờ gọi là Đông Dương

thuộc Pháp. Đồng chí ấy nói tiếng Pháp, biết tiếng Trung Hoa, am hiểu đời sống chính trị của Hoa Nam".

14) Túc Đông Dương (B.T).

NĂM 1925

Đầu năm

Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện chính trị, tổ chức tại nhà số 13 và 13/1 đường Văn Minh, nay là số 248 và 250 đường Văn Minh (Quảng Châu, Trung Quốc). Phần lớn học viên là những thanh niên Việt Nam yêu nước, xuất thân từ học sinh, trí thức, cũng có một vài người là tú tài nho học.

Chương trình học rất phong phú, có thể chia làm ba loại vấn đề: cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam và phương pháp vận động cách mạng. Các bài giảng về cách mạng thế giới, đã so sánh cách mạng Nga với các cuộc cách mạng tư sản Anh, Pháp.

Về cách mạng Việt Nam, các bài giảng đã phân tích sự áp bức bóc lột của đế quốc Pháp đối với nhân dân Việt Nam, chỉ ra lực lượng đấu tranh chủ yếu để đánh đổ đế quốc thực dân và phong kiến là công nông. Có nhiều đoạn phê phán các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc hồi đầu thế kỷ do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo. Về phương pháp vận động cách mạng, có các bài về tuyên truyền, tổ chức, vận động các giới đồng bào như công nông, trí thức, phụ lão, phụ nữ...

Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lãnh đạo và là giảng viên chính của các khoá học. Người lấy tên là Vương. Các giảng viên ngoài "đồng chí Vương" và Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn,... còn có một số cán bộ trong đoàn cố vấn của Liên Xô lúc đó công tác ở Trung Quốc và một số cán bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc như Bành Bái (giảng về công tác nông vận),... Sau mỗi lần giảng, học viên chia tổ thảo luận. Mỗi người nhắc lại điều mình hiểu, các đồng chí khác bổ sung, cho đến lúc nắm vững toàn bài mới thôi.

Lớp học còn ra một tờ "bích báo" đăng bài của học viên. Có khi còn tổ chức diễn các vở "kịch cương", sinh hoạt văn nghệ hoặc tham quan Trường quân sự Hoàng Phố, thăm mộ 72 liệt sĩ ở đồi Hoàng Hoa Cương, những người đã hy sinh trong các cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc.

- Nhiều tác giả: *Bác Hồ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 95.

Tháng 1, ngày 5

Nguyễn Ái Quốc gửi cho một cán bộ trong Quốc tế Cộng sản ¹⁾ bức thư sau đây:

Đồng chí thân mến,

Quốc dân Đảng Đông Dương vừa được thành lập vào ngày 3 tháng này với 3 đảng viên lúc bắt đầu.

Một người sẽ được phái đi Trung Kỳ và Lào. Một người khác (chưa phải là đảng viên) sẽ được phái đến Bắc Kỳ để lấy 5 người đi Quảng Châu học cách làm công tác tổ chức.

Tôi nghĩ có thể tìm nam thanh niên để gửi đi học ở Trường đại học Mátxcova. Xin đồng chí vui lòng cho biết có thể cho tôi gửi bao nhiêu sinh viên.

Đồng thời, tôi xin đồng chí chỉ thị cho các đồng chí Nga ở đây cũng nhận trách nhiệm về các công việc của Đông Dương bởi vì có một mình, tôi không thể làm quá nhiều việc được.

Quảng Châu ngày 5-1-1925

Chào cộng sản

N.A.Q.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.18.

Tháng 1, sau ngày 5

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi một đồng chí ²⁾ làm việc tại Quốc tế Cộng sản. Mở đầu, bức thư đặt vấn đề "nếu đồng chí đồng ý cho tôi gửi *ngay* một hoặc hai sinh viên thì điều đó sẽ cho phép tôi tuyên truyền tốt, và nói rằng cách mạng Nga đang và sẽ có thể làm gì cho dân chúng thuộc địa".

Nguyễn Ái Quốc trách rằng: "đồng chí ngần ngại cho tôi vay tiền" để: có được một cơ sở trong nước, có người sẵn sàng làm tuyên truyền viên, thực hiện việc tuyên truyền đến nơi đến chốn và bắt đầu ngay công tác tổ chức và làm những công tác khác nữa...

Người viết: "Không có tiền, tất cả những điều đó đều không thể làm được. Vì thế tôi muốn đề nghị đồng chí cấp cho một quỹ nào đó". Người nêu rõ hiện đang mắc nợ trên 350 đôla cho công tác đầu tiên, nên phải làm việc ít ra là 5 tháng để trả nợ. "Ở điều kiện đó, tôi sẽ không có thời giờ, không có tiền để làm công tác khác".

Cuối thư viết: "Tôi rất hy vọng đồng chí sẽ ủng hộ yêu cầu của tôi".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 16-17.

Tháng 1, ngày 10

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi *Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản* nhắc lại những vấn đề đã nêu trong thư gửi ngày 5-1-1925 về Quốc dân Đảng Đông Dương và hỏi có thể nhận bao nhiêu sinh viên An Nam vào Trường đại học Cộng sản ở Mátxcova.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 19-20.

Tháng 1, trước ngày 21

Nhân kỷ niệm một năm ngày V.I.Lênin qua đời, Nguyễn Ái Quốc đã viết bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa*, đăng trên Tạp chí *Đỏ* (Liên Xô) số 2 năm 1925.

Bài viết nêu bật những cống hiến lớn lao của Lênin đối với sự nghiệp cách mạng của các dân tộc thuộc địa.

Kết luận bài báo, tác giả viết: "Trong lịch sử cuộc đời khổ đau và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lênin là người sáng tạo ra cuộc đời mới, là ngọn hải đăng chỉ dẫn con đường đi tới giải phóng cho toàn thể nhân loại bị áp bức".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 136-137.

Tháng 2, trước ngày 14

Lý Thụy (Nguyễn Ái Quốc) gửi liên tiếp hai lá thư cho Cụ Phan Bội Châu, lúc này đang ở Hàng Châu. Trong thư "có nói tường tận chuyện ông Hy Mã Phan Châu Trinh".

Bức thư do Lâm Đức Thụ và Hồ Tùng Mậu chuyển tới.

Trong thư của Cụ Phan Bội Châu đề ngày 14-2-1925 (tức 21-1 năm Ất Sửu), gửi trả lời Lý Thụy, Cụ viết:

"Nhận được liên tiếp hai lá thư của cháu, Bác cảm thấy vừa buồn vừa mừng. Buồn là buồn cho thân Bác mà mừng là mừng cho đất nước ta".

Bức thư còn viết: "Tuy thư dựa trực tiếp trên chuyện thật, nhưng ngụ ý sâu sắc, mà lối lập luận lại dựa trên những ý tưởng lớn, nhân đó mới biết là học vấn, tri thức của cháu nay đã tăng cường quá nhiều, quả thật không phải như hai mươi năm về trước".

"Việc gây dựng lại giang sơn, ngoài cháu có ai để nhờ uỷ thác gánh vác trách nhiệm thay mình. Có được niềm an ủi lớn lao như thế, làm sao Bác không cảm thấy vui mừng được?".

Bức thư còn có đoạn:

"Bác đang định tìm một dịp tốt về Quảng Đông một chuyến ³⁾ để đàm luận với cháu, không biết cháu còn ở lại Quảng Đông lâu mau, hoặc giả trong tương lai có định đi chỗ khác không? Trong lòng Bác có nhiều chuyện muốn hỏi ý kiến cháu nhưng không gặp mặt thì làm sao có thể bàn cho hết ý được? Làm sao được? Nếu không coi già yếu là đồ bỏ thì cháu viết thư nhiều cho Bác, Bác thành thật yêu cầu cháu đấy".

- Bút tích bức thư chữ Hán của Cụ Phan Bội Châu đăng trên Tạp chí *Xưa và Nay*, số 38, tháng 4-1997, tr.6.

Tháng 2, ngày 19

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Gioócgior Maran - đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, cán bộ của Quốc tế Cộng sản - cho biết đã mấy tháng nay Người hoàn toàn không biết gì về tình hình trong Đảng Cộng sản Pháp và châu Âu vì không nhận được tài liệu và báo chí của Đảng.

Thư cũng cho biết: "Ở đây, có nhiều công tác phải làm, mà công tác thì rất thú vị, ở trong Đảng Trung Quốc cũng như ở trong đảng mới của An Nam mà chúng tôi đang xây dựng".

Nguyễn Ái Quốc còn gửi kèm theo thư bản sao bức thư Người gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản. Trong thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản, sau khi báo cáo một vài nét mới về tình hình Đông Dương (Đảng Lập hiến, cuộc đấu tranh giữa những người Pháp bảo thủ và dân chủ ở Đông Dương, thủ đoạn của chính quyền thuộc địa đối với người cách mạng bị trục xuất) và những công việc đã làm được, Nguyễn Ái Quốc nêu "những việc chúng tôi phải làm trong năm nay":

1. Thiết lập một cơ sở hoạt động tại Quảng Châu.
2. Thiết lập những cơ sở giao thông ở Quảng Tây; ở phía cực Nam Quảng Đông; ở Băng Cốc, Tích Kho, Lạc Phách (Thái Lan).
3. Cử người về ở trong nước để thu thập và chuyển tin tức.

4. Phái một hoặc nhiều đồng chí làm việc trên các tàu thủy đi lại giữa Trung Quốc và Đông Dương.

5. Gửi sinh viên An Nam sang học Trường đại học Cộng sản ở Mátxcova.

Và yêu cầu Quốc tế Cộng sản giúp đỡ về mặt tài chính, điện báo cho biết số học viên An Nam có thể nhận đào tạo và gửi ngay các tài liệu tuyên truyền.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 140-142.

Tháng 2

Nguyễn Ái Quốc viết *Dự thảo Điều lệ Đảng*⁴⁾. Bản dự thảo gồm 14 điều:

1. Tên gọi (chưa xác định cụ thể).
2. Mục đích (tôn chỉ): Ghi rõ tổ chức này "hoạt động giác ngộ anh em và giành chính quyền; hoạt động vì hạnh phúc của giai cấp vô sản - người lao động và thợ thủ công".
3. Đảng viên: Quy định những đối tượng có thể được kết nạp vào Đảng.
4. Nghĩa vụ của đảng viên.
5. Không được kết nạp Đảng: Quy định những người không được vào Đảng.
6. Tổ chức hành chính: Quy định hệ thống tổ chức của Đảng.
7. Số lượng đảng viên của mỗi chi bộ.
8. Mỗi đảng viên không được cùng lúc sinh hoạt tại hai chi bộ.
9. Người lãnh đạo chi bộ.
10. Tổ chức kinh tế.
11. Chế độ báo cáo của chi bộ.
12. Thống nhất tổ chức kinh tế và hành chính trong mỗi chi bộ.
13. Vấn đề chi tiêu của Đảng và đóng đảng phí.
14. Tuyên thệ: Cách tổ chức kết nạp và nội dung lời tuyên thệ.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 434-435.

Tháng 2 và tháng 3

Truyện ngắn *Con rùa* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Le Paria*, số 32.

Qua câu chuyện viên xã trưởng nọ dâng lên quan sứ một con rùa để làm quà đám mỗm cho y, tác giả vạch trần tâm địa ty tiện nhỏ nhen của bọn quan lại thực dân ở thuộc địa.

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 114-116.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 143-144.

Khoảng tháng 2, tháng 3

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Những vấn đề châu Á*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 19.

Tác giả nêu một số nhận xét về tình hình nội chiến ở Trung Quốc, việc chuẩn bị về quân sự của Anh - Mỹ ở Thái Bình Dương, mưu toan của đế quốc Nhật Bản đối với vấn đề châu Á và nhận định chung rằng:

"Những sự biến ở Trung Quốc ngày càng đáng cho ta chú ý đến nhiều hơn, nếu ta coi đó là những sự biến gắn liền với toàn cục, tức tình hình chung ở châu Á.

Cuộc nội chiến nhen lên ở Trung Quốc thực ra chỉ là một cuộc đọ gươm giữa các đế quốc Pháp - Nhật và Anh - Mỹ".

- Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 19, năm 1925.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 148-151.

Tháng 3, ngày 21

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Nông dân Trung Quốc* 5) phân tích 7 nguyên nhân dẫn tới sự khốn cùng của nông dân Trung Quốc:

1. Dân quá đông, ruộng đất thiếu.
2. Phương tiện canh tác thô sơ.
3. Công nghiệp chậm phát triển.
4. Chủ nghĩa quân phiệt.
5. Sự xâm chiếm của chủ nghĩa tư bản nước ngoài.
6. Thiên tai.
7. Lòng tham của địa chủ.

Tác giả cho biết, trước tình cảnh đó nông dân Trung Quốc bắt đầu đi vào tổ chức nhờ sự thúc đẩy của công nhân công nghiệp có tổ chức và sự khích lệ của Chính phủ miền Nam. Đứng trước phong trào cách mạng này, giai cấp địa chủ Trung Quốc đã dùng những biện pháp phát xít để chống lại, hòng dập tắt phong trào.

- Bút tích bài viết. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 152-153.

Tháng 4, ngày 8

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Lối cai trị của người Anh*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 33 ⁶⁾.

Tác giả nêu những nhận xét về chính sách xâm lược mới của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung Quốc, Ấn Độ và Xuđăng (Soudan) sau khi Đảng Bảo thủ trở lại nắm chính quyền.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 154-155.

Tháng 4, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc, với bút danh L.T, viết thư trả lời ông H (Thượng Huyền), góp ý kiến nhận xét về tập *Cách mệnh* của ông theo yêu cầu của tác giả.

Nhận xét về tình hình tác phẩm, sau khi cho rằng tác giả đã dùng nhiều điển tích, lối hành văn cầu kỳ, lạm dụng từ ngữ Trung Quốc, v.v., Nguyễn Ái Quốc đã nêu lên một số quan điểm của mình về cách viết, rằng: "Dùng điển tích là tốt, nhưng nếu lạm dụng sẽ làm cho độc giả khó chịu. Bởi vì tính chất cao xa, thâm thúy của các điển tích thường cũng hay bao hàm những ý nghĩa mơ hồ có thể làm cho người ta hiểu lầm", rằng: "Một tác phẩm văn chương không cứ dài mới hay. Khi nào tác phẩm ấy chỉ diễn đạt vừa đủ những điều đáng nói, khi nó trình bày sao cho mọi người ai cũng hiểu được, và khi đọc xong độc giả phải suy ngẫm, thì tác phẩm ấy mới xem như là một tác phẩm hay và biên soạn tốt", rằng "Một lối hành văn giản dị, chính xác hơn hẳn cái lối hành văn rườm rà, hoa mỹ", rằng "Nếu tác phẩm của ông lại định dùng để tuyên truyền thì đó phải là một tác phẩm ai đọc cũng hiểu được. Một tác phẩm hành văn hay mà khó hiểu thì chẳng có ích gì"...

Về nội dung tác phẩm, Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét có tính chất phê phán quan điểm của ông H về cách mạng, về việc ông lên án những hành động của Chính phủ Pháp, về nguyên nhân "cách mệnh của chúng ta" không thành công, về chủ trương "một cuộc cách mệnh hoà bình". Tóm lại, viết về cách mệnh, "Ông không nói 1) Phải làm gì trước cách mệnh, 2) Phải làm gì trong cách mệnh, 3) và phải làm gì sau cách mệnh.

Ông chưa bàn đến lực lượng mà người Pháp có thể sử dụng (ở nước ta) và cũng chưa bàn đến lực lượng của ta.

Ông đã nhầm lẫn tẩu chay với cách mệnh và ngược lại".

Cuối thư, Nguyễn Ái Quốc viết:

"Tôi đã nói thẳng những ý kiến của tôi về bài viết của ông; và cũng nhân cơ hội này, nêu lên một số vấn đề để thảo luận; mong rằng có thể rút ra từ đó một cái gì để mở rộng thêm kiến thức của tôi. Xin thành thực và nhiệt liệt hoan nghênh tài cao trí lớn của ông. Bất cứ một người lao động nào, dù thông minh đến đâu, đôi lúc cũng có thể sai lầm. Chỉ có những kẻ ngồi không mới không sai lầm mà thôi. Nhưng làm việc mà có sai lầm còn hơn là sợ sai lầm mà khoanh tay ngồi không!".

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 156-165.

Tháng 5, ngày 1

Cùng với những người cộng sản Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc tham gia tổ chức Đại hội lần thứ nhất của nông dân tỉnh Quảng Đông. Tham dự Đại hội có 117 đại biểu, thay mặt cho trên 20 vạn nông dân Quảng Đông, nhằm thành lập Hội Nông dân tỉnh để thống nhất sự lãnh đạo về công tác và đấu tranh.

- Viện Hồ Chí Minh: *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924 - 1927)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 128.

Tháng 5, ngày 2

Từ Quảng Châu, với bí danh HOWANG T.S, Nguyễn Ái Quốc viết báo cáo gửi Quốc tế Công hội đỏ về ngày làm việc đầu tiên của Đại hội lần thứ nhất của nông dân tỉnh Quảng Đông và Đại hội lần thứ hai của công nhân toàn Trung Quốc, cả hai đại hội cùng họp chung. Nguyễn Ái Quốc cho biết, "do đã nhất trí với nhau và nhằm thực hiện một mặt trận thống nhất giữa những người bị bóc lột ở các thành phố với những người bị bóc lột ở nông thôn, những người lãnh đạo đã triệu tập đồng thời vào một lúc hai đại hội họp ở cùng một địa điểm.

Báo cáo mô tả chi tiết quang cảnh hội trường đại hội, lễ khai mạc và lễ kết thúc ngày làm việc đầu tiên. Đồng thời, chuyển tới Quốc tế Công hội đỏ bức điện văn của đại hội sau cuộc lễ.

- Bút tích (tiếng Pháp). Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 166-169.

Tháng 5, đầu tháng

Cùng với những người cộng sản Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc tham gia tổ chức Hội nghị đại biểu đầu tiên của 20 vạn nông dân có tổ chức của tỉnh Quảng Đông và Hội nghị đại biểu lần thứ hai của công nhân Trung Quốc nhằm mục đích thành lập một mặt trận thống nhất giữa những người bị bóc lột ở thành thị và nông thôn.

- Báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản. Bản chụp lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Sau tháng 5 ⁷⁾

Nguyễn Ái Quốc viết *Báo cáo gửi Quốc tế Nông dân về Nghị quyết của Đảng bộ Quốc dân Đảng Quảng Đông về vấn đề nông dân*.

Bản báo cáo cho biết Nghị quyết của Đảng bộ Quốc dân Đảng Quảng Đông đã chỉ rõ rằng: "Cuộc cách mạng dân tộc không thể hoàn thành nếu không có sự ủng hộ của quần chúng" và "ở Trung Quốc 85% quần chúng là nông dân". Do đó Quốc dân Đảng từ khi cải tổ ⁸⁾ "đã chú ý đến mức tối đa vấn đề nông dân".

Bản báo cáo chỉ rõ nông dân tỉnh Quảng Đông đang hăng hái lập các hội nông dân và nông dân ở nhiều nơi đã nổi dậy tiến công bọn phản loạn.

Nhưng chính những nông dân anh dũng đó lại là những người đau khổ nhất, bị áp bức bóc lột nhiều nhất. "Không có tháng nào mà không có một vài hội nông dân bị triệt phá hoặc một vài chiến sĩ bị sát hại". Thủ phạm những vụ sát hại đó là bọn

hương dũng. Ngoài ra "bọn cho vay tiền nặng lãi là những kẻ không thương xót gì nông dân cả"...

Từ đó bản nghị quyết đã nêu lên những vấn đề sau:

- Xoá bỏ sự độc quyền ruộng đất và các thứ thuế nặng.
- Cấm cho vay nặng lãi, cấm thu hồi ruộng đất.
- Thiết lập ngân hàng và các hợp tác xã nông dân.
- Rút ngắn ngày lao động, tăng lương và đối xử bình đẳng với người làm thuê.
- Xoá bỏ các hội hương dũng, hương vệ...
- Cấp ruộng cho những nông dân không có ruộng.
- Về giáo dục, tổ chức lớp học buổi tối cho người lớn và trường không thu học phí cho trẻ em.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 176-181.

Tháng 6, ngày 21

Tuần báo *Thanh niên*²⁹, cơ quan trung ương của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra số đầu tiên.

- Tài liệu của Cục Lưu trữ Trung ương Đảng.

Tháng 6

Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Mục đích của hội là: "Hy sinh tính mệnh, quyền lợi, tư tưởng để làm cuộc cách mệnh dân tộc (đập tan bọn Pháp và giành lại được độc lập cho xứ sở) rồi sau làm cách mệnh thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản)".

Điều lệ của hội đề cập đến *Chương trình hoạt động* như kết nạp hội viên; tổ chức các đoàn thể như Công hội, Nông hội, Hội học sinh, Hội phụ nữ..., thành lập Chính phủ nhân dân; áp dụng những nguyên tắc "tân kinh tế chính sách", đoàn kết với những giai cấp vô sản của tất cả các nước và thành lập xã hội cộng sản.

Điều lệ còn quy định cụ thể các vấn đề *điều kiện* vào hội, lễ lối tổ chức, cơ cấu các cấp trung ương, xứ uỷ, tỉnh uỷ, huyện uỷ, chi bộ, vấn đề tiến hành hội nghị thường kỳ của các cấp và hội nghị toàn quốc. Các vấn đề *kỷ luật, nhiệm vụ hội viên*... cũng được bản Điều lệ quy định rõ ràng.

Trụ sở của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đặt tại Quảng Châu (Trung Quốc).

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện Đảng, các tổ chức tiền thân của Đảng*, Hà Nội, 1997, tr. 82-152.

Tháng 7, ngày 9

Sau một thời gian chuẩn bị, Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức do Nguyễn Ái Quốc cùng với một số đồng chí Trung Quốc chủ trương tổ chức được chính thức thành lập. Đây là một đoàn thể có tính chất quốc tế bao gồm người Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Indônêxia, Miến Điện, v.v..

Đại hội thành lập⁹⁾ đã thông qua tôn chỉ của hội là "liên lạc với các dân tộc đó, cùng làm cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc".

Tuyên ngôn của Hội khẳng định: "Con đường thoát duy nhất để xoá bỏ sự áp bức chỉ có thể là liên hiệp các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức và giai cấp vô sản toàn thế giới, áp dụng những phương pháp cách mạng để lật đổ về căn bản chủ nghĩa tư bản để quốc cực kỳ hung ác".

Hội trưởng là Liêu Trọng Khải (Trung Quốc).

Nguyễn Ái Quốc mang tên Lý Thụy là một trong những người lãnh đạo của hội, được bầu làm Bí thư kiêm phụ trách công việc tài chính của hội, đồng thời cũng là người trực tiếp phụ trách chi bộ Việt Nam của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức.

- T. Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 27.

- Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh và Trung Quốc*, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 30-31 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 7, ngày 13

Nguyễn Ái Quốc đến Ủy ban bãi công Cảng Tỉnh¹⁰⁾ đề nghị được tham gia vào đội diễn thuyết với danh nghĩa là hội viên Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức.

Từ ngày 19-6, công nhân Cảng Tỉnh đã tổ chức cuộc bãi công lớn để ủng hộ phong trào "30-5"³⁰⁾.

Ngày 9-7, Ủy ban bãi công Cảng Tỉnh quyết định tổ chức đội diễn thuyết để ngày đêm đi tuyên truyền cổ vũ công nhân kiên trì đấu tranh.

Ngày 10-7, tờ *Công nhân chi lộ đặc hiệu* đăng thông cáo về quyết định trên của Ủy ban bãi công.

Biết được tin này, Nguyễn Ái Quốc đã đến ghi tên vào đội diễn thuyết. Trong danh sách ghi tên là Lý Thụy. Nguyễn Ái Quốc còn đăng ký đề mục của bài diễn thuyết *Quan hệ giữa công nhân Trung Quốc với các dân tộc bị áp bức và sự cần thiết phải liên hiệp lại đánh đổ đế quốc*.

Ủy ban bãi công đã hoan nghênh, chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Ái Quốc và giới thiệu Người đi báo cáo ở một số cơ sở.

Về việc này, báo *Công nhân chi lộ đặc hiệu*, số 20, ra ngày 14-7-1925 đã đưa tin *Một người Việt Nam gia nhập đội diễn thuyết* và để giữ bí mật cho Nguyễn Ái Quốc, tờ báo dùng tên gọi Lý Mỗ (chữ Mỗ như cách gọi ông X. của Việt Nam).

- Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh và Trung Quốc*, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 32-33 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 7, ngày 19

Tuyên ngôn của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức do Nguyễn Ái Quốc tham gia khởi thảo, đăng trên báo *Thanh niên*, số 5.

Sau khi tố cáo bọn đế quốc thực dân đang tăng cường áp bức bóc lột, đầu độc và tìm cách tận diệt nòi giống các dân tộc nhược tiểu, nhất là các dân tộc ở châu Á, biến đất nước của họ thành thuộc địa và nửa thuộc địa, Tuyên ngôn kêu gọi "cần phải đoàn kết các dân tộc bị áp bức và toàn thể công nhân trên thế giới lại để làm cách mạng".

Lời kêu gọi có đoạn:

"Hỡi hết thảy những người bị áp bức, anh em! Nếu bọn đế quốc áp bức chúng ta và đối xử với chúng ta như loài vật, đó là vì chúng ta không đoàn kết! Nếu chúng ta đoàn kết, chúng ta sẽ trở nên đáng gờm... Chúng ta nên sớm kết đoàn lại! Hãy hợp lực để đòi quyền lợi và tự do của chúng ta! Hãy hợp lực để cứu lấy nòi giống chúng ta.

Hỡi các bạn thợ thuyền! Tất cả các bạn đều biết rằng những kẻ áp bức chúng tôi và những kẻ ngược đãi các bạn chỉ là một... Nếu các bạn muốn thoát khỏi nanh vuốt của những kẻ đang hành hạ các bạn thì các bạn hãy kết đoàn với chúng tôi! Chúng tôi cần sự giúp đỡ của các bạn. Chúng ta cùng có chung lợi ích, nên khi đấu tranh cho chúng tôi là các bạn cũng chiến đấu cho các bạn. Khi giúp đỡ chúng tôi các bạn cũng tự cứu mình.

Các bạn thân yêu! Đoàn kết của chúng ta sẽ làm nên sức mạnh. Nó đủ để đánh tan bọn đế quốc. Muốn vượt qua vòng nô lệ, chúng ta chỉ có thể cậy vào sức của mình mà thôi. Toàn thể các dân tộc bị áp bức, toàn thể thợ thuyền trên trái đất đang bị cướp công, hãy đoàn kết với chúng tôi làm cuộc cách mạng tối thượng".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 437-439.

Tháng 7, ngày 31

Nguyễn Ái Quốc được Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân quyết định phân công phụ trách công tác vận động nông dân ở Trung Quốc và ở thuộc địa Đông Dương, Miến Điện, Xiêm, Đài Loan và quần đảo Philippin. Nhiệm vụ trước mắt của Nguyễn Ái Quốc là liên hệ với các thuộc địa đó, tiếp xúc với các tổ chức nông dân địa phương nếu đã có, tổ chức những liên đoàn nông dân hoặc hạt nhân nông dân ở những nơi chưa có các tổ chức nông dân, chuẩn bị để những tổ chức này chính thức tham gia Quốc tế Nông dân.

- Thư của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân gửi Nguyễn Ái Quốc, ngày 13-8-1925. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc viết bài văn vắn, nhan đề *Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết*, kêu gọi mọi giới đồng bào kết đoàn vì sự nghiệp chung.

"Kẻ không đoàn kết cũng như chim lạc đàn

Chóng hoặc chày rồi sẽ trúng tên
 Vì đơn độc sẽ làm mối cho hiểm hoạ
 Từ kết đoàn hạnh phúc sẽ sinh sôi.

...

Hãy liên kết như thể thân mình
 Ngũ quan cùng với tay chân dính liền
 Tách rời nhau thời không thể sống
 Chỉ cùng với nhau sức lực mới sinh sôi.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 440-441.

Tháng 8

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông - Varen và Đông Dương*, đăng trên báo *Le Paria*, số 35.

Tác giả đã phân tích những mâu thuẫn trong nội bộ Đảng Xã hội Pháp trước nguy cơ chia rẽ, tình hình nghiêm trọng ở Đông Dương và quanh Đông Dương, vạch trần những tính toán của Panhlovê (Painlevé) trong quyết định đưa Varen (Varenne) sang làm Toàn quyền Đông Dương.

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 119-122.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.145-147.

Tháng 9, ngày 27

Nguyễn Ái Quốc viết thư *Trả lời bạn nữ sinh viên X của chúng ta*, phản đối sự ngộ nhận của người sinh viên này coi các vua quan, thư lại, thông ngôn là những người phản cách mạng. Theo tác giả, "một ông vua có thể suy nghĩ và biết cảm thông với những bất hạnh chưa từng thấy đang giáng xuống dân tộc của ông; vì vậy ông ta thà làm một người dân bình thường còn hơn là trị vì một dân tộc nô lệ". Những người cách mạng "là người dạy cho các vị vua chúa bài học đó và chỉ ra cho họ thấy rằng họ làm cách mạng thì có lợi hơn là sống dưới ách ngoại bang". Với quan lại, thư ký và thông ngôn, họ "bị chìm đắm trong bóng tối ngu dốt từ nhỏ, họ không bao giờ có thể tự trau dồi kinh điển hay tri giác được những tiến bộ của nhân loại qua việc đọc báo chí... Họ giống như những con gà què chỉ ăn quần cối xay... đành bằng lòng với thứ thức ăn mà kẻ khác đem cho họ". Vậy nhiệm vụ của chúng ta là "phải hướng họ theo lý luận cách mạng".

Với những người cần lao và thợ thuyền cũng vậy. Nếu chúng ta làm cho công nông hiểu được, rằng tất cả những gì họ kiếm được bằng mồ hôi đều chui vào túi người Pháp, rằng nếu cách mạng thành công thì thuế má sẽ giảm nhẹ rất nhiều và được dùng vào những việc có ích cho họ, rằng thắng lợi của cách mạng sẽ mở ra một thời

kỳ dân chủ trong đó quyền tự do và quyền tự quyết sẽ thuộc về họ, thì chắc chắn "hết thảy họ đều giúp chúng ta làm cách mạng".

Cuối thư, Nguyễn Ái Quốc còn nói về số phận của người phụ nữ Việt Nam. "Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi... Điều đó chứng tỏ rằng vì quyền lợi của đàn bà con gái An Nam mà chúng ta làm cách mạng".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.442-443.

Tháng 9 và tháng 10

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu*, đăng trên báo *Le Paria*, số 36-37.

Thông qua một câu chuyện tưởng tượng, tác giả dựng lại "một cuộc chạm trán", "một cuộc đối mặt", "một tấn kịch" giữa Toàn quyền Đông Dương Varen, "con người đã phản bội giai cấp vô sản Pháp,... kẻ đã ruồng bỏ quá khứ, ruồng bỏ lòng tin, ruồng bỏ giai cấp mình", với Phan Bội Châu, "bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập..." của nhân dân Việt Nam.

- Nguyễn Ái Quốc: *Những bài đăng trên báo Le Paria*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 123-128.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 170-175.

Tháng 10, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân viết ngày 13-8-1925 do Đômban - Phó Tổng thư ký Quốc tế Nông dân, Gôrôp - Thư ký tổ chức và Vônkhêxiexki - Trưởng ban Phương Đông và thuộc địa, cùng ký tên.

Thư nhấn mạnh đến yêu cầu mở rộng và tăng cường hơn nữa công tác vận động nông dân Trung Quốc. Qua cuộc trao đổi với Đoàn đại biểu Quốc dân Đảng ở Mátxcova, được biết đảng này sẵn sàng phối hợp hành động với Quốc tế Nông dân trong một chương trình đối với nông dân, do đó Đoàn Chủ tịch đề nghị Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại diện của Quốc tế Nông dân, chính thức liên hệ với Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng để bàn việc thực hiện. Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân cũng yêu cầu Nguyễn Ái Quốc phải hết sức cố gắng phát triển Ban Nông dân Quảng Châu của Quốc dân Đảng và thành lập các Ban Nông dân của Quốc dân Đảng tại khắp các địa phương, đồng thời làm cho các Ban Nông dân đó gia nhập Quốc tế Nông dân.

- Thư của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân gửi Nguyễn Ái Quốc ngày 13-8-1925. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Thư Nguyễn Ái Quốc gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, ngày 17-10-1925. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 10, ngày 16

Nguyễn Ái Quốc, ký tên Nilốpxki, viết báo cáo gửi Quốc tế Nông dân về *Phong trào nông dân tỉnh Quảng Đông*.

Báo cáo nêu bật sự phát triển của phong trào nông dân tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) về các mặt tổ chức, hoạt động và đấu tranh, đặc biệt là ở bốn huyện Hải Phong, Quảng Ninh, Hoa Yên và Vệ Hoa.

Nguyễn Ái Quốc cho biết, đông đảo nông dân Quảng Đông đã được tập hợp trong các hội nông dân. Tới thời điểm hiện tại, các hội nông dân đã được thành lập ở 32 huyện. Hưởng ứng lời kêu gọi của hội, nông dân đã tổ chức lực lượng tự vệ của mình, xuống đường tuần hành đòi giảm tô giảm tức, tiến hành nhiều cuộc biểu tình bày tỏ tình đoàn kết với anh em công nhân bãi công... Tỷ lệ thanh niên và phụ nữ tham gia Hội Nông dân chiếm khá cao, và "sẽ là một điều rất lý thú nếu thiết lập được sự trao đổi tin tức giữa thanh niên nông dân với Ban Thanh niên của Quốc tế Nông dân".

- Tài liệu tiếng Anh, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 182-187.

Tháng 10, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi *Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân*, báo tin đã nhận được sáu thư của tháng 8 và năm thư của tháng 9 do Đoàn Chủ tịch gửi tới; hứa sẽ thực hiện một số những nội dung công việc đã được nêu trong thư ngày 18-8-1925 của Đoàn Chủ tịch¹¹⁾ và lưu ý tổ chức gửi cho các tài liệu bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh chứ không phải bằng tiếng Đức "vì chúng tôi không hiểu".

Gửi kèm theo thư là một báo cáo về công tác nông dân ở tỉnh Quảng Đông.

Cuối thư ký tên: Nilốpxki.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.203-204.

Tháng 11, ngày 5

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi *Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân* nêu những nhận xét về tình cảm, nguyện vọng, trình độ văn hoá, tâm lý, thái độ chính trị của nông dân Trung Quốc qua những báo cáo và nghị quyết của Đảng bộ Quốc dân Đảng Quảng Đông.

Thư cũng cho biết Nguyễn Ái Quốc chưa chính thức liên lạc được với Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng như chỉ thị của Đoàn Chủ tịch.

Cuối thư ký tên: Nilốpxki (NAQ.)

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.205-206.

Tháng 12, ngày 3

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi *Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân* thông báo rằng đã tham khảo ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề Người trực tiếp liên hệ với Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng với tư cách đại diện chính thức của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, nhưng theo ý kiến của các đồng chí Trung Quốc, việc ấy không cần thiết, vì vẫn có thể thu thập được mọi thông tin về vấn đề nông dân qua các đồng chí của chúng ta.

Thư còn báo cho biết: bắt đầu từ tháng này, Quốc dân Đảng sẽ phát hành một bản nguyệt san về nông dân. Số đầu tiên sắp ra mắt trong vài ngày tới. Và nhắc Đoàn Chủ tịch gửi cho tài liệu về phong trào nông dân quốc tế để dịch và in trong tạp chí của Quốc dân Đảng.

Cuối thư ký tên: Nilôpxki (NAQ.)

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.207.

Trong năm

Khi phụ trách tổ chức, lãnh đạo lớp huấn luyện ở Quảng Châu, ngoài những giờ lên lớp, Nguyễn Ái Quốc còn đến dự những buổi thảo luận, những buổi diễn đàn của học viên, qua đó nắm những vấn đề học viên chưa hiểu, hoặc hiểu chưa thấu đáo để có kế hoạch bổ sung. Nhằm tạo cho những buổi sinh hoạt và học tập thêm sinh động, vui tươi, thăm tình quốc tế vô sản, Người đã dịch và phổ biến bài *Quốc tế ca* theo thể thơ lục bát:

Điệp khúc:

Trận này là trận cuối cùng

Ầm ầm đoàn lực, ùng ùng đảng cơ,

Lanhtécnaxiônalo

Ấy là nhân đạo, ấy là tự do.

Đoạn I

Hỡi ai nô lệ trên đời,

Hỡi ai cực khổ đồng thời đứng lên!

Bất bình này chịu sao yên,

Phá cho tan nát một phen cho rồi!

Bao nhiêu áp bức trên đời,

Sạch sành sanh phá cho rồi mới tha!

*Cuộc đời này đã đổi ra,
Xưa kia con ở nay là chủ ông!*

Đoạn II

*Công nông ta có đảng to,
Có nhờ ta mới có kho có tài.
Trời sinh đất để cho người,
Những đồ lười biếng thì mời đi đi,
Những đồ ăn xổi ở thì,
Mình làm chúng hưởng lẽ gì xưa nay.
Nếu đem diệt sạch lũ này,
Mặt trời vẫn cứ ngày ngày xuân dung!*

Đoạn III

*Việc ta ta phải gắng lo,
Chẳng nhờ trời phật chẳng nhờ thần linh.
Công nông mình cứu lấy mình,
Sửa sang thế đạo kinh dinh nhân quyền.
Muốn cho đánh đổ cường quyền,
Tự do bình đẳng vẹn tuyền cả hai.
Thụt lò ta phải ra tay,
Sắt kia đang nóng đập ngay mà dùng!*

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr. 490-491.

Trong năm

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, cũng với nhan đề *Lênin và các dân tộc thuộc địa*, đăng trên báo *Bakinski Rabôtri* (Liên Xô), số 16.

Bài báo nêu rõ: mặc dù Lênin đã mất, nhưng còn có Đảng Cộng sản và Quốc tế Cộng sản tiếp tục sự nghiệp của Người. Nhân dân các dân tộc bị áp bức hiểu rằng, sự nghiệp của Lênin không bao giờ mất, và họ vẫn hy vọng được giải phóng vì vẫn còn Đảng của Lênin. Họ đặt hy vọng vào đảng này, cũng như trước đây đã đặt hy vọng vào Lênin.

Kết luận, bài báo nhắc lại điều mà tác giả đã khẳng định trong bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa*, đăng trên báo *Pravda*, ngày 27-1-1924.

"Khi còn sống, Lênin là người thầy, người cha của nhân dân bị áp bức. Sau khi mất, người là ngôi sao sáng chỉ đường tiến tới sự nghiệp giải phóng vĩ đại của nhân dân bị áp bức.

Lênin sống mãi trong lòng mọi người dân nô lệ ở các nước thuộc địa!".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.208-209.

Trong năm

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Văn minh tư bản chủ nghĩa và phụ nữ ở các thuộc địa*, nói về số phận thảm thương của phụ nữ và trẻ em người bản xứ phải đi làm thuê trong các hầm mỏ của các ông chủ thực dân.

Lấy việc bóc lột trong các hầm mỏ ở Ấn Độ thuộc Anh, tác giả muốn để mọi người "thấy thứ nhân đạo và văn minh của bọn con buôn của đế quốc Anh". Trong số 252 hầm mỏ ở Ấn Độ được khai thác (tính đến năm 1921), thực dân Anh đã dùng tới 42.000 phụ nữ và 1.171 trẻ em.

Bài viết có đoạn: "Thật là một sự nhục nhã cho thế kỷ XX khi phải thấy những phụ nữ bước run run, đầu đội thúng than nặng, mà vẫn phải bước vì đói; và những trẻ em từ 12 đến 13 tuổi bò trong những đường hầm chật hẹp vừa đi bằng bốn chân, vừa dùng răng kéo một thúng đầy!".

Trong năm, Người còn viết câu chuyện ngụ ngôn *Loài vật tranh nhau công trạng*.

Nhân vật trong truyện là Ròng, Tôm, Cừu, Bò, Cua, Rắn, Voi, Lươn, Chuột, Gà trống, Cá chép,Ếch. Ngoài con Ròng mảy râu óng ánh, mào và vẩy rực rỡ lên tiếng trước tiên và nói rằng: "Ta là thủy tổ của giống nòi An Nam từng chứng kiến sinh ra biết bao vị anh hùng lừng lẫy", những con vật còn lại đều phát biểu thương hại cho người An Nam, những kẻ nô lệ tội nghiệp mà số phận không được bằng mình. Cuối cùng đến lượtẾch,Ếch nói:

"- Hỡi anh em, suy đi tính lại, nếu thực sự chúng ta thương xót người An Nam thì hãy cùng nhau đi cứu họ. LoàiẾch hèn mọn chúng tôi nhờ có kêu ca mà làm trời phải mưa lòng, và lẽ nào vô cớ trời lại bỏ ngoài tai lời cầu khẩn mà để loàiẾch vĩnh viễn bị tận diệt? Nếu họ đồng tâm và đồng sức, nếu họ liên kết trong ngoài, thì người Pháp sẽ mất tinh thần, kinh hãi và phải trả lại cho họ những quyền tự do của họ.

Ôi, những người An Nam, các anh phải luôn nhớ rằng đoàn kết làm nên sức mạnh!".

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 134-135, 444-445.

Cuối năm

Tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp nhan đề *Le procès de la colonisation française (Bản án chế độ thực dân Pháp)*³¹ được xuất bản tại Pari, do Thư quán Lao động (Librairie du Travail) ấn hành.

Nội dung cuốn sách dựa trên cơ sở các bài viết của Người trong thời gian từ 1921 - 1924, chia thành 12 chương:

Cuốn sách in năm 1925 tại Pháp mở đầu có Lời giới thiệu của Nguyễn Thế Truyền, tiếp đó là 12 chương:

Chương I. Thuế máu

Chương II. Việc đầu độc người bản xứ

Chương III. Các quan thống đốc

Chương IV. Các quan cai trị

Chương V. Những nhà khai hoá

Chương VI. Tệ tham nhũng trong bộ máy cai trị

Chương VII. Bóc lột người bản xứ

Chương VIII. Công lý

Chương IX. Chính sách ngu dân

Chương X. Chủ nghĩa giáo hội

Chương XI. Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ

Chương XII. Nô lệ thức tỉnh.

Cuốn sách đã thu thập những tài liệu người thực việc thực xảy ra ở các thuộc địa của Pháp nhằm vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với người dân thuộc địa.

Cuốn sách còn giới thiệu *Lời kêu gọi của Quốc tế Nông dân gửi nông dân lao động các thuộc địa*, giới thiệu *Tuyên ngôn của Hội liên hiệp thuộc địa*, trong đó có đoạn viết:

"Anh em phải làm thế nào để được giải phóng?

Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.

Hội liên hiệp thuộc địa thành lập chính là để giúp đỡ anh em trong công cuộc ấy!".

Cuối sách là phần Phụ lục: Gửi thanh niên Việt Nam. Bức thư đã cảnh tỉnh thanh niên Việt Nam đang an phận làm nô lệ. Bức thư nêu gương thanh niên một số nước đang đấu tranh cho nền độc lập ngày mai của họ.

Kết luận, bức thư viết: "Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 21-133.

1) Cho tới nay, chưa xác minh được tên của người nhận thư (B.T).

2) Cho đến nay chưa rõ tên người nhận. Căn cứ nội dung, dự đoán thư gửi cho một đồng chí đại diện Đảng Cộng sản Pháp tại Quốc tế Cộng sản (B.T).

3) Qua bức thư, chúng ta biết, cho đến ngày 14-2-1925, Cụ Phan Bội Châu chưa gặp Lý Thụy, chỉ mới trao đổi qua thư từ (B.T).

- 4) Đây là Dự thảo điều lệ của tổ chức Thanh niên trong tương lai, in tháng 2-1925 và được bí mật đưa về Đông Dương. Tài liệu bị mật thám Đông Dương bắt được (Theo chú thích của Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.434) (B.T).
 - 5) Bài viết này, bút tích ghi nhận đã được sao chép chuyển cho toà soạn một tờ báo. Cho đến nay chưa xác định được tên tờ báo đó (B.T).
 - 6) Bài viết này còn được đăng trên báo *Le Paria*, số 33 (tháng 4 và tháng 5-1925) dưới nhan đề *Rule Britannia* (Lời cai trị của người Anh) (B.T).
 - 7) Trong Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 2 không ghi ngày tháng, nhưng đối chiếu với các sự kiện lịch sử thì báo cáo này được viết sau tháng 5-1925 (B.T).
 - 8) Tức từ năm 1924 (B.T).
 - 9) Về Đại hội thành lập hội được đăng trên báo *Công nhân chi lộ đặc hiệu*, do Ủy ban bãi công Cảng Tỉnh xuất bản, số 18, ra ngày 12-7-1925.
 - 10) Cảng Tỉnh: địa danh chỉ Hồng Kông và Quảng Châu (B.T).
 - 11) Ngày 18-8-1925, Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân đã gửi cho đồng chí Nilôpxki (bí danh của Nguyễn Ái Quốc) một bức thư báo tin đã gửi 5.000 rúp theo tên đồng chí Bôrôđin để dùng vào các việc: xuất bản các tài liệu về nông dân, cử người đi vận động và tổ chức những Hội Nông dân ở các tỉnh Trung Quốc, gửi về Mátxcova một đồng chí Trung Quốc tin cậy am hiểu vấn đề nông dân và có thể làm việc ở Quốc tế Nông dân, cung cấp điều kiện cho Quốc tế Nông dân những tài liệu, tin tức và những chỉ dẫn về phong trào nông dân và tình hình ruộng đất ở Trung Quốc.
- Bức thư có đoạn viết: "Chúng tôi trông đợi đồng chí sẽ gửi điều kiện và vào bất cứ lúc nào, những báo cáo tổng kết từng hai tháng một về phong trào nông dân và về công tác đảng trong việc tổ chức giai cấp nông dân. Ngoài ra, chúng tôi đề nghị đồng chí viết cho một tập sách nhỏ phù hợp và chi tiết về tình hình giai cấp nông dân Trung Quốc hoặc là giao việc thảo tập sách này cho một đồng chí Trung Quốc am hiểu về vấn đề nông dân".
- Bức thư do Phó Tổng thư ký Quốc tế Nông dân Đômban, Trưởng ban Phương Đông và các thuộc địa Vôn-hê-xi-en-xki, thay mặt thư ký của cách mạng Bô-sê-ki-ê-vích, cùng ký tên.

NĂM 1926

Tháng 1, ngày 6

Nhân Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Quốc dân Đảng Trung Quốc họp tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã gửi một bức thư ¹⁾ đến đại hội. Bức thư ký tên Lý Thụy, toàn văn như sau:

"Kính gửi Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Quốc dân Đảng Trung Quốc.

Xin thưa, tẻ nhân ²⁾ là một người An Nam mất nước phải lưu vong bên ba đến chốn này. May thay gặp lúc quý hội họp đại hội, tuyên bố viện trợ cho công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức trên thế giới, không nén nổi sự vui mừng. Song "muốn bốc thuốc, trước hết phải biết bệnh". Cho nên, tẻ nhân yêu cầu quý hội cho phép đến hội nghị để bộc bạch tình cảnh đau khổ của đất nước kém cỏi chúng tôi, mong những người muốn giúp chúng tôi tiện nghiên cứu để tìm phương châm. Nước tôi sẽ may mắn biết bao! Cách mạng sẽ may mắn biết bao! Trước khi ngừng lời, xin kính chúc:

Cách mạng Trung Quốc muôn năm!

Quốc dân Đảng Trung Quốc muôn năm! ³⁾.

Lý Thụy

Ngày 6 tháng 1 Trung Hoa dân quốc năm thứ 15

Địa chỉ liên lạc: Sứ quán Bôrôđin, ngài Trương Xuân Mộc ⁴⁾ chuyển".

- Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh và Trung Quốc*, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr.35 (bản tiếng Trung Quốc).

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.210-211.

Tháng 1, ngày 13

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, cho biết Người đã nhiều lần viết thư cho các đồng chí trong Đoàn Chủ tịch đề nghị gửi cho các tài liệu về nông dân viết bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh để phục vụ tập san *Nông dân* sắp xuất bản, nhưng cho đến nay vẫn không nhận được gì cả. Bức thư có đoạn viết:

"Tôi sẽ rất cảm ơn các đồng chí nếu gửi cho tôi nhật báo của *Quốc tế Nông dân* từ số 1 cho tới số hiện nay bằng *tiếng Pháp* hay *tiếng Anh*, để tôi có thể dịch sang *tiếng Trung Quốc* dùng cho việc tuyên truyền của chúng tôi".

Cuối thư ký tên: Nilôpxki (N.A.Q)

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.212.

Tháng 1, ngày 14

Nguyễn Ái Quốc với bí danh Vương Đạt Nhân được Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Quốc dân Đảng Trung Quốc mời đến dự và phát biểu ý kiến tại phiên họp thứ 9 của đại hội.

Chủ tịch phiên họp là Uông Tinh Vệ - Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền của Trung ương Quốc dân Đảng Trung Quốc, đã mời Nguyễn Ái Quốc lên phát biểu và mời Lý Phú Xuân làm phiên dịch (vì Người phát biểu bằng tiếng Pháp).

Sau lời chào mừng và cảm ơn sự hoan nghênh của đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra rất nhiều sự thật để tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam trong hơn 60 năm qua, đối với Hoa kiều ở Việt Nam. Chúng đàn áp dã man cách mạng Việt Nam và cũng sợ cả cách mạng Trung Quốc nên đã tìm mọi cách công kích phá hoại Chính phủ cách mạng Quảng Châu.

Cuối cùng, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: "Tất cả các dân tộc bị áp bức đều cùng chịu sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc, chúng ta cần phải cùng nhau liên hiệp lại, đánh đổ đế quốc Pháp, đánh đổ chủ nghĩa đế quốc trên thế giới... Không phân biệt nước nào, dân tộc nào, tất cả hãy đứng lên chống kẻ thù chung của chúng ta".

Bài phát biểu của Nguyễn Ái Quốc đã được đại hội hoan nghênh nhiệt liệt.

- Hoàng Tranh: Hồ Chí Minh và Trung Quốc, Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 35-37 (bản tiếng Trung Quốc).

Tháng 1, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Báo chí bình dân* để trả lời những lời phàn nàn nhiều lần rằng "các bài báo của ta quá thiếu trau chuốt để có thể gây ảnh hưởng đến tâm trí dân chúng".

Bài viết có đoạn:

"Chúng tôi xin báo với các độc giả của mình rằng chúng tôi bất chấp (xem thường) việc sử dụng những từ mỹ miều, văn phong lịch lãm, câu chữ đong đưa, nhịp câu đặng đối song hành, những sự tô vẽ văn chương mà các nhà nho ham chuộng. Nhưng ngược lại chúng tôi gắng sức, vì lợi ích của tất cả mọi người, dùng một văn phong sáng sủa, chính xác và dễ hiểu.

Vì mục đích của chúng tôi là: 1. Đánh trả sự tàn bạo của người Pháp; 2. Khích lệ dân tộc An Nam kết liên lại; 3. Làm cho họ thấy được nguyên nhân những đau khổ, đói nghèo của họ và chỉ ra cho họ làm cách nào để tránh được những điều đó, nên bản báo chúng tôi làm tròn nhiệm vụ là hồi kèng báo động mà người ta giống lên khi có đám cháy để báo cho người đang trong ngôi nhà cháy, giục giã họ chạy thoát thân để khỏi bị chôn vùi hoặc bị thiêu cháy, và gọi những người xung quanh đến ứng cứu.

Tiếng đàn cầm chắc chắn hay hơn tiếng kèng; nhưng trước mối họa đang đe dọa chúng ta, tốt nhất là đánh kèng còn hơn gảy đàn".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 446-447.

Tháng 1, ngày 21

Nhân kỷ niệm ngày mất của Lenin, Nguyễn Ái Quốc viết bài nhan đề *Lenin và phương Đông*, đăng trên báo *Gudok*, Cơ quan ngôn luận của ngành giao thông vận tải Liên Xô, xuất bản ở Mátxcova.

Bài báo phê phán các lãnh tụ Quốc tế thứ II đã không đồng tình với cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa. Họ luôn luôn nhất trí với chính sách đế quốc mà bọn tư bản thực hiện ở các thuộc địa. Ngược lại, "*Lenin là người đầu*

tiên đã đặt cơ sở cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa".

Một lần nữa, Nguyễn Ái Quốc khẳng định những đóng góp lớn lao của Lenin đối với phong trào giải phóng dân tộc, và kết luận:

"Đối với tất cả các dân tộc bị áp bức và bị nô dịch, Lenin đã thể hiện một bước ngoặt trong lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của họ, là tượng trưng cho một tương lai mới, xán lạn".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 218-220.

Tháng 2, ngày 3

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, báo tin đã gửi số đầu tiên của tờ *Nông dân Trung Quốc* do Quốc dân Đảng xuất bản, tờ *Litao* và những báo cáo về phong trào nông dân đăng trên *Quảng Châu báo*.

Người nhắc lại đề nghị gửi cho các tài liệu tuyên truyền bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh, nhất là nhật báo của Quốc tế Nông dân từ số đầu tiên để "tôi có thể dịch cho báo chí Trung Quốc chúng tôi", và lưu ý "tôi đã viết cho các đồng chí nhiều lần về vấn đề này. Nhưng cho tới nay, tôi *không nhận được gì cả*".

Cuối thư, ký tên: Nguyễn A.Q.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.221.

Tháng 3, ngày 8

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân. Toàn văn bức thư như sau:

Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân.

Các đồng chí thân mến,

Tôi muốn biết tại sao tất cả những thư mà tôi đã gửi đến các đồng chí đều không được trả lời, và nhất là những yêu cầu của tôi về báo cáo và tài liệu khác dùng cho tuyên truyền.

Tất cả những thư mà các đồng chí giao cho tôi để gửi đi Giava, Manila, Ấn Độ và những nơi khác đã được gửi đi. Chỉ có một thư quay trả lại tôi, vì không có người nhận, đó là thư gửi Ban biên tập Petir, Langior, Átgét – Xumatora ⁵⁾.

Tôi gửi đến các đồng chí những bài cắt ở báo có liên quan đến phong trào nông dân (tháng 2 và tháng 3), và một số báo nông dân của Quốc dân Đảng.

Tôi vẫn hy vọng các đồng chí vui lòng gửi cho tôi tài liệu để tuyên truyền. Xin gửi các đồng chí lời chào anh em.

Quảng Châu, ngày 8-3-1926.

Niλόpxki (N.A.Q)

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.222.

Tháng 4, ngày 4

Ký bút danh Mộng Liên, Nguyễn Ái Quốc viết bài *Về sự bất công* gửi báo *Thanh niên* đăng trên mục *Dành cho phụ nữ*.

Tác giả đã dẫn lời của Khổng Tử, Mạnh Tử, cách ví von của người Trung Quốc và câu nói của miệng của người Việt Nam về thân phận của người phụ nữ đã bị hạ thấp tột bậc và không được hưởng chút quyền gì trong xã hội và trong gia đình. Và đặt ra một câu hỏi lớn:

"Hỡi chị em! Vì sao chị em lại phải chịu sự áp bức bất công này?".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 448.

Tháng 5, sau ngày 14

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân do Phó Tổng thư ký Đômban, Trưởng ban Phương Đông Vônkhêxienski và Thư ký tổ chức Oóclop, thay mặt ký tên.

Thư báo cho biết đã nhận được các thư của Nguyễn Ái Quốc đề ngày 13-1-1926, 3-2-1926, và 8-3-1926 với hai số báo *Nông dân* và những bài cắt của *Quảng Châu báo* nói về tình cảnh nông thôn Quảng Đông. Đoàn Chủ tịch muốn biết tình hình phong trào nông dân Sơn Đông sau khi gia nhập Quốc tế Nông dân và yêu cầu Nguyễn Ái Quốc gửi cho một thông báo chi tiết về tình hình các tỉnh Quảng Tây, Quý Châu và về kế hoạch tổ chức nông dân.

Thư còn yêu cầu Nguyễn Ái Quốc gửi cho Đoàn Chủ tịch "vào chuyên thư sắp tới" *Cương lĩnh* của Quốc dân Đảng về vấn đề nông dân, những nghị quyết, những biên bản của Đại hội II Quốc dân Đảng về công tác nông thôn.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6, ngày 3

Nguyễn Ái Quốc gửi báo cáo cho Quốc tế Cộng sản (*Báo cáo của Đông Dương*) về những công việc đã làm cho Đông Dương từ khi Người đến Quảng Châu, như tổ chức được một tổ bí mật, một Hội liên hiệp nông dân của những người Việt Nam sống ở Xiêm, một tổ thiếu nhi, một tổ phụ nữ cách mạng, một trường huấn luyện chính trị, xuất bản tờ báo *Thanh niên*...

Báo cáo cũng nhắc đến Hội liên hiệp các thuộc địa ở Pari, về hai tờ báo *Le Paria* (viết bằng tiếng Pháp) và *Việt Nam hân* (viết bằng tiếng Việt), và nhờ tổ chức liên lạc giúp với Nguyễn Thế Truyền gửi các báo đó cho Nguyễn Ái Quốc. Ngoài ra, còn nhờ nhắc hiệu sách của Đảng gửi cho Người các báo *L'Humanité*, *La Vie Ouvrière* và Tập san *Inprekorr* bằng tiếng Anh và tiếng Pháp.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 223-224.

Tháng 7, ngày 22

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư *Gửi Ủy ban Trung ương thiếu nhi* (tức Ủy ban Trung ương Đội Thiếu niên Tiền phong trực thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Lenin - Liên Xô) về việc đề nghị cho gửi "một nhóm thiếu nhi Việt Nam" sang học ở Mátxcova.

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc còn viết thư *Gửi đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Pháp tại Quốc tế Thanh niên Cộng sản*, nói là "đã viết thư cho Ủy ban Trung ương Thiếu nhi Mátxcova" và "đề nghị đồng chí ủng hộ yêu cầu của tôi và tiến hành mọi hoạt động cần thiết để người ta trả lời tôi được mau chóng và thuận lợi" về nội dung trên.

- Bút tích bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.225-227.

Tháng 8, ngày 14

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Phong trào cách mạng ở Đông Dương*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 91.

Tác giả đặc biệt nhấn mạnh đến những hành động yêu nước "lần đầu tiên người ta thấy ở Đông Dương", như phong trào phản đối việc bắt bớ và xử án cụ Phan Bội Châu đã buộc tên Toàn quyền Varen phải ân xá cho nhà lão thành cách mạng này, như cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng yêu nước chống bọn thực dân phản động dưới danh nghĩa một cuộc đón rước Bùi Quang Chiêu - một người thuộc phái Quốc gia mới ở Pháp về, như phong trào để tang nhà chí sĩ Phan Châu Trinh diễn ra sôi nổi trong khắp cả nước bất chấp sự đe dọa và đàn áp của chính quyền thuộc địa.

Các tổ chức chính trị cũng lần lượt ra đời. Bắc Kỳ có Phục Việt, kêu gọi "Người Việt Nam không thể đội trời chung với người Pháp!... Hỡi dân tộc Việt Nam! Hãy mau mau thức tỉnh...". Nam Kỳ có Đảng Lập hiến của một nhóm trí thức Tây học chủ trương "Pháp - Việt đề huề", có tổ chức Thanh niên An Nam hoạt động tích cực, hướng tới việc thành lập đảng...

Cuối cùng, bài viết có đoạn: "Tình hình chính trị ở Đông Dương có thể tóm tắt trong lời than vãn sau đây của một tờ báo tiếng Pháp ở Bắc Kỳ: "Vụ biến động này... đã làm cho nước ta xưa nay yên ổn biết bao, đã trở thành trung tâm của những cuộc biến động và hỗn loạn".

- Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 91, ngày 14-8-1926.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 228-233.

Tháng 9, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Người cách mạng mẫu mực*, nêu 12 điều đòi hỏi ở một người cách mạng, bao quát các mặt về lý tưởng, về tinh thần hy sinh, về phẩm chất đạo đức, về phương pháp công tác.

Đoạn mở đầu và cũng là lời kết luận, tác giả viết:

"Sự nghiệp cách mạng rộng lớn và khó thực hiện; nó không thể do một người hay một nhà làm mà tốt được. Cách mạng của các nòi giống có mục đích là giải phóng các dân tộc yếu, sau tiến lên làm cách mạng thế giới, sẽ giải phóng toàn nhân loại khỏi ách đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa". Để hoàn thành vẻ vang vai trò này, người cách mạng kiểu mẫu phải có đầy đủ và thực hiện tốt những điều đó.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 449-450.

Tháng 9

Tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ lấy tên là Vương đã giao nhiệm vụ cho Nguyễn Lương Bằng, một trong số anh em trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vừa học xong lớp huấn luyện chính trị, về nước tổ chức đường dây giao thông Hải Phòng - Hương Cảng để đưa thanh niên trong nước ra ngoài và chuyển tài liệu, sách báo từ nước ngoài về nước.

Sau này, nhớ lại *Những lần gặp Bác*, đồng chí Nguyễn Lương Bằng kể về sự kiện trên như sau:

"Hôm đó đồng chí Vương căn dặn nhiều điều... khi về nước, thì tìm gặp những bạn cũ ở quê nhà hay ở thành phố vẫn có tình thân với mình. Trong bất cứ câu chuyện gì, cũng gọi đến cảnh Pháp áp bức bóc lột. Nếu bà con tỏ ý đồng tình, thì hỏi: ta cứ để cho nó áp chế mãi sao? Bà con sẽ hỏi: sức đâu mà chẳng chịu? Nói: sức mạnh là ở đoàn kết, đoàn kết thì có sức mạnh lấy súng của giặc làm vũ khí của mình. Dần dần đưa bà con vào các phường họ, các hội ái hữu, tương tế. Người tích cực thì tổ chức vào Hội trước. Cứ thế mà mở rộng phong trào".

"Đồng chí Vương dặn dò tôi cẩn kẽ, tỉ mỉ nhất là về *vấn đề giữ bí mật*. Trước khi chia tay, đồng chí Vương lại bảo tôi phải chú ý một điểm: Mình ở nước ngoài về, thường là có mật thám theo. Cho nên mới về nước, không nên đi lung tung ngay, chưa nên vào nhà ai vội. Không những thế, nếu cần còn phải đóng vai người chơi bời để mật thám không chú ý".

- Nguyễn Lương Bằng: *Những lần gặp Bác*. In trong *Bác Hồ*. Hồi ký của nhiều tác giả, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr. 36.

Tháng 10, ngày 24

Bài *Nhân đức của Pháp* của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Thanh niên*, số 66, viết về vụ nhà cầm quyền Pháp trong mùa nước lũ đã sai lính phá đê sông Hồng ở phía bên kia để giữ an toàn cho thành Hà Nội "vì có nhiều Tây ở", mặc dầu chúng biết khi đê vỡ nước ào vào, người lính kia không phòng bị trước chắc chắn sẽ chết trôi và dân chúng bên đó chắc chắn sẽ bị nhấn chìm. Quả nhiên, người lính phá đê rồi thì chết đuối ngay. Và 20.000 dân ta bất thành lính bị nước ủa vào làm cho chết trôi hết.

Bài viết có đoạn:

"Thương ôi! Dân ta bị Tây nó giết mòn, giết mỏi. Giết cách này không chết hết, thì nó giết cách khác. Nó lấy rượu và a phiến làm cho dân ta chết nhiều. Nó bắt đi đào

sông, đào đường bị nước độc mà chết. Nó bắt đi lính đi làm nô lệ bên các xứ đen ⁶⁾ mà chết. Nay nó lại nhận chìm cả xứ!

Đồng bào ơi! Mau mau dậy cứu lấy nòi!

Kéo mà Nam Việt đi đòi nhà ma!".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 451.

Tháng 11, ngày 13

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc với tư cách "đặc phái viên" của báo, viết bài đầu tiên trong loạt bài *Các sự biến ở Trung Quốc của đặc phái viên của chúng tôi* gửi về cho báo *L'Annam*, một tờ báo xuất bản bằng tiếng Pháp ở Nam Kỳ do ông Phan Văn Trường làm chủ nhiệm.

Bài viết thông báo về những thắng lợi đầu tiên của Quân cách mạng Quốc dân ⁷⁾ trong cuộc Bắc phạt do Tôn Trung Sơn phát động nhằm mở rộng thành quả cách mạng trong phạm vi cả nước, về những lực đực phe phái trong nội bộ chính quyền Bắc Kinh, về thái độ của các cường quốc nước ngoài với Quảng Châu.

Nói về nhiệt tình của dân chúng đối với Chính phủ Quốc dân, Nguyễn Ái Quốc nhận xét: "Sự nồng nhiệt của nhân dân chúng tỏ người Trung Quốc biết ơn dường nào vị lãnh tụ vĩ đại quá cố đã khơi dậy nơi họ ý chí tự giải phóng khỏi ách áp bức về ngoại giao mà bây giờ không gì có thể biện hộ được".

Về quan hệ giữa các cường quốc với Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc nhận định: Họ "không phải là chính thức thừa nhận Chính phủ Quốc dân ở Quảng Châu mà là thực hiện một kế hoạch nhằm làm suy yếu Trung Quốc và đặt nước này dưới sự thống trị hoàn toàn của ngoại bang (...). Mưu mô này nhất định đã được Chính phủ Quốc dân nhận thấy, và những biện pháp thoả đáng đã được áp dụng để ngăn chặn việc thực thi này.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 458-461.

Tháng 11, ngày 20

Nguyễn Ái Quốc viết bài thứ hai về *Các sự biến ở Trung Quốc của đặc phái viên của chúng tôi*. Ngoài việc thông báo phía Chính phủ Quốc dân "sự kiện nổi bật trong tuần qua là việc cải tổ cuối cùng hệ thống cai trị ở cấp tỉnh tại tỉnh Quảng Đông", bài viết tập trung nói về những khó khăn bế tắc của chính quyền Bắc Kinh, đặc biệt là tình hình tài chính đã không đủ để chi tiêu cho quân sự, về những chia rẽ sâu sắc và phân hoá giữa các tướng lĩnh quân phiệt.

Nhận xét về diễn biến của chiến tranh, Nguyễn Ái Quốc viết: "Thái độ của dân chúng các tỉnh rõ ràng là thuận lợi cho Chính phủ Quốc dân... Thái độ đúng đắn của dân chúng quốc gia, lòng yêu nước và sự trong sạch của các thủ lĩnh dân sự và quân sự, sự đoàn kết giữa họ, lòng mong muốn thành thật và rõ ràng của họ là vì lợi ích chung, tất cả những cái đó làm cho dư luận dân chúng ủng hộ Chính phủ Quốc dân... Họ không bỏ lỡ cơ hội nào để chứng tỏ cảm tình của mình đối với Quân giải phóng" ⁸⁾.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 462-465.

Tháng 11, ngày 28

Bài viết *Người An Nam ở Xiêm* ⁹⁾ của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Thanh niên*, số 71.

Tác giả đã điều tra và cho biết về số lượng, về tín ngưỡng, về nghề nghiệp, về thân phận của 3 vạn dân Việt đã "lưu ly thất sở, tan cửa tan nhà, phải bỏ quê cha đất tổ, dạt ra đất khách quê người" kể từ ngày thực dân Pháp xâm chiếm nước ta.

Nhận xét chung về người An Nam ở Xiêm khi đó, Nguyễn Ái Quốc phải thốt lên: "Tình cảnh người mình như vậy đều là lưu lạc quê người, cứ kể bình thường thì người An Nam ở Xiêm trông thấy nhau nên thương yêu nhau, giúp nhau là phải, nào ngờ vẫn giữ lấy thói dã man nào lương giáo giết nhau, lợi hại tranh nhau, lừa đảo nhau, chém giết nhau đến nỗi đem nhau đi kiện cáo cho Xiêm, Lào si nhục. Vì một tính không biết đoàn thể, đã đến nỗi bỏ nước mà đi, lại còn vẫn không giác ngộ thể thì sao còn trách người Xiêm nó khinh, nó chửi. Nói ra thật đau lòng".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 455-456.

Tháng 12, ngày 10

Trong bài thứ ba viết về *Các sự biến ở Trung Quốc của đặc phái viên của chúng tôi*, về tình hình ngoại giao, Nguyễn Ái Quốc cho biết các cường quốc nước ngoài vẫn "tiếp tục quan hệ với một chính phủ mà quyền hạn không vượt quá các tường thành của Bắc Kinh, một chính phủ chỉ có cái tên, mà lý do duy nhất tồn tại là sự công nhận ngoại giao của các cường quốc". Tuy nhiên, lập trường nào của họ đã có sự thay đổi, họ "có thể ký với Chính phủ Quốc dân một thứ *tạm ước*, chẳng hạn thừa nhận nó bình đẳng với Chính phủ Bắc Kinh".

Nguyễn Ái Quốc còn cho biết, theo dư luận của báo chí, trước sức tiến công của Quân Quốc dân, nhiều nơi như ở Hán Khẩu và Thượng Hải đã lấy cớ "cứu tính mạng và của cải người nước ngoài bị đe dọa" để yêu cầu các cường quốc can thiệp.

Mặc dù vậy, Nguyễn Ái Quốc vẫn nhận định: "Cho đến nay, các sự kiện đã diễn ra theo kế hoạch Chính phủ định ra và kế hoạch ấy được thực hiện dễ dàng là do dân chúng nông thôn tận tình, do có sự đồng lòng giữa những nhà chức trách dân sự và quân sự, do lòng mong muốn chung góp phần cải tổ lại nước Trung Hoa. Cho đến nay, chưa bao giờ dân chúng Trung Quốc lại nêu một tấm gương về sự đoàn kết dân tộc, về chính trị, tốt đẹp đến như thế...".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 466-469.

Tháng 12, ngày 12

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, nhan đề *Bà Trưng Trắc*, ký bút danh H.T., đăng trên báo *Thanh niên*, số 73.

Sau khi thuật lại cuộc khởi nghĩa của hai bà Trưng Trắc, Trưng Nhị, tác giả bình luận: "Can đảm thay! Phận thuyền quyên vì nước quên mình! Tuy chỉ trong 3-4 năm nhưng cũng đủ làm cho bọn tu mi quân giặc mất vía". Và kêu gọi:

"Nhu buổi ấy là buổi phong kiến mà đàn bà, con gái còn biết K. m¹⁰). Huống chi bây giờ hai chữ "nữ quyền" đã rầm rầm khắp thế giới, chị em ta lại gặp cảnh nước suy vi, nỡ lòng nào ngồi yên được! Chị em ơi! Mau mau đoàn kết lại!".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 457.

Tháng 12, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc viết bài thứ tư về *Các sự biến ở Trung Quốc của đặc phái viên của chúng tôi*. Ngoài việc phản ánh một số nét về tình hình ở Bắc Kinh, Thiên Tân và Quảng Đông, bài viết tập trung nói về chính sách ngoại giao của Anh ở Trung Quốc.

Theo tác giả, nước Anh đang thi hành chính sách ngoại giao hai mặt ở Trung Quốc. Một mặt, trong khi tiếp tục duy trì quan hệ với Bắc Kinh, Anh đã cử đại diện tiếp xúc và hội đàm với Chính phủ Quốc dân nhằm mục đích lôi kéo Trung Hoa Dân quốc tham gia vào sự phòng thủ và duy trì những hiệp ước bất bình đẳng cần phải được xoá bỏ. Mặt khác, tăng cường lực lượng hải quân ở các cửa biển, hòng gây áp lực với Chính phủ Quốc dân.

Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc nhận xét, "dư luận nhân dân tố cáo kịch liệt mưu toan ngoại giao nhằm cung cấp cho kẻ thù của Chính phủ Quốc dân những phương tiện để có tiền của chống lại Chính phủ ấy", "báo chí của phái dân tộc chủ nghĩa không che giấu sự bất bình lớn của mình, và đã có những lời bình luận không có lợi cho nước Anh".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 470-474.

Tháng 12, ngày 31

Chính phủ Quốc dân sau một năm là nội dung chính bài viết thứ năm *Các sự biến ở Trung Quốc của đặc phái viên của chúng tôi* của Nguyễn Ái Quốc.

Tác giả điểm lại cách nhìn nhận của các nước Viễn Đông, của giới ngoại giao nước ngoài về Chính phủ Quốc dân một năm trước đây, họ cho rằng chính phủ đó chỉ là "một nhóm gây rối làm tay sai cho Quốc tế III, nếu không phải là cho nước Nga Xôviết", rằng "Tất cả các cuộc biểu tình của thợ thuyền ở miền Nam cũng như ở miền Bắc và miền Trung, của Trung Quốc được tổ chức dường như là do những người bôn-sê-vích lãnh đạo", rằng "Những người dân tộc chủ nghĩa đòi hỏi huỷ bỏ những hiệp ước giữa Trung Quốc với nước ngoài không có lợi cho quyền lợi của dân tộc Trung Hoa, đều là những nhân viên "đỏ" tay sai của Mátxcova", v.v..

Nhận định về tình hình của Chính phủ Quốc dân sau một năm, tác giả viết: "Dư luận nước ngoài, tuy còn chống đối những người dân tộc chủ nghĩa, bây giờ không còn cố chấp như đầu năm trước", "các giới chính trị của phần lớn các nước cũng xem xét những khả năng ấy", "các cường quốc nước ngoài công nhận Chính phủ", "Chính đảng mạnh, Quốc dân Đảng, chính đảng duy nhất có một tổ chức cho phép tiếp xúc thường xuyên với các giai cấp khác nhau trong nhân dân Trung Quốc, được thừa nhận như là người đại diện của những khát vọng dân tộc Trung Hoa, và Chính

phủ Quốc dân, chính phủ duy nhất xứng đáng với cái tên ấy tồn tại ở Trung Quốc, được xem như là chính quyền duy nhất có thể nói chuyện được".

Nguyễn Ái Quốc cũng nêu một trong những lý do khiến dư luận nước ngoài đã có sự đánh giá khác về Chính phủ Quốc dân chỉ sau một năm:

"Dư luận nước ngoài nhận thấy rằng Quốc dân Đảng thực sự mong muốn lợi ích cho Trung Quốc và Chính phủ Quốc dân thành thực mong muốn đạt điều đó.

Người nước ngoài nhận thấy rằng sau một năm thành lập Chính phủ Quốc dân ở Quảng Châu và ở các tỉnh, sự kiểm soát của những người dân tộc chủ nghĩa lan ra dần dần, những biện pháp về chính trị và hành chính thực sự nhằm mục đích thiết lập ở Trung Quốc một chính phủ của dân, do dân và vì dân, theo ba nguyên tắc lớn của người sáng lập Quốc dân Đảng".

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 475-479.

Trong năm

Từ năm 1923 đến năm 1926, căn cứ vào những sự kiện có thật, bằng lời văn châm biếm sâu sắc mang tính chiến đấu mạnh mẽ, Nguyễn Ái Quốc viết một loạt bài bằng tiếng Pháp, bóc trần bộ mặt tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương trên mọi lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Các bài viết cũng đồng thời phản ánh phong trào đấu tranh cách mạng ở Đông Dương và vạch ra con đường đúng đắn cho cách mạng Đông Dương là gắn chặt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản.

Năm 1962, các bài viết nói trên được tập hợp thành cuốn sách lấy tên là *Đây "công lý" của thực dân Pháp ở Đông Dương!*, do Nhà xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Việt, nội dung cuốn sách gồm các vấn đề:

- Nước Việt Nam dưới con mắt người Pháp.
- Tâm địa thực dân.
- Đông Dương khổ nhục.
- Đời sống kinh tế.
- Độc quyền ăn cướp.
- Chế độ nhượng quyền và những kẻ được nhượng quyền.
- Những thảm hoạ của nền văn minh Pháp.
- Các quan cai trị.
- Ăn bám và hỗn độn.
- Những tội ác của chủ nghĩa quân phiệt.
- Tọa dịch hay là khổ sai.
- Công chính.
- Thuế khoá.

- Giáo hội.
- Chính sách ngu dân.
- Chế độ báo chí.
- Công lý.
- Phong trào cách mạng ở Đông Dương.
- Cuộc kháng Pháp.
- Hồ Chí Minh: *Đây "công lý" của thực dân Pháp ở Đông Dương*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1962.

-
- 1) Bức thư do Tưởng Vĩnh Kính công bố trong cuốn *Hồ Chí Minh ở Trung Quốc*, Đài Bắc Truyện ký xuất bản xã, 1972. Bản gốc lưu tại Quảng Châu (B.T).
 - 2) Tệ nhân có nghĩa là tôi, một lối nói khiêm nhường. Do bức thư viết theo lối văn cổ nên chúng tôi giữ nguyên từ ngữ Nguyễn Ái Quốc dùng (B.T).
 - 3) Quốc dân Đảng Trung Quốc ở thời kỳ này theo đuổi những mục đích rất tiến bộ do Tôn Trung Sơn đề xướng, nên Nguyễn Ái Quốc nêu khẩu hiệu trên (B.T).
 - 4) Một bí danh của Trương Thái Lôi (B.T).
 - 5) Ở nguyên bản là: *Redactie Petir, Langxa, Atjeh - Sumatra* (B.T).
 - 6) Châu Phi (B.T).
 - 7) Tháng 7-1925, Chính phủ cách mạng Quảng Châu đổi tên là Chính phủ Quốc dân. Lực lượng vũ trang cách mạng trước đây gọi là Quân cách mạng Quốc dân (hay còn gọi là Quân Quốc dân) (B.T).
 - 8) Chỉ quân cách mạng Quốc dân (B.T).
 - 9) Từ năm 1938 đổi tên là Thái Lan (B.T).
 - 10) Cách mạng (B.T).

NĂM 1927

BÁO CÁO GỬI BAN PHƯƠNG ĐÔNG QUỐC TẾ CỘNG SẢN

1) Từ tháng 11-1924, tôi được Ban phương Đông và Đảng Cộng sản Pháp phái đến Quảng Châu để làm việc cho Đông Dương.

Vì trong suốt thời gian ấy (1924-1927), tôi không nhận được quỹ cũng không được lương của Quốc tế Cộng sản, tôi phải làm việc dịch thuật để kiếm sống và để phụ thêm cho công tác mà nó ngốn từ 75 đến 80% tiền lương của tôi, cộng với tiền đóng góp của các đồng chí.

Mặc dù thiếu thời gian và tiền, nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí người Nga và An Nam, chúng tôi đã có thể: 1) Đưa 75 thanh niên An Nam đến học ở Trường tuyên truyền do chúng tôi tổ chức ở Quảng Châu, 2) Xuất bản 3 tờ tuần báo nhỏ, 3) Phái những người tuyên truyền vừa mới được đào tạo về Xiêm, Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ, 4) Thành lập một liên đoàn cách mạng do một uỷ ban gồm 5 uỷ viên ở Quảng Châu lãnh đạo, liên đoàn đã bắt rễ khắp nơi trong tất cả các xứ Đông Dương đó.

Tuy nhiên việc đi lại của các sinh viên và tuyên truyền viên, việc tổ chức các lớp học, v.v. tốn kém nhiều tiền (cho mỗi sinh viên từ Đông Dương đến Quảng Châu và trở về, chúng tôi chỉ hết 200 đôla). Và lại sự giúp đỡ tài chính của các đồng chí không đều đặn và khó nhận nên tôi không thể tiếp tục làm như vậy được. Vì thế những đồng chí người Nga ở Quảng Châu đã tán thành dự kiến đi Mátxcova để xin tiền của tôi.

Khi đoàn Đại biểu Quốc tế Công nhân đến Quảng Châu, đồng chí Đôriô (đại diện Đảng Cộng sản Pháp), đồng chí Vôlin (đại diện những đồng chí người Nga ở Quảng Châu) và tôi, chúng tôi đã chuẩn bị và gửi Ban phương Đông một kế hoạch công tác và một dự án tài chính. Cho đến ngày 5 tháng 5, tôi không nhận được câu trả lời về vấn đề đó, cũng không nhận được chỉ thị nào khác.

2) Khi cuộc đảo chính nổ ra¹⁾, 3 trong 5 uỷ viên của Uỷ ban Đông Dương chúng tôi bị bắt giữ, tôi suýt bị bắt, tướng Lý Tế Thâm có quan hệ mật thiết với bọn đế quốc Pháp ở Đông Dương và ở Hạ Môn, một đồng chí người Nga duy nhất có trách nhiệm lúc đó đang ở Quảng Châu cũng không thể giúp đỡ được chúng tôi, hoặc cho một lời khuyên nào, thậm chí ngừng trả tiền cho tôi với tư cách là người phiên dịch. Không thể làm gì được, trụ sở của chúng tôi bị canh sát đến khám xét và giám sát. Khi đó, tôi chỉ còn cách là phải chọn gấp giữa hai con đường hoặc là để bị bắt hay tiếp tục qua Mátxcova về công tác ở Xiêm.

3) Chính trên tàu từ Thượng Hải đến Vladivôxtôc, đồng chí Đôriô đã gặp tôi và đề nghị trước khi đi Xiêm, hãy đến Pari đã. Đồng chí nói để đồng chí sẽ hỏi Ban Chấp hành.

Ở Vladivôxtôc, đồng chí Vôltxinxi từ Trung Quốc đến sau tôi vài ngày, đã đề nghị tôi quay trở lại Thượng Hải.

Như vậy, vấn đề đặt ra với tôi là: tôi phải theo đề nghị nào chứ không thể nhận cả hai đề nghị cùng một lúc. Tôi phải đi đâu, Xiêm hay Thượng Hải ? Công tác của tôi ở nước nào cần hơn cả ? Phải chăng chúng tôi sẽ thử tổ chức một số lính An Nam ở Thượng Hải (và lại theo họ nói với tôi thì họ đã sẵn sàng trở về nước) và bỏ lại tất cả công việc đã được bắt đầu ở Đông Dương ?

Vấn đề đó do các đồng chí quyết định. Tôi chỉ được phép nói quan điểm của tôi như sau:

Dù rằng về bản thân và về mặt vật chất thì đối với tôi, tôi ở Thượng Hải sẽ tốt hơn nhiều, nhưng tôi muốn đi Xiêm hơn. a) Vì công tác trong binh lính An Nam ở Thượng Hải chắc chắn là rất hay, song công việc hoặc nói cho đúng hơn là sự tiếp

tục công việc ở Đông Dương - dù kết quả còn xa xôi và ít nhưng lại quan trọng hơn.
b) Vì ở Thượng Hải chứ không phải ở Xiêm, nhiều đồng chí khác có thể thay tôi. c)
Vì những tin tức về cuộc phản biến Trung Quốc do đế quốc Pháp truyền lan đang
gieo rắc sự nhụt chí trong người An Nam và trong lúc này, nếu chúng ta để công tác
không liên tục thì tất cả những gì chúng ta đã làm trong 3 năm qua sẽ mất hết và
chúng ta sẽ rất khó làm lại từ đầu vì tâm trạng những người An Nam đã nhiều lần
thất vọng.

Vì thế, tôi tiếp tục đi Mátxcova để trình bày yêu cầu của tôi.

4) *Yêu cầu của tôi* : Ngay bây giờ tôi không thể lập một dự trù ngân sách chi tiết cho
công tác của tôi ở Đông Dương (đi qua Xiêm). Vì vậy, tôi chỉ có thể lập dự trù theo
cách áng chừng với những con số phù hợp với hoàn cảnh. Biết sự khó khăn về liên
lạc từ Đông Dương đi Mátxcova, và định thời gian cư trú ở thuộc địa này khoảng
chừng 2 năm, tôi trình bày với các đồng chí một yêu cầu về ngân sách tính theo Mỹ
kim như sau:

Lương tháng 150 đôla trong 2 năm (cho tôi và những người giúp việc)	3.600 \$
Quỹ để công tác trong 2 năm (mỗi tháng 200 đôla)	4.800 \$
Tiền chi bất thường	1.100 \$
Tổng cộng	9.500 \$

Tất nhiên, ở đây *tiền lương* chỉ là tượng trưng vì ngoài phần trợ giúp tối cần thiết
cho chúng tôi, phần còn lại sẽ chuyển sang quỹ công tác. Và nếu các đồng chí vui
lòng chấp thuận thì ngân sách này chỉ được thực hiện từ ngày tôi đến Băng Cốc.

Trong khi chờ đợi quyết định của các đồng chí, xin các đồng chí vui lòng: 1) đưa tôi
vào bệnh viện, 2) khi tôi ra bệnh viện cho phép tôi được học vài kinh nghiệm cần
thiết cho công tác của tôi 3) và cho tôi lên đường càng sớm càng tốt.

Gửi các đồng chí lời chào cộng sản.

Mátxcova tháng 6-1927

- 1) Cấu tạo của một phân ban
- 2) Việc gửi các sinh viên
- 3) Chương trình nghiên cứu và tư liệu²⁾.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,

t.2, tr. 241-244.

1) Cuộc chính biến phản cách mạng tháng 4-1927 của Trương Giới Thạch.

2) Ba dòng thêm này viết tay.

(*): Do báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam thêm vào.

SỰ THỐNG TRỊ CỦA ĐẾ QUỐC PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG CUỘC XUNG ĐỘT "HOA - VIỆT"

Từ 19 đến 22-8, giữa người An Nam và Hoa kiều ở Hải Phòng, một hải cảng ở Bắc Kỳ, đã xảy ra những cuộc ẩu đả đổ máu. Có 8 Hoa kiều chết và 125 người bị thương, 8 nhà máy và 12 căn nhà Hoa kiều bị đốt cháy. Báo chí Pháp ở Đông Dương và ở Pháp cho rằng cuộc xung đột này chỉ liên can đến người An Nam và Hoa kiều thôi, và nguyên nhân là do hai dân tộc đó "hiềm thù" nhau, còn người Pháp thì không dính dáng gì đến vụ xung đột ấy cả.

Khẳng định như vậy là không đúng. Chẳng phải hôm nay mà cũng không phải hôm qua người Hoa mới đến Đông Dương. Họ đã ở đây hàng thế kỷ nay rồi. Và từ khi họ đến ở đây, họ đã luôn luôn giữ một vị trí rất quan trọng trong đời sống kinh tế của Đông Dương. Nhưng chưa bao giờ lại có những cuộc xung đột giữa người An Nam và các "chú" khách của họ cả.

Cuộc xung đột hiện nay, cũng như cuộc tẩy chay hàng hoá của Hoa kiều năm 1919 là do bọn thực dân Pháp gây nên vì những lý do sau đây:

Ít lâu nay, trong dân chúng An Nam, đang có một sự sôi sục mạnh mẽ: những cuộc biểu tình của những người có tinh thần dân tộc, những cuộc bãi khoá của giới đại học, những cuộc bãi công của thợ thuyền, những cuộc nổi dậy của nông dân, hoạt động của các tổ chức cách mạng bí mật, việc bầu những cựu chính trị phạm vào "Viện dân biểu" bản xứ, v.v. và v.v.. Tất cả tình hình ấy đã làm cho bọn thực dân Pháp hoảng sợ, chúng tìm mọi cách để lái hoạt động chính trị đó đi theo một hướng khác.

Trong năm qua, người An Nam đã tỏ ra có nhiều cảm tình với cách mạng Trung Quốc. Khi tàu chiến Misolê của Pháp, trên đường sang Trung Quốc, cập bến Sài Gòn để tu sửa, anh em công nhân xưởng tàu ở hải cảng đó đã đình công không chịu tu sửa. Cũng năm ấy, khi năm Hoa kiều ở Sài Gòn bị nhà chức trách Pháp trục xuất vì tuyên truyền cách mạng, thì hàng nghìn người An Nam đã tự động họp nhau lại để tiễn chân. Mỗi tình thân thiện Hoa - Việt ấy đã làm cho bọn Pháp rất hoảng sợ.

Hoa kiều sống ở Đông Dương đều bị bọn thực dân Pháp ra sức áp bức và bóc lột. Thuế khoá nặng nề. Cũng như người An Nam, Hoa kiều đều bắt buộc phải có giấy thông hành mới được đi từ nơi này đến nơi khác, tốn rất nhiều tiền và mất nhiều thì giờ, đồng thời lại bị trở ngại rất lớn trong công việc buôn bán. Công nhân Hoa kiều không có quyền tự do tổ chức. Tất cả những sự việc đó và những sự hà lạm khác đã gây nên một phong trào chống Pháp trong giới người Hoa, phong trào này kết hợp với tinh thần quật khởi của người An Nam sẽ là một nguy cơ rất lớn cho chủ nghĩa đế quốc.

Chính vì tất cả những lý do ấy đã khiến đế quốc Pháp tìm cách chia rẽ Hoa kiều và người An Nam, làm cho họ chống lẫn nhau.

Nhưng âm mưu của bọn đế quốc từ ngày 19 đến 22-8 quá ư lộ liễu khiến ngay những người không chú ý lắm cũng thấy rõ được. Trong một nước có chế độ kiểm duyệt thường xuyên, có tất cả những viên chức kể cả các đốc học và giáo viên đều làm mật thám, một nước mà mỗi tháng người ta trả ba mươi đồng cho mỗi học sinh tình nguyện làm mật thám, một nước mà bất kỳ cuộc hội họp và tập hợp nào cũng đều bị cấm đoán cả, làm thế nào mà trong những điều kiện ấy, người ta lại có thể tổ chức những cuộc ẩu đả đổ máu như vậy được? Làm sao mà bọn cảnh sát và nhà chức trách Pháp - luôn luôn được thông báo về bất kỳ một hành động nhỏ nào của người bản xứ và lúc nào cũng sẵn sàng đàn áp - lại chỉ can thiệp rất muộn, sau khi đã có nhiều người bị giết chết, nhiều thiệt hại đã xảy ra? Vì sao mà những cuộc ẩu đả ấy lại có thể kéo dài từ 19 đến 22-8 mà không có lấy một biện pháp nào để ngăn chặn cả?

Bởi vậy, người ta bắt buộc phải kết luận rằng cuộc xung đột ấy không những được bọn đế quốc Pháp làm ngơ mà chúng còn có dụng ý nhen lên và gây ra nữa.

VIỆN "DUMA" AN NAM

Do sự thúc ép của quần chúng bản xứ, bọn đế quốc Pháp buộc phải nhân nhượng hoặc nói cho đúng hơn là giả bộ nhân nhượng. Chúng phái một "đảng viên Đảng Xã hội" sang làm toàn quyền. Chúng tung ra khẩu hiệu "Pháp - An Nam hợp tác". Chúng tổ chức ra "Viện dân biểu".

Song kết quả lại hoàn toàn trái với điều mong muốn của chúng. Sau một thời kỳ nuôi ảo tưởng, người An Nam bây giờ đã biết thế nào là một đại biểu của Quốc tế thứ hai. Họ thấy rằng, sự "hợp tác" được ca tụng nhiều như thế đã thể hiện thành những sự bóc lột bỉ ổi và những cuộc đàn áp thẳng tay đối với bất kỳ một cuộc biểu dương chính trị nào của người bản xứ.

Viện "Duma" An Nam (không phải do cuộc đầu phiếu phổ thông mà chỉ do các kỳ mục, địa chủ và thương nhân bầu ra) không hề xoa dịu được người An Nam, mà còn đưa lại cho họ cơ hội để tỏ rõ tinh thần phản kháng của mình.

Trong các cuộc bầu cử vừa qua, những người ra ứng cử, mà nhiều người biết rõ những hoạt động yêu nước của họ và việc họ chỉ trích chế độ cai trị của người Pháp, cũng như những chính trị phạm đi đày về, đều trúng cử. Mặc dù nhà chức trách Pháp dùng mưu kế và hăm dọa, nhưng không có một người ứng cử nào do Chính phủ giới thiệu, lại trúng cử cả.

Tất cả những "vị dân biểu" này chỉ có tiếng nói tư vấn thôi. Các vị dân biểu Trung Kỳ thì mỗi năm hội họp một lần và lúc nào họp là do khâm sứ quyết định. Thậm chí họ không có lấy một phòng họp, hay một phòng để làm việc. Mỗi một kỳ họp đều do một viên chức người Pháp chủ tọa. Nhưng cái đó vẫn không làm cho các vị đại biểu An Nam đáng thương ấy rụt rè lên tiếng và phát hiện ra được những điều khá bổ ích.

Trong kỳ họp hồi tháng 8, "người phát ngôn"¹⁾ của Viện dân biểu Trung Kỳ đã tuyên bố:

"Chúng tôi không có phòng để làm việc, không có ngân sách, không có gì hết. Năm ngoái, thậm chí chúng tôi cũng không có cơ hội nào để thảo luận được. Trong số hàng trăm yêu sách của chúng tôi, không một yêu sách nào được thực hiện cả..."

"Chính bản thân các đại biểu cũng không có quyền ăn nói, thử hỏi trong những điều kiện như vậy, làm thế nào mà họ lại có thể giúp đỡ được người khác? Thế mà nhân dân lại tin rằng chúng tôi có quyền tham gia giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến đất nước nên trông mong nhiều ở chúng tôi... Tờ thông tri tháng 2 vừa rồi của Chính phủ thuộc địa đã hoàn toàn làm mất hết phẩm cách của chúng tôi, nên chúng tôi không thể làm được một việc gì cả. Thật là nhục nhã và buồn thảm biết bao!..."

"Với những thủ đoạn đàn áp của Chính phủ sử dụng trong tất cả mọi cơ hội, thì tất phải có an ninh và trật tự. Thế mà chẳng có kết quả gì. Các cuộc rối loạn vẫn liên tiếp nổ ra... Nhiều người An Nam đã bị hành hạ, truy nã, bắt giữ và cầm tù vì tội đã đọc báo chí đã có phép của sở kiểm duyệt. Cả nhà đều bị phạt nếu người nhà phạm một tội là phát biểu trong một cuộc họp. Trẻ em chỉ không đi học một buổi là bị đuổi và như thế là suốt đời bị dốt nát... Vì trung thành với lợi ích của nhân dân, mà một số đại biểu đã bị thaọ mạ trước công chúng..."

Viên khâm sứ đã trả lời một câu tinh tế. Ông ta trình bày chương trình của Chính phủ thuộc địa, chương trình đó có thể tóm tắt như sau: "Hỡi dân An Nam! Các người hãy nhẫn nhục mà chịu đựng" và ông ta nói: "Sau khi Chính phủ đã trình bày rất rõ ràng và dứt khoát rồi, nếu các ông còn ngần ngại không chấp thuận hoặc nếu các ông phản đối lại mà không có lý do căn bản, thì Chính phủ sẽ tin rằng các ông không thiết gì đến tương lai của xứ này... Các ông nên biết rằng, muốn văn minh và tiến bộ, thì phải có kỷ luật và phải tôn trọng chính quyền đã được thiết lập".

ĐÓI, DỊCH TẢ, THUẾ KHOÁ, V.V..

Dân số Đông Dương giảm đi nhanh chóng vì nạn đói kém, dịch tả và... chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Số người chết so với số người sinh ra nhiều hơn gấp bội. Số trẻ em chết thật là khủng khiếp. Ta hãy lấy thành phố Hải Phòng làm thí dụ. Theo thống kê hồi tháng 7-1927, trong thành phố này, người An Nam sinh được 147 trẻ. 81 là con trai và 66 là con gái. Cùng trong thời gian đó, có 204 người chết, trong đó có 84 là trẻ em. Trong số 147 trẻ em mới đẻ, chỉ còn sống được 63 em!

Để chứng minh rõ ràng vì nghèo khổ mà người An Nam bị chết nhiều, chúng ta hãy so sánh những thống kê về số người sinh ra và chết đi giữa người nước ngoài và

người bản xứ cùng ở thành phố đó. Đối với người Âu, cứ số trẻ sinh ra là 8 thì số người chết là 3, trong số chết đó có một là trẻ em. Đối với Hoa kiều, cứ số trẻ sinh ra là 22 thì số người chết là 23, trong số chết này có 6 trẻ em.

Các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi (Trung Kỳ) đều bị nạn dịch tả hoành hành. Dân cư hoảng sợ. Đầu tháng 8, mỗi ngày có hàng trăm người ốm được đưa đến nhà thương Huế. Chỉ riêng tỉnh Quảng Nam đã có hơn 7.000 người bị bệnh trong tháng 8.

Chưa phải đã hết. Trời nắng như đốt làm cho lúa má khô héo trước khi nẩy hạt. Trời nắng như thế là nguy cơ của nạn đói, đồng thời lại làm cho nạn dịch hạch tăng lên. Mặt khác, Bắc Kỳ thì bị tàn phá vì đói kém do nạn lụt gây ra. Để bảo vệ người Pháp ở Hà Nội khỏi bị cảnh lụt lội, khi Bắc Kỳ bị nước tràn về, Chính phủ thuộc địa đã cho phá vỡ đê Gia Lâm ở phía bên kia Hà Nội, để tháo nước về phía ấy. Họ làm như vậy mà không báo cho người bản xứ biết trước, nên 20.000 người An Nam đã bị cơ quan cai trị của người Pháp làm cho bị chết đuối!

Sau những trận lụt, người An Nam ở Trung Kỳ và Nam Kỳ đã tổ chức quyên góp để cứu giúp các đồng bào bất hạnh của mình. Nhà chức trách Pháp đã xoáy mắt phần lớn số tiền đó bỏ vào quỹ để nâng giá đồng phrăng lên! Mặc dù những hiện vật quyên góp rất nhiều, nhưng nhà chức trách chỉ phân phát cho những người bị nạn mỗi người một tháng được có hai kilô rưỡi gạo thôi!

Chỉ riêng ở Bắc Kỳ, người ta đã tính ra có đến 155 đồn điền lớn thuộc quyền của người Pháp, mỗi cái rộng trên 200 héc-ta. Trong số đồn điền ấy, 11 cái rộng trên 500 héc-ta, 4 cái trên 600 héc-ta, 5 cái trên 700 héc-ta, 1 cái trên 800 héc-ta, 5 cái trên 900 héc-ta, 9 cái trên 1.100 héc-ta, 7 cái từ 1.200 héc-ta đến 1.500 héc-ta, 2 cái từ 1.500 héc-ta đến 2.500 héc-ta, 3 cái từ 3.150 đến 3.750 héc-ta, 1 cái trên 4.100 héc-ta, 1 cái trên 5.500 héc-ta, 1 cái trên 6.900 héc-ta, 1 cái trên 7.500 héc-ta, 1 cái trên 8.515 héc-ta.

Rồi đến 34 khu mỏ không những chỉ có mỏ mà còn có ruộng đất ở xung quanh nữa, trong số đó có 7 khu rộng từ 800 đến 1.500 héc-ta, 8 khu từ 1.500 đến 2.900 héc-ta, 1 khu trên 3.000 héc-ta, 2 khu từ 3.600 đến 4.900 héc-ta, 1 khu trên 6.100 héc-ta, 3 khu từ 13.000 đến 13.800 héc-ta, 1 khu trên 18.000 héc-ta, 1 khu trên 22.000 héc-ta, 1 khu trên 25.000 héc-ta.

Như vậy thì người An Nam chẳng còn được bao nhiêu nữa. Bất chấp tất cả tình trạng đó và mặc dù xứ này đã bị đủ thứ tai họa tàn phá, người Pháp vẫn cứ tiếp tục tăng thuế khoá. Ngân sách của Bắc Kỳ sắp được nâng từ 18.017.180 (?) đến 18.200.670 đồng. Chế độ của đế quốc Pháp ở Đông Dương là như thế đấy!

N.K

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
t.2, tr.249-254.

1) Trong nguyên bản: “*speaker*”.

ĐƯỜNG CÁCH MỆNH

Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong¹⁾.

LÊNIN

BỊ ÁP BỨC DÂN TỘC LIÊN HỢP HỘI TUYÊN TRUYỀN BỘ ÁN HÀNH TƯ CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH

Tự mình phải:

Cần kiệm.

Hoà mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi.

Nhẫn nại (chịu khó).

Hay nghiên cứu, xem xét.

Vị công vong tư.

Không hiếu danh, không kiêu ngạo.

Nói thì phải làm.

Giữ chủ nghĩa cho vững.

Hy sinh.

Ít lòng tham muốn về vật chất.

Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ.

Với đoàn thể thì nghiêm.

Có lòng bày vẽ cho người.

Trực mà không táo bạo.

Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán.

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.

VÌ SAO PHẢI VIẾT SÁCH NÀY?

1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công. Tục ngữ Tàu có câu: "Sur tử bất thổ tất dùng hết sức". Sur tử mạnh biết chừng nào, nếu bất thổ thì có khó gì, thế mà còn phải dùng hết sức, huống gì làm việc to tát như việc giải phóng gông cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được.

2. Lại nhiều người thấy khó thì ngã lòng, không hiểu rằng "nước chảy đá mòn" và "có công mài sắt có ngày nên kim". Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong thì đời sau nối theo làm thì phải xong.

3. Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng.

4. Lý luận và lịch sử cách mệnh có nhiều sách lắm. Pháp nó sợ, nên cấm chúng ta học, cấm chúng ta xem, cho nên đồng bào ta đối với hai chữ cách mệnh còn lờ mờ lắm. Có người biên chép đề xướng ra một chút lại làm một cách rất hồ đồ; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường.

5. Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Dem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Dem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?

6. Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quắn. Vâng! Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ trang hoàng gì cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đập trên đầu; hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa. Phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vôi trau chuốt!

Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!

CÁCH MỆNH

1. Cách mệnh là gì?

Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giới tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc²⁾, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt trời.

Ông Stêphenxông (1800) là cơ khí cách mệnh. Ngày xưa chỉ đi bộ và đi xe ngựa kéo; ông ấy mới làm ra xe lửa.

Ông Đacuyn (1859) là cách vật cách mệnh³⁾. Ngày xưa không ai hiểu rõ sự sinh hoá⁴⁾ của vạn vật, ông ấy mới nghiên cứu ra vì sao mà có sự sinh hoá ấy.

Ông Các Mác là kinh tế học cách mệnh. Ông ấy nghiên cứu rõ ràng tư bản chủ nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tranh đấu, vân vân ở đâu mà sinh ra; lịch sử nó thế nào, hiện tượng nó thế nào, và kết quả nó sẽ ra thế nào.

2. Cách mệnh có mấy thứ?

Ấy là tư tưởng cách mệnh, dân chúng cách mệnh thì có 3 thứ:

A- Tư bản cách mệnh.

B- Dân tộc cách mệnh.

C- Giai cấp cách mệnh.

Tư bản cách mệnh như Pháp cách mệnh năm 1789. Mỹ cách mệnh độc lập năm 1776 (đuôi Anh), Nhật cách mệnh năm 1864⁵⁾.

Dân tộc cách mệnh như Ýtali đuổi cường quyền Áo năm 1859. Tàu đuổi Mãn Thanh năm 1911.

Giai cấp cách mệnh như công nông Nga đuổi tư bản và giành lấy quyền⁶⁾ năm 1917.

3. Vì sao mà sinh ra tư bản cách mệnh?

A. Tư bản ở thành phố là tư bản mới, nó có lò máy và làm ra hàng hoá. Có lò máy thì muốn có nhiều thợ làm công cho nó. Làm ra hàng hoá thì muốn nhiều người mua của nó. Muốn nhiều người mua bán thì muốn giao thông tiện lợi.

B. Tư bản ở hương thôn là địa chủ, nó muốn giữ những chế độ phong kiến, thổ địa nhân dân; ở chỗ nào chủ quyền đều là về tay bọn quyền quý ở đấy cả; nó đối với nhân dân, nó coi như trâu, như lợn, nó bắt ở yên một chỗ để cày ruộng cho nó, nó

đối với người đi buôn, thì hàng hoá nó muốn lấy thuế bao nhiêu thì lấy, không có chừng độ, tiền bạc mỗi xứ một thứ, đi lại phải xin chúng nó cho phép, nó làm nhiều cách trở ngại cho việc buôn bán mới.

Địa chủ hết sức ngăn trở tư bản mới, tư bản mới hết sức phá địa chủ, hai bên xung đột nhau làm thành ra tư bản cách mệnh.

Không bao giờ hai tụi này chống nhau kịch liệt và rõ ràng, dễ thấy bằng bên Mỹ. Năm 1861 đến 1865, mấy tỉnh phía Bắc (tư bản mới) cử binh đánh lại mấy tỉnh phía Nam (điền chủ) như 2 nước thù địch vậy⁷⁾.

4. Vì sao mà sinh ra dân tộc cách mệnh?

Một nước cậy có sức mạnh đến cướp một nước yếu, lấy võ lực cai trị dân nước ấy, và giành hết cả quyền kinh tế và chính trị. Dân nước ấy đã mất cả tự do độc lập, lại làm ra được bao nhiêu thì bị cường quyền vơ vét bấy nhiêu.

Nó đã cướp hết sản vật, quyền lợi của dân rồi, khi có giặc dã, nó lại bắt dân đi lính chết thay cho nó. Như trong trận Âu chiến 1914-1918, Tây bắt ta đi lính, sau lại gia thuế gia sưu. Đánh được thì nó hưởng lợi quyền, thua thì mình đã chết người lại hại của.

Nói tóm lại là bọn cường quyền này bắt dân tộc kia làm nô lệ, như Pháp với An Nam. Đến khi dân nô lệ ấy chịu không nổi nữa, tỉnh ngộ lên, đoàn kết lại, biết rằng thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ, đồng tâm hiệp lực đánh đuổi tụi áp bức mình đi; ấy là dân tộc cách mệnh.

5. Vì sao mà sinh ra giai cấp cách mệnh?

Trong thế giới có 2 giai cấp:

A. Tư bản (không làm công mà hưởng lợi).

B. Công và nông (làm khó nhọc mà chẳng được hưởng).

Như người thợ An Nam, làm ở mỏ than Hòn Gay, một ngày làm 11 giờ, đầu năm làm đến cuối, một ngày chỉ được 3 hào, ăn chẳng đủ ăn, mặc không có mặc, đau không có thuốc, chết không có hòm.

Còn anh chủ mỏ ấy không bao giờ nhúng tay đến việc gì, mà nó ăn sung mặc sướng, lên ngựa xuống xe, mỗi năm lại được mấy mươi triệu đồng lời (năm 1925 nó được 17.000.000 đồng). Thử hỏi 17 triệu ấy thằng chủ Tây làm ra hay là công nhân An Nam làm ra? Dân cày ta ruộng không có mà cày, mà tụi đồn điền Tây nó chiếm hết 122.000 mẫu ruộng tốt ở Trung Kỳ, 150.000 mẫu ở Nam Kỳ.

Dân ta nơi thì không đủ ăn, nơi thì chết đói, mà điền chủ mỗi năm nó bán gạo gần 1.000 triệu quan tiền Tây⁸⁾ (năm 1925 nó bán 911.477.000 quan).

Nước ta như vậy, các nước cũng như vậy. Công nông không chịu nổi, đoàn kết nhau đánh đuổi tư bản đi, như bên Nga, ấy là giai cấp cách mệnh; nói tóm lại là giai cấp bị áp bức cách mệnh⁹⁾ để đập đổ giai cấp đi áp bức mình.

6. Cách mệnh chia làm mấy thứ?

Cách mệnh chia ra hai thứ:

A. Như An Nam đuổi Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Cao Ly¹⁰⁾ đuổi Nhật, Philíppin đuổi Mỹ, Tàu đuổi các đế quốc chủ nghĩa để giành lấy quyền tự do bình đẳng của dân nước mình, ấy là dân tộc cách mệnh.

B. Tất cả dân cày, người thợ trong thế giới bất kỳ nước nào, nòi nào đều liên hợp nhau lại như anh em một nhà, để đập đổ tất cả tư bản trong thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng - ấy là thế giới cách mệnh.

Hai thứ cách mệnh đó tuy có khác nhau, vì dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Còn thế giới cách mệnh thì vô sản giai cấp đứng đầu đi trước. Nhưng 2 cách mệnh ấy vẫn có quan hệ với nhau. Thí dụ: An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do.

Vậy nên cách mệnh An Nam với cách mệnh Pháp phải liên lạc với nhau.

7. Ai là những người cách mệnh?

Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh¹¹⁾.

1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn,
2. Là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết,
3. Là vì công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi.

8. Cách mệnh khó hay là dễ ?

Sửa cái xã hội cũ đã mấy ngàn năm làm xã hội mới, ấy là rất khó. Nhưng biết cách làm, biết đồng tâm hiệp lực mà làm thì chắc làm được, thế thì không khó. Khó dễ cũng tại mình, mình quyết chí làm thì làm được. Nhưng muốn làm cách mệnh thì phải biết:

A- Tụi tư bản và đế quốc chủ nghĩa nó lấy tôn giáo và văn hoá làm cho dân ngu, lấy pháp luật buộc dân lại, lấy sức mạnh làm cho dân sợ, lấy phú quý làm cho dân tham. Nó làm cho dân nghe đến 2 chữ cách mệnh thì sợ rùng mình.

Vậy cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ.

B- Dân khổ quá hay làm bạo động, như dân An Nam ở Trung Kỳ kháng thuế, Hà Thành đầu độc, Nam Kỳ phá khám; không có chủ nghĩa, không có kế hoạch, đến nỗi thất bại mãi.

Vậy cách mệnh phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa¹²⁾ cho dân hiểu.

C- Dân vì không hiểu tình thế trong thế giới, không biết so sánh, không có mưu lược, chưa nên làm đã làm, khi nên làm lại không làm¹³⁾.

Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân.

D- Dân thường chia rẽ¹⁴⁾ phái này bọn kia, như dân ta người Nam thì nghi người Trung, người Trung thì khinh người Bắc, nên nổi yếu sức đi, như đũa mỗi chiếc mỗi nơi.

Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh.

9. Cách mệnh trước hết phải có cái gì ?

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

LỊCH SỬ CÁCH MỆNH MỸ

1. Lịch sử Mỹ thế nào ?

Thế kỷ thứ 14 về trước, chưa ai biết Mỹ ở đâu. Đến năm 1492, người buôn tên là Christophe Colomb đi tàu buôn muốn qua Ấn Độ, nhưng đi lạc đường, may lại gặp châu Mỹ. Dân xứ ấy là loài da đỏ, chỉ đi săn bắn không biết buôn bán và làm nghề.

Từ lúc Colomb tìm ra châu Mỹ, thì người các nước bên Âu tràn qua đây làm ăn. Người da trắng muốn bắt người da đỏ làm nô lệ, nhưng nó không chịu làm, thì chúng giết mòn giết mỏi người da đỏ đi, rồi bắt người da đen bên Phi qua làm cho chúng nó.

Người Âu qua Mỹ thì nước nào cũng có, nhưng đông nhất là người Anh (3.000.000 người). Vì vậy, Anh giành Mỹ làm thuộc địa.

2. Vì sao mà Mỹ làm cách mệnh ?

Thổ sản Mỹ rất giàu, đồng, sắt, than, bông, lúa, trâu bò, vãn vãn, vật gì cũng nhiều. Anh thì tham, muốn hút về cho mình cả, cho nên đặt ra 3 phép như sau này:

1. Có bao nhiêu thổ sản, Mỹ phải cung cấp cho Anh hết, không được bán cho các nước khác.

2. Dân Mỹ không được lập ra lò máy và hội buôn bán.

3. Các nước không được vào buôn bán với Mỹ, chỉ Anh được buôn bán mà thôi.

Vì 3 điều ấy, lại thêm thuế má nặng nề, làm cho kinh tế Mỹ rất khốn đốn, nên từ năm 1770, dân Mỹ tức mình "tẩy chay" Anh.

3. Phong triều ấy kết quả ra thế nào ?

Phong triều "tẩy chay" giặc dai đến 5 năm. Anh đem lính qua dẹp, và bắt những người cầm đầu làm tội. Mỗi lần bắt một người cầm đầu, thì dân càng tức giận thêm. Đến năm 1775, khi lính Anh bắt mấy người cầm đầu nữa, dân kéo nhau ra cứu, lại bị lính Anh giết chết 9 người. Việc này như lửa rơi vào thuốc súng, dân tức quá thì nổ, sống chết cũng quyết đuổi được Chính phủ Anh mới thôi.

Cách một năm sau, đến ngày 4 tháng 7 năm 1776 thì cách mệnh được và Mỹ tuyên bố độc lập, và nước Mỹ thành ra nước cộng hoà.

Bây giờ Mỹ có 48 tỉnh¹⁵⁾ và 110.000.000 dân.

4. Ý nghĩa cách mệnh Mỹ với cách mệnh An Nam thế nào?

1. Chính sách Pháp đối với An Nam bây giờ xấu hơn Anh đối với Mỹ trước, vì Pháp đã vơ vét hết của cải dân ta, đã ngăn cấm dân ta làm việc này việc khác; nó lại bắt dân ta hút thuốc phiện và uống rượu. Anh chỉ ham tiền Mỹ, Pháp đã ham tiền lại muốn làm mất nòi, mất giống An Nam đi. Thế mà dân An Nam còn chưa học Mỹ mà làm cách mệnh!

2. Trong lời tuyên ngôn của Mỹ có câu rằng: "Giời sinh ra ai cũng có quyền tự do, quyền giữ tính mệnh của mình, quyền làm ăn cho sung sướng ... Hễ Chính phủ nào mà có hại cho dân chúng, thì dân chúng phải đập đổ Chính phủ ấy đi, và gây lên Chính phủ khác ...".

Nhưng bây giờ Chính phủ Mỹ lại không muốn cho ai nói đến cách mệnh, ai đụng đến Chính phủ!

3. Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai.

Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi¹⁶⁾.

Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc.

CÁCH MỆNH PHÁP

1. Vì sao Pháp có phong triều cách mệnh?

Hồi thế kỷ thứ 18, vua thì kiêu xa dâm dật, quý tộc và bọn cố đạo thì hoành hành; thuế nặng dịch phiền, dân tình khôn khổ.

Phần thì Canada và Ấn Độ, nguyên là thuộc địa Pháp, nay bị Anh vơ mất.

Phần thì những người học thức như ông Môngtexkiơ (1755), Vôn-te và Rút-xô (1778) tuyên truyền chủ nghĩa tự do bình đẳng⁵²⁾.

Phần thì phong trào cách mệnh Anh (ông Krôm-ven chém vua Anh và lập cộng hoà chính phủ năm 1653) còn mới, và phong trào dân chủ Mỹ (1776) vừa qua.

Nhất là vì tư bản mới bị tị phong kiến ngăn trở, dân thì bị vua, quý tộc và cố đạo áp bức. Vậy nên tư bản mới liên hiệp với học trò, dân cày và người thợ để phá phong kiến.

2. Cách mệnh Pháp khởi từ bao giờ?⁵³

Vua thấy dân chộn rộn, thì bắt bớ những người tuyên truyền và tổ chức. Dân thấy vậy thì tức quá, đến ngày 14 tháng 7 năm 1789 kéo nhau đến phá khám lớn (Baxti)⁵⁴. Vua đem lính về giữ kinh đô; dân lại tổ chức cách mệnh đội để phòng chống lại. Vua lui ra ở tại tỉnh Vécxây.

Ngày 5 tháng 10 năm ấy, thợ thuyền đàn bà con gái Pari kéo nhau đến Vécxây bắt vua về khai hội, và ký tờ tuyên ngôn:

1. Là bỏ chế độ phong kiến, giải phóng nông nô.
2. Là đem của các nhà thờ đạo làm của Nhà nước.
3. Là cho dân tự do làm báo, tổ chức, vân vân.
4. Là lập hiến pháp, nghĩa là vua không được chuyên quyền.

1792, vì vua cầu cứu với ngoại quốc và thông với bọn phản cách mệnh, dân mới bỏ vua mà lập ra cộng hoà.

1793, ngày 21 tháng 1 làm án vua và vợ con vua là phản quốc tặc¹⁷⁾, rồi đem ra chém.

3. Các nước Âu châu đối với cách mệnh Pháp thế nào?

Dân các nước thì đều mừng thầm và tán thành. Nhưng vua và quý tộc các nước thì sợ dân mình bắt chước dân Pháp, cho nên bên ngoài chúng nó liên binh đánh cách mệnh mà bên trong thì giúp cho tị phản cách mệnh.

Dân Pháp tuy lương thực ít, súng ống thiếu, nhưng chỉ nhờ gan cách mệnh mà trong dẹp nội loạn, ngoài phá cường quyền. Hồi ấy lính cách mệnh gọi là "lính không quân"¹⁸⁾, người không có nón, kẻ không có giày, áo rách quần tua, mặt gầy bụng đói. Thế mà lính ấy đến đâu, thì lính ngoại quốc thua đấy, vì họ gan liều hy sinh quá, không ai chống nổi.

Thế thì biết: một người cách mệnh có gan, hơn một ngàn người vô chí.

4. Pháp cách mệnh đến mấy lần?

Năm 1792 đến 1804 Cộng hoà lần thứ 1. Năm 1804 Napôlêông phản cách mệnh lên làm hoàng đế.

Năm 1814 các nước đánh Napôlêông thua rồi đem dòng vua cũ lên ngôi đến 1848.

Năm 1848 lại cách mệnh lần thứ 2¹⁹⁾.

Năm 1852 cháu Napôlêông lại phản cách mệnh lên làm vua.

Năm 1870 nhân thua Đức, Napôlêông thứ 3 bỏ chạy, Pháp lại lập lên Cộng hoà lần thứ 3.

5. Pari Công xã (Commune de Paris) là gì?

Năm 1871 vua Pháp thua chạy rồi, lính Đức tới vây kinh đô Pháp là Pari. Tư bản Pháp cắt 2 tỉnh cúng cho Đức để cầu hoà. Vì giặc già mà chết nhiều người, hại nhiều của. Dân không bán ăn, thợ không công làm. Ngày 18 tháng 3, thợ thuyền Pari nổi lên làm cách mệnh cộng sản (Công xã).

Vì thợ thuyền còn non nớt, tổ chức không khéo, vả lại Đức giúp cho tư bản Pháp đánh lại thợ thuyền, nên cuối tháng 5 thì cách mệnh thất bại.

6. Mục đích Công xã ấy thế nào?

Khi vừa lấy được Pari rồi, thì Công xã lập lên Chính phủ dân²⁰⁾ và tuyên bố rằng Công xã sẽ thực hành những việc này:

1. Bao nhiêu cơ quan sinh sản²¹⁾ riêng đều đem làm của công.
2. Tất cả trẻ con trong nước, bất kỳ con trai con gái, đều phải đi học. Học phí Nhà nước phải cho.
3. Dân có quyền tự do tổ chức, làm báo, khai hội, xuất dương, v.v..
4. Bất kỳ đàn ông đàn bà, ai cũng được quyền chính trị, tuyển cử và ứng cử.
5. Chính phủ tự dân cử lên, và dân có quyền thay đổi Chính phủ.

7. Kết quả Công xã ra thế nào?

Tư bản Pháp khi ấy như nhà cháy 2 bên, bên thì Đức bắt chịu đầu, bên thì cách mệnh nổi trước mắt. Tư bản Pháp thì chịu nhục với Đức, chứ không chịu hoà với cách mệnh. Đức thấy cách mệnh cũng sợ, cho nên hết lòng giúp tư bản Pháp đánh lại cách mệnh. Lúc Pháp vừa hàng, thì Đức bắt bỏ hết lính, chỉ cho 40.000 culít²²⁾ mà thôi. Khi cách mệnh nổi lên, Đức lại cho phép tư bản Pháp thêm lên 100.000 lính để dẹp cách mệnh.

Xem vậy thì hiểu rằng: "Tư bản không có Tổ quốc".

Dẹp được cách mệnh rồi thì tư bản ra sức báo thù. Nó giết hết 30.000 người cả đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con. Nó đầy 28.000 người. Nó bắt giam 650 đứa trẻ con, 850 người đàn bà, 37.000 người đàn ông.

8. Cách mệnh Pháp đối với cách mệnh An Nam thế nào?

- a) Trong 3 lần cách mệnh, 1789, 1848, 1870, đều vì dân can đảm nhiều, nhưng trí thức ít, cho nên để tư bản nó lợi dụng.
- b) Pari Công xã vì tổ chức không khéo và vì không liên lạc với dân cày, đến nỗi thất bại.
- c) Tư bản nó dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến. Khi dân đánh đổ phong kiến rồi, thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân.
- d) Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lộc²³⁾ công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp

hằng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy.

9. Cách mệnh Pháp làm gương cho chúng ta về những việc gì?

Cách mệnh Pháp dạy cho chúng ta:

1. Dân chúng công nông là gốc cách mệnh, tư bản là hoạt đầu²⁴⁾, khi nó không lợi dụng được dân chúng nữa, thì nó phản cách mệnh.
2. Cách mệnh thì phải có tổ chức rất vững bền mới thành công.
3. Đàn bà trẻ con cũng giúp làm việc cách mệnh được nhiều.
4. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại.
5. Cách mệnh Pháp hy sinh rất nhiều người mà không sợ; ta muốn làm cách mệnh thì cũng không nên sợ phải hy sinh.

LỊCH SỬ CÁCH MỆNH NGA

1. Nguyên do cách mệnh Nga từ đâu ra?

Nga là một nước rất rộng, nửa nằm về châu Á, nửa nằm về châu Âu. Dân Nga hơn 90 phần là dân cày, không đầy 10 phần là thợ thuyền. Khi trước theo chế độ nông nô, nghĩa là bao nhiêu đất ruộng và dân cày đều ở dưới quyền địa chủ. Địa chủ xem nông nô như súc vật, nó cho sống được sống, nó bắt chết phải chết, khi nó cần tiền, thì nó đem nông nô đi bán như bán trâu bán bò. Nông dân không được bỏ xứ này qua xứ khác.

Chừng nửa thế kỷ thứ 19, tư bản mới hơi phát đạt, nó vừa mở lò máy, nó cần người làm công, nó mới vận động bỏ chế độ nông nô để cho dân cày tới làm với nó, đến năm 1861, chế độ nông nô mới bỏ.

Tư bản mới và địa chủ từ đây mới sinh hiềm khích to, mà phong trào cách mệnh công nông cũng từ đây mọc ra.

2. Nông nô được giải phóng rồi thì làm gì?

Được giải phóng rồi, người thì ra thành phố làm công, người thì ở lại làm ruộng.

Đi làm công thì tiền công ít, giờ làm nhiều, phải làm nô lệ cho tư bản, ở lại cày thì đất ruộng ít, trâu bò thiếu, phải chịu lòn tui phú gia²⁵⁾. Dân tiếng tự do tuy được, kỳ thực cứ kiếp nô lệ: người thợ thì cực khổ, dân cày cũng chẳng sướng hơn.

Những người có lòng cách mệnh thì lập ra đảng để liên hiệp dân cày lại, nhưng mà không chú ý đến thợ thuyền.

Năm 1875 mới có đảng cách mệnh gọi là "Công nhân giải phóng". Năm 1878 lại có một đảng mới gọi là "Công đảng".

Nhưng hai đảng ấy người ít sức hèn, lại bị Chính phủ bắt bớ nhiều, sau hoá ra đảng kịch liệt, chỉ lo đi ám sát vua và các quan.

3. Kết quả hai đảng ấy ra thế nào?

Ám sát là làm liều, và kết quả ít, vì giết thẳng này còn thẳng khác, giết sao cho hết? Cách mệnh thì phải đoàn kết dân chúng bị áp bức để đánh đổ cả cái giai cấp áp bức mình, chứ không phải chỉ nhờ 5, 7 người giết 2,3 anh vua, 9,10 anh quan mà được. Hai đảng ấy tuy hy sinh hết nhiều người, làm được nhiều sự ám sát oanh liệt, nhưng vì đi sai đường cách mệnh, không có sức dân chúng làm nền, cho nên bị Chính phủ trị mãi đến nổi tan.

Năm 1883, ông Plêkhanốp lập nên đảng "Lao động tự do". Đảng này tổ chức theo cách ông Mã Khắc Tư²⁶⁾ dạy, nghĩa là liên hiệp cả dân cày và thợ thuyền làm cả kinh tế và chính trị cách mệnh.

4. Đảng này làm việc cách mệnh thế nào?

Đảng này lấy thợ thuyền làm cốt cách mệnh, và dân cày phụ vào.

Làm việc rất bí mật.

Ở Nga, ma tà, mật thám nhiều quá, nên cơ quan Đảng phải lập ở ngoại quốc (Luân Đôn).

Năm 1894, ông Lênin vào Đảng²⁷⁾.

Năm 1898, Đảng khai hội một lần trong nước, chẳng may Chính phủ dò ra, bắt hết nhiều đảng viên. Tuy đảng viên bị bắt, nhưng lời tuyên ngôn của Đảng đã truyền khắp cả nước, cho nên phong trào cách mệnh càng ngày càng cao. Những người chưa bị bắt thì hết sức bí mật tuyên truyền và tổ chức.

Ít lâu đổi tên là "Xã hội dân chủ đảng", sau lại đổi tên ra "Cộng sản đảng".

Năm 1904-1905, Nga với Nhật đánh nhau, nhân lúc dân tình xục rục, Đảng ra sức vận động cách mệnh.

5. Sao mà biết dân tình xục rục mà vận động?

a) Trước khi đánh Nhật, vua phỉnh tư bản xuất tiền, lừa họ rằng đánh được thì kinh tế sẽ phát đạt, và tư bản sẽ được lợi to. Sau đánh thua thì tư bản mất tiền nhiều mà chẳng được gì, cho nên oán vua.

b) Thợ thuyền ghét vua đã sẵn nay vì đánh thua lại bị áp bức thêm, lại thêm ghét vua.

c) Dân cày ghét vua xưa nay, bây giờ đi lính chết chóc nhiều, và lại thuế má nặng thêm, lòng ghét vua cũng càng ngày càng to.

Ba hạng ấy mục đích tuy khác nhau, nhưng lòng ghét vua thì như nhau. Đảng biết vậy thì vận động cách mệnh đuổi vua.

6. Lúc bấy giờ vua xử trí thế nào?

Vua biết thợ thuyền là hăng hái cách mệnh nhất, thì đặt cách làm cho tư bản, dân cày và thợ thuyền rời nhau. Nó xúi một người cố đạo ra tổ chức công hội, một là để lung lạc thợ thuyền, hai là để dò ai hăng hái thì bắt.

Ngày 9 tháng 1 năm 1905⁵⁸, anh cố đạo ấy (tên là Gapông) đem thợ thuyền đến chỗ vua ở tỉnh nguyên. Vì anh ta quên báo trước, và vì vua thấy đông người thì sợ bạo động, nên sai lính ra dẹp, bắn chết mất nhiều người. Gapông bỏ chạy ra ngoại quốc. Thợ thuyền các tỉnh nghe tin ấy thì bãi công và bạo động, lập ra công nhân hội nghị.

Cách mệnh chống nhau với vua và Chính phủ từ tháng 1 đến tháng 10. Vua một đường thì dùng lính dẹp cách mệnh, một đường thì giả tuyên bố lập ra nghị viện cho đại biểu dân bàn việc nước.

7. Vì sao cách mệnh 1905 thua?

1. Vì khi đầu tư bản muốn lợi dụng thợ thuyền đập đổ vua; sau nó thấy thợ thuyền hăng hái quá, nó sợ đập vua rồi lại đập cả nó, cho nên nó phản thợ thuyền mà giúp cho vua.
2. Vì thợ thuyền với dân cày không nhất trí. Khi thợ thuyền nổi lên thì dân cày không theo ngay. Thợ thuyền thua rồi, dân cày mới nổi lên, để cho vua nó trị thợ thuyền rồi nó trở qua trị dân cày.
3. Thợ thuyền chưa có kinh nghiệm nhiều, và tổ chức chưa hoàn toàn.
4. Chưa vận động lính và súng ống khí giới của dân ít quá.

8. Cách mệnh 1905 thất bại, thợ thuyền và Đảng có ngã lòng không?

Không. Trải qua lần thất bại ấy, Đảng nghiên cứu lại, phê bình lại, sai lầm ở đâu, vì sao mà thất bại? Biết rõ ràng những chỗ khuyết điểm mà sửa sang lại. Cũng như rèn một con dao, thử cắt mới biết chỗ nào sắc, chỗ nào cùn; sau cứ theo chỗ cùn mà mài, con dao mới tốt.

Nhờ chuyển thất bại 1905, thợ thuyền mới hiểu rằng: một là phải tổ chức vững vàng, hai là phải liên lạc với dân cày, ba là phải vận động lính, bốn là không tin được tụi đề huề²⁸⁾, năm là biết tư bản và vua cùng là một tụi, muốn đuổi vua thì phải đuổi cả tư bản.

Cách mệnh 1905 thất bại làm gương cho cách mệnh 1917 thành công.

9. Lịch sử cách mệnh 1917 thế nào?

Cách mệnh 1917 có mấy cơ sau này:

1. Khi Âu chiến²⁹⁾, đế quốc chủ nghĩa Anh và Pháp lợi dụng vua Nga đánh lại Đức. Nhưng vua Nga lười thôi, tiêu hết nhiều tiền, chết hết nhiều lính, tất bị Đức đánh thua mãi. Các đế quốc chủ nghĩa ấy giận và giúp cho tư bản đẩy vua đi.
2. Tư bản giận vua chỉ tin dụng³⁰⁾ bọn quý tộc cầm binh quyền, bọn quý tộc lại vô tài, đánh đâu thua đó. Và tư bản bên Nga phần nhiều là chung với tư bản Anh và Pháp; nếu Nga thua Đức, thì chẳng những tư bản Nga, mà tư bản Anh và Pháp cũng nguy; và nếu cứ để vua thì chắc thua. Vậy nên tư bản cũng muốn đẩy vua.
3. Thợ thuyền và dân cày đối với vua như đối với thù địch đã đành.

4. Bọn hoạt đầu nhân cơ hội ấy, thì lợi dụng 2 bọn này đuổi vua cho tư bản Nga và đế quốc chủ nghĩa Anh và Pháp. Tư bản và đế quốc chủ nghĩa lại lợi dụng bọn hoạt đầu.

10. Bọn hoạt đầu làm thế nào?

Nhân dịp lính chết nhiều, dân gian đói khổ, thợ thuyền thất nghiệp, Chính phủ lồi thoi; bọn hoạt đầu xúi dân rằng bây giờ cách mệnh đuổi vua đi, thì ruộng đất sẽ về dân cày, công xưởng sẽ về người thợ, nhân dân sẽ được quyền Chính phủ³¹⁾, chiến tranh sẽ hoá ra hoà bình.

Chẳng ngờ lúc tháng 2 đuổi vua đi rồi, tụi hoạt đầu và tụi tư bản lên cầm chính quyền, bao nhiêu lời nguyên ước chúng nó quên hết. Chúng nó cứ bắt lính đi đánh; ruộng đất cứ ở tay địa chủ, lò máy cứ ở tay nhà giàu; công nông cũng không được dự vào Chính phủ.

11. Sao Đảng Cộng sản không ra tay làm?

Khi cách mệnh đuổi vua, Đảng Cộng sản vẫn đứng đầu dân chúng. Nhưng lúc ấy đảng viên hăng còn ít, và hoàn cảnh chưa đến, nên chưa giựt lấy chính quyền.

Cách mệnh xong lúc tháng 2. Từ tháng 2 đến tháng 4, dân nhiều người còn tưởng rằng Chính phủ mới chưa kịp thi hành những việc lợi dân, vì chưa có thì giờ.

Đến tháng 4 thì ông Lênin và nhiều đồng chí ở ngoại quốc về. Từ tháng 4 đến tháng 11, Chính phủ mới thì mỗi ngày mỗi lộ mặt phản cách mệnh ra. Còn đảng viên cộng sản phần thì đi tuyên truyền cho dân rằng: "Đấy, các anh xem đấy, tụi hoạt đầu là thầy tớ của tư bản và đế quốc chủ nghĩa, chúng nó chẳng hơn gì vua...", làm cho ai cũng oán Chính phủ mới, phần thì lòn vào nông, công, binh, tổ chức bí mật để thực hành cộng sản cách mệnh.

12. Cộng sản cách mệnh thành công bao giờ?

Cuối tháng 10, đâu cũng có tổ chức cả rồi, ai cũng muốn cử sự. Nhưng ông Lênin bảo: "Khoan đã! Chờ ít bữa nữa cho ai ai cũng phản đối Chính phủ, lúc ấy sẽ cử sự". Đến ngày 5 tháng 11, chính phủ khai hội để ban bố phép luật³²⁾ mới, mà phép luật ấy thì lợi cho tư bản mà hại cho công, nông. Ông Lênin nói với đảng viên rằng: Mồng 6 cử sự thì sớm quá, vì dân chưa biết hết luật lệ xấu ấy, mà chưa biết luật lệ ấy thì chưa ghét Chính phủ lắm. Mồng 8 cử sự thì muộn quá vì khi ấy thì Chính phủ đã biết rằng dân oán và đã phòng bị nghiêm nhứt rồi.

Quả nhiên ngày mồng 7 Đảng Cộng sản hạ lệnh cách mệnh, thì thợ thuyền ào đến vây Chính phủ, dân cày ào đến đuổi địa chủ. Chính phủ phái lính ra dẹp, thì lính ủa theo thợ thuyền mà trở lại đánh Chính phủ.

Từ bữa ấy, Chính phủ hoạt đầu bỏ chạy, Đảng Cộng sản cầm quyền, tổ chức ra Chính phủ công, nông, binh, phát đất ruộng cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền, không bắt dân đi chết cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa nữa, ra sức tổ chức kinh tế mới, để thực hành chủ nghĩa thế giới đại đồng³³⁾.

13. Cách mệnh Nga đối với cách mệnh An Nam thế nào?

Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi³⁴⁾, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa³⁵⁾ làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới.

Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng³⁶⁾ (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin.

QUỐC TẾ

1. Quốc tế là gì?

Quốc tế nghĩa là người trong thế giới, bất kỳ nước nào, dân tộc nào, có một mục đích như nhau, hợp sức nhau để làm cho đến mục đích ấy. Như các đế quốc chủ nghĩa liên lạc nhau, để đè nén các dân hèn yếu (Pháp liên lạc Tây Ban Nha để đánh lấy An Nam, liên lạc Nhật để giữ An Nam, v.v.), các tư bản liên lạc nhau để tước bóc³⁷⁾ thợ thuyền (tư bản Anh, Mỹ, Pháp liên lạc tư bản Đức để tước bóc thợ thuyền Đức). Thợ thuyền các nước liên lạc nhau để chống lại tư bản (như Hội công nhân quốc tế). Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa (như Đề tam quốc tế).

2. Đề tam quốc tế là gì?

Muốn biết Đề tam³⁸⁾ quốc tế là gì thì trước phải biết Đề nhất³⁹⁾ và Đề nhị⁴⁰⁾ quốc tế đã.

Từ thế kỷ thứ 18 trở xuống, tư bản phát đạt rất thịnh, áp bức thợ thuyền rất nghiệt. Thợ thuyền bị áp bức thì tính cách phản đối, như tổ chức công hội, bãi công bạo động. Nhưng hầu hết tỉnh nào biết tỉnh này, nước nào biết nước này mà thôi, cho nên sức không mạnh lắm.

Năm 1840, thợ thuyền Đức lập ra một hội tên là *Nhân quyền hội*. Khẩu hiệu hội ấy là "Trong thế giới ai cũng là anh em". Khẩu hiệu ấy tuy rất hay, nhưng không đúng; vì bọn tư bản đế quốc chủ nghĩa và phản cách mệnh là thù địch dân, gọi chúng là anh em sao được?

Năm 1847, hội ấy sửa lại gọi là: "*Toàn thế giới vô sản giai cấp liên hợp hội*" - ông Mã Khắc Tư và Ăngghen vào hội ấy. Nhờ hai ông ấy sửa chương trình lại, và khẩu hiệu hội là: Đập đổ tư bản chủ nghĩa - thợ thuyền giành lấy chính quyền - làm cho thế giới đại đồng.

3. Hai hội ấy có phải Đề nhất và Đề nhị quốc tế không ?

Không phải. Trong hai hội tuy là có thợ thuyền Đức và Pháp vào, nhưng hội viên có ít, sức lực còn yếu chưa làm được gì. Chẳng qua là biểu hiện rằng thợ thuyền các nước phải giúp đỡ lẫn nhau và bắc cầu cho Đề nhất quốc tế đi.

Năm 1862 ở kinh đô Anh (Luân Đôn) mở hội đấu xảo; tư bản các nước phái công nhân qua xem xét các máy móc. Công nhân lại gặp những người cách mệnh Nga,

Đức, Pháp và các nước khác trốn ở đây. Hai bên bàn bạc lập một hội cách mệnh thế giới.

Năm 1864, (ngày 28 tháng 2) mới lập thành Đệ nhất quốc tế.

4. Đệ nhất quốc tế làm được những việc gì?

Hội ấy tuy có nhiều người cầm đầu thợ thuyền các nước vào, nhưng vì:

1. Người còn ít,
2. Các công hội trong các nước còn yếu,
3. Không thống nhất cho nên chỉ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản mà chưa làm được việc gì lớn.

Không thống nhất là vì ba chủ nghĩa chống nhau:

1. Chủ nghĩa Prudông (Pháp);
2. Chủ nghĩa Bacunin (Nga);
3. Chủ nghĩa Mã Khắc Tư (Đức) (xem đoạn chủ nghĩa cách mệnh thì biết).

Sau lúc Pari Công xã thất bại, nhiều hội viên bị chết, bị bắt, nên hội tiêu điều dần, đến 1874 thì giải tán.

Đệ nhất quốc tế tuy chỉ đứng được 10 năm, nhưng khẩu hiệu "*Toàn thế giới vô sản giai cấp liên hợp lại!*" và tinh thần cách mệnh vẫn truyền đến bây giờ. Tuy không làm được nhiều việc, nhưng cái công dạy cho thợ thuyền trong thế giới cách mệnh thì rất to.

5. Đệ nhị quốc tế lập ra bao giờ?

Đệ nhất quốc tế tan rồi, vừa lúc tư bản phát đạt lắm, công nhân vận động cũng phát đạt. Trong khoảng 15 năm ấy (từ 1874 đến 1889) trong các nước nhiều công đảng mới lập lên, và đảng nào cũng hiểu rằng thợ thuyền các nước không giùm giúp lẫn nhau không được.

Năm 1889, đại biểu các công đảng hội nhau tại Pari, lập nên Đệ nhị quốc tế.

Từ khi lập ra, đến ngày Âu chiến, khai hội chín lần bàn bạc và nghị định:

1. Nước nào cũng phải lập ra công đảng;
2. Mỗi năm đến ngày 1 tháng 5 thợ thuyền cả thế giới đều bãi công và thỉnh nguyện;
3. Tất cả công nhân trong thế giới ra sức đòi chỉ làm công mỗi ngày 8 giờ mà thôi;
4. Phản đối đế quốc chủ nghĩa;
5. Các công đảng không được đề huề với tư bản;
6. Đảng viên không được ra làm quan với tư bản;
7. Nếu các đế quốc chủ nghĩa có sự chiến tranh, thì thợ thuyền các nước đều bãi công và kiếm phương thế cách mệnh để giành lấy chính quyền. Vấn đề thứ 7, thì trong 9 lần đại hội đều có bàn đến cả.

6. Vì sao Đế nhị quốc tế lại hay bàn đến việc chiến tranh?

Vì đương lúc ấy, tư bản đã hoá ra đế quốc chủ nghĩa, và đế quốc chủ nghĩa, hoặc thường đánh nhau để giành thuộc địa, hoặc đi cướp nước hèn yếu làm thuộc địa. Như:

Năm 1894, Nhật đánh với Tàu;

1895, Anh đánh với Êgýptơ⁴¹⁾;

1896, Pháp đánh với Mađagátxca;

1898, Mỹ đánh với Tây Ban Nha để giành Philíppin;

1900, Anh đánh với Nam Phi châu;

1904, Nga đánh với Nhật;

1912, các nước Bancăng⁴²⁾ đánh nhau, vân vân.

Thợ thuyền thấy vậy, thì biết rằng các đế quốc chủ nghĩa sẽ có trận đánh nhau lớn. Vậy nên kiếm cách dè trước đi. Ngờ đâu đến 1914 các nước đánh nhau, thì phần nhiều hội viên Đế nhị quốc tế đều giúp cho đế quốc chủ nghĩa, công đảng nước nào cũng khuyên dân đi đánh.

7. Đế tam quốc tế lập ra từ bao giờ ?

Vì bọn hoạt đầu trong Đế nhị quốc tế đã phản mục đích hội mà hoá ra chó săn cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa, hoá ra phản cách mệnh; những người chân chính cách mệnh như ông Lênin, ông Các Líp-ních, Rôđa Luyxămbua, vân v., cho Quốc tế ấy như chết rồi, phải lập ra Quốc tế khác. Năm 1915 và 1916, những người cách mệnh hội nhau tại nước Suít (Thụy Sĩ) sắp sửa lập Đế tam quốc tế, để nối theo chủ nghĩa Đế nhất quốc tế⁴³⁾ mà làm cộng sản cách mệnh.

Năm 1917, Nga cách mệnh cộng sản thành công.

Năm 1919, Đế tam quốc tế thành lập tại kinh đô Nga là Mosku (ngày 6 tháng 3). Khi khai hội lần đầu, có đại biểu đảng cộng sản trong 24 nước dự hội.

Trong lời tuyên ngôn Đế tam quốc tế xướng rõ ràng rằng:

1. Thế nào cũng đập đổ tư bản chủ nghĩa nhất thiết không dè huê như Đế nhị quốc tế;

2. Thế nào cũng quyết làm cho chính quyền về tay công nông.

8. Từ khi lập ra đến giờ (đầu năm 1927) Đế tam quốc tế khai hội mấy lần?

Năm 1920 khai Đại hội lần thứ II, có 31 nước dự hội. Tại hoạt đầu Đế nhị quốc tế thấy hội này mạnh, muốn xen vào để "theo đóm ăn tàn", cho nên Đại hội đặt ra cách tổ chức rất nghiêm; ai thừa nhận theo 21 điều quy tắc mới được vào. (Xem sau cùng đoạn này).

Năm 1921, Đại hội lần thứ III. Từ lúc có Đế tam quốc tế, thợ thuyền các nước chia ra hai phái, phái theo cộng sản (Đế tam quốc tế), phái theo dè huê (Đế nhị quốc tế).

Vì vậy mà sức kém đi; cho nên Đại hội định rằng khi phấn đấu với tư bản thì hai phái phải hợp sức nhau lại không được chia hai .

Năm 1922, Đại hội lần thứ IV. Nhân cách mệnh phong trào trong các nước rầm rộ, tư bản chủ nghĩa toan cùng đường, chúng nó lập ra đảng fasity⁴⁴⁾ phản đối cách mệnh tợn lẫm. Đại hội định cách đối đãi đảng ấy.

Năm 1924, Đại hội lần thứ V, có đến 61 nước dự hội. Vì nhiều người lầm tưởng rằng tư bản lại tới hồi thịnh vượng như trước khi Âu chiến. Đại hội đem chứng rõ ràng rằng thịnh vượng ấy là thịnh vượng giả; kỳ thực tư bản trong thế giới gần đến mặt lộ⁴⁵⁾, và công nông cách mệnh phải sắp sửa ra tay.

9. Độ tam quốc tế tổ chức thế nào?

a) Mỗi năm hay cách vài năm, đại hội một lần. Đại hội có quyền đoán định tất cả các việc các đảng trong các nước.

b) Đại hội cử một hội trung ương 24 người. Hội này thay mặt đại hội. Các đảng trong các nước đều phải theo mệnh lệnh Trung ương.

c) Có Thanh niên bộ, để xem về việc vận động thanh niên; Phụ nữ bộ, xem việc vận động phụ nữ; Á - Đông bộ xem về việc cách mệnh các thuộc địa bên Á - Đông. Tuyên truyền, tổ chức, cứu tế v.v., đều có một bộ riêng.

d) Độ tam quốc tế là một Đảng Cộng sản thế giới. Các đảng các nước là như chi bộ, đều phải nghe theo kế hoạch và quy tắc chung. Việc gì chưa có mệnh lệnh và kế hoạch Độ tam quốc tế thì các đảng không được làm.

10. Độ nhất quốc tế và Độ tam quốc tế giống nhau cái gì? khác nhau cái gì?

Độ nhất quốc tế với Độ tam quốc tế khác nhau.

a) Độ nhất quốc tế nhỏ, Độ tam quốc tế to;

b) Độ nhất quốc tế chỉ lý luận, Độ tam quốc tế đã thực hành;

c) Độ nhất quốc tế không thống nhất, Độ tam quốc tế chỉ huy tất cả các đảng cộng sản trong các nước phải theo;

d) Độ nhất quốc tế chỉ nói: "Thế giới vô sản giai cấp liên hợp"; Độ tam quốc tế nói thêm "Vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại". Độ nhất quốc tế không bắt hội viên giúp dân thuộc địa chống lại đế quốc chủ nghĩa như Độ tam quốc tế.

Ấy là vì hoàn cảnh hai Quốc tế ấy khác nhau. Như việc dân tộc bị áp bức, Độ nhất quốc tế nói đến ít, vì lúc ấy đế quốc chủ nghĩa chưa phát đạt mấy. Và lại, Độ tam quốc tế sinh ra sau thì có nhiều kinh nghiệm hơn Độ nhất quốc tế.

Đến như chủ nghĩa làm cách mệnh cho đến nơi, làm cho thế giới đại đồng, thì hai Quốc tế vẫn như nhau; chẳng qua Độ nhất quốc tế làm không đến nơi, mà Độ tam quốc tế chắc là làm được, nhờ nay Nga cách mệnh đã thành công để làm nền cho cách mệnh thế giới.

11. Độ nhị quốc tế và Độ tam quốc tế khác nhau cái gì?

Đệ nhị quốc tế trước vẫn là cách mệnh, nhưng vì kỷ luật không nghiêm, tổ chức không khéo, để tụi hoạt đầu xen vào nhiều quá; sau hoá ra phản cách mệnh. Hai Quốc tế ấy khác nhau những điều sau này:

Đệ tam quốc tế chủ trương đập đổ tư bản làm thế giới cách mệnh.

Đệ nhị quốc tế chủ trương đề huề với tư bản.

Đệ tam quốc tế giúp dân thuộc địa chống lại đế quốc chủ nghĩa.

Đệ nhị quốc tế giúp đế quốc chủ nghĩa đè nén dân thuộc địa (toàn quyền Varen là hội viên Đệ nhị quốc tế).

Đệ tam quốc tế dạy cho vô sản giai cấp trong thế giới - bất kỳ nòi giống nào, nghề nghiệp gì, tôn giáo gì - hợp sức làm cách mệnh.

Đệ nhị quốc tế xui dân nước này chống dân nước kia, nghề nghiệp này chống nghề nghiệp khác.

12. Đệ tam quốc tế đối với cách mệnh An Nam thế nào?

Xem trong cách tổ chức Đệ tam quốc tế, có đặt ra một bộ riêng, chuyên nghiên cứu và giúp đỡ cho cách mệnh bên Á - Đông.

Xem khẩu hiệu Đệ tam quốc tế, chẳng những rằng "vô sản giai cấp" mà lại thêm câu "... và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại".

Xem quy tắc Đệ tam quốc tế trong 21 điều, điều thứ 8 nói rằng: "Các đảng cộng sản, nhất là Đảng Cộng sản Pháp ... phải hết sức giúp dân thuộc địa làm cách mệnh".

Xem đương lúc Pháp đánh Maroc và Xyri, vì giúp hai nước ấy mà Đảng Cộng sản Pháp hy sinh mấy mươi đảng viên bị bắt, bị tù, Đảng bị phạt hơn 100 vạn đồng bạc.

Xem cách mệnh Nga giúp cho cách mệnh Tàu, Thổ Nhĩ Kỳ, Pécsia⁴⁶⁾, Mông Cổ.

Lại xem kế hoạch về vấn đề thuộc địa là tự tay ông Lênin làm ra.

Xem những việc ấy thì đủ biết rằng An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế.

1. Vì sao lập ra Phụ nữ quốc tế ?

Ông Các Mác nói rằng: "Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái, thì biết xã hội tấn bộ ra thế nào ?".

Ông Lênin nói: "Đảng cách mệnh phải làm sao dạy cho đàn bà nấu ăn cũng biết làm việc nước, như thế cách mệnh mới gọi là thành công".

Những lời ấy không phải câu nói lông bông. Xem trong lịch sử cách mệnh chẳng có lần nào là không có đàn bà con gái tham gia. Cách mệnh Pháp có những người như cô học trò Sác-lôt Coócđây rút dao đâm chết người tể tướng hung bạo, như bà Luy Misen ra giúp tổ chức Pari Công xã. Khi Nga cách mệnh, đàn bà ra tình nguyện đi lính; sau tính lại lính cách mệnh đàn bà chết hết 1.854 người. Nay cách mệnh Nga thành công mau như thế, đứng vững như thế, cũng vì đàn bà con gái hết sức giùm vào. Vậy nên muốn thế giới cách mệnh thành công, thì phải vận động đàn bà con gái công nông các nước.

Vì vậy Đệ tam quốc tế tổ chức Phụ nữ quốc tế.

2. Lịch sử Phụ nữ quốc tế thế nào ?

Năm 1910, bà Clara Détkin (cộng sản Đức) đề nghị trong Đại hội Đệ nhị quốc tế rằng: Mỗi năm đến *ngày 8 tháng 3* thì làm một ngày phụ nữ vận động gọi là "Ngày đàn bà con gái". Sau ngày ấy đổi ra một tuần. Khẩu hiệu tuần ấy là: "Đòi quyền tuyển cử cho nữ giới".

Năm 1917, ngày 23 tháng 2, đàn bà ở kinh đô Nga nổi lên "đòi bánh cho con" và đòi "giả chồng chúng tôi lại cho chúng tôi" (vì chồng phải đi đánh). Sự bạo động này làm ngòi cho cách mệnh Nga.

Mùng 8 tháng 3 năm 1920, Đệ tam quốc tế phái bà Détkin tổ chức Phụ nữ quốc tế. Khẩu hiệu là: "Đàn bà con gái công nông phải liên hợp với Đệ tam quốc tế, để làm thế giới cách mệnh".

Năm 1923, nữ giới Nga ăn mừng "ngày 8 tháng 3" thì mở 66 nhà nuôi trẻ con, 36 ấu trĩ viên, 18 nhà nuôi đồng tử, 22 nhà thương và nhà nghỉ, 15 nhà nuôi đàn bà sinh cữ, 15 nhà ăn chung cho 10.000 người; 27 nhà hiệp tác xã dùng đến 1.300 người đàn bà làm công, 11 cái công viên có nhà nghỉ cho những người có bệnh.

3. Cách tổ chức của Phụ nữ quốc tế ra thế nào ?

Quy tắc và chương trình thì đại khái cũng như Đệ tam quốc tế. Nhưng bên này thì chỉ chuyên trách về mặt tuyên truyền, tổ chức và huấn luyện đàn bà con gái, và giúp về đường giáo dục trẻ con công nông.

Mỗi đảng cộng sản phải có một bộ phụ nữ, trực tiếp thuộc về Phụ nữ quốc tế. Nhưng đảng viên đàn bà trong các đảng phải theo mệnh lệnh Quốc tế, khi phái để làm việc gì dầu khó nhọc, nguy hiểm mấy cũng phải làm. Thí dụ: Đảng viên A không phải là

làm thợ, nhưng khi Quốc tế bảo phải xin vào làm việc trong lò máy nào để vận động phụ nữ trong ấy, thì tất phải bỏ nghề cũ mà vào làm trong lò máy.

Nói tóm lại là quy tắc rất nghiêm, hành động rất thống nhất, và việc làm cũng rất khó. Vì phần nhiều đàn bà con gái còn có tư tưởng thủ cựu. Tuy vậy, ai cũng hết lòng, cho nên tiến bộ mau. Nhờ Phụ nữ quốc tế mà các đảng cộng sản mới lập ra như đảng ở Java⁴⁷⁾, đảng viên đàn bà mỗi ngày một thêm nhiều.

An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công, mà nữ giới An Nam muốn cách mệnh thì phải theo Phụ nữ quốc tế chỉ bảo.

CÔNG NHÂN QUỐC TẾ

1. Lịch sử Công nhân quốc tế thế nào ?

Trước phải biết qua lịch sử công nhân vận động, sau sẽ nói đến lịch sử công nhân.

Lịch sử công nhân vận động chia làm 3 thời kỳ: a) trước Âu chiến, b) đương lúc Âu chiến, c) khi Âu chiến rồi.

a) *Trước khi Âu chiến*: Bên Âu và Mỹ có chừng 16 triệu thợ thuyền có tổ chức và có một hội gọi là "Vận quốc công hội". Nhưng 16 triệu người ấy không vào "Vận quốc công hội" cả. Những đoàn thể vào lại chia ra nhiều phái biệt:

1. *Công đoàn chủ nghĩa* Anh và Mỹ chỉ lo sao thợ thuyền sinh hoạt khá, mà không nói đến đánh đổ tư bản.
2. *Vô chính phủ công đoàn* các nước Latinh⁴⁸⁾, thì không muốn lập chính đảng.
3. *Cải lương chủ nghĩa* thì chủ trương công hội nên giúp chính đảng, nhưng không nên hợp với chính đảng⁴⁹⁾.
4. *Trung lập chủ nghĩa* chủ trương rằng công nhân không phải là nền cách mệnh.
5. *Cộng sản chủ nghĩa*, chủ trương đập đổ tư bản, công nhân là nền cách mệnh, phải có chính đảng để dắt công hội làm cách mệnh.

Vì mục đích và chủ nghĩa lộn xộn không thống nhất như thế, cho nên hội không có lực lượng.

b) *Khi Âu chiến*: Hội này đi theo Đề nghị quốc tế, nghĩa là công hội nước nào giùm tư bản nước ấy.

Vả lại, tiếng là Vận quốc nhưng chỉ có thợ thuyền Âu và Mỹ, còn thợ thuyền Á, Phi, Úc thì không vào.

c) *Sau khi Âu chiến*: Phần thì thợ thuyền cực khổ, phần thì phong trào cách mệnh Nga, công hội càng ngày càng to. Như:

Năm 1913	Năm 1919	
Anh chỉ có	4.000.000 người	8.000.000 người
Pháp chỉ có	1.000.000 người	2.500.000 người
Tất cả các nước:	15.000.000 người	50.000.000 người

Công hội bên Á - Đông cùng rầm rầm rột rột lập lên (Tàu, Nhật, Ấn Độ, Java, Philíppin, v.v.).

2. Phong trào ấy kết quả ra thế nào ?

Tư bản các nước thấy thợ thuyền thịnh thì sợ, và kiếm cách làm cho êm dịu xuống. Năm 1919 có khai đại hội bên kinh đô Mỹ, để giải quyết việc thợ thuyền trong thế giới. Trong hội ấy có đại biểu các chính phủ, các tư bản, và các công hội các nước. Nhưng nó chỉ cho bọn Đế quốc tế đại biểu cho thợ thuyền. Nước nào công nhân thịnh đã đòi được 8 giờ (như Anh, Pháp), thì đại biểu Chính phủ nước ấy yêu cầu các nước kia cũng phải dùng 8 giờ làm lệ chung (vì sợ tư bản nước kia được lợi hơn tư bản nước nó).

Sau tư bản lập ra hội Vạn quốc, lại lập thêm một bộ công nhân, có 12 đại biểu cho các chính phủ, 6 đại biểu cho tư bản, và 6 đại biểu cho thợ thuyền. Nó lại dất mấy anh công tặc⁵⁰⁾ làm đại biểu thợ thuyền!

3. Tư bản làm như vậy, thợ thuyền các nước có làm gì không ?

Thợ thuyền có 31 quốc tế.

29 quốc tế nghề nghiệp, nghĩa là nghề nghiệp nào có riêng quốc tế nghề nghiệp ấy; 1 quốc tế gọi là Quốc tế Amxtécđam hay là Quốc tế "vàng" và 1 Quốc tế đỏ.

Quốc tế nghề nghiệp có đã lâu, ước chừng 20.000.000 hội viên. Trong 29 quốc tế ấy, nghề sắt to hơn hết (3.000.000 người); hai là nghề than (2.500.000 người); ba là thợ làm nhà máy (2.300.000 người), v.v..

Lúc Âu chiến, các quốc tế ấy cũng tan, Âu chiến rồi lập lại, nhưng vì bọn hoạt đầu cầm quyền, nên công việc không ra gì. Như năm 1921, 1.000.000 người đào than Anh bãi công, vì người đào than Mỹ, Đức và các nước không giúp mà thua. Qua năm 1922, 500.000 thợ đào than Mỹ bãi công, cũng vì không ai giúp mà thất bại. Nói tóm lại là các quốc tế ấy có danh mà không thực.

4. Sao gọi là Quốc tế Amxtécđam hay "vàng"?

Vì Quốc tế ấy lập ra tại Amxtécđam (kinh đô Holăng⁵¹⁾). Trong tiếng mới, phản cách mệnh gọi là sắc vàng; cách mệnh gọi là sắc đỏ.

Năm 1919, các công hội theo Vạn quốc công hội hội nhau tại Amxtécđam lập nên quốc tế này. Khi đầu rất to, nhưng sau nhiều công hội bỏ vào Quốc tế "đỏ", nay chỉ còn lại công hội 23 nước, tất cả 14.400.000 người.

Quốc tế này theo bọn hoạt đầu Đế quốc tế đề huề với tư bản, và làm nhiều việc phản cách mệnh như:

1. Tán thành điều ước Vécxây của đế quốc chủ nghĩa bắt Đức đền 400.000.000 đồng.
2. Đức không gánh nổi, Mỹ lại đặt ra kế hoạch (gọi là kế hoạch Đạo Uy Tư)⁵²⁾ bắt Đức đền 132.000.000.000 đồng. Kế hoạch ấy làm cho công nông Đức hoá ra nô lệ. Thế mà Quốc tế Amxtécđam cũng tán thành.
3. Không cho công hội Nga vào.

4. Phản đối cộng sản rất kịch liệt, mà đối đãi fasity rất hoà bình.

5. Sao gọi là Công nhân quốc tế đỏ?

Quốc tế vàng đã đề huề với tư bản, những thợ thuyền thiết cách mệnh kiếm cách lập ra quốc tế khác.

Năm 1920, tháng 7, chỉ có mấy người công nhân Anh, Ý, Pháp, Tây Ban Nha và Nga lập ra một cơ quan tuyên truyền. Năm 1921, đã có nhiều công hội bỏ bên kia theo bên này. Ngày mùng 3 tháng 7 năm ấy, Công nhân quốc tế đỏ lập thành.

Quốc tế đỏ theo về Đề tam quốc tế, quyết làm giai cấp cách mệnh.

Nay đã có công hội 47 nước, 11.750.000 người vào.

Tháng 5 năm 1925 bên Á - Đông có những hội này vào:

Tàu: 450.000 người;
 Java: 35.000 người;
 Nhật: 32.000 người;
 Cao Ly: 5.000 người;
 Mông Cổ: 5.000 người;
 Thổ Nhĩ Kỳ: 20.000 người;
 An Nam: 000.

6. Quốc tế này đối với cách mệnh An Nam ra thế nào?

Xem trong Quốc tế vàng không có công hội Á - Đông nào, Quốc tế đỏ thì có 8 hội thuộc địa vào.

Khi thợ thuyền Java, Ấn Độ bãi công, Quốc tế đỏ hết sức giúp, còn Quốc tế vàng thì không ngó đến.

Ở Tàu, thợ thuyền Thượng Hải bãi công hơn ba tháng, Hương Cảng bãi công hơn một năm rưỡi, Quốc tế đỏ đã giúp tiền bạc, phái đại biểu qua yên ủi, lại sức công hội các nước giúp. Quốc tế vàng chỉ in vài tờ tuyên ngôn rồi làm thỉnh.

Vậy thì biết nếu thợ thuyền An Nam biết tổ chức thì chắc Quốc tế đỏ sẽ hết lòng giúp cho mà làm cách mệnh. Nhưng muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã.

CỘNG SẢN THANH NIÊN QUỐC TẾ

I. Cộng sản thanh niên quốc tế là gì?

Trước kia các đảng xã hội có xã hội thanh niên. Các đảng ấy hợp lại thành Đề nhị quốc tế. Các thanh niên ấy cũng tổ chức xã hội thanh niên quốc tế. Khi Âu chiến, phần nhiều Đề nhị quốc tế đề huề với tư bản, phần nhiều thanh niên cũng bắt chước đề huề.

Những người thanh niên cách mệnh bỏ hội ấy cũng như ông Lênin và những người chân chính cách mệnh bỏ Đề nhị quốc tế ra.

Đến tháng 11 năm 1919, thanh niên cách mệnh 14 nước bên Âu hội nhau tại kinh đô Đức (Béclin) lập ra Thanh niên cộng sản quốc tế.

Năm 1921 đã có thanh niên 43 nước theo vào.

Năm 1922 có 60 nước, 760.000 người.

Năm 1924 có hơn 1.000.000 (thanh niên Nga chưa tính).

2. Cách tổ chức ra thế nào?

Đại khái cũng theo cách tổ chức Đệ tam quốc tế. Thanh niên các nước khai đại hội, cử ra một Hội uỷ viên; Hội uỷ viên có quyền chỉ huy, và thanh niên các nước nhất thiết phải theo kế hoạch và mệnh lệnh Hội ấy.

Ước chừng 16 đến 20 tuổi thì được vào Hội. Trước lúc Hội cho vào thì phải thử, công nông binh thì 6 tháng, học trò thì một năm, làm việc được mới cho vào.

Mục đích Cộng sản thanh niên quốc tế là:

1. Thế giới cách mệnh;
2. Bồi dưỡng nhân tài để đem vào đảng cộng sản;
3. Chuyên môn về việc kinh tế và chính trị, có quan hệ cho bọn thanh niên;
4. Tuyên truyền tổ chức và huấn luyện bọn thợ thuyền, dân cày, học trò và lính thanh niên;
5. Phản đối mê tín và khuyến dân chúng học hành.

3. Cách họ làm việc thế nào?

Nơi thì công khai, như ở Nga, nơi thì nửa công khai, nửa bí mật, như ở các nước Âu và Mỹ. Nơi thì bí mật như ở Cao Ly, Java, v.v..

Tuyên truyền và tổ chức thì theo hoàn cảnh. Phái người lòn vào ở lính, hoặc làm thợ, hoặc đi cày, hoặc đi học để tuyên truyền và kiếm đồng chí. Khi kiếm được một ít đồng chí rồi, thì lập ra tiểu tổ chức. Hoặc lập ra hội học, hội đá bóng, hội chơi để lựa đồng chí và tuyên truyền.

Nói tóm lại là họ làm hết cách để xen vào trong dân chúng.

4. Cộng sản thanh niên đối với đảng cộng sản thế nào?

Hai đoàn thể ấy đối với nhau theo cách dân chủ, nghĩa là khi đảng có việc gì thì có đại biểu thanh niên dự hội. Khi thanh niên có việc gì, thì đảng có đại biểu dự hội. Đường chính trị, thì thanh niên theo đảng chỉ huy, nhưng việc làm thì thanh niên độc lập. Nếu đảng và thanh niên có việc gì không đồng ý, thì có hai Quốc tế xử phân.

Thanh niên cộng sản làm việc rất nỗ lực, rất hy sinh.

Trong năm 1921, Thanh niên Đức chỉ có 27.000 người và Mỹ chỉ có 4 chi bộ. Năm 1922 Đức đã có đến 70.000 người và Mỹ có đến 150 chi bộ.

Hồi lính Pháp đóng bên Đức, vì việc tuyên truyền, phản đối đế quốc chủ nghĩa trong quân đội, mà 120 thanh niên Pháp bị tù. Hồi Pháp đánh Maroc, cũng vì việc ấy mà hơn 3.000 thanh niên Pháp bị bắt.

Việc bãi khoá ở Tàu, vận động ở Cao Ly, bãi công ở Anh, vân v., Cộng sản thanh niên đều đứng đầu đi trước.

Ngày nay nước nào cũng có thanh niên cộng sản.

Chỉ An Nam là chưa⁵³⁾!

QUỐC TẾ GIÚP ĐỠ

1. Quốc tế giúp đỡ là gì?

Năm 1921, nước Nga bị đại hạn mất mùa, dân chết đói nhiều. Đế quốc chủ nghĩa lợi dụng cơ hội ấy, bên thì muốn xui dân Nga nổi loạn, bên thì muốn kéo binh vào phá cách mệnh Nga. Phần thì đem các tàu bè vây biển Nga, không cho các tàu bè đi lại chở đồ ăn bán cho dân Nga.

Những người có lòng tốt như ông Nanxăn (người khoa học rất có danh tiếng nước Noócve⁵⁴⁾, ông ấy đi tàu bay qua Bắc cực), và các công hội đều có tổ chức hội cứu tế đi quyên tiền, đồ ăn, và áo quần gửi cho dân Nga. Nhưng vì tổ chức tản mát cho nên sức lực yếu.

Đệ tam quốc tế và Công nhân quốc tế đỏ (mới tổ chức) xướng lên lập một hội Quốc tế giúp đỡ, để tập trung tất cả các hội cứu tế lại. Đệ nhị quốc tế và Công nhân quốc tế vàng không chịu vào, lập riêng ra một hội cứu tế riêng.

Tuy vậy, Quốc tế giúp đỡ cũng lập thành. Từ cuối năm 1921, đến năm 1922, Quốc tế này quyên được hơn 5.000.000 đồng bạc, và 40.000.000 kilô đồ ăn cho dân Nga.

2. Khi Nga khỏi đói rồi, quốc tế này làm việc gì?

Nga khỏi đói rồi, Quốc tế này vẫn tiếp tục làm việc mãi. Bất kỳ xứ nào có tai nạn gì, Quốc tế này đều ra sức giúp. Như năm 1923 Ailan (Ireland) mất mùa, mấy vạn dân cơm không có ăn, áo không có mặc, nhờ Quốc tế qua giúp mà khỏi chết đói. Năm 1924, thợ thuyền Đức bãi công hơn 60 vạn người, Quốc tế này lập ra nhà ăn không mất tiền, mỗi ngày hơn 25.000 người thợ tới ăn. Lại lập ra nhà thương để nuôi những người bãi công đau ốm; lập ra nhà nuôi trẻ con của thợ thuyền, lập ra đội lữ hành đem trẻ con Đức qua gửi cho công hội các nước nuôi dạy. Lúc bãi công gần rồi mới đem về⁵⁵⁾.

Năm Nhật Bản có động đất, Tàu mắc lụt, Quốc tế này cũng chở đồ ăn, đồ mặc và đồ làm nhà qua giúp.

Nói tóm lại là ở đâu mắc nạn lớn, là Quốc tế này đều giúp cả.

3. Quốc tế giúp đỡ lấy tiền đâu?

Quốc tế này không phải là một hội làm phúc phát chẩn và bố thí như các hội của tư bản lập ra. Mục đích Quốc tế này là "thợ thuyền và dân cày trong thế giới là anh em, khi anh em xứ này rủi ro, thì anh em xứ khác phải giúp đỡ", vậy nên, khi có việc thì

hội viên ra sức quyên, khi vô sự thì phải góp hội phí. Hội phí tùy theo hạng người như thợ thuyền làm ra đồng tiền dễ, thì đóng nhiều hơn, dân cày ít tiền thì đóng ít. Nhưng ai cũng phải đóng.

Vì Quốc tế có chi bộ khắp cả 5 châu, và hội viên rất đông, nhất là ở Nga, cho nên chỉ hội phí góp lại cũng đã khá nhiều.

Quốc tế lại đem tiền ấy làm ra hoa lợi, như mở sở cày, làm hát bóng, mở nhà buôn, sở đánh cá, vân v.. Phần nhiều những công cuộc này đều là ở Nga. Chỉ một chỗ đánh cá ở Atrakan mỗi năm đánh được 4-5 triệu kilô cá.

Tiền bán ra đều để dành để giúp đỡ cho thế giới cả.

4. Quốc tế này đối với cách mệnh có ích gì?

Như nước An Nam gặp lúc vỡ đê vừa rồi, hay những khi đại hạn và lụt. Nếu Quốc tế biết, chắc có giúp đỡ. Song:

1. Là vì dân ta chưa ai biết đến mà kêu van;
2. Là Pháp sợ Quốc tế làm cho dân ta biết cách thân ái và liên hợp của vô sản giai cấp trong thế giới;
3. Nó sợ tuyên truyền cách mệnh cho nên nó hết sức giấu dân ta không cho biết rằng trong thế giới có một hội như thế và ngăn trở Quốc tế ấy lọt vào đến An Nam.

Cái gì Pháp ghét, tất là có ích cho An Nam.

Còn như việc cách mệnh, Quốc tế này cũng giúp được nhiều. Xem như khi dân Nga đói, nhờ Quốc tế này mà không đến nỗi oán Chính phủ cách mệnh. Thợ thuyền Nhật nhờ Quốc tế này mà khôi phục được công hội lại mau. Thợ thuyền Đức nhờ Quốc tế này mà cứ việc phản đấu, vân v., thì biết rằng Quốc tế này sẽ có ích cho cách mệnh An Nam nhiều.

QUỐC TẾ CỨU TẾ ĐỎ

1. Quốc tế cứu tế đỏ là gì?

Quốc tế giúp đỡ thì cứu tế cho dân bị tai nạn, và cũng cứu tế cho những người chính trị phạm nữa. Quốc tế cứu tế đỏ thì chuyên môn giúp đỡ cho chính trị phạm mà thôi.

Bây giờ là hồi tranh đấu; vô sản thì tranh đấu với tư bản, dân bị áp bức thì tranh đấu với đế quốc chủ nghĩa. Tư bản và đế quốc chủ nghĩa về một phe, vô sản và dân bị áp bức về một phe. Hai phe ấy cũng như hai quân đội đánh nhau. Quân đội cách mệnh thì theo cờ Đề tam quốc tế. Quân phản cách mệnh thì theo cờ bọn nhà giàu. Đánh nhau thì chắc có người phải bắt⁵⁶⁾, người bị thương, người bị chết. Quốc tế cứu tế đỏ là như cái nhà thương để săn sóc cho những người bị thương, giùm giúp cho những người bị bắt, trông nom cho cha già mẹ yếu, vợ dại con thơ của những người đã tử trận cho cách mệnh.

2. Quốc tế cứu tế đỏ lập ra bao giờ?

Năm 1923, Đề tam quốc tế khai đại hội, có hội "bị đày chung thân" và hội "những người cộng sản già" đề nghị, và Đề tam quốc tế tán thành lập ra Quốc tế cứu tế đỏ.

Trước hết lập ra tổng bộ tại Nga. Bây giờ nước nào cũng có chi bộ. (Chỉ có An Nam chưa).

Nga bây giờ có 50.000 phân bộ và 9 triệu hội viên. Tất cả công nhân và nhiều dân cày vào hội ấy, hoặc vào từng người, hoặc cả đoàn thể. Tất cả các người cộng sản và cộng sản thanh niên đều phải vào hội ấy.

Khi mới lập ra, ba tháng đầu đã quyên được 300.000 đồng. Bốn tháng sau thì quyên được 4.000.000 đồng. Ở tỉnh Quảng Đông, Tàu mới lập chi bộ được 6 tháng mà đã được 250.000 hội viên.

Xem thế thì biết Quốc tế ấy phát triển rất chóng.

3. Quốc tế giúp cách thế nào?

Khi những người cách mệnh hoặc bị đuổi, hoặc bị bắt, hoặc bị tù, hoặc bị chết, thì Quốc tế giúp đỡ:

1. Chính trị;
2. Kinh tế;
3. Vật chất;
4. Tinh thần.

a) *Giúp chính trị*: Như có người bị bắt, bị giam, thì Quốc tế sức⁵⁷⁾ cho các chi bộ khai hội và tuần hành thị uy. Như vừa rồi có hai người cách mệnh Ý bị bắt tại Mỹ, toan phải án chết, Quốc tế sức chẳng những là thợ thuyền Mỹ làm như thế, mà lại nước nào, xứ nào có linh sự⁵⁸⁾ Mỹ thì thợ thuyền đều khai hội tuần hành và tuyên ngôn rằng: Nếu Chính phủ giết hai người ấy, thì thợ thuyền Mỹ bãi công, và thợ thuyền thế giới sẽ tẩy chay Mỹ. Mỹ thấy vậy thì không dám làm tội hai người ấy.

b) *Giúp kinh tế*: Hễ bị giam thì thường ăn uống cực khổ, còn vợ con cha mẹ ở nhà thì không ai nuôi. Quốc tế gửi tiền cho để mua đồ ăn trong nhà giam và giúp cho người nhà ít nhiều để khỏi phải đói rách. Như vậy thì những người bị giam cảm đã khỏi cực khổ quá, mà lại vui lòng. Hoặc Quốc tế xuất tiền thuê thầy kiện để chống án cho. Hoặc gửi áo quần sách vở cho.

c) *Giúp tinh thần*: Hoặc phái người hoặc gửi thư đến thăm.

1. Người ở giam biết rằng mình tuy hy sinh cho quần chúng mà quần chúng không quên mình, thế thì trong lúc bị giam đã không buồn sau được khỏi lại càng hết sức.
2. Là người ta biết rằng mình tuy phải giam một nơi, nhưng công việc cách mệnh vẫn cứ phát triển, vẫn có người làm thế cho mình.

4. Cách mệnh An Nam nên theo Quốc tế này không ?

Nên lắm. Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả. Đã là đồng chí, thì sung sướng cực khổ phải có nhau. Huống gì, dân An Nam là đương lúc tranh đấu với đế quốc chủ nghĩa Pháp, chắc là về sau sẽ có nhiều người cách mệnh phải hy sinh, phải khốn khổ, phải cần anh em trong thế giới giúp giùm.

CÁCH TỔ CHỨC CÔNG HỘI

1. Tổ chức công hội làm gì ?

Tổ chức công hội trước là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình; hai là để nghiên cứu với nhau; ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là để giữ gìn lợi quyền cho công nhân; năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới.

Đi lại không phải là bữa này người A có giỗ chạp thì người B tới ăn; mai người B có cúng quảy lại mời người C tới uống rượu. Nhưng đi lại để bày vẽ cho nhau điều khôn lẽ phải, để giao hoán trí thức cho nhau.

Nghiên cứu chẳng những là giở sách vở, giở báo ra giảng; nhưng phải bàn bạc cách phấn đấu với tư bản và đế quốc chủ nghĩa⁵⁹⁾.

Sửa sang cách sinh hoạt như lập hiệp tác xã, mở hội học, hội chơi cho công nhân, vân vân.

Giữ gìn lợi quyền là khi hội đã có thế lực rồi, thì đòi thêm tiền công, bớt giờ làm, vân vân.

Giúp cho quốc dân và thế giới là đem lực lượng thợ thuyền cách mệnh làm cho ai cũng được bình đẳng tự do như thợ thuyền Nga đã làm từ năm 1917.

2. Cách tổ chức công hội thế nào ?

Tổ chức có hai cách, cách nghề nghiệp và cách sản nghiệp.

Nghề nghiệp là ai làm nghề gì thì vào hội nghề ấy. Như thợ may vào hội may, thợ rèn vào hội rèn.

Sản nghiệp là bất kỳ nghề gì, hễ làm một chỗ thì vào một hội. Như việc xe lửa, người đốt than, người sơn xe, người phát vé, người coi đường, người cầm máy; tất cả nhập vào một công hội xe lửa.

Tổ chức theo cách sản nghiệp thì mạnh hơn, vì thống nhất hơn. Thí dụ khi xe lửa muốn bãi công, nếu hội là sản nghiệp thì hội viên đều phải bãi công hết, thì tư bản sợ hơn. Nếu hội là nghề nghiệp, thì có khi người đốt lửa bãi công mà người cầm máy không, hoặc người phát vé bãi công mà người làm ga không, thế thì sức bãi công yếu đi.

3. Một người công nhân có thể vào hai hội không?

Không. Nếu hội ấy là nghề nghiệp, thì chỉ những người đồng nghề nghiệp được vào; ai đã vào hội sản nghiệp rồi thì không được vào hội nghề nghiệp nữa. Thí dụ: xe lửa đã tổ chức theo sản nghiệp, mấy người thợ việc⁶⁰⁾ đã vào hội ấy rồi. Trong xứ ấy lại có một hội thợ mộc khác, những người thợ mộc trong hội xe lửa⁶¹⁾ không được vào.

Trong một nghề hoặc một sản nghiệp cũng không được lập hai hội.

Nhưng mà một công hội có phép vào hai tổng công hội. Thí dụ: Hội xe lửa Hà Nội đã vào Tổng công hội xe lửa An Nam lại vào tổng công hội ta nào⁶²⁾.

Nói tóm lại là đoàn thể thì có phép vào nhiều tổng công hội mà từng người thì chỉ được vào một hội mà thôi. Nếu giới hạn này không nghiêm thì sau hay bối rối.

4. Công hội với chính đảng khác nhau thế nào ?

Công hội chú trọng mặt kinh tế hơn. Đảng chú trọng mặt chính trị hơn. Ai là thợ thuyền thì được vào hội, dù tin Phật, tin đạo, tin cộng sản, tin vô chính phủ, tin gì cũng mặc, miễn là theo đúng quy tắc hội là được.

Đảng thì bất kỳ người ấy làm nghề gì, thợ thuyền hay là dân cày, học sinh hay là người buôn, miễn là người ấy tin theo chủ nghĩa đảng, phục tùng phép luật đảng⁶³⁾ thì được vào.

Ai vào cả đảng và hội, chính trị thì theo đảng chỉ huy, mà kinh tế thì theo công hội chỉ huy. Đảng viên ai cũng phải vào hội để mà tuyên truyền chủ nghĩa của đảng. Nhưng không phải hội viên nào cũng vào được đảng.

5. Cái gì là hệ thống của công hội ?

Hệ thống là cách tổ chức ngang hay là dọc.

Ngang là như trong một tỉnh có hội thợ rèn, hội thợ may, hội thợ mộc, hội thợ nề, vân vân, tất cả các hội tổ chức thành tỉnh tổng công hội; hội nào cũng bình đẳng, bằng ngang nhau.

Dọc là như mỗi huyện có một hội thợ may, 4,5 hội huyện tổ chức một hội thợ may tuyên tỉnh, tất cả hội thợ may trong mấy tỉnh tổ chức một hội thợ may cả nước. Ấy là dọc, nghĩa là từ dưới lên trên.

Đã ngang lại dọc, thế thì theo mệnh lệnh tổng công hội ngang hay là tổng công hội dọc ? Nếu quan hệ về sản nghiệp thì theo mệnh lệnh dọc. Nếu quan hệ về địa phương thì theo mệnh lệnh ngang.

6. Muốn hội vững bền thì phải tránh những việc gì ?

Đã vào công hội thì:

1. Nên bỏ giới hạn xứ sở, nghĩa là chớ phân biệt người này là Trung Kỳ, người kia là Nam Kỳ, người nọ là Bắc Kỳ. Và cũng không nên chia ra người An Nam, người Tàu hay là người nước nào. Đã một nghề, một hội tức là anh em cả, phải xem nhau như người một nhà.
2. Đàn ông, đàn bà đều phải bình đẳng.
3. Chớ có bĩ thử mình khéo hơn, lương cao hơn, mà khinh người vụng và ăn tiền ít.
4. Chớ cậy mình là nhiều tuổi mà muốn làm đàn anh.
5. Chớ cho bọn tư bản vào hội.

7. Phải tổ chức thế nào cho kiên cố?

Công hội là cơ quan của công nhân để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa, cho nên tổ chức phải nghiêm ngặt, chỉ huy phải mau mắn, làm việc phải kín đáo. Muốn được như thế thì phải tổ chức như quân đội.

Quân lính thì có đội ngũ.

Thợ thuyền phải có tiểu tổ, chi bộ.

Thí dụ: Trong tỉnh có 5 nhà máy dệt vải, mỗi nhà máy phải có một chi bộ. Trong mỗi chi bộ lại chia làm mấy tiểu tổ; mỗi chi bộ phải cử 3 hoặc 5 người làm uỷ viên; (phần nhiều nên cử những người làm trong lò đã lâu, thuộc tình hình nhiều) mỗi tiểu tổ phải cử tổ trưởng. Mỗi tiểu tổ không được quá 10 người.

Tiểu tổ theo mệnh lệnh chi bộ, chi bộ theo tỉnh hội, tỉnh hội theo quốc hội⁶⁴). Có thứ tự như thế thì trong hội có mấy mươi vạn người chỉ huy cũng dễ, và hành động cũng nhất trí.

8. Tiểu tổ làm những việc gì?

Cây có nhiều rễ mới vững, hội có nhiều tiểu tổ mới bền. Tiểu tổ phải:

1. Huấn luyện và phê bình anh em;
2. Thi hành những việc hội đã định;
3. Bàn bạc việc hội;
4. Điều tra tình hình trong lò máy;
5. Đề nghị những việc hội nên làm;
6. Thu hội phí; .
7. Báo cáo những việc làm cho chi bộ, để chi bộ báo cáo cho tỉnh bộ, vãn vãn.

Chi bộ nhiều người khó khai hội, khó xem xét. Tiểu tổ ít người, làm gần nhau, quen biết nhau, cho nên xem xét, huấn luyện, làm việc và khai hội dễ bí mật hơn và mau mắn hơn. Tiểu tổ là có ích như thế. Vả lại, nếu Chính phủ cấm công hội, mà tiểu tổ khéo tổ chức, thì công hội cứ tiến bộ, cứ làm việc được. Vậy cho nên người ta gọi tiểu tổ là gốc của hội.

9. Thứ tự trong công hội thế nào?

Tiểu tổ lên chi bộ.

Nếu trong tỉnh nhiều lò máy, 4, 5 chi bộ tổ chức một bộ uỷ viên (4, 5 lò ấy mỗi lò cử 1 hoặc 2 người).

Bộ uỷ viên lên tỉnh hội.

Tỉnh hội lên quốc hội.

Ấy là thứ tự tổ chức. Còn quyền bính thì về dự hội, nghĩa là tất cả hội viên khai hội bàn định. Nếu hội viên nhiều quá, khai hội không tiện thì định mấy người cử một đại biểu dự hội, ấy là đại biểu đại hội. Đại hội nghị định việc gì, thì chấp hành uỷ viên hội phải thi hành. Khi hội tan thì quyền về chấp hành uỷ viên hội.

Đại biểu đại hội trong tỉnh một tháng khai hội một lần. Đại biểu đại hội trong nước, một năm một lần.

Đại biểu nên cử công nhân làm, không nên cử những người chức việc trong hội. Khi khai hội, đại biểu phải báo cáo tình trạng và ý kiến của công nhân (không phải ý kiến riêng mình), đề nghị và bàn bạc các việc. Khai hội rồi, phải về báo cáo việc hội cho công nhân.

10. Có việc gì thì giải quyết thế nào?

Từ tiểu tổ đến đại hội đều theo cách dân chủ tập trung. Nghĩa là có việc gì thì ai cũng được bàn, cũng phải bàn. Khi bàn rồi thì bỏ thăm, ý kiến nào nhiều người theo hơn thì được. Ấy là dân chủ. Đã bỏ thăm rồi, thì giao cho hội uỷ viên làm, khi ấy thì tất cả hội viên phải theo mệnh lệnh hội ấy. Ấy là tập trung. Ai không nghe lời thì uỷ viên hội có quyền phạt.

Gặp việc bất thường không kịp khai hội, thì uỷ viên có quyền xử trí, sau báo cáo cho hội.

Gặp việc bất thường lắm, thì hội uỷ viên cứ phép giao quyền cho một người, người này có quyền độc đoán, việc rồi⁶⁵⁾ báo cáo với hội.

11. Sao hội viên phải nộp hội phí?

Có hội thì có phí tổn, như thuê nhà, bút mực, vân vân, ấy là thường phí, hội viên phải gánh. Lại có bất thường phí, như để dành phòng lúc bãi công hoặc giúp những hội khác bãi công, hoặc giúp đỡ những người trong hội mất việc làm, hoặc làm các việc công ích, vân vân. Nếu hội không tiền thì làm không được. Cho nên hội viên phải "góp gió làm bão".

Khi hội có tiền thừa thãi, thì nên làm những việc này:

1. Lập trường học cho công nhân;
2. Lập trường cho con cháu công nhân;
3. Lập nơi xem sách báo;
4. Lập nhà thương cho công nhân;
5. Lập nhà ngủ, nhà tắm, nhà hát;
6. Mở hiệp tác xã;
7. Tổ chức công binh⁶⁶⁾, đồng tử quân⁶⁷⁾, vân vân. Phải xem hoàn cảnh mà làm, chớ cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa chú ý. Hội tiêu tiền phải rất phân minh, cho hội viên đều biết. Hội phí không nên thu nặng quá; phải theo sức hội viên.

12. Cách tổ chức bí mật thế nào?

Khi hội được công khai, các tiểu tổ cũng phải giữ bí mật. Khi không được công khai, thì phải mượn tiếng hợp tác xã, trường học, hoặc câu lạc bộ (nhà xéc) vân vân, che mắt người ta. Ở Tàu, ở Nhật nhiều nơi thợ thuyền lập nhà bán nước, ngoài thì bán bánh bán nước, trong thì làm việc hội. Thợ thuyền vào uống nước ăn bánh, và bàn việc; cho nên ma tà mật thám không làm gì được. Có nơi lại giả hội cúng tế hoặc hội chơi, vân vân để che cho công hội.

Lại khi mới gây dựng ra hoặc ở nơi thợ thuyền ít, phải tuỳ cơ ứng biến, không nhất định cứ theo cách thường.

Đại khái cách tổ chức công hội phải thống nhất, bí mật, nghiêm ngặt, thì hội mới vững vàng.

TỔ CHỨC DÂN CÀY

1. Vì sao phải tổ chức dân cày?

Nước ta kinh tế chưa phát đạt, trong 100 người thì đến 90 người là dân cày. Mà dân cày ta rất là cực khổ, nghề không có mà làm, đất không đủ mà cày, đến nổi cơm không đủ ăn, áo không có mặc.

Xem như Trung Kỳ, tất cả chừng 5.730.000 người dân mà chỉ có chừng 148.015 mẫu ruộng.

Trước năm 1926, Tây đồn điền đã chiếm mất 62.000 mẫu. Từ năm 1926, 175 thặng Tây đồn điền lại chiếm hết:

1.982 mẫu ở Thanh Hoá,

35.426 mẫu ở Nghệ An,

17.076 mẫu ở Nha Trang,

13.474 mẫu ở Phan Thiết,

92.000 mẫu ở Kon Tum,

67.000 mẫu ở Đồng Nai.

Như thế thì dân ta còn ruộng đâu nữa mà cày!

2. Tây đồn điền choán ruộng cách thế nào?

Chúng nó dùng nhiều cách. Như tháng 6 năm 1922⁶⁸⁾, 20 thặng Tây rủ nhau xin Chính phủ Tây mỗi thặng 3000⁶⁹⁾ mẫu trong lục tỉnh. Xin được rồi nhóm cả lại thành ra 60.000 mẫu, 19 thặng bán lại cho 1 thặng.

Tháng 8 năm 1926, nhà ngân hàng Đông - Pháp xin 30.000 mẫu, trong đám đất ấy đã có 6 làng An Nam ở. Khi nhà ngân hàng xin được rồi thì nó đuổi dân ta đi.

Nam Kỳ bị Tây đồn điền chiếm mất 150.000 mẫu ruộng tốt.

Phân thì Tây đồn điền cướp, phân thì các nhà thờ đạo chiếm. Các cô đạo chờ năm nào mất mùa, đem tiền cho dân cày vay. Chúng nó bắt dân đem văn khế ruộng cầm cho nó và ăn lời thiệt nặng. Vì lời nặng quá, đến mùa sau trả không nổi, thì các cô xiết ruộng⁷⁰⁾ ấy đem làm ruộng nhà thờ.

3. Chính phủ Pháp đả⁷¹⁾ dân cày An Nam thế nào?

Tư bản Tây và nhà thờ đạo đã choán gần hết đất ruộng, còn giữ được miếng nào thì Chính phủ lại đánh thuế thiệt nặng, mỗi năm mỗi tăng. Như mỗi mẫu ruộng tốt mỗi năm tất cả hoa lợi được chừng 25 đồng, Tây nó đã lấy mất 2 đồng 5 hào thuế, nghĩa là 10 phần nó lấy mất một.

Nếu tính tiền thuê trâu bò, mua phân tro, mướn làm, tiền ăn uống, thì mỗi mẫu mỗi năm đã hết chừng 30 đồng. Nghĩa là dân cày đã lỗ mất 5 đồng, mà Chính phủ lại còn kẹp⁷²⁾ lấy cho được 2 đồng rưỡi.

Chẳng thế mà thôi. Dân ta cày ra lúa mà không được ăn. Đến mùa thuế thì bán đồ bán tháo để nộp thuế. Tây nó biết vậy thì nó mua rẻ để nó chở đi bán các xứ, mỗi năm nó chở hết 150 vạn tấn. Nó chở đi chừng nào, thì gạo kém chừng ấy, thì dân ta chết đói nhiều chừng ấy.

4. Bây giờ nên làm thế nào?

Sự cực khổ dân cày An Nam là:

1. Ruộng bị Tây choán hết, không đủ mà cày.
2. Gạo bị nó chở hết, không đủ mà ăn.
3. Làm nhiều, được ít, thuế nặng.
4. Lại thêm nước lụt, đại hạn, vỡ đê, mất mùa.
5. Đến nỗi chết đói, hoặc bán vợ đợ con, hoặc đem thân làm nô lệ như những người nó chở đi Tân thế giới.
6. Nào là chính trị áp bức (thử hỏi dân cày ta có quyền chính trị gì?) văn hoá áp bức (dân cày ta được mấy người biết chữ, trong làng được mấy trường học?).

Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cay đắng ấy, thì phải tổ chức nhau để kiếm đường giải phóng.

5. Cách tổ chức dân cày thế nào?

Cách tổ chức đại khái như sau:

1. Bất kỳ đàn ông đàn bà, từ những người tiểu điền chủ cho đến những dân cày thuê cày rẽ, từ 18 tuổi trở lên thì được vào. (Những người đại địa chủ, mật thám, cố đạo, say mê rượu chè, cờ bạc và a phiến⁷³⁾ thì chớ cho vào hội).
2. Ai vào phải tình nguyện giữ quy tắc hội, và phải có hội viên cũ giới thiệu.
3. Làng nào đã có 3 người tình nguyện vào hội thì tổ chức được một hội làng, 3 làng có hội thì tổ chức hội tổng, 3 tổng có hội thì tổ chức hội huyện, 3 huyện có hội thì tổ chức hội tỉnh, 3 tỉnh có hội thì tổ chức hội nước.
4. Còn cách khai hội, tổ chức các bộ làm việc, tuyển cử, đề nghị, giải quyết, báo cáo thì cũng như công hội.

6. Hội dân cày nên đặt tiêu tổ hay không?

Dân cày trong làng không xúm xít đông đúc như thợ thuyền trong lò máy, cho nên hội dân cày làng thế cho tiêu tổ; người uỷ viên thế cho tổ trưởng cũng được.

Uỷ viên bên thì chỉ huy cho hội viên làm việc, bên thì thi hành mệnh lệnh từ thượng cấp truyền đến, bên thì báo cáo việc đại hội với hội viên, bên thì báo cáo công việc hội viên với đại hội.

Các hội viên thì phải:

1. Kiểm hội viên mới;
2. Điều tra cách ăn làm và các việc trong làng;
3. Đề xướng làm các hợp tác xã;
4. Hết sức mở mang giáo dục, như lập trường, tổ chức nhà xem sách, vân vân;
5. Khuyên anh em dân cày cấm rượu, a phiến, đánh bạc;
6. Đặt hội cứu tế, vân vân.

Nói tóm lại là kiểm làm những việc có ích cho dân cày, có lợi cho nòi giống.

7. Nếu không có tiểu tổ sao giữ được bí mật?

Ấy là nói về lúc bình thường, có lẽ công khai được. Nếu lúc phải giữ bí mật, thì:

1. Phải dùng cách tiểu tổ;
2. Chớ gọi là hội dân cày, nhưng gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa, vân vân để mà che mắt thiên hạ. Và trong làng xã An Nam hiện bây giờ cũng có nhiều phường hội như thế, muốn tổ chức dân cày thì nên theo hoàn cảnh mà lợi dụng những phường ấy. Cốt làm sao cho người ngoài đừng chú ý là tốt.

Khi hội đã vững, hội viên đã đông, lại nên đặt các bộ chuyên môn⁷⁴⁾ như:

Bộ tập thể thao;

Bộ cải lương nghề cày cấy⁷⁵⁾;

Bộ người cày thuê (đi cày thuê gặt mướn cho người ta, mình không có đất ruộng trâu bò gì cả);

Bộ người cày rẽ;

Bộ thủ công nghiệp (thợ thuyền trong làng tuy không cày ruộng, hoặc nửa cày nửa thợ, cũng phải cho vào hội dân cày);

Bộ thanh niên, bộ phụ nữ, bộ giáo dục, vân vân.

8. Có nông hội rồi đã khỏi những sự cực khổ nói trên chưa?

Sự tự do, bình đẳng phải cách mệnh mà lấy lại, hội nông là một cái nền cách mệnh của dân ta. Nếu thợ thuyền và dân cày trước tổ chức kiên cố, sau đồng tâm hiệp lực mà cách mệnh thì sẽ khỏi những sự cực khổ ấy. Dầu chưa cách mệnh được ngay, có tổ chức tất là có ích lợi. Như mỗi năm Tây nó bắt dân ta hút 150 vạn kilô a phiến, nó lấy 1.500 vạn đồng lời. Nó bắt ta mua 173.000.000 lít rượu, nó lấy 1000 triệu phrăng lời. Nó vừa lấy lời vừa làm cho ta mất nòi mất giống. Nếu dân cày tổ chức mà khuyên nhau đừng uống rượu, đừng hút a phiến, thì đã cứu được nòi giống khỏi mòn mỏi, mỗi năm lại khỏi đem 1.000.000.000 phrăng và 15.000.000 đồng bạc cúng cho Tây. Tây nó áp bức ta vì ta không thương yêu nhau, vì ta ngu dốt. Có hội hè rồi trước là có tình thân ái, sau thì khuyên nhau học hành. Chúng ta đã biết "cách mệnh" tinh thần, "cách mệnh" kinh tế, thì "cách mệnh" chính trị cũng không xa.

HỢP TÁC XÃ

1. Lịch sử.

Hợp tác xã đầu hết⁷⁶⁾ sinh ra ở bên Anh. Năm 1761, mấy người thợ dệt vải rủ nhau lập ra một cái hội "làm vải cho tốt và bán giá trung bình trong làng xóm".

Năm 1777, một hội khác lập ra. Sau còn nhiều hội lập ra nữa, nhưng chẳng được lâu.

Năm 1864, một hội mới lại lập ra được 999 đồng vốn. Đến năm 1923, thì hội này có 5.673.245 đồng vốn và tiền buôn bán đi lại được 47.777.000 đồng, 14 chiếc tàu, và 5.000 mẫu vườn chè (trà), 6 người đại biểu làm hạ nghị viện, 4.580.623 người hội viên.

Hợp tác xã bây giờ bên Nga lớn nhất, thứ hai đến Anh (tiêu phí hợp tác⁷⁷⁾), thứ ba Pháp (sinh sản hợp tác⁷⁸⁾), thứ tư Đan Mạch⁷⁹⁾ (nông dân hợp tác), thứ năm Đức (ngân hàng hợp tác⁸⁰⁾).

Ở Nhật có một hội khi mới lập chỉ có 1.840 đồng vốn cách 8 năm đã có 370.000 đồng.

2. Mục đích.

Tuy cách làm thì có khác nhau ít nhiều, nhưng mục đích thì nước nào cũng như nhau. Mục đích ấy thì trong lời tuyên ngôn của hợp tác xã Anh đã nói: "Cốt làm cho những người vô sản giai cấp hoá ra anh em. Anh em thì làm giùm nhau, nhờ lẫn nhau. Bỏ hết thói tranh cạnh. Làm sao cho ai trồng cây thì được ăn trái, ai muốn ăn trái thì giùm vào trồng cây".

Hồi bây giờ tư bản và đế quốc chủ nghĩa bá tước⁸¹⁾ dân chẳng sót cách gì, chúng nó lấy tiền dân trở lại áp bức dân, chúng nó đã rán sành ra mỡ, lại còn "lấy gậy thầy đánh lưng thầy" cho nên hợp tác xã trước là có ích lợi cho dân, sau là bớt sức bóp nặn của tụi tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

3. Lý luận.

Tục ngữ An Nam có những câu: "Nhóm lại thành giàu, chia nhau thành khó" và "Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây nhóm lại thành hòn núi cao". Lý luận hợp tác xã đều ở trong những điều ấy.

Nếu chúng ta đứng riêng ra, thì sức nhỏ, mà làm không nên việc. Thí dụ mỗi người mang một cái cột, một tấm tranh ở riêng mỗi người một nơi, thì lều chẳng ra lều, nhà chẳng ra nhà.

Nhóm những cột ấy, tranh ấy, sức ấy, làm ra một cái nhà rộng rãi bề thế rồi anh em ở chung với nhau. Ấy là hợp tác.

Lại thí dụ 10 người muốn ăn cơm, mỗi người riêng một nồi, nấu riêng một bếp, nấu rồi ăn riêng; ăn rồi ai nấy dọn dẹp riêng của người nấy, thế thì mất biết bao nhiêu củi, nước, công phu và thì giờ.

Hợp tác xã là "góp gạo thổi cơm chung" cho khỏi hao của, tốn công, lại có nhiều phần vui vẻ.

4. Mấy cách hợp tác xã.

Hợp tác xã có 4 cách:

1. Hợp tác xã tiền bạc⁸²⁾;
2. Hợp tác xã mua;
3. Hợp tác xã bán;
4. Hợp tác xã sinh sản.

Trước khi nói rõ những hợp tác ấy là thế nào, chúng ta phải biết rằng:

- a) Hợp tác xã khác hội buôn, vì hội buôn lợi riêng, hợp tác xã lợi chung.
- b) Hợp tác xã tuy là để giúp đỡ nhau, nhưng không giống các hội từ thiện. Vì các hội ấy có *tiêu đi* mà không *làm ra*, và giúp đỡ bất kỳ ai nhưng có ý bố thí, hợp tác xã có *tiêu đi*, có *làm ra*, chỉ giúp cho người trong hội, nhưng giúp một cách bình đẳng, một cách "cách mệnh" ai cũng giúp mà ai cũng bị giúp.

5. Hợp tác xã tiền bạc.

Hay là ngân hàng của dân; dân cày và thợ thuyền chung vốn lập ra:

1. Hội viên thiếu vốn làm ăn (vay về tiêu xài thì không cho) thì đến vay được lời nhẹ;
2. Hội viên có dư dật ít nhiều, thì đem đến gửi, được sinh lợi.

Dân nghèo, người có mà góp thì ít, người muốn vay thì nhiều, vậy thì thế nào lập được ngân hàng? Muốn lập được phải có ba điều:

- a) Tiền vốn - Nếu 1 người bỏ vào một đồng, 1000 người đã được 1000 đồng. Có 1000 vốn, lưu thông khéo thì cũng bằng 10.000 đồng.
- b) Lưu thông - Nếu mỗi người giữ lấy một đồng, thì 1000 đồng ấy cũng tiêu mất. Nếu góp lại, tháng đầu cho A vay 100 hên 6 tháng trả; tháng 2 cho B vay 100 vắn, chuyển đi mãi, lưu thông mãi, cả lời đến vốn, mỗi tháng mỗi nhiều, và giúp được hội viên cũng mỗi ngày một nhiều thêm.
- c) Tín dụng - Làm có bề thế cho người ta tín dụng⁸³⁾, thì giao dịch dễ. Vậy thì vốn tuy ít mà dùng được nhiều.

6. Hợp tác xã mua.

Nhà nào cũng không làm đủ đồ dùng được, chắc phải đi mua. Mua nhiều (mua sỉ)⁸⁴⁾ thì chắc rẻ hơn mà đồ tốt hơn. Mua lẻ thì đắt mà đồ thì xấu. Nhưng thợ thuyền và dân cày lấy tiền đâu mà mua sỉ? Mua được, một nhà dùng cũng không hết. Cho nên phải chịu thua thiệt mãi.

Nếu nhiều nhà góp lại, mua sỉ về chia nhau, thì đã được rẻ, đồ lại tốt lại khỏi mất thì giờ.

Thí dụ: Mỗi thùng (dầu lửa giá 3 đồng, được 50 lít. Nhà buôn mua về kiếm cách pha phết thành ra 53 lít. Dân mỗi nhà phải có một người xách chai đi chợ mua mỗi lít phải trả một hào, dầu đã xấu, thấp lại mau hết. Tính lại nhà buôn lời:

1 cái thùng

0đ20

23 lít đầu 2đ30

Cộng cả 2đ50

53 nhà dân lỗ: 2đ50 và 53 giờ đồng hồ.

Nếu 53 nhà ấy góp nhau phải một người đi mua một thùng, thì đã khỏi mất 2đ50, lại lời được 53 giờ. Dem 53 giờ ấy làm việc khác, lại càng lời nữa.

7. Hợp tác xã bán.

Mua càng nhiều càng rẻ, bán càng nhiều càng đắt. Mua càng ít càng đắt, bán càng ít càng rẻ. Ai cũng biết như vậy. Nhưng dân nghèo có đồ đâu mà bán nhiều. Và lại khi đã đem rổ khoai thúng lúa đi chợ, thì đắt rẻ cũng muốn bán cho xong, không lẽ mang đi mang về mãi. Phần thì sợ mất công, phần thì sợ mất thuế, phần thì sợ hao mòn. Nhà buôn biết vậy, lại càng bắt bí trả rẻ.

Lại thí dụ: 53 nhà có 53 thúng lúa, cho 53 người đem đi bán, phải nộp 53 lần thuế; đóng đi đóng lại đồ tháo mất 53 năm, nhà buôn bắt bí trả rẻ mất 53 xu (mỗi thúng một xu). Giời nắng, 53 người phải uống 53 xu nước, vân v.. Tính lại, thua thiệt biết chừng nào.

Nếu 53 nhà ấy có hợp tác xã bán, thì lời biết bao nhiêu!

8. Hợp tác xã sinh sản.

Hợp tác này là để giúp nhau làm ăn. Thí dụ: Dân cày mỗi nhà có một con bò, phải có một thằng bé chăn, phải có một cái ràn⁸⁵⁾, lời thôi biết chừng nào? Lại như những nhà không có, mùa cày phải thuê trâu. Mỗi nhà phải tự sắm lấy cày, bừa, cuốc, liềm, vân v., khi cày mễ, cuốc cùn chưa có tiền mua thì phải ngồi chịu. Nếu chung nhau mua trâu, mua đồ cày, ai dùng đến thì phải nộp ít nhiều, như thế há chẳng hơn sao?

Lại như trồng ra bông; nhưng không có bàn đánh bông, không có đồ kéo sợi, phải đem bông bán rẻ. Nếu góp nhau làm hợp tác xã, mua đủ đồ mà làm, thì công ít mà lợi nhiều.

Nói tóm lại là hợp tác xã rất có lợi cho nên dân các nước làm nhiều lắm. Thử xem các hàng buôn sở dĩ mà giàu có, chẳng qua nó bớt ngược bớt xuôi của dân. Hợp tác xã là để cho khỏi bị hàng buôn ăn bớt.

9. Nhà buôn lấy lời.

Nhà buôn kiếm được lời là vì người làm ra đồ và người dùng đồ, người mua và người bán cách xa nhau, phải nhờ nhà buôn đứng giữa, nó đã ăn lời khi mua, lại ăn lời khi bán. Thí dụ: Ngoài Bắc là xứ trồng chè, trong Nam là hay uống chè. Nhưng dân Bắc không đem vào Nam bán, dân Nam không ra tới Bắc mua.

Mấy nhà có chè đem bán cho A, hàng chè trong tổng; A đem bán lại cho B, buôn chè trong phủ, *ăn lời một lần*. B lại đem bán cho phố C ở tỉnh, *ăn lời 2 lần*. C bán cho công ty Đ Hà Nội, *ăn lời 3 lần*. Công ty Đ bán cho công ty E Sài Gòn, *ăn lời 4 lần*. Công ty E lại bán cho nhà buôn F các tỉnh, *ăn lời 5 lần*. Nhà buôn F bán sỉ cho phố G các phủ, *ăn lời 6 lần*. G bán lẻ cho H, *ăn lời 7 lần*. H bán lẻ cho người uống, *ăn lời 8 lần*.

Thế là người làm ra chè thua thiệt, người uống chè cũng thua thiệt. Nếu có hợp tác xã thì tránh khỏi những điều ấy.

10. Cách tổ chức.

Không phải làng nào cũng phải lập mỗi làng mỗi hợp tác xã. Cũng không phải mỗi làng phải lập cả mấy hợp tác xã. Cũng không phải có hợp tác xã này thì không lập được hợp tác xã kia. Chẳng qua theo hoàn cảnh nơi nào lập được hợp tác xã nào, và có khi hai hợp tác xã - mua và bán - lập chung cũng được.

Nếu nhiều nơi đã lập thành hợp tác như nhau, thì các hợp tác xã ấy nên liên lạc với nhau, thế lực càng mạnh hơn. Hoặc khi hai hợp tác xã tính chất khác nhau, thì cũng nên liên kết, như một hợp tác xã mua và một hợp tác xã bán.

Hợp tác xã chỉ có hội viên mới được hưởng lợi, chỉ có hội viên mới có quyền, nhưng những việc kỹ thuật như tính toán, xem hàng hoá, cầm máy, vân v., thì có phép mượn người ngoài.

Đã vào hội thì bất kỳ góp nhiều góp ít, vào trước vào sau, ai cũng bình đẳng như nhau.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,

t.2, tr. 257-312.

-
- 1) Hai câu này trích trong cuốn *Làm gì?* của Lênin
 - 2) Trắc đặc: đo đạc.
 - 3) Cách vật cách mệnh: sinh vật cách mệnh.
 - 4) Sinh hoá: nảy nở và biến đổi.
 - 5) Cuộc Minh Trị duy tân từ năm 1868.
 - 6) Giành lấy chính quyền.
 - 7) Cuộc nội chiến ở Mỹ kéo dài từ 1861 đến 1865 giữa các tập đoàn tư sản công nghiệp miền Bắc và các tập đoàn chủ nô miền Nam.
 - 8) Đồng phrăng Pháp.
 - 9) *Giai cấp bị áp bức cách mệnh*, tức là giai cấp bị áp bức làm cách mạng.
 - 10) Nay là nước Triều Tiên.
 - 11) *Công nông là người chủ cách mệnh*, tức là công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt, là đội quân chủ lực của cách mạng.
 - 12) *Giảng giải lý luận và chủ nghĩa*, tức là giảng giải lý luận cách mạng và chủ nghĩa Mác - Lênin.
 - 13) Tức là không biết nắm thời cơ cách mạng.

- 14) Dân thường bị chia rẽ (do âm mưu của bọn thực dân là chia rẽ để dễ cai trị).
- 15) 48 tỉnh: 48 bang, khi cách mạng tư sản Mỹ bùng nổ (1776) ở Mỹ có khoảng 3 triệu dân với 13 bang, hiện nay có khoảng 200 triệu dân với 52 bang.
- 16) Cách mạng tư sản là cuộc cách mạng không triệt để.
- 17) Kẻ phản bội Tổ quốc.
- 18) Quân đội cách mạng Pháp thành lập năm 1793, gồm phần lớn là nông dân và thợ thủ công nghèo. Họ không được trang bị quần áo như quân đội của bọn quý tộc.
- 19) Chỉ cuộc cách mạng tư sản Pháp lần thứ 2, nổ ra tháng 2 năm 1848.
- 20) Tức là Chính phủ của nhân dân.
- 21) Cơ sở sản xuất.
- 22) "Culít": Cảnh sát.
- 23) Tước đoạt.
- 24) Kẻ theo chủ nghĩa cơ hội.
- 25) Tức là phải chịu luôn cúi bợ nhà giàu.
- 26) Tức là Các Mác.
- 27) Năm 1894, Lênin tham gia vào các nhóm mácxít Nga ở Pêtéc-bua. Năm 1895, Lênin hợp nhất các nhóm mácxít đó lại thành Liên minh chiến đấu giải phóng giai cấp công nhân. Đó là bước chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Nga.
- 28) Bọn cải lương, thoả hiệp.
- 29) Khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) nổ ra.
- 30) Tin dùng.
- 31) Được tham gia chính quyền, được dự vào chính phủ.
- 32) Pháp luật.
- 33) Thực hiện chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.
- 34) Thành công triệt để.
- 35) Lại ra sức giúp đỡ công nông các nước và nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa.
- 36) Thì phải lấy dân chúng.
- 37) Bóc lột.
- 38, 39, 40) Trong nguyên bản thường viết là Đệ 3, Đệ 1, Đệ 2.
- 41) Nước Ai Cập.
- 42) Các nước nằm trên bán đảo Bancăng, gồm: Anbani, Bungari, Nam Tư, Hy Lạp, một phần Thổ Nhĩ Kỳ.

- 43) Chủ nghĩa Mác mà Quốc tế thứ nhất đi theo.
- 44) Trong điều kiện tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản không đủ sức duy trì sự thống trị của chúng bằng phương pháp nghị trường được nữa, mà phải dùng đến những chính sách phát xít: độc tài, khủng bố cùng với chính sách mị dân. Để thực hiện các chính sách đó, giai cấp tư sản ở một số nước đã lập ra những đảng phát xít.
- 45) Đến lúc cùng đường.
- 46) Nay là nước Iran.
- 47) Nay là nước Ấnônêxia.
- 48) Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha- những nước nói tiếng Latinh (T.G).
- 49) Chủ nghĩa cải lương chủ trương công hội nên giúp đỡ chính đảng nhưng không nên chịu sự lãnh đạo của chính đảng.
- 50) Những công nhân bị bọn tư sản mua chuộc.
- 51) Nước Hà Lan.
- 52) Kế hoạch Đaoxơ.
- 53) Lúc đó ở Việt Nam chưa thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản.
- 54) Na Uy.
- 55) Lúc bãi công gần thắng lợi rồi mới đem về.
- 56) Bị bắt.
- 57) Chỉ thị.
- 58) Lãnh sự quán.
- 59) Câu này hiểu như sau: Nghiên cứu chẳng những là giở sách vở, giở báo ra giảng, mà còn phải bàn bạc cách đấu tranh với bọn tư bản và đế quốc chủ nghĩa.
- 60) Công nhân các nghề trong ngành xe lửa.
- 61) Công hội xe lửa.
- 62) Câu này hiểu là: Hội xe lửa Hà Nội đã vào Tổng công hội xe lửa Việt Nam, còn có thể vào một tổng công hội khác.
- 63) Điều lệ đảng.
- 64) Công hội toàn quốc.
- 65) Xong việc rồi.
- 66) Ở đây có thể là đội tự vệ.
- 67) Một tổ chức của thiếu niên, nhi đồng. (Sau này Đảng ta đã thành lập tổ chức này vào những năm 1930-1931).
- 68, 69) Số này trong nguyên bản bị mờ.

- 70) Một hình thức tước đoạt ruộng đất để trừ vào tiền cho vay.
- 71) Đãi: đối xử với...
- 72) Bắt ép, chặt chẹt.
- 73) Thuộc phiên.
- 74) Các ban chuyên môn.
- 75) Ban cải tiến nghề cày cấy.
- 76) Đầu tiên.
- 77) Hợp tác xã tiêu thụ.
- 78) Hợp tác xã sản xuất.
- 79) Nước Đan Mạch.
- 80) Hợp tác xã vay mượn hay còn gọi là hợp tác xã tín dụng.
- 81) Bóc lột.
- 82) Hợp tác xã vay mượn hay hợp tác xã tín dụng.
- 83) Tín dụng là công việc của ngân hàng về cho vay và nhận tiền gửi. Đoạn nói về tín dụng ở đây hiểu là: cần phải làm cho có bề thế để người ta tin tưởng khi gửi tiền và vay tiền.
- 84) Ở đây dùng từ này theo nghĩa địa phương *mua buôn hay mua nhiều*.
- 85) Cái chuồng.

NĂM 1928

Tháng 1, sau ngày 5

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư trả lời của Đômban, Phó Tổng thư ký Quốc tế Nông dân.

Trong thư, Đômban cho biết không thể cung cấp cho Nguyễn Ái Quốc một kế hoạch cụ thể về công tác vận động nông dân vì không biết rõ lắm tình hình nông dân và vấn đề ruộng đất ở Đông Dương.

Đômban lưu ý Nguyễn Ái Quốc, trong thời gian đầu phải chú ý đặc biệt vào công tác vận động nông dân ở các tỉnh giáp với Quảng Đông, việc tổ chức những hội nông dân bằng nhiều hình thức như viết sách, in truyền đơn, thành lập những nhóm tuyên truyền.

Đômban đề nghị Nguyễn Ái Quốc gửi cho tất cả những tư liệu thu thập được về vấn đề ruộng đất ở Đông Dương từ các nguồn sách vở, từ những quan sát cá nhân hoặc từ những cuộc điều tra nông thôn. Các tài liệu gửi cho Đômban theo địa chỉ:

“Noi Doócphơ, Béclin W.10, Lútô Uphe N.1.

(Neues Dorf, Berlin W10, Lutzowufer N.1)

- Bút tích bức thư của Đômban gửi Nguyễn Ái Quốc. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 3

Từ Béclin, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi các đồng chí lãnh đạo Quốc tế Nông dân ở Mátxcova thông báo Người không tìm được cơ sở liên lạc ở phố Lútsô Uphe và yêu cầu cho địa chỉ liên lạc mới. Thư cũng cho biết: Trong khi chờ đợi ngày có thể lên đường khoảng một tháng hoặc một tháng rưỡi nữa, Người sẽ tranh thủ thời gian viết cuốn *Những ký ức của một nhà tuyên truyền*, nói về phong trào nông dân Trung Quốc, chủ yếu là ở Hải Lục Phong - nơi có các xôviết nông dân. Cuốn sách dự tính dày 120 trang đánh máy và chia thành năm mươi chương.

Cuối thư, Nguyễn Ái Quốc ghi địa chỉ mới của mình: Ô.Lu, Tạp chí *Thư tín Quốc tế*, Ban biên tập tiếng Pháp, số nhà 225, phố Phrêđrich Strát, Béclin.

- Bút tích bức thư ngày 3-2-1928. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.319 - 320.

Tháng 3, ngày 4

Nguyễn Ái Quốc gặp ba người Việt Nam từ Pháp sang Béclin (Đức) tại trụ sở Liên minh phản đế là Trần Đình Long, Nguyễn Thế Thạch và Bùi Ái trên đường từ Pháp đi Liên Xô, lúc qua Béclin đã được giao thông bí mật của Quốc tế Cộng sản bố trí cuộc gặp này.

- Trần Đình Long: *Ba mươi năm ở nước Nga Xôviết*. Hà Thành thời báo, số 21, ngày 4-9-1937.

- Dẫn theo Nguyễn Thành, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 5, 1986, tr.16.

Tháng 3, ngày 17

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, bút danh *Wang*, nhan đề *Thư từ Ấn Độ*, đăng trên Tạp san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp số 28, bản tiếng Đức số 28.

Thư từ Ấn Độ, viết về phong trào đấu tranh rộng lớn của các tầng lớp nhân dân Ấn Độ chống lại âm mưu của đế quốc Anh thông qua hoạt động của Ủy ban Ximông (Simon)³⁵ phá hoại sự thống nhất đất nước và chia rẽ khối đoàn kết dân tộc Ấn Độ.

Nhận xét về tính chất, quy mô và kết quả của phong trào này, tác giả viết: "Chưa bao giờ - ngay cả trong thời kỳ mà phong trào bắt hợp tác theo chủ trương của Găngđi lên tới tột đỉnh - tinh thần của đất nước lại sôi động đến mức đó". "Phong trào sôi động đó đã buộc Ximông và những đồng sự của y trong Công Đảng phải lùi bước".

- Bút tích bài báo. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.321-323.

Tháng 4, ngày 12

Từ Béclin, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản trình bày về hoàn cảnh hiện tại của mình. Bức thư có đoạn viết:

“Không thể công tác ở Pháp, ở Đức vô ích, nhưng cần thiết ở Đông Dương, nên tôi đã xin lại lên đường về xứ sở này. Trong những thư gửi cho các đồng chí, tôi đã lập một ngân sách công tác và một ngân sách đi đường.

Khi đồng chí Đôriô qua Béclin, đồng chí đã hứa sẽ quan tâm đến vấn đề của tôi. Tôi đã nói với đồng chí ấy là nếu không được kinh phí công tác, miễn là đồng chí cho tôi tiền đi đường, thì dù thế nào tôi cũng sẽ đi, bởi vì đã một năm tôi lang thang từ nước này sang nước khác trong khi có nhiều việc phải làm ở Đông Dương.

Nhưng cho tới nay tôi chưa nhận được chỉ thị của các đồng chí, cả câu trả lời của đồng chí Đôriô.

Hiện nay, tôi ở trong hoàn cảnh khó khăn không chịu nổi:

- 1) Chờ đợi vô thời hạn (tôi chờ chỉ thị đã 4 tháng).
- 2) Không có gì để sống vì rằng MOPR³⁶ không thể giúp tôi một cách vô hạn, ngay cả cho 18 đồng mác mỗi tuần (số tiền đối với tôi không đủ sống nhưng quá nặng cho tổ chức).

Vậy tôi xin các đồng chí cho tôi *càng sớm càng tốt những chỉ thị chính xác về điều mà tôi phải làm và bao giờ thì tôi có thể lên đường*”.

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc còn gửi thư cho một cán bộ của Quốc tế Cộng sản¹⁾.

Toàn văn bức thư như sau:

“Đồng chí thân mến,

Tôi gửi cho đồng chí một bản sao bức thư gửi cho Ban Phương Đông để đồng chí được biết. Đồng thời tôi rất cảm ơn về việc đồng chí quan tâm đến vấn đề của tôi và nhanh chóng trả lời tôi. Đồng chí có thể hình dung nỗi tôi đang sống trong một tình trạng tinh thần và vật chất như thế nào không: biết là có nhiều công việc nhưng không thể làm gì được, ăn không ngồi rồi, không có tiền, sống ngày nào hay ngày ấy mà không được phép hoạt động, v.v..

Ngay cả khi những sự vận động của đồng chí không có kết quả, đồng chí cũng viết cho tôi một chữ Ủy ban Trung ương KPD²⁾ để tôi liệu quyết định. Hôm nay là ngày 12-4, tôi hy vọng nhận được tin tức của đồng chí vào ngày 24 tới. Tôi tin cậy ở đồng chí và gửi đến đồng chí lời chào cộng sản anh em.

Nguyễn Ái Quốc”.

- Bút tích hai bức thư. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.324-326.

Tháng 4, ngày 14

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, ký bút danh *Wang*, nhan đề *Phong trào công nhân ở Ấn Độ*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp số 37 và bản tiếng Đức số 35.

Về tình hình phát triển của giai cấp công nhân Ấn Độ, bài báo cho biết: đầu những năm 20, tuy có sự gia tăng về số lượng, song phần lớn giai cấp công nhân Ấn Độ chưa được tổ chức và số đông nghiệp đoàn chịu ảnh hưởng cải lương của Đảng Lao động Anh. Từ nửa sau những năm 20, dấu hiệu chứng tỏ bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Ấn Độ rất rõ nét, đỉnh công liên tiếp nổ ra không riêng ở một ngành mà ở nhiều ngành, yêu sách kinh tế đã kết hợp chặt chẽ với yêu cầu chính trị... Nguyên nhân của sự chuyển biến đó, như bài báo đã chỉ rõ: “Mặc dù có tình trạng vô tổ chức của thợ thuyền và thái độ hèn nhát của những người theo chủ nghĩa cải lương, sự nghèo khổ làm cho vô sản Ấn Độ cấp tiến hơn”.

- Bút tích bài báo. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.327-329.

Tháng 4, ngày 18

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, ký bút danh *Wang*, nhan đề *Nông dân Ấn Độ*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp số 38, bản tiếng Anh số 23, bản tiếng Đức số 42.

Tác giả viết về tình cảnh khốn cùng của nông dân Ấn Độ dưới ách áp bức bóc lột của bọn địa chủ Anh, địa chủ bản xứ, bọn cho vay nặng lãi, bọn bao thầu thuế... là những đồng minh trung thành và chỗ dựa vững chắc cho chủ nghĩa đế quốc Anh.

Hàng triệu nông dân Ấn Độ đã bị chết đói, làng xóm xác xơ. Từng đoàn người kéo nhau đi lang thang, hoặc lũ lượt dồn về các thành phố, hình thành lớp “vô sản áo rách”, sống vất vưởng bằng nghề hành khất. Mặc dù vậy, tác giả vẫn tin tưởng:

"Tuy không có tổ chức hoặc tổ chức còn lỏng lẻo - người nông dân nghèo khổ thúc bách - thường nổi dậy chống kẻ bóc lột".

- Bút tích bài báo. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.330-332.

Tháng 4, ngày 25

Nguyễn Ái Quốc được Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ra quyết định đồng ý để Người trở về Đông Dương theo nguyện vọng.

Bản quyết định ghi: “Theo nguyện vọng của đồng chí (Nguyễn Ái Quốc – B.T), đồng chí có thể trở về Đông Dương; chi phí chuyến đi cũng như thời gian ba tháng lưu lại do Đảng Cộng sản Pháp chịu”.

- Biên bản số 93 cuộc họp của Ban Thư ký Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, ngày 25-4-1928. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của Badin (Basil) báo tin đã nhận được thư viết ngày 17-4-1928 của Nguyễn Ái Quốc và thông báo rằng Ban Phương Đông đã quyết định gửi cho Nguyễn Ái Quốc tiền đi đường và một phần trợ cấp cho ba tháng đầu.

- Bút tích bức thư của Badin gửi Nguyễn Ái Quốc. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 21

Từ Béclin, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi các đồng chí trong Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, cho biết Người đã nhận được các thứ cần thiết để lên đường và dự định sẽ đi vào khoảng tuần thứ ba tháng này.

Trong thư, Người nêu một số nhận xét về hoạt động của Ban Thuộc địa Đảng Cộng sản Pháp và những đề nghị cụ thể về tài chính, về lề lối làm việc của ban.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.341-342.

Tháng 5

Hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc, ký bút danh *Wang*, nhan đề *Phong trào công nhân và nông dân mới đây tại Ấn Độ* và *Chủ nghĩa đế quốc, kẻ tiêu diệt nòi giống bản xứ* đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp số 43 và số 47.

Bài *Phong trào công nhân và nông dân mới đây tại Ấn Độ* cho biết, cũng như tại các thuộc địa khác, ở Ấn Độ, chủ nghĩa đế quốc Anh đã tìm cách chia rẽ hàng ngũ vô sản bằng cách thường xuyên khoét sâu những thành kiến dân tộc. Chính sách đặc quyền đặc lợi dành cho những công nhân viên chức người Anh và người lai Anh - Ấn đã tạo ra ở đây một lớp công nhân quý tộc làm chỗ dựa chống lại công nhân bản xứ, phá hoại giai cấp vô sản Ấn Độ.

Song, trong điều kiện đó, công nhân Ấn Độ vẫn kiên trì đấu tranh chống lại mọi âm mưu của bọn đế quốc và những thành kiến chủng tộc. Các cuộc đấu tranh của công nhân đã thống nhất trong những yêu sách chung: đòi tăng lương, đòi ngày làm tám giờ, đòi cải thiện đời sống và điều kiện làm việc, đòi được bảo hiểm xã hội, đòi tự do hoạt động nghiệp đoàn, chống đánh đập, cúp phạt, sa thải...

Giải thích tình hình đó, tác giả cho rằng: “Những cuộc đấu tranh này của công nhân chỉ là rất thường tình nếu ta xét đến hoàn cảnh vô cùng khổ cực của vô sản Ấn Độ”.

Cùng với phong trào công nhân đang trên đà phát triển, cuộc đấu tranh của nông dân Ấn Độ cũng diễn ra sôi động dưới nhiều hình thức. Đó là hậu quả tất yếu của tình trạng khốn cùng của họ do chính sách thống trị của đế quốc Anh. Các cuộc đấu tranh của nông dân tuy còn rời rạc, nhưng tác giả bài viết đã nhận thấy ý nghĩa to lớn: nông dân từ chỗ dễ bảo và thụ động, giờ đây đã thức tỉnh và biết cách tự vệ và cho rằng đây là "một dấu hiệu của thời đại!".

Bằng những số liệu cụ thể, bài *Chủ nghĩa đế quốc, kẻ tiêu diệt nòi giống bản xứ* cho biết: Từ sau chiến tranh, để khôi phục lại những đồ nát, chủ nghĩa đế quốc đã tăng cường khai thác bóc lột thuộc địa, thu về những món lợi kếp xù, nhờ đó tạo nên bộ phận phồn vinh về kinh tế, kỹ nghệ và thương mại cho các nước đó.

Một trong những thủ đoạn tàn ác gia tăng sự bóc lột đối với dân bản xứ được thi hành ở tất cả các thuộc địa của Pháp, Bỉ, Anh và những nước khác là chế độ lao động khổ sai. Lao động khổ sai và những hậu quả của nó làm cho số dân bản xứ ở các thuộc địa chết tới mức khủng khiếp và đang trên đà bị diệt vong. Điều này được khẳng định qua những lời thú nhận của báo chí và chính khách tư sản mà bài viết đã trích dẫn.

Tác giả kết luận: “Ta có thể kết luận rằng mọi chế độ thực dân đế quốc đều tiêu diệt hết các nòi giống bản xứ, và muốn cứu vãn những nòi giống này, ta phải lật đổ chủ nghĩa đế quốc!”.

- Bút tích bài báo *Phong trào công nhân và nông dân mới đây tại Ấn Độ*. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 47, tháng 5-1928.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.333-340.

Tháng 6, đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc rời nước Đức, bắt đầu cuộc hành trình về gần Tổ quốc. Từ Đức, Người qua Thụy Sĩ rồi sang Italia. Sau này, nhắc lại kỷ niệm về chuyến đi đó, Người kể:

“Khi Bác xin cấp phép đi qua nước Ý, cơ quan phát xít hỏi nhiều câu lôi thôi. Đến biên giới, cơ quan biên phòng phát xít giờ xem quyển *Từ điển chống cộng quốc tế* dày khoảng 2.000 trang, ghi tên tuổi những người cách mạng các nước từ chữ A đến Z. Không thấy có tên mới của Bác trong đó, chúng chào lễ phép và nói: “Mời ông cứ đi!”.

“Đến phía Bắc nước Ý, Bác ghé vào xem hội chợ ở Milan (Milano), một thành phố buôn bán phồn thịnh nhất nước Ý... Khi đi xem phong cảnh Thủ đô Rô-ma, Bác bị hỏi giấy tờ và bị đưa về Sở Công an. Cũng nhờ bị bắt mà Bác hiểu thêm cách thống trị của phát xít. Trên các đường phố, cứ cách độ 100 thước thì có một tên mật thám. Tên mật thám hỏi giấy và bắt Bác hầu như mù chữ. Tại Sở Mật thám, chúng ra vẻ lễ độ. Tên trưởng phòng đứng dậy bắt tay Bác, mời Bác ngồi và mời Bác hút thuốc, rồi hỏi những câu băng quơ. Những người ít kinh nghiệm thì dễ rơi vào cạm bẫy của chúng...”.

Trong thời gian ở Milan, Nguyễn Ái Quốc thường đến ăn tại quán ăn Torattoria Lapôsa (Trattoria Laposa) ³⁾ số 10 đường Pasubiô.

- Thư của Nguyễn Ái Quốc viết ngày 18-2-1930 gửi Quốc tế Cộng sản. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 35-36.

Tháng 6, cuối tháng

Từ cảng Napôli (Napoli), Nguyễn Ái Quốc đáp tàu Nhật Bản đi Xiêm.

Trên đường từ Italia về Xiêm, Người dừng lại ở Xâylan (Ceylan) ít ngày ⁴⁾.

Sau đó Nguyễn Ái Quốc đi tàu khác trở về Xiêm.

- T. Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 36.
- Báo *Tiến lên*, cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Xâylan, ngày 9-9-1969.

Tháng 6

Bài viết của Nguyễn Ái Quốc, ký bút danh *Wang*, nhan đề *Chế độ thực dân Pháp và xứ Đông Dương*, đăng trên Tập san *Inprekorr*, bản tiếng Pháp, số 49.

Mặc dầu đã phải áp dụng ở xứ thuộc địa rộng nhất và giàu nhất này chính sách ngu dân, chính sách khủng bố và mật thám để bóp nghẹt những quyền tự do tối thiểu của dân chúng, vậy mà chủ nghĩa đế quốc Pháp vẫn phải nom nớp lo sợ cho nền thống trị của chúng. Chúng sợ cách mạng từ ngoài nhập vào và đã tìm mọi cách đối phó, kể cả trò bịp chính trị hòng trừ khử nguy cơ đó.

Song như tác giả nhận định: “Dù bọn xã hội đế quốc chủ nghĩa có đề phòng như thế nào đi nữa, thì nạn nghèo khổ và sự bóc lột vẫn cứ thúc đẩy người dân Đông Dương làm cách mạng, để đập đổ ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc Pháp”.

- Bút tích bài báo. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.343 - 345.

Tháng 7, khoảng đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc với hộ chiếu mang tên một Hoa kiều là Nguyễn Lai đến bến cảng Khoong Toi, hải cảng quốc tế tại Thủ đô Băng Cốc.

Những ngày ở Băng Cốc, Nguyễn Ái Quốc thường ở trong một số chùa như chùa Hội Khánh, người Thái gọi là chùa Mongkhol Sunrankhol; chùa ông Năm, người Thái gọi là chùa Somsanam Boriharn, chùa Tư Tế Tự, chùa Sư Ba, người Thái gọi là chùa Lacumkho.

Sau một thời gian ngắn, Nguyễn Ái Quốc xuất hiện ở Bản Đông, thuộc huyện Phíchít, tỉnh Phítxanulóc miền Trung nước Xiêm. Đây là một làng Việt kiều với chừng hai chục gia đình, từ năm 1926 đã có những tổ chức cách mạng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội hợp tác, Hội Việt kiều thân ái.

Trong buổi họp mặt đầu tiên với kiều bào, Nguyễn Ái Quốc tự giới thiệu là Thọ, biệt hiệu Nam Sơn. Những ngày sau đó, Người đã nhanh chóng sống hoà mình với kiều bào, cũng đi chân đất, cũng quần áo nâu sồng, làm đủ thứ việc như mọi người.

Ban ngày, Người tranh thủ lần lượt đi thăm các gia đình, hỏi han công việc làm ăn và giúp đỡ ý kiến. Tối đến, Người tổ chức nói chuyện cho kiều bào nghe về tình hình thế giới, tình hình trong nước. Thỉnh thoảng, Người lấy báo Trung Quốc, Anh, Pháp ra đọc một bài rồi phân tích giảng giải cặn kẽ cho mọi người.

Người lưu lại ở Bản Đông khoảng hai tuần.

- Hồi ký của Lê Mạnh Trinh. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.
- Hồi ký của Đặng Văn Cáp. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.
- Căn cứ báo cáo đề tài cấp bộ của Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Nghiên cứu, phát hiện, thống kê di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Lan*.

Tháng 7, giữa tháng

Nguyễn Ái Quốc rời Bản Đông đi Udon ⁵⁾ (tức tỉnh Udon Thani).

Trong suốt cuộc hành trình ròng rã 15 ngày, Người đi bộ theo dọc đường rừng, vừa để đảm bảo bí mật, vừa để tìm hiểu thực tế tình hình kiều bào. Cũng như mọi người, Người đeo bên mình một con dao, một ống đựng sườn bằm rang muối mặn, vai gánh đôi thùng có nắp đậy, trong đựng quần áo, ít gạo, muối, tài liệu, vài thứ đồ dùng cần thiết. Tuy xưa nay chưa quen gồng gánh, cũng chưa quen đi bộ đường dài nên mấy ngày đầu hai bàn chân bị phồng rộp, rớm máu, Người vẫn cố theo kịp mọi người. Người nói: “Thiên hạ vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên” (Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền).

- Hồi ký của Lê Mạnh Trinh. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.
- Hồi ký của Đặng Văn Cáp. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Tháng 8, khoảng đầu tháng

Nguyễn Ái Quốc đến Udon, Người đến Noong Bua là nơi Việt kiều đông nhất trong tỉnh.

Ở Udon, Người lấy tên là Chín. Mọi người tôn trọng gọi là “Thầu Chín” (ông già Chín) mặc dầu Người mới 38 tuổi.

Trong cuộc họp đầu tiên khi tới Udon, Người báo cáo trước Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về tình hình và triển vọng của cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh đến phẩm chất của người cách mạng là phải biết chịu đựng gian khổ, kiên trì đấu tranh với khó khăn, tuyên truyền giác ngộ quần chúng, không ngừng rèn luyện ý chí phấn đấu.

Người chủ trương phải mở rộng tổ chức, củng cố cơ sở quần chúng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Trước kia Hội hợp tác chỉ thu hút những thanh niên ở trong nước ra, nay cần kết nạp cả những kiều bào hăng hái cách mạng và tình nguyện gia nhập.

Người đề nghị đổi tên báo *Đồng thanh* - tờ báo của Hội thân ái xuất bản từ năm 1927, thành báo *Thân ái* và yêu cầu nội dung tờ báo này phải rõ ràng, bài viết phải ngắn gọn dễ hiểu, phát hành càng rộng càng tốt.

Người còn chủ trương phải làm cho người Xiêm có cảm tình hơn nữa với người Việt Nam và cách mạng Việt Nam; giáo dục kiều bào tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân bạn; khuyên mọi người học chữ Xiêm, tiếng Xiêm, đồng thời mở rộng việc vận động học chữ quốc ngữ. Với các cán bộ phụ trách, Người khuyên cố gắng tạo khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp hơn nữa.

Những ngày ở Udon, cùng với công tác chấn chỉnh xây dựng tổ chức, Nguyễn Ái Quốc dành khá nhiều thời gian để dịch sách lý luận làm tài liệu tuyên truyền và huấn luyện cho cán bộ Việt Nam hoạt động ở Xiêm. Người đã dịch hai cuốn *Nhân loại tiến hoá sử* và *Cộng sản A.B.C.*

Các buổi tối, Người thường tổ chức nói chuyện với kiều bào. Những buổi nói chuyện đó, nhà chật ních người. Bà con rất thích đến nghe, vì “Thầu Chín” nói chuyện vừa hấp dẫn lại thiết thực, từ câu chuyện làm ăn đưa đến câu chuyện chính trị. Bà con thấy “Thầu Chín” vừa đáng kính, vừa gần gũi nên thường hỏi ý kiến về chuyện gia đình, chuyện làm ăn.

Nguyễn Ái Quốc sống như mọi người, cũng đào giếng, cũng vỡ đất làm vườn. Khi Chính phủ Xiêm cho phép mở trường học, Người đã tham gia với kiều bào gánh gạch, đào móng, đắp nền. Người vui vẻ chịu chung với các đồng chí những vất vả, kham khổ về đời sống vật chất. Bữa cơm nhiều khi chỉ có rau sam hoặc rau lang chấm muối, thậm chí chỉ có muối. Kiều bào ở gần, biết “Thầu Chín” hay hút thuốc lá, mỗi khi đi chợ đã không quên mua gửi biếu vài bao thuốc.

Thời gian ở Udon, Nguyễn Ái Quốc đã đến Noengkhai gặp gỡ một số cán bộ hoạt động ở Viên Chăn sang để tìm hiểu tình hình phong trào Lào và khả năng đặt mối liên hệ với Xiêm để đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng ở Việt Nam.

- Hồi ký của Lê Mạnh Trinh. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.
- Hồi ký của Đặng Văn Cáp. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Tháng 10, trước ngày 2

Nguyễn Ái Quốc gửi cho Tập san *Inprekorr* một tài liệu nhan đề *Chủ nghĩa tư bản đế quốc Pháp ở Đông Dương* ⁶⁾.

Bài viết đưa ra những số liệu cụ thể và chia ra các phần sau đây:

- Tình hình kinh tế
- Sự tích lũy tư bản
- Lợi nhuận
- Công nghiệp hoá thuộc địa
- Chiếm đoạt ruộng đất
- Sự độc quyền
- Đầu sỏ tài chính
- Tư bản nước ngoài ở Đông Dương
- Đối kháng thực dân ở Đông Dương
- Sự bóc lột người An Nam
- Vô sản hoá người bản xứ
- Lao động khổ sai đối với người bản xứ

- Sự hãi cách mạng.

Bài viết có đoạn: “Mặc dù có hoạt động bề ngoài về kinh tế, và mặc dù làm ra vẻ an tâm, những tên đế quốc Pháp ở Đông Dương luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ về một cuộc cách mạng sắp tới. Việc đã tạo ra một giai cấp vô sản và dạy cho người An Nam biết sử dụng súng ống là một bằng chứng tỏ chủ nghĩa đế quốc tự mình đào hố để chôn mình”.

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 346 - 362.

Trong năm

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Đông Dương khổ nhục*, ký bút danh NGUYỄN.

Tác giả tố cáo chính quyền thuộc địa, từ kẻ đại diện tối cao của Nhà nước chính quốc đến những tên thực dân bình thường, đều tự ý và đua nhau giết hại, bóc lột đến tận xương tuỷ xứ Đông Dương đã bị chinh phục và dân tộc Đông Dương đang bị đày đoạ này. Tội ác của bọn côn đồ đó diễn ra hằng ngày và không đủ thì giờ để kể cho xiết. Đông Dương khổ nhục. Nhưng giờ đây, khi ách áp bức càng đè nặng lên vai dân chúng bao nhiêu thì dân chúng chống lại càng nhiều bấy nhiêu. Điều này chứng tỏ rằng, bấy giờ căm hờn đã sôi sục trong lòng những người nô lệ và từ đây chủ nghĩa đế quốc Pháp không còn có thể bóc lột dân chúng Đông Dương mà không gặp phải những cuộc đấu tranh sinh tử để giành lại tự do và quyền sống. Bức màn mà chính phủ thuộc địa dựng lên để giấu giếm tội ác của chúng, bùng bít những tiếng thét căm hờn của người bản xứ và che đậy những cuộc khởi nghĩa bùng nổ liên tiếp, đã bị xé toang. Tội ác của chúng đã phơi bày trước giai cấp vô sản thế giới, đặc biệt là trước thợ thuyền Pháp.

Nhân danh Đông Dương khổ nhục, tác giả kêu gọi những ai đang đấu tranh ở khắp nơi, kêu gọi những người bạn Nga đã tự giải phóng mình khỏi tay bọn cường quyền: “Những người bạn bất hạnh của các bạn hiện đang giẫy giụa ở Đông Dương. Họ đang trải qua những giờ phút khó khăn để tự giải phóng. Đế quốc Pháp đang giết hại họ, đang tước đoạt của cải của họ. Mong các bạn nghĩ tới họ; tiếng thét căm thù của họ phải được hoà lẫn với tiếng thét của các bạn để chặn bàn tay giết người của bọn đế quốc Pháp ăn cướp. Mong rằng sự quan tâm của các bạn đối với phong trào đấu tranh sẽ cổ vũ họ trong tương lai lật đổ được bọn đế quốc áp bức bóc lột”.

- Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.363-366.

1) Đến nay, chưa xác định được tên của người nhận bức thư này (B.T).

2) Đảng Cộng sản Đức (B.T).

3) Ngày 19-5-1990, nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các bạn Italia đã dựng biển lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại khách sạn này (nay đã hiện đại hóa).

4) Theo hồi ức của Uychêmaxinghê, Chủ tịch Đảng Cộng sản Xâylan và Piêr Canoman - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Xâylan thì trong chuyến đi này Nguyễn Ái Quốc ẩn danh là một thành viên của đoàn thủy thủ. Chiếc tàu Người đi đã ghé vào cảng Cômôlô, Thủ đô Xâylan. Người đã ở khách sạn ngày nay mang tên "Thắng Lợi" và đã tới thăm tỉnh Candi, cách Cômôlô khoảng 50km.

5) Uđon thuộc đông bắc nước Xiêm, là vùng có đông Việt kiều sinh sống, lại tiện đường liên lạc với Noọngkhai, Xacôn, Nakhôn, Thạt Phanôm... và những nơi có kiều bào. Ở Uđon, chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội thân ái và Hội hợp tác cũng ra đời. Vì vậy, Uđon còn là trung tâm cuộc vận động Việt kiều ở Xiêm.

6) Tài liệu do Cơ quan lưu trữ Đảng Cộng sản Liên Xô gửi Đảng Cộng sản Việt Nam trên có ghi: Bài của Nguyễn Ái Quốc gửi cho Tập san *Inprekorr*, ngày 2-10-1928 (B.T).

NĂM 1929

Khoảng đầu năm

Từ Uđon, Nguyễn Ái Quốc đến Sacôn, nơi có đông Việt kiều hơn ở Uđon và các tổ chức cách mạng cũng ra đời từ lâu.

Ở Sacôn, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục củng cố và xây dựng cơ sở cách mạng để mở rộng phong trào. Ngoài việc dịch sách và huấn luyện thanh niên, hằng ngày Người tổ chức cho cán bộ học tập và nghiên cứu về tình hình thế giới, tình hình trong nước, về chủ nghĩa Mác - Lênin, chú ý nhiều hơn việc giáo dục cán bộ về công tác quần chúng và công tác bí mật.

Kiều bào ở đây, một số theo đạo Thiên Chúa, một số theo đạo Phật, một số thờ Đức thánh Trần, nói chung còn chậm tiến và mê tín. Thấy bà con đau ốm lại chữa bệnh bằng cúng bái, Nguyễn Ái Quốc vận động lập tủ thuốc chung và mời thầy thuốc đến khám bệnh. Người viết bài ca *Trần Hưng Đạo* theo thể song thất lục bát, kể rõ sự tích đánh giặc cứu nước của vị anh hùng dân tộc để giáo dục lòng yêu nước cho kiều bào. Bài ca có đoạn:

*Diên Hồng thể trước thánh minh
Lòng dân đã quyết hy sinh rành rành
Nếu ai muốn đến giành đất Việt,
Đưa dân ta ra giết sạch tron,*

Một người dân Việt hãy đương còn,

Thì non sông Việt vẫn non sông nhà.

Người còn viết nhiều vở kịch thường lấy đề tài lịch sử, bày cho bà con cách diễn kịch và đôi khi cũng tham gia diễn.

Một thời gian dài Nguyễn Ái Quốc ở ngay tại hiệu thuốc của Đặng Văn Cáp và đã tranh thủ học nghề thuốc, nắm được những hiểu biết cơ bản về thuốc và chữa bệnh. Có lần đã bốc thuốc cho một cán bộ bị ốm và người này đã khỏi bệnh. Người còn tìm ra cây hy thiêm mọc trong vùng, chữa được chứng bệnh phong thấp.

Thỉnh thoảng, Người cùng với một số cán bộ, cũng khăn gói tay đẩy đi buôn để gây quỹ cho tổ chức.

- Hồi ký của Lê Mạnh Trinh. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.
- Hồi ký của Đặng Văn Cáp. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Tháng 6

Vở kịch lịch sử do Nguyễn Ái Quốc viết về Hoàng Hoa Thám và hai vở kịch đả kích những tên bán nước Lê Hoan, Hoàng Cao Khải, được Việt kiều ở Sacôn trình diễn nhân dịp kỷ niệm ngày Phạm Hồng Thái hy sinh (19-6).

- Hồi ký của Đặng Văn Cáp. Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Khoảng cuối tháng 7 đến cuối tháng 10

Rời tỉnh Sacôn Nakhôn, Nguyễn Ái Quốc đến tỉnh Nakhôn Phanom nằm kề sát bờ sông Mê Kông cách Thủ đô Băng Cốc 735km theo đường ô tô.

Tại tỉnh Nakhôn Phanom, Nguyễn Ái Quốc đã đi tuyên truyền vận động Việt kiều ở trung tâm huyện Thà U Then, trung tâm huyện Thạt Phanom và ở thị xã Nakhôn Phanom. Nơi hoạt động lâu nhất trong thời gian Người ở Nakhôn Phanom là làng Bản Mạy, còn có tên gọi là Nà Thoọc. Người đã xây dựng phong trào Việt kiều ở Bản Mạy trở thành một trong những địa điểm quan trọng của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Sau một thời gian ở Nakhôn Phanom, Nguyễn Ái Quốc đến huyện Amnạt Charon, còn có tên gọi là Bùng, huyện Bùng, tỉnh Ubon Ratchathani (từ năm 1993, được nâng lên cấp tỉnh gọi là tỉnh Amnạt Charon).

Tại tỉnh Amnạt Charon, Người hoạt động chủ yếu ở huyện Bùng.

Rời Amnạt Charon, Nguyễn Ái Quốc đến tỉnh Ubon Ratchathani, phía đông giáp sông Mê Kông, phía nam giáp Campuchia, cách Thủ đô Băng Cốc 575km theo đường xe lửa. Người hoạt động chủ yếu ở Bản Thà thuộc tỉnh Ubon Ratchathani. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã sáng tác một bài thơ, giao cho đồng chí Nguyễn Tài ghi lại, sau đó đăng báo *Thân ái*:

Hợp tác nề có anh thợ Vượng

Tay nghề hay tính bướng cũng hay

Những khi đi họp hàng ngày,
 Khi thì nói đồng, khi thì đòi ra.
 Chị khuyên bảo thiết tha khuyên bảo,
 Không nghe, coi táo bạo hung hăng.
 Rằng em chỉ muốn anh bằng người ta.
 Chị kiên nhẫn bấy ba kiên nhẫn
 Làm cho anh đổi giận sang hiền
 Anh nghe lời vợ anh khuyên,
 Hội giao công việc anh chuyên cần làm
 Làm đúng đắn không ham lợi vật,
 Nói như làm thẳng thắn phân minh.
 Một người trước bóng nay lành,
 Cả Hội hợp tác khen anh vô cùng.
 Tiếng chị Vượng khuyên chồng kết quả.
 Chị em đều hỉ hả mừng vui.
 Đăng lên mặt báo để rồi,
 Để rồi học tập, để rồi làm gương.

Nguyễn Ái Quốc còn đến tìm hiểu phong trào của Việt kiều ở thị xã Phi Mun, thuộc tỉnh Amnat Charon.

Tiếp đó Nguyễn Ái Quốc đến Mục Đa Hản, là một huyện của Nakhon Phanom (từ năm 1982 được nâng lên thành tỉnh Mục Đa Hản) giao cho cán bộ tổ chức cơ sở xây dựng một địa điểm liên lạc và chuyển tài liệu báo chí về nước.

Từ Mục Đa Hản, Nguyễn Ái Quốc có ý định đi xuyên qua đất Lào để tiếp cận với phong trào trong nước nhưng không thực hiện được. Trong báo cáo ngày 18-2-1930, gửi Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc có nhắc lại việc này: “Đã hai lần tôi cố gắng về An Nam, nhưng phải quay trở lại. Bọn mật thám và cảnh sát ở biên giới quá cẩn mật, đặc biệt là từ khi xảy ra vụ An Nam Quốc dân Đảng”.

Địa điểm cuối cùng trên đất Thái Lan mà Nguyễn Ái Quốc đã đặt chân đến là tỉnh Noong Khai, nằm sát bờ sông Mê Kông đối diện với Thủ đô Viêng Chăn của nước Lào, cách Thủ đô Băng Cốc 616km. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc thường ở và làm việc tại chùa Xi Xum Xun. Đây là nơi Nguyễn Ái Quốc hẹn các đồng chí đang sinh hoạt trong chi bộ Viêng Chăn, vượt sông Mê Kông sang làm việc.

- Theo đề tài nghiên cứu khoa học của Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Nghiên cứu các di tích Bác Hồ ở Thái Lan.*

Tháng 10, ngày 10

Nguyễn Ái Quốc bị Tòa án Vinh (Nghệ An) xử vắng mặt và đã bị khép vào tội tử hình.

- Biên bản danh sách kết án của Tòa án Vinh, ngày 10-10-1929. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 11

Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đi Trung Quốc.

Trong thời gian hoạt động ở Xiêm, Nguyễn Ái Quốc đã làm rất nhiều cho công tác giáo dục, tuyên truyền và tổ chức, tạo nên một sự thay đổi lớn trong phong trào Việt kiều ở đây. Nếu trước kia, khi ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc từ phương bắc tuyên truyền về nước, thì giờ đây, ở Xiêm, Người đã tuyên truyền về nước từ phía tây.

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, dù đã hết sức cẩn thận vẫn không thể hoàn toàn giữ kín được. Thực dân Pháp sinh nghi, tung mật thám dò tìm. Người bị theo dõi ráo riết. Gặp khi nguy hiểm quá, Người thậm chí đã phải lánh vào chùa, tạm cắt tóc đi tu để tiếp tục hoạt động.

Nói về việc Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm lần này, Trần Dân Tiên trong *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* đã viết:

“Ông ¹⁾ biết rõ tình hình trong nước. Hai việc quan trọng làm cho ông từ giã nhà chùa và nước Xiêm. Việc thứ nhất là cuộc bạo động của Quốc dân Đảng đang chuẩn bị. Nhận xét cuộc bạo động đầy quá sớm và khó thành công, ông muốn bàn lại kế hoạch với anh em Quốc dân Đảng... Việc thứ hai: vừa mới đây “Tân Việt” và “Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí” lại chia ra hai nhóm. Mỗi nhóm tổ chức thành một Đảng Cộng sản. Như thế, lúc bấy giờ ở Việt Nam có ba Đảng Cộng sản. Mặc dầu sự khủng bố của Pháp, “Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí” phát triển rất nhanh chóng. Nhưng sự chia rẽ đã làm cho những người yêu nước lo lắng. Vì chia rẽ thì suy yếu”.

- Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 76, 78, 79.

Tháng 12, ngày 23

Nguyễn Ái Quốc đến Trung Quốc chuẩn bị cho Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam.

- Báo cáo ngày 18-2-1930 của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

CHÚ THÍCH

1. *Phong trào đấu tranh ở Trung Kỳ*: Năm 1908, ở các tỉnh Trung Kỳ đã bùng nổ phong trào đấu tranh quyết liệt của nông dân chống sưu cao thuế nặng, chống đi lao

dịch dài hạn. Phong trào bắt đầu ở Quảng Nam, sau lan rộng ra các tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên, Thừa Thiên, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá. Hàng vạn nông dân đã rầm rộ biểu tình, liên tục từ cuối tháng 2. Đến cuối tháng 5, phong trào bị thực dân Pháp dập tắt trong máu lửa.

Nguyễn Tất Thành khi đó đang học ở Trường tiểu học Pháp - Việt Thừa Thiên đã tham gia phong trào này. Tr. 28.

2. *Hội nghị Vécxây (Versailles)*: Năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Ngày 18-6-1919, đại biểu các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị ở Vécxây (Pháp). Hội nghị này còn gọi là Hội nghị hoà bình Pari, nhưng thực chất đó là nơi chia phần giữa các nước đế quốc thắng trận và trút hậu quả chiến tranh lên đầu nhân dân các nước thua trận và các dân tộc bị áp bức. Văn kiện chính của hội nghị là *Hiệp ước Vécxây* xác định sự thất bại của nước Đức và các nước đồng minh của Đức, phân chia lại bản đồ thế giới theo hướng có lợi cho các đế quốc thắng trận, chủ yếu là Mỹ, Anh, Pháp.

Nhân danh Nhóm người yêu nước Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến Hội nghị Vécxây bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*. Tr.62.

3. Báo *L'Humanité*: Tờ báo ra hằng ngày của Đảng Xã hội Pháp do Giăng Giôrét (Jean Jaurès) sáng lập năm 1904. Từ sau Đại hội Tua (12-1920), Đảng Xã hội Pháp chia thành Phân bộ Pháp thuộc Quốc tế Cộng sản (SFIC - Section Française de l'Internationale communiste) và Phân bộ Pháp thuộc Quốc tế Công nhân (SFIO tức Section Française de l'Internationale Ouvrière).

Đến tháng 10-1921, phân bộ SFIC chính thức mang tên Đảng Cộng sản. Báo *L'Humanité* là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp.

Rất nhiều bài viết của Nguyễn Ái Quốc được đăng tải trên tờ báo này. Tr.67.

4. Báo *Le Populaire*: Tờ báo ra hằng ngày ở Pari từ tháng 5-1916, là cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp. Từ sau Đại hội Tua (12-1920), *Le Populaire* tiếp tục là cơ quan trung ương của Đảng Xã hội (SFIO). Bị gián đoạn trong những năm Pháp bị Đức chiếm đóng. Tháng 8-1944, báo tục bản. Tháng 2-1970 thì đình bản.

Nguyễn Ái Quốc là cộng tác viên tích cực của tờ báo này. Tr. 70.

5. Hội *Liên minh nhân quyền*: Một tổ chức dân chủ tư sản nhằm đấu tranh đòi bảo vệ những quyền tự do tư sản.

Tổ chức này được thành lập năm 1898 ở Pháp do sáng kiến của nhà văn Pháp Torarior (Trarieux) nhân vụ nhà cầm quyền Pháp xử phạt nhà văn Êmin Dôla (Émile Zola). Tr.76.

6. *Tổng Liên đoàn Lao động Pháp*: Viết tắt là CGT (Confédération Générale du Travail), thành lập từ năm 1895, bị những phần tử cơ hội cầm đầu, mất tính chất cách mạng. Một bộ phận tiến bộ tách ra lập Tổng liên đoàn lao động thống nhất (CGTU) do Gaxtông Môngmútô (Gaston Monmousseau) lãnh đạo. Tháng 3-1936, hai tổ chức CGT và CGTU đã hợp nhất lại. Tr.81.

7. *Quốc tế III* (Quốc tế Cộng sản): Tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản, trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Do ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sau khi Quốc tế II bị phá sản, cuộc đấu tranh của Lênin và những người cộng sản chân chính chống bọn cơ hội chủ nghĩa đã thúc đẩy sự ra đời của các Đảng Cộng sản và tổ chức cộng sản ở nhiều nước trên thế giới. Để giúp các tổ chức cộng sản này lãnh đạo phong trào các nước đi theo con đường của chủ nghĩa Mác chân chính, tháng 1-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, Hội nghị đại biểu của tám Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản đã kêu gọi tất cả các Đảng Cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa phái tả tham gia Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III).

Hưởng ứng lời kêu gọi đó, tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các Đảng Cộng sản và tổ chức cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova.

Quốc tế Cộng sản đã góp công lao to lớn trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Đối lập với Quốc tế II, Quốc tế Cộng sản đã rất chú trọng tới vấn đề giải phóng dân tộc. *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin được Đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920) thông qua đã đặt nền tảng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của phong trào giải phóng dân tộc. Trên con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế Cộng sản.

Tháng 5-1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới, Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản với sự tán thành của đa số các Đảng Cộng sản, đã thông qua nghị quyết giải tán tổ chức quốc tế này. Tr.85.

8. *Cách mạng Tháng Mười Nga*: Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới.

Ngày 7-11-1917 (tức ngày 24-10, theo lịch Nga), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản và bọn phản cách mạng, thành lập Chính phủ Xôviết do Lênin làm Chủ tịch. Giai cấp công nhân Nga đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên Nhà nước kiểu mới - chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản.

Cách mạng Tháng Mười thắng lợi mở ra một thời đại mới cho lịch sử nhân loại. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cứu nước, Cách mạng Tháng Mười Nga đã có ảnh hưởng to lớn đến sự chuyển biến tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã sớm khẳng định con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức là con đường của Cách mạng Tháng Mười. Tr.86.

9. Báo *La Dépêche Coloniale*: Báo xuất bản ở Pari từ tháng 8-1896. Sau đổi tên thành *La Dépêche Coloniale et Maritime*. Tr.89.

10. *Quốc tế II*: Thành lập năm 1889 tại Đại hội Liên minh quốc tế các đảng xã hội chủ nghĩa tổ chức tại Pari theo sáng kiến của Ph.Ăngghen. Quốc tế II đã có tác dụng phổ biến chủ nghĩa Mác về bề rộng, đánh dấu thời kỳ chuẩn bị cơ sở để phong trào cách mạng phát triển rộng rãi trong nhân dân lao động ở nhiều nước.

Sau khi Ăngghen mất, cơ quan lãnh đạo của Quốc tế II rơi vào tay các phần tử cơ hội chủ nghĩa. Bọn này đòi xét lại học thuyết cách mạng của Mác, phản đối chuyên chính vô sản, thay thế lý luận đấu tranh giai cấp bằng thứ lý luận "hợp tác giai cấp", "chủ nghĩa tư bản hoà bình tiến lên chủ nghĩa xã hội", v.v. và tiến hành những hoạt động chống phá phong trào công nhân các nước.

Về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Quốc tế II ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa mà bọn tư bản thực hiện ở các nước thuộc địa. Tr. 98.

11. *Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp*: Đại hội họp tại thành phố Tua (Pháp) từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920, thảo luận vấn đề Đảng nên gia nhập Quốc tế III hay ở lại Quốc tế II. Với đa số phiếu tuyệt đối (3.208 phiếu tán thành, 1.022 phiếu chống), Đảng Xã hội Pháp tán thành gia nhập Quốc tế III.

Nguyễn Ái Quốc tham gia đại hội với tư cách là đại biểu thuộc địa Đông Dương. Cùng với các đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân Pháp, Người đã bỏ phiếu tán thành Đảng gia nhập Quốc tế III và được Đảng Cộng sản Pháp công nhận là một trong những người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Tr. 109.

12. Báo *Le Matin*: Tờ báo xuất bản ở Pari từ tháng 2-1884. Tr.110.

13. Báo *Le Liberaire*: Tuần báo của Hội vô chính phủ - cộng sản, sau đó là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn Cộng sản tự do Pháp, xuất bản ở Pari từ năm 1895. Tr.117.

14. *Tuần lễ đẫm máu*: Cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt diễn ra trong suốt bảy ngày (từ ngày 21-5 đến ngày 27-5-1871) của giai cấp công nhân và quần chúng Pari chống quân phản động Vécxây để bảo vệ thành quả cách mạng của Công xã Pari. Trong những ngày đó, các chiến sĩ Công xã đã biểu lộ một ý chí dũng cảm và một tinh thần bất khuất vô biên, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Quân Vécxây đã tàn sát các chiến sĩ Công xã một cách man rợ. Lịch sử gọi tuần lễ đó là "Tuần lễ đẫm máu". Tr.126.

15. *Ban Nghiên cứu thuộc địa*: Một tổ chức nghiên cứu những vấn đề thuộc địa của Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp, thành lập tháng 6-1921. Nguyễn Ái Quốc là uỷ viên của tổ chức này. Ban đã sưu tầm và phổ biến các tài liệu về tình cảnh các xứ thuộc địa và cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa, tiến hành công tác tuyên truyền trong nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa về tinh thần đoàn kết giữa giai cấp vô sản các nước đế quốc với các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Ban đã gửi nhiều bài đăng trên mục *Thuộc địa* của báo *L'Humanité* và tìm cách gửi báo đến các thuộc địa. Hoạt động của Ban đã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền học thuyết của Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản về vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc. Tr.128.

16. *Khởi nghĩa Thái Nguyên*: Cuộc khởi nghĩa của binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp ở Thái Nguyên tháng 8-1917.

Đêm 30-8-1917, dưới sự lãnh đạo của Đội Cận (tức Trịnh Văn Cận) và Lương Ngọc Quyến, binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp ở Thái Nguyên đã nổi dậy đánh chiếm tỉnh lỵ. Sau sáu ngày chiến đấu quyết liệt với quân Pháp được tăng viện từ Hà Nội và nhiều nơi khác đến, Lương Ngọc Quyến hy sinh, nghĩa quân phải rút khỏi tỉnh lỵ, chuyển về hoạt động ở vùng rừng núi các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hoà Bình, Sơn Tây.

Do bị truy nã và đàn áp ráo riết, cuộc khởi nghĩa yếu dần. Ngày 11-1-1918, Đội Cận tự sát để giữ trọn khí tiết. Cuộc khởi nghĩa thất bại. *Tr.136.*

17. *Hội liên hiệp thuộc địa*: Một tổ chức cách mạng của những người thuộc địa, do Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp sáng lập tháng 7-1921, tại Pari. Lúc đầu, hội có 200 hội viên, phần lớn là những người trước đây ở trong Hội những người yêu nước Việt Nam và Hội đấu tranh cho quyền công dân của người Madagátxca. Ban Thường vụ của hội gồm bảy người, trong đó có Nguyễn Ái Quốc. Cơ quan tuyên truyền của hội là báo *Le Paria*. Đến năm 1926, hội ngừng hoạt động. *Tr.140.*

18. *Hội chợ thuộc địa Mácxây*: Năm 1922, tại thành phố Mácxây (miền Nam nước Pháp), Chính phủ Pháp mở Hội chợ triển lãm thuộc địa, trưng bày các sản vật mang từ các thuộc địa của Pháp sang, để nói lên sự giàu có của thuộc địa và công lao "khai hoá" của người Pháp, đồng thời kêu gọi tư bản Pháp bỏ vốn kinh doanh và khai thác ở các thuộc địa. *Tr.169.*

19. *Hội Tam điểm* (Franc-Maçonnerie): Nguyên thủy là một hội có tính chất nghề nghiệp của những người thợ xây nhà thờ, họ thống nhất với nhau về *ba điểm* (tam điểm): *hữu ái* (Fraternité), *giúp đỡ lẫn nhau* (mutualité) và *đoàn kết* (solidarité), không phân biệt nguồn gốc, chủng tộc. Họ muốn xây dựng lên một "thánh đường của lòng nhân ái" và có thực hiện một số nghi thức tượng trưng nào đó.

Kế thừa tên gọi ngày xưa, *Hội Tam điểm* hiện đại có tính chất tư biện và đầu cơ về tinh thần, xuất hiện ở Anh thế kỷ XVII, ở Pháp thế kỷ XVIII. Hội đã vượt lên tính chất nghề nghiệp, trở thành một đoàn thể có tính chất chính trị, có tính chất quốc tế. Hội kết nạp một cách rộng rãi, không bí mật, nhưng khép kín, tập hợp những người thuộc các tầng lớp khác nhau, chủ yếu thuộc lớp dưới, gắn bó với nhau trên cơ sở *hữu ái, tương tế, đoàn kết*, có tính cách khai tâm và bí huyền, nhằm xây dựng nên một "thánh đường" của nhân loại.

Trên bước đường học cách tổ chức, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia và tìm hiểu cách tổ chức và hoạt động của hội này. *Tr.171.*

20. *Quốc tế Nông dân*: Một tổ chức cách mạng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, thành lập năm 1923, nhằm đoàn kết rộng rãi giai cấp nông dân các nước trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Quốc tế Nông dân họp Hội nghị lần thứ nhất vào tháng 10-1923, tại Mátxcova.

Với tư cách là đại biểu nông dân của các nước thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự hội nghị và phát biểu ý kiến. Tại hội nghị, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. *Tr. 244.*

21. *Trường đại học Phương Đông* (Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông): Trường thành lập tại Mátxcova (Liên Xô) năm 1921, theo quyết định của Quốc tế Cộng sản, nhằm mục đích đào tạo cán bộ cách mạng trước hết cho các nước phương Đông thuộc Liên Xô và các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Tại đây, các học viên được trang bị những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng. Trong thời gian học tập, học viên phải nắm vững các môn quan trọng như chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị, lịch sử phong trào công nhân quốc tế, lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc, v.v..

Trong gần 20 năm tồn tại, Trường đại học Phương Đông đã đào tạo cho các nước phương Đông hàng ngàn cán bộ, trong đó có những người sau này đã trở thành cán bộ lãnh đạo có uy tín của các Đảng Cộng sản ở các nước.

Quan tâm sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc và vấn đề đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã viết rất nhiều bài báo để cổ vũ, giới thiệu Trường đại học Phương Đông. Sau khi về hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn và cử nhiều cán bộ Việt Nam và một số nước khác ở châu Á sang học tại Trường đại học Phương Đông.

Trong số những cán bộ Việt Nam được đào tạo tại Trường đại học Phương Đông, nhiều đồng chí sau này đã trở thành những cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, v.v.. *Tr. 251.*

22. *Thổ Nhĩ Kỳ*: Một nước nằm ở phía tây châu Á, có vị trí quan trọng nối liền ba châu lục, lại giáp liền ba vùng biển là Địa Trung Hải, Êgiê và Hắc Hải. Trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, Thổ Nhĩ Kỳ đứng về phía Đức bị thất bại. Các đế quốc giành lại những vùng đất phụ thuộc Thổ Nhĩ Kỳ và xâm xé ngay chính nước Thổ Nhĩ Kỳ (*Hiệp ước Xevorơ* tháng 8-1920). Sự kiện đó làm bùng lên cuộc đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp công nhân và nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ đòi thành lập một nhà nước cộng hoà thống nhất. Tháng 11-1922, Kêman, thủ lĩnh đảng của giai cấp tư sản "Thổ Nhĩ Kỳ trẻ", đã thủ tiêu chế độ phong kiến; tháng 10-1923, tuyên bố thành lập nước Cộng hoà; tháng 4-1924, ban hành *Hiến pháp* tư sản. Đối với giai cấp tư sản, cuộc cách mạng được coi như đã hoàn thành. Nhưng quần chúng nhân dân lao động là lực lượng góp phần quyết định thắng lợi của cách mạng thì không được quyền lợi gì.

Phong trào đấu tranh của công nhân Thổ Nhĩ Kỳ đã phát triển mạnh mẽ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Tháng 9-1920, Đảng Cộng sản Thổ Nhĩ Kỳ thành lập, lãnh đạo cuộc đấu tranh. Trong nửa đầu những năm 20 thế kỷ XX, phong trào bãi công lan rộng và rất rầm rộ, có nơi cuộc bãi công thu hút tới 50 vạn người tham gia. Tháng 11-1923, Đại hội công nhân ở Côngxtantinốp thành lập Liên minh công nhân Thổ Nhĩ Kỳ, đoàn kết đông đảo nhân dân trong nước. Nhưng Chính phủ Kêman đã hạ lệnh cấm các hội công nhân hoạt động và đàn áp họ.

Theo dõi tình hình phát triển của phong trào công nhân Thổ Nhĩ Kỳ, Nguyễn Ái Quốc dự báo "Nhất định họ sẽ còn tiến nữa". Tr. 253.

23. *Đại hội Liông*: Đại hội lần thứ III Đảng Cộng sản Pháp họp ở Liông (Pháp) tháng 1-1924. Vấn đề chủ yếu của đại hội là đấu tranh để củng cố Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng. Vấn đề thuộc địa cũng được đại hội đưa vào chương trình nghị sự. Tr. 259.

24. *Inprekorr*. Viết tắt tên Tạp chí International Press correspondence (bản tiếng Anh), cơ quan nghiên cứu lý luận của Quốc tế Cộng sản. Tạp chí này được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng như Anh, Đức, Pháp, Nga. Tr. 262.

25. *Quốc tế Thanh niên Cộng sản*: Tổ chức quốc tế của thanh niên lao động cách mạng. Theo sáng kiến của Lênin, Đại hội lần thứ nhất của thanh niên xã hội chủ nghĩa được triệu tập ở Béclin (Đức) từ ngày 20 đến ngày 26-11-1919 (có 29 đại biểu của 13 nước tham dự) đã thông qua nghị quyết thành lập Quốc tế Thanh niên Cộng sản. Tổ chức này đã gia nhập Quốc tế Cộng sản với tư cách là một phân bộ.

Quốc tế Thanh niên Cộng sản có những phân bộ riêng của mình ở 56 nước. Các cơ quan lãnh đạo của Quốc tế Thanh niên Cộng sản là Đại hội Quốc tế và Ban Chấp hành. Quốc tế Thanh niên Cộng sản hoạt động dưới sự lãnh đạo về tư tưởng và tổ chức của Quốc tế Cộng sản. Nó đã có tác dụng quan trọng trong việc tuyên truyền, giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin trong thanh niên, đề ra mục tiêu, phương pháp đấu tranh cho thanh niên trong sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới.

Năm 1943, cùng với việc giải tán Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Thanh niên cũng tự giải tán. Tr. 274.

26. *Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản*: Đại hội họp từ ngày 17-6 đến ngày 8-7-1924 tại Mátxcova. Đại hội đã tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm về đấu tranh giai cấp từ năm 1918 đến năm 1923 và đề ra chủ trương tăng cường công tác xây dựng các Đảng Cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh thực hiện những mục tiêu lâu dài của cách mạng và những quyền lợi thiết thực của quần chúng. Đại hội cũng chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế là phải đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, cơ hội, chống những phần tử phái hữu và trótxkít.

Nguyễn Ái Quốc đã tham dự đại hội và đã ba lần phát biểu ý kiến về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những vấn đề khác. Tr. 275.

27. *Quốc tế Cứu tế đỏ*: Một tổ chức cách mạng thành lập năm 1923 hoạt động theo đường lối của Quốc tế Cộng sản. Mục tiêu chủ yếu của Quốc tế Cứu tế đỏ là đoàn kết các lực lượng cách mạng để đấu tranh chống lại những hành động đàn áp khủng bố của chính quyền đế quốc, đòi trả tự do cho những nhà hoạt động chính trị của giai cấp công nhân và của phong trào giải phóng dân tộc bị bọn thống trị bắt bớ giam cầm. Tổ chức này còn động viên sự đóng góp của quần chúng lao động để giúp đỡ về tinh thần và vật chất cho những gia đình có người thân hy sinh hay bị tù đày vì hoạt động cách mạng. Quốc tế Cứu tế đỏ có chi nhánh ở nhiều nước trên thế giới.

Năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đã giới thiệu tổ chức này và nêu lên sự cần thiết phải thành lập một chi nhánh Cứu tế đỏ ở Đông Dương. Tr. 281.

28. *Quốc tế Công hội đỏ* (Quốc tế Công đoàn): Tổ chức liên hiệp quốc tế của các công đoàn cách mạng, được hình thành về mặt tổ chức vào ngày 23-7-1921, tồn tại đến cuối năm 1937. Tổ chức này liên kết các trung tâm công đoàn không gia nhập vào tổ chức công đoàn cải lương là Quốc tế Amxtécđam (Quốc tế của các công đoàn) và liên kết các nhóm, các khuynh hướng đối lập tiến bộ trong nội bộ các tổ chức công đoàn cải lương ở các nước. Quốc tế Công hội đỏ đấu tranh để thiết lập sự thống nhất trong phong trào công đoàn trên cơ sở đấu tranh cách mạng nhằm bảo vệ những yêu sách của giai cấp công nhân, chống nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đoàn kết với giai cấp công nhân nước Nga Xôviết. Tr.282.

29. *Báo Thanh niên*: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhưng suốt từ số 1 ra ngày 21-6-1925 đến số 107 không đề cơ quan ngôn luận của tờ báo, đến số 108 ra ngày 28-7-1929 mới thấy có tiêu đề: Cơ quan của Đảng Việt Nam Cách mạng Thanh niên, và ở góc trái phía trên có thêm hình vẽ ngôi sao nhỏ năm cánh và hình búa liềm thay cho vị trí ngôi sao to trước kia.

Báo dự định xuất bản hằng tuần, nhưng do khó khăn khách quan nên không đều kỳ. Thông thường mỗi số có hai trang hoặc bốn trang, khổ giấy 18 x 24 cm, in litô. Tên báo được viết bằng hai thứ chữ: chữ Việt và chữ Hán.

Báo có các chuyên mục: xã hội, bình luận, tin tức, diễn đàn, vấn đáp, phê bình, trả lời bạn đọc, v.v.. Mỗi số báo được in khoảng 100 bản, hầu hết được bí mật gửi về Việt Nam, một số ít gửi cho các cơ sở ở Xiêm.

Nội dung của báo *Thanh niên* thường đề cập đến những vấn đề chính sau đây:

- Đế quốc và thuộc địa.
- Cách mạng và cải lương.
- Thực tiễn của cách mạng Việt Nam.
- Đảng Cách mạng và Đảng Cộng sản.
- Cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới.
- Cách mạng và mặt trận dân tộc thống nhất.
- Học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, v.v..

Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập và là cây bút chủ chốt của tờ báo. Một số uỷ viên của Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Duy Diễm cũng tham gia trong ban biên tập.

Những bài viết của báo *Thanh niên* đều ngắn gọn, lời lẽ giản dị, trong sáng, dễ hiểu. Nhờ báo *Thanh niên* mà tổ chức hội đã thống nhất về phương hướng và nội dung tuyên truyền giáo dục trong và ngoài hội. Báo *Thanh niên* đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức để tiến tới

thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam vào đầu năm 1930. Sự xuất hiện của báo *Thanh niên* đánh dấu sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam. Ngày 21-6 hằng năm được lấy là Ngày báo chí Việt Nam. Tr.324.

30. *Phong trào 30-5*: Một phong trào chống đế quốc của nhân dân Trung Quốc do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo.

Từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Trung Quốc (1-1925), phong trào quần chúng nhanh chóng phát triển, công nhân Nhà máy tơ của Nhật ở Thượng Hải, Thanh Đảo lần lượt bãi công. Đế quốc âm mưu dùng bạo lực dập tắt phong trào. Ngày 14-5, công nhân một nhà máy tơ của Nhật ở Thượng Hải đã bãi công phản đối bọn chủ sa thải vô lý công nhân Trung Quốc. Ngay ngày hôm sau, bọn chủ Nhật đã nổ súng vào công nhân bãi công, bắn chết đảng viên cộng sản Cố Chính Hồng, bắn bị thương hơn 10 người khác. Hành động đó thổi bùng lên ngọn lửa căm phẫn cao độ trong công nhân, học sinh và nhân dân. Ngày 30-5, trong cuộc mít tinh của hơn 2.000 học sinh Thượng Hải tổ chức trong khu vực tô giới để phản đối hành động bạo lực của đế quốc, hơn 100 người đã bị bắt, còng làm cho hàng vạn quần chúng căm phẫn, tập trung trước trại giam đòi thả những người bị bắt. Lính Anh đã nổ súng làm hàng chục người chết và bị thương, gây ra vụ thảm sát "30-5". Ngày 31-5, Tổng Công hội Thượng Hải được thành lập dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiếp đó liên tục nổ ra các cuộc bãi công, bãi thị, bãi khoá. Ngày 7-6, Hội Liên hiệp Công - Thương - Học thành lập, một đại hội quần chúng có hơn 20 vạn người tham gia tổ chức vào ngày 11-6 đã thông qua 17 điều kiện thương lượng với nội dung chống chủ nghĩa đế quốc. Phong trào "30-5" đã đẩy lên khắp Trung Quốc một cao trào chống đế quốc, trong đó cuộc bãi công lớn ở Cảng Tỉnh (Hồng Kông - Quảng Châu) có quy mô lớn nhất, ảnh hưởng rộng nhất. Nguyễn Ái Quốc đã tích cực tham gia cuộc bãi công lớn này. Tr .327.

31. *Bản án chế độ thực dân Pháp*: Là một tác phẩm lớn do Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp được những người bạn cùng hoạt động với Người xuất bản lần đầu tiên tại *Thư quán Lao động* (Librairie du Travail) Pari, cuối năm 1925.

Tác phẩm ra đời giữa lúc làn sóng cách mạng đang dâng lên mạnh mẽ ở khắp các thuộc địa của thực dân Pháp, phong trào yêu nước ở Việt Nam đang sôi nổi diễn ra khắp Bắc - Trung - Nam; và giữa lúc Nguyễn Ái Quốc đang nỗ lực tổ chức lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam theo con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga. Ngay từ khi mới ra đời, tác phẩm đã có tiếng vang lớn trong nhân dân Pháp và nhân dân các nước thuộc địa.

Với lời văn giản dị, trong sáng và châm biếm sâu sắc, tác phẩm đã tố cáo và lên án đánh thếp những tội ác tày trời của chủ nghĩa thực dân nói chung và chủ nghĩa thực dân Pháp nói riêng trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... Bằng những chứng cứ cụ thể, tác phẩm đã vạch rõ nguồn gốc của mọi sự áp bức bóc lột, của mọi nỗi khổ cực của quần chúng ở các thuộc địa.

Toàn bộ tác phẩm toát lên tinh thần cách mạng tiến công, tư tưởng cách mạng triệt để, bước đầu vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn và những chiến lược, sách lược cách mạng cho nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước thuộc địa; thức

tình, cổ vũ các dân tộc bị áp bức đi theo lời kêu gọi của Các Mác: "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!" và đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga, chủ động tiến hành đấu tranh cách mạng để tự giải phóng mình.

Tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* ra đời đã giáng đòn tiên công quyết liệt vào chủ nghĩa thực dân đế quốc, trước hết là đế quốc Pháp; vạch ra con đường cách mạng và tương lai tươi sáng cho các dân tộc bị áp bức. Nó là một cống hiến quan trọng của Nguyễn Ái Quốc đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, đã góp phần tích cực vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và các nước thuộc địa khác. Nó không những có giá trị lớn về lý luận - chính trị mà còn có giá trị lớn về văn học - nghệ thuật.

Những tư tưởng lớn của tác phẩm không chỉ soi đường cho cách mạng Việt Nam và cách mạng các nước thuộc địa phụ thuộc nói chung trong hơn nửa thế kỷ qua, mà ngày nay vẫn còn giữ nguyên giá trị đối với cách mạng nước ta và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. *Tr.341.*

32. *Đường cách mệnh*: Là cuốn sách gồm những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Người tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925 - 1927. Các lớp huấn luyện chính trị này nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng và phương pháp cách mạng cho những người cách mạng Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Cuốn sách này do Bộ Tuyên truyền của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản năm 1927 để làm tài liệu học tập và tuyên truyền.

Đường cách mệnh là một trong những tác phẩm lớn đánh dấu một trong những mốc quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, đồng thời là một trong những văn kiện lý luận đầu tiên của Đảng ta, đặt cơ sở tư tưởng cho đường lối của cách mạng Việt Nam. *Tr.367.*

33. *Liên đoàn chống đế quốc*: Đây là một tổ chức thống nhất đầu tiên có tính chất mặt trận giữa giai cấp công nhân quốc tế với trí thức tiên bộ của các nước tư bản và đại biểu các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, do những nhà trí thức tiên bộ như Anbe Anhxtanh (Albert Einstein), Hăngri Bắcbuyét (Henri Barbusse), v.v. sáng lập ở Brúcxen (Thủ đô nước Bỉ) tháng 2-1927. Tôn chỉ của tổ chức này là chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược, ủng hộ phong trào độc lập của các dân tộc bị áp bức. Tổng bộ lúc đầu đặt ở Béclin (Đức), sau chuyển sang Mátxcova, có tổ chức chi nhánh ở nhiều nước.

Tháng 7-1929, Liên đoàn chống đế quốc đã tổ chức một đại hội nhân dân các thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc. Hoạt động của tổ chức quốc tế này có ảnh hưởng nhất định đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc lúc bấy giờ. *Tr. 379.*

34. *Công tác quân sự của Đảng trong nông dân*: Bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại trường quân sự của những người cộng sản Đức ở Mátxcova vào khoảng cuối năm 1927 và được xuất bản lần đầu tiên ở Đức vào năm 1928 (Theo Huỳnh Kim

Khánh: *Phong trào cộng sản Việt Nam 1925 - 1945*, Cornell University Press, Ithaca and London, 1972).

Trong cuốn *Khởi nghĩa vũ trang* do A. Neuberg tuyển chọn, biên tập và xuất bản ở Luân Đôn năm 1970, bài này được xếp vào chương XII là chương cuối cùng của cuốn sách. Erich Wolleuberg, một người cộng sản Đức, từng làm việc cùng với Nguyễn Ái Quốc tại Quốc tế Cộng sản năm 1924, trong lời giới thiệu cuốn sách với tựa đề *Chúng tôi đã viết Khởi nghĩa vũ trang như thế nào?* đã viết như sau: "Tác giả của chương XII: *Công tác quân sự của Đảng trong nông dân*, là một nhà cách mạng Đông Dương khiêm tốn, thân thiết, người dần dần bước vào lịch sử đấu tranh giải phóng xã hội và dân tộc vĩ đại của thời đại chúng ta, dưới tên Hồ Chí Minh".

Có thể nói rằng, đây là tài liệu đầu tiên bàn về quân sự của Hồ Chí Minh, trong đó chứa đựng những tư tưởng quan trọng về vai trò của giai cấp nông dân trong cách mạng (cả cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng vô sản), về tổ chức, cấu trúc và hoạt động du kích trong tiến trình cách mạng. Đây chính là cơ sở quan trọng để sau này Người viết các tác phẩm quân sự như *Cách đánh du kích*, *Kinh nghiệm du kích Tàu*, *Kinh nghiệm du kích Nga*, làm tài liệu huấn luyện và trực tiếp chỉ đạo cán bộ chiến sĩ ta từ năm 1941 trở đi, chuẩn bị có hiệu quả cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám sau này. Tr.381.

35. *Ủy ban Ximông*: Tên gọi tắt tổ chức Ủy ban nghiên cứu thể chế Ấn Độ do Ximông làm Chủ tịch.

Giôn Anxobruc Ximông (1873 - 1954) là luật sư người Anh, làm việc tại Bộ Nội vụ Anh, đã đưa ra nguyên tắc về quyền tự quản của các tỉnh và lấy đó làm cơ sở xây dựng thể chế của Ấn Độ. Thực chất quan điểm của Ximông là muốn chia cắt Ấn Độ thành những khu vực riêng biệt, theo tôn giáo hoặc theo sắc tộc để dễ bề thực hiện chính sách "chia để trị". Tr. 386.

36. *MOPR (Tổ chức Quốc tế giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng)*: Được thành lập theo sáng kiến của Quốc tế Cộng sản vào tháng 9-1921 tại Béclin (Đức), từ cuộc Hội nghị quốc tế của các Ủy ban giúp đỡ nhân dân các vùng bị đói ở nước Nga Xôviết. Sau này, tổ chức đó trở thành trung tâm quốc tế giúp đỡ các nạn nhân của chế độ tư bản. Từ năm 1935, tổ chức quốc tế này ngừng hoạt động. Các chi bộ của nó tham gia vào các mặt trận nhân dân hoặc đấu tranh để thành lập các mặt trận nhân dân ở các nước. Tr.387.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

B

BÔRÔĐIN M.M. (tên thật là Grudenbéc) (1884 - 1951), đảng viên bôn-sê-vích Nga từ năm 1903. Năm 1915 là Bí thư Ban Chấp hành Riga của Đảng Công nhân dân chủ xã hội (b) Nga. Từ năm 1907 đến năm 1918, lưu vong ở Mỹ. Từ năm 1918 đến năm 1922, làm việc ở Bộ Dân uỷ Ngoại giao Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Nga và trong Quốc tế Cộng sản. Những năm 1923

- 1927, là cố vấn của Tôn Dật Tiên. Từ năm 1927, là Phó Chủ tịch dân uỷ lao động, Phó Giám đốc Thông tấn xã Liên Xô và hoạt động ở nhiều tổ chức khác của Liên Xô.

BOLUM, **Lêông** (1872 - 1950), đảng viên xã hội phái hữu, nhiều năm làm chủ bút báo *Le Populaire* - Cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp. Sau khi Mặt trận nhân dân giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử năm 1936, Bolum đứng đầu Chính phủ Pháp và đã thi hành chính sách làm suy yếu Mặt trận nhân dân và phá hoại việc thực hiện cương lĩnh của Mặt trận. Năm 1946, là thành viên trong đoàn đại biểu Chính phủ Pháp đàm phán với Chính phủ ta.

C

CASANH, **Mácxen** (1869 - 1958), nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế. Từ năm 1912 đến năm 1918, biên tập viên báo *L'Humanité* - Cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp và năm 1918 là chủ bút tờ báo đó. Casanh là một trong những người tích cực và giúp đỡ Nguyễn Ái Quốc trong thời gian hoạt động ở Pháp.

Năm 1920, ông tham gia Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản với tư cách là đại biểu Đảng Xã hội Pháp.

Từ năm 1924 đến năm 1943, ông là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Casanh còn liên tục được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp.

Năm 1957, ông được Đảng và Nhà nước Liên Xô tặng Huân chương Lênin.

CLÊMĂNGXÔ, **Gióocgiơ Bắngxia** (1841 - 1929), vốn là thầy thuốc, tham gia hoạt động chính trị sau ngày Đế chế thứ II sụp đổ (4-9-1870), nghị sĩ cấp tiên trong Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (1906 - 1909). Năm 1920, bị thất bại trong tranh cử Tổng thống, Clê măngxô ra nước ngoài và viết sách.

CÔLARÔP, **Vaxin Pêtorôp** (1877 - 1950), nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Bungari và phong trào công nhân quốc tế. Ông là đảng viên Đảng Công nhân dân chủ xã hội Bungari từ năm 1897. Từ năm 1897 đến năm 1900, học luật ở Giơnevơ và tổ chức nhóm mácxít quốc tế. Năm 1905, tại Đại hội lần thứ XII Đảng Công nhân dân chủ xã hội Bungari (những người xã hội chủ nghĩa phái hẹp), ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Từ năm 1921, là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1922 đến năm 1924, ông được bầu làm Tổng Bí thư Quốc tế Cộng sản. Ông cùng Đimitôrôp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng 9-1923 chống phát xít. Khởi nghĩa thất bại, ông sang cư trú tại Liên Xô đến năm 1945.

Từ năm 1945 đến năm 1946, ông là Chủ tịch Quốc hội và là Chủ tịch lâm thời nước Cộng hoà nhân dân Bungari khi mới thành lập. Từ năm 1947 đến năm 1949, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Từ năm 1949 đến năm 1950, là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà nhân dân Bungari.

CUTUYARIÊ, **Pôn Vayăng** (1892 - 1937), một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, nguyên nghị sĩ Quốc hội Pháp, cựu Chủ nhiệm báo *L'Humanité*, là người giới thiệu Nguyễn Ái Quốc vào Đảng Xã hội Pháp (1919).

Tại Đại hội Tua năm 1920, Pôn Vayăng Cutuyariê là một trong những người đấu tranh bảo vệ chủ trương Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản và ủng hộ bài phát biểu của Nguyễn Ái Quốc ở đại hội này. Ông còn là người tích cực giúp đỡ Nguyễn Ái Quốc khi Người thoát khỏi nhà ngục Hồng Kông lên Thượng Hải, bắt liên lạc với tổ chức để đến Liên Xô.

D

DÉTKIN, **Clara** (1857 - 1933), nữ chiến sĩ cách mạng Đức, nhà hoạt động nổi tiếng của giai cấp công nhân Đức và phong trào phụ nữ quốc tế. Bà là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Đức, đứng về phía Xpáctaquýt và có những cống hiến tích cực vào việc thành lập Đảng Cộng sản Đức.

DINÔVIẾP, **Radômuxloxxki G.E** (1883 - 1936), gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1901. Sau Cách mạng Tháng Mười, là Chủ tịch Xôviết Pêtorôgrát, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Hai lần bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản và được phục hồi; năm 1934, bị khai trừ hẳn khỏi Đảng Cộng sản.

DUY TÂN (1900 - 1945), tức Nguyễn Vĩnh San, vua thứ 11 nhà Nguyễn từ năm 1907 đến năm 1916. Duy Tân là ông vua yêu nước và có tinh thần dân tộc. Năm 1916, ông cùng với Thái Phiên và Trần Cao Vân trong Việt Nam Quang phục hội định dựa vào số binh lính bị mộ sang Pháp, tổ chức khởi nghĩa ở Huế và miền nam Trung Kỳ. Công việc bị bại lộ, khởi nghĩa không thành. Duy Tân bị thực dân Pháp đày sang đảo Rêuyniông (châu Phi). Ông là người ham học và có ý chí. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Duy Tân gia nhập quân đội Đồng minh chống phát xít. Năm 1945, mất vì tai nạn máy bay ở châu Phi.

Đ

ĐÁCLO, **Ôguytxơ Êđua** (1875 - 1940), cử nhân văn chương. Năm 1906, sang Đông Dương vào ngạch 4 quan cai trị. Đácơ làm Công sứ tỉnh Thái Nguyên, đã chủ trương đàn áp đẫm máu cuộc nổi dậy của binh lính người Việt do Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo, tháng 8-1917.

ĐUME, **Pôn** (1857 - 1932), Nghị sĩ Quốc hội Pháp (phái cấp tiến) năm 1888 - 1895. Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 1895 - 1896, 1921 - 1922. Toàn quyền Đông Dương năm 1896 - 1902. Chủ tịch Thượng viện năm 1927. Tổng thống Pháp năm 1931. Tác giả cuốn sách *Indochine - Française* (Đông Dương thuộc Pháp hay Đông Pháp). Bị ám sát năm 1932.

ĐUYCLÔ, **Giácco** (1896 - 1975), Phó Chủ tịch Quốc hội Pháp từ năm 1946 đến năm 1952, Thượng nghị sĩ Pháp năm 1946 đến năm 1952; Thượng nghị sĩ Pháp năm 1959; Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp từ năm 1931. Ông

gặp và quen biết Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919. Vào các năm 1946, 1957, ông lại có dịp gặp lại Người.

F

PHRÓTXA, Luđôvích Ôxca, Tổng Bí thư Đảng Xã hội Pháp năm 1918, bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế Cộng sản tại Đại hội Tua năm 1920, sau đó giữ chức Tổng Bí thư cho đến khi ra khỏi Đảng Cộng sản ngày 1-1-1923. Ông đã từng tham gia Chính phủ tư sản Pháp.

G

GĂNGĐI, Môhandát Karamsan (1869 - 1948), nhà triết học, nhà văn, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ. Để chống lại thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, Găngđi chủ trương không dùng bạo lực và không coi bạo lực là phương thức đấu tranh chính trị. Trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ (1919 - 1922), Găngđi trở thành lãnh tụ của Đảng Quốc đại và giữ vai trò quan trọng trong việc biến đảng này thành một tổ chức quần chúng chống đế quốc. Học thuyết đề kháng tiêu cực của ông trở thành tư tưởng chính của Đảng Quốc đại trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập Ấn Độ. Năm 1946, ông tuyên bố là không nhất thiết chỉ dùng phương pháp đấu tranh không bạo lực. Găngđi có ảnh hưởng và uy tín lớn ở Ấn Độ. Nhân dân Ấn Độ suy tôn ông là Mahátma nghĩa là “Tâm hồn vĩ đại”. Năm 1948, ông bị bọn phản động ám sát.

K

KHAI ĐỊNH (1882 - 1925), tức Nguyễn Bửu Đảo, vua thứ 12 nhà Nguyễn. Năm 1916, được người Pháp đưa lên ngôi và đứng đầu triều đình đến năm 1925. Khải Định là một ông vua bạc nhược, hoàn toàn phụ thuộc vào người Pháp.

KHÁNH KÝ, tên thật là Nguyễn Dư Khánh (1874 - 1946), người làng Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây, sang Pháp từ năm 1911 - 1912. Ông đã dạy cho Phan Châu Trinh làm nghề ảnh, và sau này Phan Châu Trinh đã truyền lại nghề này cho Nguyễn Ái Quốc.

L

LÊNIN, Vladimira Ilích (1870 - 1924), lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước công nông đầu tiên trong lịch sử loài người, và sáng lập ra Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học Mác-xít; kinh tế chính trị học Mác-xít; chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

Lênin đặc biệt chú ý và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Trong *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* được trình bày

tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I.Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LIÔTÂY, Lui Uybe Gôngdavo (1854 - 1934), Thống chế Pháp. Có mặt nhiều năm ở các thuộc địa Pháp. Năm 1894, Liôtây sang Đông Dương. Năm 1912, làm Tư lệnh quân đội Pháp ở Maroc. Năm 1916 - 1917, làm Bộ trưởng Bộ Chiến tranh. Bằng những hành động quân phiệt hết sức tàn bạo, Liôtây chỉ huy những cuộc đàn áp đẫm máu các cuộc nổi dậy đòi giải phóng, chống thực dân Pháp ở các thuộc địa.

LÔPHEVRO, Raymông (1891 - 1920), nhà văn Pháp. Trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã cùng đồng đội nổi dậy chống chiến tranh đế quốc và là một trong những người sáng lập Hội Cộng hoà cự chiến binh (ARAC). Ông là đại biểu chính thức của Đảng Xã hội Pháp tham dự Đại hội II Quốc tế Cộng sản. Khi trở lại Pháp bị đắm thuyền, mất tích.

LÔNG, Môrixo (? - 1923), chính thức nhận chức Toàn quyền Đông Dương từ tháng 12-1919. Tháng 1-1923, khi về Pháp công cán, qua Côlômbô bị giết, lúc chưa hết nhiệm kỳ.

LÔNGGHÊ, Giăng (1876 - 1938), cháu ngoại Các Mác. Đảng viên Đảng Xã hội Pháp, nhưng đến Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp thì ngả sang phái hữu. Ông là người có công giúp Nguyễn Ái Quốc tập viết báo.

M

MÁC, Các (1818 - 1883), lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, nhà tư tưởng vĩ đại, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học. Mác là người sáng tạo ra lý luận cách mạng vô sản. Từ sự phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, Mác đã đề ra học thuyết về chuyên chính vô sản là công cụ của bước quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Từ sự phân tích xã hội tư bản, Mác đề ra học thuyết về giá trị thặng dư.

Mác không chỉ là nhà lý luận thiên tài mà trước hết Mác là nhà cách mạng vĩ đại. Năm 1847, Mác và Ăngghen gia nhập Liên minh những người cộng sản. Năm 1864, Mác sáng lập và là linh hồn của Quốc tế thứ I. Mác đã đấu tranh chống các thứ chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, chống bọn vô chính phủ và định ra sách lược cách mạng cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

MANUINXKI, Đimitri Dakhailôvích (1883 - 1959), đảng viên Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga cuối năm 1903. Sau đó bị bắt, bị đi đày, rồi vượt ngục, sống lưu vong và gặp Lênin ở Pari. Năm 1912, bí mật trở về Nga hoạt động. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, Lênin cử ông ra mặt trận hàm Chính uỷ “đỏ”, rồi hàm Thứ trưởng Bộ Lương thực, Hội trưởng Chữ thập đỏ. Năm 1921, được cử làm Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Ucraina. Từ năm 1922, chuyển sang công tác ở Quốc tế Cộng sản. Năm 1924, là Uỷ viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Năm 1928, là Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Ba mươi năm liền là Uỷ viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

MÔNGMÚTXÔ, Gaxtông (1883 - 1960), Tổng thư ký Liên đoàn Lao động Pháp, Tổng Biên tập báo *La Vie Ouvrière*, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp.

Năm 1919, Môngmútxô đã gặp Nguyễn Ái Quốc và giúp đỡ Người cách viết báo và cho đăng những bài viết của Người trên báo *La Vie Ouvrière*.

N

NGUYỄN THỨC CANH (1884 - 1965), tức Trần Hữu Công, tức Trần Trọng Khắc, người huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, tham gia phong trào Đông du, sau học y khoa ở Béclin. Từ năm 1923 đến năm 1931, trở lại Thượng Hải làm bác sĩ ở một bệnh viện. Sau này về sống với con trai và mất tại Nha Trang ngày 11-8-1965.

NGUYỄN THẾ TRUYỀN (1898 - 1969), người quê Hành Thiện, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, sang Pháp du học. Thời kỳ đầu có tham gia viết báo *Le Paria* và hoạt động trong *Hội Liên hiệp thuộc địa*. Nhưng sau đó đã đi theo xu hướng chính trị khác, lập Đảng Việt Nam độc lập và xuất bản báo chí chống cộng trên đất Pháp.

P

PÊTORÔP, Racônnicôp Phêđo, người Nga, đảng viên Đảng Cộng sản (b) Nga. Đại biểu dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, được đại hội bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản năm 1924; tham dự nhiều phiên họp mở rộng của hội nghị Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản năm 1925 - 1927. Hội nghị mở rộng lần thứ IV của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản năm 1924 quyết định cử Pêtorôp tham gia Ban Phương Đông. Hội nghị mở rộng lần thứ VI năm 1926, Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cử Pêtorôp vào Ban Bí thư của Quốc tế Cộng sản kiêm Tổng thư ký Ban Phương Đông.

PHAN BỘI CHÂU (1867 - 1940), quê ở Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là một sĩ phu tiên bộ trong phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Ông là người khởi xướng chủ trương phong trào Đông du, muốn dựa vào Nhật để cứu nước, giải phóng đồng bào. Năm 1905 lập tổ chức Duy Tân hội theo kiểu quân chủ lập hiến. Năm 1912, cùng với những nhà hoạt động khác, ông lập Việt Nam Quang phục hội, theo đường lối quân chủ tư sản thay thế Hội Duy Tân. Năm 1924, ông cải tổ Việt Nam Quang phục hội thành Việt Nam Quốc dân đảng. Tháng 12-1924, chịu ảnh hưởng của Nguyễn Ái Quốc, ông chủ trương chuyển hoạt động của mình theo đường lối cách mạng mới. Nhưng năm 1925 bị địch bắt nên chủ trương không thành. Năm 1925, bị tòa án thực dân xử tử hình, sau hạ xuống chung thân và giam lỏng ở Huế. Trong thời gian bị giam lỏng ở Huế, ông thường nhắc đến Nguyễn Ái Quốc và bày tỏ lòng tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội trong cuốn sách *Chủ nghĩa xã hội* do ông viết năm 1935.

PHAN CHÂU TRINH (1872 - 1926), người Quảng Nam, đỗ Phó bảng năm 1901. Năm 1903, làm Thừa biện Bộ Lễ. Năm 1905, cáo quan về quê hoạt động chính trị. Năm 1906, sau chuyến đi Nhật về, Phan Châu Trinh ra sức tuyên truyền chủ trương cải cách và trở thành một trong những người cầm đầu xu hướng cải lương ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Năm 1908, khi phong trào chống thuế của nông dân Trung Kỳ bị đàn áp, ông bị thực dân Pháp bắt đày ra Côn Đảo.

Năm 1911, nhờ có Hội Liên minh nhân quyền Pháp can thiệp, ông được trả tự do và sang cư trú tại Pháp.

Năm 1925, thực dân Pháp bố trí đưa ông về nước, âm mưu lợi dụng chủ trương cải lương của ông để ngăn chặn phong trào cách mạng đang trên đà phát triển. Ông lâm bệnh và mất vào tháng 3-1926.

PHAN VĂN TRƯỜNG (1876 - 1933), quê huyện Từ Liêm, Hà Nội; sang Pháp năm 1908, vừa làm việc vừa tiếp tục học thêm. Năm 1914, bị bắt đi lính. Vì nghi hoạt động chống Pháp nên bị kết án 11 tháng tù, sau được trắng án, nhưng đến năm 1919 mới được giải ngũ. Phan Văn Trường hoàn thành luận án tiến sĩ luật và làm luật sư ở Toà thượng thẩm Pari. Năm 1933 về nước, thay Nguyễn An Ninh làm giám đốc chính trị báo *La Cloche fêlée* xuất bản ở Sài Gòn, đã cho đăng toàn văn *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của Mác và Ăngghen, đăng lại nhiều bài của các nhà hoạt động cộng sản Pháp đã xuất bản ở Pháp.

Phan Văn Trường có cảm tình với Nguyễn Ái Quốc từ khi mới đến Pháp và cùng hoạt động yêu nước chống thực dân ở Pari, ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga, tán thành đường lối của Quốc tế Cộng sản và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trên lập trường tiên bộ.

POANHCARÊ, **Raymông** (1860 - 1934), Tổng thống nước Pháp từ năm 1913 đến năm 1920, đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Từ năm 1922 đến năm 1924 và từ năm 1926 đến năm 1929, Poanhgcarê làm Thủ tướng Chính phủ Pháp, thi hành những chính sách tối phản động theo chủ nghĩa sô vanh và chống Liên Xô.

T

TÔN TRUNG SƠN, tên Văn, tự Dật Tiên (1866 - 1925), người huyện Hương Sơn, tỉnh Quảng Đông; lúc ở Nhật lấy biệt hiệu là Trung Sơn Tiểu (người hái củi ở Trung Sơn) vì thế được gọi là Trung Sơn tiên sinh. Ông sinh ngày 12-11-1866 trong một gia đình nông dân, học trường y ở Hồng Kông và Quảng Châu. Nuôi chí lớn lật đổ nhà Thanh, ông sớm lập ra Hưng Trung hội. Năm 1905 sáng lập học thuyết Tam dân. Sau 1905, tổ chức các nhóm cách mạng bí mật của Trung Quốc ở trong và ngoài nước thành Trung Quốc cách mạng đồng minh hội. Nhiều lần khởi nghĩa nhưng đều thất bại. Năm 1911 (Tân Hợi) khởi nghĩa thắng lợi ở Vũ Xương, thành lập Trung Hoa dân quốc, được bầu làm Đại Tổng thống lâm thời, sau đó ít lâu thì từ chức, cải tổ Đồng minh hội thành Quốc dân đảng. Năm 1912, cải tổ Quốc dân đảng thành Trung Hoa cách mạng đảng. Năm

1916, tổ chức Chính phủ quân sự ở Quảng Châu, được cử làm Đại Nguyên soái. Năm 1917, cải tổ Chính phủ, được bầu làm Tổng tài. Năm 1920, được bầu làm Đại Tổng thống ở Quảng Đông. Năm 1923, cải tổ Trung Hoa cách mạng đảng thành Trung Hoa Quốc dân đảng. Ông chủ trương “Thân Nga, liên cộng, phù trợ công nông”, hợp tác với phong trào cộng sản.

Về đối nội, ông chủ trương triệu tập Hội nghị quốc dân. Về đối ngoại, ông chủ trương xoá bỏ các điều ước bất bình đẳng. Ngày 12-3-1925, từ trần vì bệnh ung thư trong chuyến đi công cán lên phương Bắc. Ông để lại di chúc “Cách mạng còn chưa thành công, các đồng chí vẫn cần cố gắng”.

Ông là một nhà yêu nước và một nhà cách mạng vĩ đại, được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất kính trọng.

TỜRANH, **Anbe Êđua** (1889 - 1971), người Pháp, đại biểu dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp ở Tua, được bầu làm Ủy viên chính thức Ban lãnh đạo của Đảng theo Quốc tế III, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp năm 1925 - 1926, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng năm 1923 - 1924. Năm 1928, bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản. Năm 1934, tham gia Đảng Xã hội.

U

UTỜRÂY, **Ecnêxtơ**, người Pháp, tham gia Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ và là đại biểu của Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ trong Hạ nghị viện Pháp. Utorây là một đại địa chủ, dùng quyền thế chiếm 2.000ha đất lập đồn điền ở Nam Bộ. Về chính trị, Utorây là một viên chức thực dân cực kỳ phản động.

UYNXƠN, **Vuđrô** (1856 - 1924), Tổng thống Mỹ năm 1913 - 1921. Dưới thời Uynxon, về đối nội, Chính phủ Mỹ đã thi hành chính sách đàn áp dã man phong trào công nhân; về đối ngoại, Chính phủ Mỹ thi hành chính sách ăn cướp và bành trướng, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của các nước khác, đặc biệt là với các nước Mỹ latin.

Năm 1918, Uynxon đưa ra “Chương trình 14 điểm”, thực chất chương trình này là thiết lập ách thống trị của Mỹ trên thế giới, chống lại nước Nga Xôviết mới ra đời. Chính sách này được che đậy bằng những lời lẽ mỹ miều như “dân chủ”, “quyền dân tộc tự quyết”.

Năm 1920, Uynxon bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và thôi hoạt động chính trị.

V

VAREN, **Alêchxăngđrơ Clôtđơ** (1870 - 1947), luật sư, nhà báo, đảng viên Đảng Xã hội Pháp, dự Đại hội Xtraxbua và Tua (thuộc phái Lôngghê), không tán thành Quốc tế Cộng sản. Toàn quyền Đông Dương năm 1925. Sau bỏ Đảng Xã hội. Nghị sĩ Quốc hội những năm 1945 - 1946. Năm 1945 là bộ trưởng.

VÔITINXKI (Đarkhin), **Grigôri Naumôvích** (1893 - 1953), người Nga, tham gia Đảng Cộng sản (b) Nga năm 1918. Năm 1920, làm Thư ký Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản; Phó Tiểu ban Viễn Đông của Ban Phương Đông.

Những năm 20 thế kỷ XX, Vôitinxki đến Trung Quốc với tư cách đại biểu của Quốc tế Cộng sản làm việc với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ những năm 30 thế kỷ XX, làm công tác khoa học và giáo dục ở Liên Xô.

X

XARÔ, **Anbe** (1872 - 1962), Toàn quyền Đông Dương trong những năm 1911 - 1914 và 1917 - 1919. Trong những năm 20 thế kỷ XX, là Bộ trưởng Bộ Thuộc địa. Năm 1936 là Thủ tướng Pháp. Năm 1951 là Chủ tịch Hội đồng Liên hiệp Pháp.